

ALAIN
FOURNIER

MÃC ĐỒ
ĐI CH

A N H

MEAULNES



vh

nhà văn học mới biên viên học

ALAIN
FOURNIER

ANH
MEAULNES

MẶC ĐỒ
dịch

LỜI NÓI ĐẦU

Trong văn chương quốc tế, ngoại trừ những tự truyện, hiếm có một tác phẩm như cuốn Anh Meaulnes, trong đó giữa tác giả và những nhân vật chính có một sự đồng nhất gần như trọn vẹn. Ngay cả trong những tự truyện óc tưởng tượng của tác giả vẫn ưa tăng thêm màu sắc cho sự thật thường phẳng lặng, mờ nhạt. Trong tiểu thuyết Anh Meaulnes những chi tiết sống thật đôi khi có bị xáo trộn trong thời gian, nhưng hầu như hoàn toàn phản ánh cuộc đời ngắn ngủi của tác giả. Hơn nữa, chính tác giả cũng nhìn nhận trong một bức thư viết cho Jacques Rivière, em rể và bạn thân của tác giả nhìn nhận rằng trong truyện chỉ gồm những gì "thầm kín và xa xôi nhất" trong tâm hồn tác giả. Ông viết: "Trong đó là trọn vẹn tôi, những quan niệm của tôi, tùy dịp tôi gửi vào trong truyện; cũng có cả những gì không phải là quan niệm của tôi, những gì mà tôi muốn làm và - thây kệ! - những gì tôi đã làm."⁽¹⁾

1. Thư ngày 19-1-1910. (MĐ) (Trong ấn bản lần này, ngoài các chú thích ghi "MĐ" lấy lại từ ấn bản trước, những chú thích còn lại là của biên tập thêm vào; ấn bản mới chỉ sửa rất hãn hữu các lỗi in ấn cùng vài điểm liên quan tới chính tả, cũng như khôi phục các tên riêng theo nguyên bản chứ không phiên âm.)

Bởi vậy đọc Anh Meaulnes ta gặp tác giả ở từng trang, từng sự việc, từng lời nói. Alain-Fournier, Augustin Meaulnes, François Seurel, Frantz de Galais (một phần nào) chỉ là một.

Vậy tác giả đã gửi gắm những gì trong truyện?

Thật tình ta không thể coi Anh Meaulnes là một cuốn tiểu thuyết với chính xác ý nghĩa tiểu thuyết qua dụng công của tác giả phân tích tâm lý nhân vật. Đây chỉ là một bài thơ trường thiên, một giấc mơ dài của mấy chàng trai đem cái hồn nhiên của tuổi trẻ ra khám phá cuộc đời. Mơ ước thì vô cùng mà cuộc đời vốn hữu hạn. Sự chênh lệch giữa hữu hạn và vô cùng, cuộc va chạm giữa hai kích thước tâm lý không bao giờ thỏa hiệp nổi, đó là đề tài duy nhất của truyện.

Truyện rất buồn, một thời dài lâu đã ảnh hưởng mạnh tới những thế hệ nhà văn tây phương hiện đại và chắc chắn nay vẫn còn làm rung cảm những tâm hồn trẻ tuổi sắp sửa vượt qua cái mức quan trọng của tuổi hai mươi.

Làm sao không buồn khi truyện kể lại nỗi khắc khoải căn bản của con người trong cuộc đụng độ chênh lệch với định mệnh? Trên hành trình đi tìm tuyệt đối, đụng đầu với thất vọng ngay từ ngưỡng cửa, chàng tuổi trẻ ban đầu ao ước gặp bóng mát để nghỉ ngơi. Dấn bước mãi trên đường trường nhiều mệt mỏi và cạm bẫy, chàng tuổi trẻ trở nên thêm khát hạnh phúc. Nỗi buồn kể từ ngày khám phá ra sự thật: hạnh phúc luôn luôn quá tầm tay với của mình! Augustin Meaulnes cũng như François Seurel đâu còn được nghỉ ngơi nữa kể từ ngày bóng dáng cô gái trong tòa lâu đài cổ bắt đầu

chen vào cuộc đời họ. Và họ đã mất bao tâm cơ để đuổi theo cái bóng dáng hạnh phúc đó. Để rồi khi đuổi kịp mới thấy rằng hạnh phúc không phải là dễ vì tiếng gọi của phiêu lưu đã nhè ngay đúng bữa đám cưới của anh Meaulnes và cô Yvonne de Galais để nổi lên chiêu dụ, nhắc nhở...

*

* *

Để hát lên bài trường hận, Alain-Fournier đã tạo được một tác phẩm có thể nói là toàn bích. Cũng câu chuyện đó một tác giả khác có thể bố cục hoàn toàn khác, nhưng muốn kể theo cái lối của Alain-Fournier không thể có một bố cục nào khác khả dĩ gây được cảm tưởng như-thật-như-mơ độc đáo của thiên truyện này. Đối với một tác phẩm đầu tay thành công được như vậy kể cũng là một sự hiếm có. Thành công vì có lẽ truyện chứa chất toàn sự thật và sống.

Món quà thật và sống đó tác giả gửi lại cho các thế hệ mai sau khi ông viết trong một bức thư cho bạn:

“Tiểu thuyết này ban sơ chỉ là tôi, tôi và tôi! Nhưng lần lần nó đã biến tính đi, thăng hoa lên, và bắt đầu chỉ còn là cuốn tiểu thuyết mà ai nấy mang trong đầu khi mười tám tuổi.”

Dịch giả

PHẦN THỨ NHẤT

CHƯƠNG I

Cậu học sinh lưu trú

Anh tới nhà tôi một bữa chủ nhật tháng một⁽¹⁾ năm 189...

Tôi vẫn tiếp tục gọi là “nhà tôi”, tuy rằng ngôi nhà đó không còn là sở hữu của gia đình tôi. Chúng tôi đã rời khỏi xứ đó gần mười lăm năm nay rồi và chắc chắn sẽ không bao giờ trở lại nữa.

Hồi đó gia đình tôi ở tại mấy căn trường sở của *Lớp Cao đẳng* ở Sainte-Agathe. Cha tôi, mà tôi gọi là ông Seurel như các học sinh khác, vừa trông coi lớp Cao đẳng, lớp sửa soạn thi lấy bằng giáo viên vừa trông coi lớp Trung đẳng. Mẹ tôi thì trông nom lớp học trò nhỏ.

Một ngôi nhà chạy dài màu đỏ, có năm khung cửa kính, bên trên có giàn bạch anh, ở đầu làng; một cái sân rộng mênh mông có nhà cho học trò chơi và chỗ giặt đồ, mở về phía làng bằng một cánh cổng lớn; về phía bắc, một cái cổng nhỏ trông ra con đường đi tới nhà ga ở cách

1. Ở đây muốn nói tháng Mười một.

đó ba cây số; về phía nam, và cũng là phía sau, là cánh đồng, các khu vườn và đồng cỏ nối liền với phía ngoài làng... đó là sơ đồ của nơi cư trú tại đó đã trôi qua những ngày bận khoăn nhất và cũng đáng tha thiết nhất trong đời tôi - tự nơi nhà đó những cuộc phiêu lưu của chúng tôi khởi sự rồi lại lộn lại khác nào những đợt sóng vỗ vào một mỏm đá chơ vơ.

Sự tình cờ của những cuộc “đổi thay”, một quyết định của ông thanh tra hay ông quận trưởng, đã đưa gia đình tôi tới đây. Đã lâu lắm rồi, vào dịp cuối nghỉ hè, một chiếc xe kiểu ở thôn quê, chạy trước xe chở đồ đạc, đưa hai mẹ con tôi tới cánh cổng sắt nhỏ đã han rỉ. Bọn trẻ con lên vào vườn hái trộm đào đã lảng lảng trốn qua những lỗ hổng hàng rào... Mẹ tôi, mà chúng tôi gọi là Millie, một bà nội trợ ngăn nắp bậc nhất trong đời tôi mới thấy, liền bước vào bên trong mấy căn phòng đầy rác bụi, và tức khắc đã chán ngán nhận xét, cũng như những dịp “dọn nhà” khác, rằng đồ đạc của gia đình tôi làm sao xếp được trong một ngôi nhà kiến trúc thất cách như vậy... Mẹ tôi bước ra ngoài nói cho tôi biết sự chán ngán đó. Vừa nói chuyện mẹ tôi vừa lấy khăn tay nhẹ nhàng lau mặt cho tôi bị bụi đường bám đen. Sau đó mẹ tôi lại trở vào để đếm xem có bao nhiêu cửa cần phải đóng bít cho ngôi nhà có thể ở được... Về phần tôi, đầu đội một chiếc mũ rom có băng lụa, tôi cứ đứng đợi trên sỏi giữa cái sân lạ, hay mò mẫm quanh quẩn bên thành giếng và chỗ sân chơi có mái.

Ít nhất bây giờ tôi còn mừng tượng được như vậy buổi đầu tiên chúng tôi tới đó. Vì cứ mỗi khi tôi muốn tìm lại những kỷ niệm xa xôi về buổi chiều đầu tiên chờ đợi trên sân trường ở Sainte-Agathe là tôi lại nhớ tới nhiều dịp chờ đợi khác; tôi nhớ tới những lúc hai tay chống vào những thanh gỗ ở cổng lớn tôi lắng rình đợi một người ở trên đường cái sắp đi tới.

Và nếu tôi cố gắng nhớ lại cái đêm đầu tiên tôi phải ngủ trên gác xép, trong khu gác xép ở tầng thứ nhất, là tôi lại nhớ những đêm khác tôi không chỉ có một mình ở trong căn phòng đó nữa; một bóng dáng cao lớn, bản khuôn và thân mật, đi lại dạo quanh tường. Cả một khung cảnh êm đêm đó - trường học, khu đất của ông già Martin với ba cây hồ đào, khu vườn mà chiều nào cứ bốn giờ lại đầy những bà tới thăm - in sâu trong trí nhớ của tôi bị lay động, biến đổi do sự có mặt của con người đã làm đảo lộn hẳn những ngày tuổi trẻ của tôi và sau khi đã trốn đi rồi cũng vẫn không để cho tôi được yên.

Tuy nhiên, gia đình tôi tới đây đã mười năm thì anh Meaulnes mới đến.

Năm đó tôi mười lăm. Một ngày chủ nhật giá lạnh vào tháng một, ngày cuối thu thứ nhất cho ta cảm tưởng đã bắt đầu sang đông. Cả ngày hôm đó Millie trông đợi một chuyến xe từ nhà ga tới đem lại cho bà chiếc mũ đội mùa rét. Sáng hôm đó, mẹ tôi lỡ mất buổi

xem lễ; ngồi cùng với đám trẻ con khác tại chỗ hát kinh, cho tới khi linh mục bắt đầu giảng tôi luôn luôn e ngại ngó ra phía gác chuông trông đợi mẹ tôi bước vào với cái mũ mới.

Đến chiều tôi lại phải một mình đi châu.

Mẹ tôi lấy bàn tay phúi phúi bụi trên áo tôi và nói để an ủi tôi:

- Vả lại, nếu chiếc mũ có đưa tới kịp mẹ cũng phải mất cả ngày chủ nhật để sửa lại.

Thường thường những ngày chủ nhật về mùa đông của gia đình tôi đều qua đi như vậy. Từ sáng sớm cha tôi đã ra đi rất xa, tới bờ một cái đầm sương mù bao phủ nào đó, để dùng thuyền đi câu cá măng; còn mẹ tôi thì lui vào phòng riêng âm u, ngồi vá víu lại những bộ áo xoàng xĩnh của mình cho tới tối mịt. Mẹ tôi phải lánh đi như vậy vì sợ có bà bạn nào, cũng nghèo như mẹ tôi và cũng tự hào không kém, chợt tới bất gặp chẳng. Còn tôi, sau buổi lễ chiều, tôi ngồi đọc sách trong phòng ăn lạnh lẽo đợi mẹ tôi mở cửa phòng cho tôi coi bộ áo sửa lại có vừa vặn đẹp mắt không.

Bữa chủ nhật đó, khi tan lễ tôi còn nán lại ở cửa nhà thờ vì thấy có đám đông. Lũ trẻ con tụ họp ở trước cửa nhà thờ xem làm lễ rửa tội cho một đứa nhỏ. Trên công viên⁽¹⁾, đàn ông trong làng nhiều người bận thêm chiếc áo khoác ngoài của lính cứu hỏa đứng xếp hàng, chân

1. Ở đây muốn nói "quảng trường".

giậm xuống đất vì lạnh, nghe viên đội Boujardon lúng túng giảng lý thuyết...

Hồi chuông làm lễ rửa tội bỗng ngưng bật, khác nào một khúc nhạc ngày hội được tấu lên lâm ngày và không phải chỗ; Boujardon và các bạn đồng đội đeo súng lên vai, đi nước kiệu kéo theo cái bơm nước; tôi đứng đó trông theo bọn họ đi khuất ở khúc rẽ chỗ đầu đường, sau lưng họ có bốn thằng nhãi lảng lảng bước lên những cành cây nhỏ trên mặt đường đã đóng băng, nhưng tôi không dám đi theo chúng.

Trong làng, chỉ còn quán cà phê Daniel là có bóng người, tôi nghe thấy âm thầm trời lên rồi hạ xuống những tiếng cãi cọ của bọn người ngồi uống rượu ở đó. Rồi, men theo bức tường thấp bao quanh khu vườn rộng ngăn cách nhà tôi với bên trong làng, tôi phập phồng vì sự chậm trễ của mình đi tới trước cánh cổng sắt nhỏ.

Cánh cửa mở hé, tôi liền nhận thấy rằng vừa có chuyện gì khác lạ đã xảy ra.

Quả vậy, ở cửa buồng ăn - khung cửa kính gần nhất trong số năm khung cửa mở ra sân - một người đàn bà tóc đốm bạc đang cắm cúi ngó qua bức rèm. Bà người nhỏ bé, đầu đội một chiếc mũ chụp⁽¹⁾ bằng nhung đen kiểu cổ. Khuôn mặt thanh tú nhưng gầy ốm và có nhiều vết nhăn vì lo nghĩ; khi thoạt trông thấy bà hình như có

1. Cụ thể hơn, người đàn bà đội một cái mũ "ca pô" (capote).

cái gì đang lo ngại khiến cho tôi đứng dừng lại trên bậc cửa thứ nhất trước cổng vào.

Bà nói nhỏ:

- Nó chạy đi đâu rồi? Trời ơi! Nó vừa ở đây với tôi xong. Nó đã đi một vòng quanh nhà. Không chừng nó đã bỏ trốn rồi...

Đem cho mỗi câu nói, bà gõ thật nhẹ ba lần vào khung cửa kính.

Không có ai ra mở cửa cho bà khách lạ. Ý hẩn Millie đã nhận được chiếc mũ ở nhà ga gửi tới và không nghe thấy tiếng gọi cửa, vì mẹ tôi ở mãi tận trong căn phòng sơn màu đỏ, đang ngồi trước cái giường có vương vãi những mẩu băng đã cũ và những chiếc lông chim đã xơ ra, mê mải hết may vào lại tháo ra, sửa chữa chiếc mũ tàng... Đúng thế, khi tôi bước vào phòng ăn, theo sau gót có bà khách lạ, mẹ tôi hiện ra hai tay bung trên đầu một mớ những dây kềm, băng lụa và lông chim chưa hoàn toàn sắp đặt xong... Mẹ tôi mỉm cười với tôi, hai con mắt xanh mệt mỏi vì phải cặm cụi may khi trời đã tối, và nói:

- Này, mẹ đợi con về cho con xem đấy...

Nhưng, trông thấy người đàn bà ngồi trên chiếc ghế bành lớn ở cuối phòng, mẹ tôi bàng hoàng, im bật. Lập tức mẹ tôi nhấc chiếc mũ ra, và trong suốt cảnh sắp tới, bà ôm chiếc mũ trong tay, ép ngang ngực, chiếc mũ nằm ngửa trông như một cái tổ chim.

Người đàn bà đầu đội chiếc mũ kiểu cổ, hai đầu gối

kep một cây dù và chiếc túi da, bắt đầu giải bày, bà đưa cái đầu và tặc lưỡi lách tách, đúng là một bà khách lạ mới tới chơi. Rồi bà khách đã tự chủ được hẳn. Đến khi nói tới cậu con trai, bà lại có vẻ tự cao và bí mật khiến chúng tôi phải lấy làm lạ.

Hai mẹ con bà ta đi xe từ La Ferté-d'Angillon tới đây, nơi đó cách Sainte-Agathe mười bốn cây số. Góa chồng - cứ bà khách cho biết thì nhà rất giàu có - bà bỏ mất đứa con út, tên là Antoine, trong số hai cậu con của bà, vì một bữa tan học về nó đã cùng với anh nó xuống tắm ở một cái hồ nguy hiểm. Bà ta định gửi cậu con lớn, tên là Augustin, tới lưu trú tại trường của cha tôi để theo học lớp Cao đẳng.

Liền đó bà khen ngợi cậu lưu trú học sinh mà bà đưa tới cho chúng tôi. Tôi không còn nhận ra cái bà tóc trắng xám vừa một phút trước đây tôi bắt gặp đang cầm cúi ngó qua khe cửa, với vẻ nài nỉ và ngờ ngác của một con gà mẹ vừa lạc mất con chim hoang ấp cùng lứa với bấy gà của mình.

Những lời bà kể lại một cách ngưỡng mộ về cậu con thật là lạ lùng: cậu rất thích làm vui lòng bà, nhiều khi, hai cẳng chân để trần, cậu lặn lội hàng mấy cây số dọc theo bờ sông để kiếm trứng cuốc hay trứng vịt giời lẫn trong đám lau sậy đem về cho bà. Cậu lại biết đặt đó... Đêm hôm trước cậu kiếm được ở trong rừng một con công bị mắc bẫy...

Tôi ngạc nhiên nhìn Millie, vì mỗi khi lỡ làm rách một mảnh áo tôi thường lo sợ không dám về nhà.

Nhưng mẹ tôi không nghe bà ta nói. Mẹ tôi còn ra dấu cho bà thôi đừng nói nữa; và thận trọng đặt cái “tổ chim” lên bàn, mẹ tôi lặng lẽ đứng dậy như đi rình bắt ai...

Thật vậy, trên đầu chúng tôi, trong một căn gác xép, nơi cất những chiếc pháo bông tịt ngòi còn lại sau dịp lễ Mười Bốn Tháng Bảy năm ngoái, có tiếng chân bước vững vàng của kẻ lạ mặt nào đó qua lại làm lay chuyển cả trần nhà, dạo khắp từng gác xép rộng, tối tăm, rồi tan biến về phía mấy căn phòng của nhân viên phụ tá nay bỏ không, dùng làm nơi hong bông bồ đề hay dấm táo.

Millie nói nhỏ:

- Ban nãy có tiếng động như vậy trong các phòng ở phía dưới này, mẹ cứ tưởng là François con đã về...

Không ai đáp lời mẹ tôi. Cả ba chúng tôi cùng hộp đứng dậy; bỗng cánh cửa ở từng gác xép thẳng xuống chỗ cầu thang nhà bếp vụt mở; có một người bước xuống thang, đi ngang nhà bếp, rồi tới trước khung cửa tối om bước vào phòng ăn.

Bà khách nói:

- Augustin, con đấy ư?

Cậu bé đã lớn, tuổi độ mười bảy. Trong bóng tối đã dày, ban đầu tôi chỉ trông thấy ở anh ta có chiếc mũ kiểu nông dân⁽¹⁾ đội hất ra phía sau và chiếc áo khoác ngoài màu đen có đai lưng kiểu học trò thường bận. Sau tôi nhìn thấy rõ anh đang mỉm cười...

1. Đây là một chiếc mũ “phôt” (feutre).

Anh trông thấy tôi; trước khi một ai trong chúng tôi kịp hỏi đầu đuôi sự tình, anh liền bảo tôi:

- Ra sân chơi đi?

Tôi do dự một giây. Rồi thấy Millie không ngăn cản, tôi liền cầm lấy chiếc mũ lưỡi trai của tôi và bước theo anh. Chúng tôi đi ra lối nhà bếp rồi cùng đi tới chỗ sân chơi có mái lúc đó đã tối đen. Tôi vừa bước đi vừa do ánh sáng chớp choạng nhìn thấy khuôn mặt xương xẩu với chiếc mũi cao của anh, trên vành môi loáng thoáng có mây sợi lông tơ.

Anh nói:

- Đây, tôi kiếm được ở trên gác xép nhà cậu. Cậu không lục lọi trên đó bao giờ sao?

Trên tay anh cầm một cái vòng nhỏ bằng gỗ khổi bám đen; một sợi dây pháo thăng thiên đã rách xơ còn quăn ở chung quanh; ý hẳn một quả pháo bông hình mặt trời hay mặt trăng còn sót lại bữa Mười Bốn Tháng Bảy.

- Còn hai quả chưa nổ, mình cứ thử đốt xem.

Giọng nói của anh bình thản, vẻ mặt anh hăng hái còn muốn kiếm thêm trò gì hay hơn nữa.

Anh liệng chiếc mũ xuống đất, lúc đó tôi mới thấy tóc anh hớt trọc như kiểu nông dân. Anh đưa cho tôi coi hai quả pháo với hai mẫu ngòi bằng giấy bị lửa cháy sạm đen trước khi tắt ngấm. Anh cầm cái trụ của quả pháo tròn như bánh xe xuống đất, rút trong túi ra một bao diêm - tôi hết sức kinh ngạc vì tôi tuyệt đối bị cấm đựng tới diêm. Anh thận trọng cúi xuống châm ngòi hai quả

pháo. Rồi, nắm tay tôi, anh vội vàng kéo tôi chạy lùi lại phía sau.

Lát sau, khi mẹ tôi ra đứng trước cửa cùng với bà mẹ anh Meaulnes, khi đã mà cả ấn định xong giá tiền trọ, chợt thấy tóe lên dưới mái sân chơi hai mớ những ngôi sao đỏ và trắng cùng với tiếng phì phì như thổi bễ; trong thoáng giây mẹ tôi cũng trông thấy tôi trong luồng ánh sáng huyền ảo, đứng thẳng người, bộ thản nhiên, tay cầm tay anh chàng mới tới...

Lần này nữa, mẹ tôi cũng không dám nói chi.

Đến tối, lúc vào bàn ăn, gia đình tôi có thêm một người bạn lăm li ngồi ăn, đầu cúi xuống, chẳng lưu tâm chi tới ba cặp mắt đang chăm chú nhìn anh.

CHƯƠNG 2

Sau bốn giờ

Cho tới hồi này chưa bao giờ tôi rong chơi ở ngoài đường với lũ trẻ trong làng. Cho mãi tới năm 189... đó, tôi bị bệnh bại một bên hông cho nên lúc nào tôi cũng sợ sệt, khổ sở. Đến bây giờ tôi còn muờng tượng tới cái cảnh tôi đuổi theo lũ học sinh nhanh nhẹn chạy qua những ngõ ngách ở chung quanh nhà, thậm thọt một chân, rất đáng tội nghiệp.

Bởi vậy không bao giờ tôi được ra ngoài chơi. Tôi còn nhớ mẹ tôi, người vốn rất tự hào về tôi, thường nhiều lần phải bộp tai đuổi tôi về nhà vì bắt gặp tôi đang nháy cò cò với bọn trẻ ranh trong làng.

Anh Augustin Meaulnes tới vừa đúng dịp tôi khỏi bệnh, từ đó bắt đầu một cuộc đời mới.

Trước khi anh tới, mỗi khi tan học lúc bốn giờ chiều là bắt đầu một buổi tối dài dặc, trơ trọi đối với tôi. Cha tôi đem mớ củi đang cháy trong lò sưởi ở lớp học sang đốt lò sưởi bên buồng ăn; rồi lần lần mấy đứa trẻ cuối cùng còn nấn ná ở lại cũng rời khỏi lớp học nay đã bắt

đầu lạnh, chỉ còn những đợt khói bốc lên. Lúc đó cũng còn chơi đùa, chạy nhảy ngoài sân được; rồi trời tối mịt; hai anh học trò vừa quét lớp học xong ra chỗ sân chơi có mái kiếm mũ và áo choàng, vội khoác chiếc giỏ trên tay rảo bước ra về, bỏ mặc cổng trường mở toang...

Khi đó, nếu còn đôi chút ánh sáng, tôi lẫn vào Tòa Thị sảnh, chui vào Phòng Văn Khố đầy ruồi đã chết khô và những tấm bích chương xơ xác trước gió ngổi đọc sách trên một cái cân bàn cổ, kế bên khung cửa sổ mở ra vườn.

Cho tới khi trời tối hẳn, chó trong trại bên cạnh bắt đầu hú vang và khung cửa kính căn bếp nhỏ bên nhà tôi bắt đầu có ánh đèn, tôi mới về nhà. Mẹ tôi đã bắt đầu lo bữa tối. Tôi trèo ba bậc thang lối lên gác xép, lẳng lẳng ngồi đó, tựa đầu vào tay thang lạnh giá, ngắm mẹ tôi nhóm bếp trong căn phòng hẹp lung linh ánh sáng một ngọn nến.

Chợt có người tới cướp mất của tôi niềm sung sướng của một đứa trẻ vô sự. Có người thổi tắt mất ngọn nến vẫn chiếu sáng khuôn mặt bà mẹ cầm củi nấu cơm tối. Có người thổi tắt ngọn đèn, nơi mà đêm đêm gia đình tôi quây quần vui vẻ, sau khi cha tôi đã đóng những tấm gỗ ở bên ngoài các khung cửa kính. Người đó chính là Augustin Meaulnes, mà lũ học trò sẽ gọi là anh Meaulnes.

Liên sau khi anh tới trọ học tại nhà tôi, tức là ngay những ngày đầu tháng chạp, chiều chiều, sau bốn giờ,

nhà trường không còn vẻ quanh hiu nữa. Mặc dầu cánh cửa tự động hút gió lạnh, mặc dầu tiếng la của mấy người đang quét cùng với tiếng thùng nước đụng vào nhau, bao giờ trong lớp sau giờ học cũng còn chừng vài chục học trò lớn, người trong làng hay ở ngay tại phố, chen chúc quanh anh Meaulnes. Họ bàn luận không dứt, cãi cọ mãi không thôi, trong khi tôi vừa khoan khoái vừa lo lắng đứng lón vào giữa đám.

Anh Meaulnes không nói chi hết; nhưng chốc chốc một anh lẻo mép nhất trong bọn lại tiến ra giữa đám đông lần lượt viện người này, người nọ để chứng thực lời mình nói, những người này lớn tiếng tán đồng, để kể lại cho anh nghe rất dài dòng về một vụ ăn trộm vật nào đó; cả bọn há miệng ngồi nghe, thỉnh thoảng lại cười se se.

Anh Meaulnes ngồi vắt vẻo trên mặt bàn mà suy ngẫm, hai chân đu đưa. Tối đoạn vui vui anh cũng cười, nhưng cười nhẹ nhẹ, coi bộ anh để dành sẽ phá lên cười khi nghe kể một câu chuyện còn vui hơn nữa mà chỉ riêng anh biết. Tối khi trời tối hẳn, khi luồng sáng yếu ớt từ khung cửa kính lớp học không còn chiếu sáng bọn trẻ tuổi đứng lố nhố ở đó nữa, anh Meaulnes bỗng đứng lên, rẽ đám đông chen chúc, vừa đi vừa la:

- Thôi, lên đường!

Cả bọn liền đi theo anh. Mãi cho tới tối mịt còn vắng vắng nghe thấy tiếng bọn họ la ở tận cuối phố...

Đến lượt tôi cũng đi theo bọn họ. Cùng với anh Meaulnes, tôi trước cổng trại bò ở vùng ngoại ô xem vắt sữa... Chúng tôi vào các cửa tiệm. Trong bóng tối, giữa hai tiếng thoi đưa lách cách có tiếng bác thợ dệt nói:

- Kìa các cậu học trò!

Thường thường, vào lúc ăn cơm tối, chúng tôi trở về gần trường, chỗ nhà ông Desnoues làm nghề đóng xe và cũng kiêm cả nghề đóng móng ngựa. Cửa tiệm của ông ta xưa kia là một quán trọ, có những khung cửa lớn hai cánh mở rộng. Từ ngoài phố đã nghe tiếng bễ kéo kẹt, qua ánh lửa của căn nhà tối và lũng củng này thỉnh thoảng lại thấp thoáng có mấy nhà nông ngừng xe lại chuyện vãn một hồi, hoặc một cậu học trò như bọn chúng tôi đang tựa lưng ở cửa lẳng lặng đứng xem.

Tại đây khởi sự câu chuyện, khoảng tám ngày trước lễ Giáng sinh.

CHƯƠNG 3

“Tôi hay tới chơi tại cửa hàng một ông thợ đan mây”

Mưa rả rích suốt ngày, mãi tới tối mới tạnh. Ngày hôm đó buồn đến chết được. Tối giờ ra chơi không một ai ra khỏi lớp. Luôn luôn có tiếng cha tôi là ông Seurel la lên ở trong lớp:

- Máy thằng nhãi, đừng phá hoại như thế!

Sau buổi ra chơi cuối cùng trong ngày, hoặc như chúng tôi thường gọi là sau “khoảng khắc” cuối cùng, ông Seurel, từ nãy vẫn đi bách bộ ra chiều suy nghĩ lắm, chợt đứng sững, lấy cái thước gỗ mạnh lên mặt bàn làm ngưng bật tiếng xì xào trong lớp những lúc sắp tan học ai nấy đang buồn nản. Trong khi mọi người im lặng chăm chú nghe, ông lên tiếng hỏi:

- Ngày mai ai muốn cùng François đánh xe ra ga đón ông bà Charpentier?

Đó là ông bà tôi. Cụ Charpentier hay khoác một chiếc áo choàng bằng len xám, hồi trước cụ làm khán lâm, nay đã về hưu, đầu đội một chiếc mũ làm bằng lông

thỏ, cụ quen gọi là chiếc mũ lưỡi trai... Tụi trẻ nhãi đều biết cụ. Mỗi sáng rửa mặt cụ kéo ở giếng lên một thùng nước, rửa mặt bì bõm như kiểu các ông lính già, tay vuốt nhẹ nhẹ chòm râu. Lũ trẻ con vây chung quanh, hai tay chấp sau lưng, ngấm nghĩa ông cụ một cách tò mò, cung kính... Lũ trẻ cũng biết rõ cụ bà Charpentier, một bà cụ quê mùa, bé nhỏ, đầu trùm chiếc khăn bằng len đan, vì Millie, mỗi lần bà cụ tới chơi, đều dẫn bà cụ ít nhất một lần tới ngồi chơi trong lớp những học trò nhỏ.

Năm nào cũng vậy, mấy ngày trước lễ Giáng sinh, chúng tôi ra ga đón ông bà đến bằng chuyến xe lửa bốn giờ hai mươi. Mỗi khi tới thăm gia đình tôi, hai cụ phải băng ngang lãnh thổ của quận, đem theo nhiều bao hạt dẻ cùng những món ăn nguội dành cho đêm Giáng sinh bọc trong những mảnh vải. Hễ hai ông bà tôi đã bước qua ngưỡng cửa, mình bận kín quần áo ấm, bộ mặt tươi tỉnh và có đôi chút hoảng hốt, là các cửa được đóng kín, thế là bắt đầu một tuần lễ đầy những thú vui...

Cùng với tôi đánh xe đi đón ông bà tôi cần một người cẩn thận không làm lật úp xe với chúng tôi xuống hố, đồng thời phải hiền lành một chút vì cụ ông Charpentier hay chửi thề lắm, còn cụ bà tính lại hay nói.

Đáp câu hỏi của ông Seurel có một chục cái miệng cùng la:

- Anh Meaulnes! Anh Meaulnes!

Nhưng ông Seurel giả vờ như không nghe tiếng.

Bọn họ lại la:

- Fromentin!

Bọn khác:

- Jasmin Delouche!

Thằng con trai nhỏ nhà ông Roy, thằng bé vẫn hay ra đồng cõng trên lưng một con lợn nái phóng nước đại, cất tiếng la the thé: “Tôi! Tôi!”

Dutremblay và Moucheboeuf thì chỉ rụt rè đưa tay lên.

Riêng tôi thì mong anh Meaulnes được cử đi. Chuyến đi ngắn bằng xe lừa có thể trở nên một biến cố quan trọng. Anh xem ra cũng thích đi nhưng làm bộ im lặng, lững lờ. Lũ học trò lớn đều ngồi đại lên bàn, quay mặt lại, chân giậm trên ghế, như kiểu chúng tôi vẫn ngồi những khi có dịp được mặc sức vui chơi. Coffin đã xắn gọn áo ngoài, vạt cuộn tròn giắt ở lưng quần ôm lấy cây cột sắt chống thanh xà ngang ở trên đầu lớp học, bắt đầu leo lên ra vẻ khoái chí lắm. Nhưng ông Seurel đã làm mọi người chùng hững khi ông nói:

- Thôi được, để Moucheboeuf đi.

Ai nấy lẳng lẳng lui về chỗ ngồi.

Lúc bốn giờ chiều, tôi với anh Meaulnes chỉ có hai người đứng ở giữa cái sân rộng gió lạnh, mặt đất xói lở vì mưa. Cả hai người im lặng đứng nhìn dãy phố bóng loáng nước mưa đang bắt đầu khô nhờ những cơn gió. Lát sau, thằng Coffin, đầu bịt mũ, tay cầm mẫu bánh mì, ở

nhà nó bước ra, đi men theo bờ tường, vừa đi vừa huýt sáo, tới trước cửa nhà ông đóng xe. Anh Meaulnes mở cánh cổng lớn, lên tiếng gọi nó, rồi cả ba chúng tôi đã lón vào trong cửa hàng ấm áp, ánh sáng đỏ ối, thỉnh thoảng lại có những cơn gió lạnh buốt thổi vào: Coffin với tôi ngồi bên lò than, chân đầy bùn giẫm lên mớ vỏ bào trắng bong; anh Meaulnes, hai tay thọc túi, lặng lẽ đứng tựa bên cánh cửa ra vào. Thỉnh thoảng có một bà trong làng ở nhà ông hàng thịt về đi ngang ngoài phố, đầu cúi xuống vì đi ngược gió, chúng tôi lại héch mũi lên ngó xem ai.

Không ai nói chi hết. Ông thợ đóng móng ngựa và chú thợ bện, kẻ kéo bễ, người rèn cục sắt, bóng của họ rọi lên tường rất lớn, cử động ngập ngừng... Tôi nhớ rõ buổi chiều hôm đó là một buổi chiều hệ trọng lắm trong thời niên thiếu của tôi. Trong tôi hòa trộn vừa sung sướng vừa e sợ: tôi sợ rằng anh bạn tôi chẳng cướp mất của tôi nỗi vui bé nhỏ được ra ga bằng xe ngựa. Tuy nhiên, dù không dám nói ra, tôi lại mong đợi ở anh ta một vụ gì thật lạ lùng nó làm đảo lộn hết cả.

Thỉnh thoảng công việc đều hòa, bình thản trong cửa hàng lại tạm ngưng một lát. Ông thợ đóng móng thả chiếc búa nặng đập từng cái đều và giòn xuống mặt đe, đưa cục sắt đã rèn tới gần tấm da khoác ngoài áo mà ngắm. Rồi, ngẩng đầu lên, ông nói để có dịp thở một chút:

- Thế nào, các cậu?

Chú thợ bạn, một tay vẫn đưa lên cao nắm sợi xích kéo bễ, tay trái chống nạnh, ngó chúng tôi mà cười.

Rồi công việc ồn ào, âm ĩ lại tiếp tục.

Trong một khoảng ngưng lại đó, qua khung cửa tự động chúng tôi trông thấy Millie ôm mấy gói đồ đi ngang ngoài gió lạnh, mình quẩn trong chiếc khăn len.

Ông thợ đóng móng hỏi:

- Có phải cụ Charpentier sắp tới chơi không?

Tôi đáp:

- Vâng, đến mai, cùng với bà cháu; cháu sẽ đem xe đi đón vào chuyến tàu bốn giờ hai mươi.

- Chắc lấy xe của Fromentin?

Tôi vội đáp:

- Không ạ, xe của ông Martin.

-Ồ, nếu thế lắm chuyện ngạc nhiên đấy nhé.

Rồi hai người, cả ông chủ lẫn chú thợ bạn, cùng cất tiếng cười.

Cho có câu nói, chú thợ bạn chậm rãi nhận xét:

- Lấy con ngựa của nhà Fromentin có thể đi đón ngay tận Vierzon. Xe lửa ngừng ở ga đó tới một giờ đồng hồ. Cách đây có mười lăm cây số. Mình đón về tới nhà rồi chưa chắc đã thắng xong con lừa của nhà Martin.

Ông chủ nói:

- Con ngựa cái đó hay thật!...

- Tôi tin chắc là hỏi thì lão Fromentin cho mượn liền.

Mẩu chuyện chấm dứt ở đó. Rồi cửa hàng lại trở

thành một nơi đầy những tiếng động và những tia lửa tung tóe, nơi mà ai nấy chỉ nghĩ đến mình.

Nhưng lúc đến giờ về tôi đứng dậy ra dấu cho anh Meaulnes, thoát tiên anh không nhìn thấy tôi nữa. Lung tựa vào cánh cửa, đầu hơi ngả xuống, anh xem như đang mãi nghĩ tới mẩu chuyện vừa nói. Nhìn anh lúc đó đang suy nghĩ lung, con mắt ngó mấy người ung dung làm việc như ngó qua hàng dăm đầy sương mù, tôi bất chợt nghĩ tới tám hình trong truyện *Robinson Crusoe* tả cậu thiếu niên người Anh, trước khi khởi cuộc viễn du, “thường tới chơi cửa hàng một ông thợ đan mây”...

Từ sau đó, tôi lại vẫn thường nghĩ vậy.

CHƯƠNG 4

Cuộc đào thoát

Hôm sau, lúc một giờ chiều, giữa khung cảnh tuyết băng, lớp Cao đẳng trong sáng như một chiếc thuyền ở giữa đại dương. Không ai ngửi thấy mùi nước mắm hay mùi dầu hắc như ở trên một chiếc thuyền đánh cá, nhưng có người thấy mùi cá mòi nướng ở trên mặt lò và mùi len cháy khét do những người mới đến tới sưởi nóng ở gần lửa quá.

Vì gần tất niên cho nên vở thi được phân phát cho học trò. Trong khi ông Seurel viết trên bảng đầu bài toán đố, lớp học không hẳn im lặng, thỉnh thoảng có lần tiếng nói chuyện thì thào, bị cắt ngang bằng những tiếng la nhỏ nhỏ, đứt quãng và những tiếng đầu của một câu nói nửa chừng để dọa người bạn ngồi cạnh:

- Thừa thầy, anh...

Ông Seurel vừa chép đầu bài toán đố vừa nghĩ tới chuyện khác. Đôi lúc ông quay lại nhìn tất cả mọi người bằng con mắt vừa nghiêm nghị vừa lơ đãng. Những lúc đó, tiếng ồn ào âm ỉ chợt ngưng bật trong một giây để

rồi lần lần, nhẹ nhẹ tiếp tục, giống như tiếng mèo khò khò vậy.

Riêng tôi, ở giữa đám ồn ào đó, tôi nín lặng. Ngồi ở đầu một bàn thuộc lớp nhỏ tuổi, ngay gần khung cửa kính, tôi chỉ cần ngھn lên một chút là ngó thấy ngoài vườn, dòng suối ở cuối vườn, rồi cả khu cánh đồng.

Thỉnh thoảng tôi khẽ nhòm lên và lo ngại ngó về phía trại La Belle-Étoile. Ngay đầu giờ học tôi đã nhận thấy anh Meaulnes sau buổi nghỉ trưa không trở về lớp. Người bạn ngồi cùng bàn với anh chắc cũng đã nhận thấy thế. Mải làm bài thi, anh ta chưa nói chuyện đó ra. Nhưng đến lúc anh ta xong bài, tin đó sẽ được truyền đi khắp lớp, và đúng lệ thường sẽ có một người không quên hô to những tiếng đầu câu như:

- Thưa Thầy, anh Meaulnes...

Tôi biết rằng Meaulnes đã đi khỏi. Đích xác hơn nữa, tôi nghĩ rằng Meaulnes đã trốn đi. Liên sau bữa trưa anh đã trèo qua tường rào thấp, đi tắt cánh đồng, lội qua suối chỗ trại La Vieille-Planche, để tới trại La Belle-Étoile. Anh chắc đã hỏi mượn con ngựa để đi đón hai cụ Charpentier. Lúc này anh đang thắng yên cương đây.

Trại La Belle-Étoile ở phía bên kia, sau dòng suối, ở trên sườn đồi, trại đó lớn lắm, mùa hè những cây sồi, cây du cùng những hàng giậu rậm lá che kín hết. Trại nằm trên một con đường nhỏ một đầu nối với con đường lộ đi về phía ga, đầu kia đưa tới một khu phố ở ngoài làng. Chung quanh bao bọc bằng những bức tường cao

có những trụ ốp chân đưng tới hố phân, ngôi nhà gạch lớn kiểu phong kiến cứ vào khoảng tháng sáu là bị cây lá phủ kín. Từ bên trường, mỗi tối đến, chỉ nghe thấy tiếng xe chạy lọc cọc cùng với tiếng la của những người chăn bò. Nhưng hôm nay, ngó qua khung kính cửa, tôi trông thấy giữa đám cây trụ lá, bức tường cao màu xám bao quanh sân, khung cửa ra vào lớn, và, giữa từng đoạn hàng rào, một dải đường băng đông trắng xóa, chạy song song với dòng suối, đưa tới con đường lộ đi tới ga.

Trong khung cảnh mùa đông thanh sáng này mọi sự vẫn y nguyên, chưa có gì đã thay đổi hết.

Ở đây ông Seurel đang chép gần xong bài toán đồ thứ hai. Lệ thường ông vẫn cho ba bài. Nếu, tình cờ, hôm nay ông chỉ cho có hai bài... Liền sau đó ông sẽ quay lên ngồi ở bàn viết và sẽ nhận thấy sự vắng mặt của anh Meaulnes. Ông sẽ sai hai học trò nhỏ đi lùng kiếm anh ta trong khắp phố, chắc chắn chúng sẽ tìm ra được anh trước khi đóng xong con ngựa cái vào chiếc xe...

Chép xong bài toán đồ thứ hai, ông Seurel thả cánh tay mỏi xuống một lát... Rồi - nhẹ nhõm cho tôi biết bao! - ông bắt đầu xuống hàng và vừa chép vừa nói:

- Còn bài này thì dễ như trò trẻ con!

... Hai gạch đen nhỏ vượt cao quá bờ tường ở trại La Belle-Étoile, chắc hẳn đó là hai cái càn xe để dựng lên, đã biến mất. Tôi tin chắc là ở bên đó người ta đang sửa soạn cho Meaulnes đi. Kia con ngựa cái đang thò đầu và cổ ra ở giữa hai cái trụ vuông ở bên cổng, nó đứng khựng

lại ý hẩn ở phía sau xe người ta đang buộc hàng ghế thứ hai để dành cho khách mà Meaulnes bảo rằng anh đi đón về. Sau hết cả xe lẫn ngựa từ từ ra khỏi sân, biến sau hàng giậu một lát, rồi lại vẫn từ từ như vậy hiện ra ở đầu con đường trắng xóa nhìn thấy rõ ở giữa hai đoạn hàng rào. Khi đó tôi nhận ra ở bóng người bận quần áo đen cầm cương ngựa, một khuỷu tay lơ dang chống vào thành xe, anh bạn Augustin Meaulnes của tôi.

Lát sau tất cả đều biến mất sau hàng giậu. Hai người đàn ông đứng ở cổng trại La Belle-Étoile nhìn theo chiếc xe khởi hành bây giờ đang bàn soạn với nhau có vẻ ngày càng hăng. Sau, một người bèn đưa tay bắc loa lên miệng gọi Meaulnes, rồi chạy mấy bước trên đường nhỏ đuổi theo xe... Nhưng khi đó, trên chiếc xe đang từ từ tiến về phía nhà ga, nếu ta đứng ở con đường nhỏ đã thấy khuất dạng, Meaulnes bỗng đổi thái độ. Một chân đưa ra phía trước, người đứng thẳng như kiểu chạy xe đua thời La Mã, hai tay tung dây cương, anh thả cho ngựa chạy nước đại, thoáng đã biến mất sau ngọn dốc. Trên đường nhỏ, người vừa lên tiếng gọi thôi không chạy theo nữa; còn người kia thì vội băng qua cánh đồng, dường như chạy về phía trường chúng tôi.

Mấy phút sau, đúng lúc ông Seurel rời khỏi bảng đen đang phủi tay cho sạch phấn, đúng lúc mà từ cuối lớp có ba người đồng thanh lên tiếng:

- Thưa Thầy, anh Meaulnes đã bỏ đi!

Người bận áo ngoài màu xanh tới trước cổng

trường, đẩy vội cánh cửa mở toang, rồi ngả mũ và hỏi ngay từ bậc cửa:

- Xin lỗi ông, có phải ông cho phép anh học trò đó tới mượn xe để đi Vierzon đón hai cụ không ạ? Chúng tôi hơi khả nghi...

Ông Seurel đáp:

- Dâu có!

Liền đó cả lớp học trở nên náo động ghê gớm. Ba người ngồi đầu hàng, ngay gần lối cửa ra vào, vẫn có nhiệm vụ lấy đá ném đuổi những con dê, con lợn vào trong sân gặm những bồn hoa *rổ bạc*⁽¹⁾, chạy xô ra cửa. Tiếp theo tiếng guốc có đóng cá sắt của chúng nện mạnh trên sàn gạch là tiếng bước vội nhưng không âm vang trên nền cát ngoài sân cùng tiếng chân trượt kéo lê đi, khi chúng vòng lại để ra đường phía cánh cửa sắt nhỏ. Những học trò còn lại ở trong lớp chen chúc nhau bên các khung cửa sổ mở ra sân. Có đứa lại trèo hẳn lên bàn để nhìn cho dễ...

Nhưng đã chậm quá rồi. Anh Meaulnes đã trốn thoát. Ông Seurel bảo tôi:

- Con cứ ra ga với Moucheboeuf. Meaulnes nó không biết lối đi Vierzon, gặp ngã tư sẽ bị lạc đường. Nó không đón kịp chuyến xe ba giờ đâu.

Đứng trước cửa lớp học trò nhỏ, Millie nghển cổ lên hỏi:

1. Tên gọi thông dụng (*corbeille d'argent*) chỉ một loại hoa trắng mọc nhiều và dày; còn gọi là "alysse".

- Có chuyện gì thế?

Ngoài phố mọi người bắt đầu tụ họp lại bàn tán. Bác nông dân vẫn còn đó, im lặng, lì lợm, tay cầm mũ, giống như một người tới đòi được xử kiện.

CHƯƠNG 5

Chiếc xe chạy về

Khi tôi đã đón ông bà tôi ở nhà ga về, sau bữa ăn tối, ngồi trước lò sưởi cao ông bà tôi bắt đầu kể từng chi tiết về những chuyện đã xảy ra từ kỳ nghỉ hè trước, tôi chợt nhận ra rằng tôi không để tai nghe các cụ nói.

Cánh cổng sắt nhỏ ở ngoài sân rất gần với cửa ra vào ở phòng ăn. Mỗi khi mở ra có tiếng cọt kẹt. Thường thường, vào buổi tối, khi chúng tôi thức để chuyện trò, tôi vẫn bí mật đợi nghe tiếng kẹt cửa. Tiếp theo là tiếng guốc bước lên hay chùi đất trên bậc cửa, đôi khi lại có tiếng thì thào như có ai bàn bạc gì trước khi vào nhà. Rồi có tiếng gõ cửa. Đó là một ông hàng xóm, hay các cô giáo, hay một người quen nào tới làm vui buổi thức dài.

Nhưng tối hôm đó tôi chẳng còn hy vọng gì từ ngoài tới vì bao nhiêu những người tôi yêu mến đều đã tụ họp trong nhà; ấy thế mà tôi vẫn không ngớt lắng nghe mọi tiếng động trong đêm khuya và ngóng xem có ai mở cánh cổng.

Ông tôi ngồi đó, với cái vẻ bù xù của một người chần chừ to lớn ở vùng Gascogne, hai bàn chân đặt nặng ở trước mặt, cây gậy kẹp vào giữa đùi, lưng cúi xuống để gõ mạnh chiếc tẩu vào gót giày. Bằng cặp mắt hiền từ và ướt, ông tỏ vẻ đồng ý với những lời bà tôi kể về chuyến đi này, về đàn gà của bà, về lối xóm ở nhà quê cùng là những người chưa trả hết tiền lĩnh canh. Nhưng tôi chẳng để tai nghe.

Tôi đang tưởng tượng nghe thấy tiếng cỗ xe chột đậu ở trước cổng. Meaulnes từ trên xe nhảy xuống và bước vào nhà như không có chuyện gì xảy ra cả... Hoặc không chừng anh đưa con ngựa cái về trả bên trại La Belle-Étoile đã; rồi tôi nghe thấy tiếng chân anh gõ vang trên đường và cánh cổng mở ra...

Nhưng không có chi hết. Ông tôi chăm chú ngó về phía trước mặt, hai vành mi chớp chầm chậm coi bộ sắp buồn ngủ. Bà tôi lúng túng nói nốt câu cuối cùng mà chẳng ai nghe. Sau bà tôi hỏi:

- Có phải cả nhà đang lo về cậu bé ấy không?

Quá vậy, khi tới ga tôi ra sức hỏi mãi bà tôi về anh. Bà không trông thấy ai giống như anh Meaulnes, khi xe ngừng ở Vierzon. Chắc hẳn anh bạn tôi đã nhón nhơ ở dọc đường. Dự định của anh thế là hỏng. Khi ngồi trên xe trở về nhà, tôi ngẫm nghĩ mãi về vụ thất vọng này của tôi, trong khi bà tôi nói chuyện với Moucheboeuf. Trên mặt đường băng đóng trắng xóa, có những con

chim nhỏ lượn quanh chân con la⁽¹⁾ đang chạy bước một. Thỉnh thoảng, trong sự êm tĩnh của một buổi chiều lạnh giá, vang lên tiếng gọi từ xa của một cô gái chần chĩn hay tiếng một thằng nhĩi nào gọi bạn từ đôi thông này qua đôi thông khác. Cứ mỗi lần như vậy tiếng gọi kéo dài trên những sườn đồi vắng vẻ lại khiến cho tôi phải giật mình, khác nào có tiếng anh Meaulnes gọi tôi đi xa theo anh...

Trong khi tôi hồi tưởng lại như vậy thì tới giờ đi ngủ. Ông tôi đã vào trong căn phòng sơn màu đỏ, căn phòng vừa làm phòng ngủ vừa làm phòng khách, ảm thấp và giá lạnh vì đóng kín cửa từ mùa đông năm ngoái tới nay. Trước khi để ông tôi tới nghỉ tại căn phòng đó những bao bằng đăng ten bọc trên tấm tựa lưng ở các ghế bành đều được bỏ ra, những diềm cửa đều được vén lên và mọi món gì dễ đổ vỡ cũng được cất đi. Ông tôi đặt cây gậy trên một chiếc ghế, đôi giày chắc chắn để dưới gầm một chiếc ghế bành; ông vừa thối tắt ngọn nến, còn chúng tôi đều đứng dậy chúc nhau ngủ ngon và sẵn sàng ai nấy đi ngủ, chợt có tiếng xe làm chúng tôi ngưng bật.

Tưởng như có hai cỗ xe từ từ chạy theo nhau, nước ngựa thật chậm. Xe chậm lại nữa rồi ngừng hẳn ở bên

1. Trong sách, dịch giả gọi "con lừa" và "con la" lẫn lộn, nhưng ở đây là con lừa (âne).

ngoài cửa sổ phòng ăn trông ra đường nhưng đã đóng bí kín.

Cha tôi cầm lấy cây đèn, không ngần ngại mở cánh cửa ra vào đã khóa kỹ. Rồi đẩy cánh cửa sắt, ông bước xuống những bậc cửa, đưa cao cây đèn lên trên đầu để xem có chuyện gì xảy ra.

Đúng là hai chiếc xe đậu tại đó, con ngựa của xe sau được cột vào phía sau cái xe trước. Một người trên xe nhảy xuống, bộ ngập ngừng... Ông ta tiến lại hỏi:

- Có phải đây là tòa xã trưởng? Ông làm ơn chỉ cho tôi nhà ông Fromentin, làm tá điền tại trại La Belle-Étoile. Tôi bắt gặp chiếc xe của ông ta cùng con ngựa đang đi trên một con đường nhỏ, không có người cầm cương, ở gần đường đi Saint-Loup-des-Bois. Nhờ có đèn tôi đọc được tên và địa chỉ của ông ta ở tấm bảng. Nhân tiện cùng đường về tôi cột chiếc xe với con ngựa vào sau xe tôi đưa về đây để tránh tai nạn; kể ra cũng làm chậm trễ công việc của tôi quá!

Chúng tôi kinh ngạc đứng đó. Cha tôi tiến lại gần, đưa cây đèn soi chiếc xe. Người kia tiếp:

- Không hề thấy tung tích người đi xe đâu cả. Không có cả tấm chắn. Con ngựa coi bộ mệt lắm, chân nó bước thậm thọt một chút.

Tôi tiến lại hàng đầu và cùng mọi người ngó cỗ xe bị mất được đưa về, khác nào một tàn vật từ ngoài biển nhờ thủy triều dâng cao tấp vào bờ - tàn vật đầu tiên và không chừng là cuối cùng, của cuộc phiêu lưu của anh Meaulnes. Người đàn ông hỏi:

- Nếu nhà ông Fromentin ở xa quá, tôi để cỗ xe lại đây. Tôi đã mất nhiều thì giờ quá, e rằng ở nhà mọi người bắt đầu lo ngại về tôi chẳng.

Cha tôi nhận. Nhờ đó ngay tối nay chúng tôi có thể đưa cỗ xe sang trả bên trại La Belle-Étoile không cần phải nói rõ mọi sự đã xảy ra. Sau đó sẽ quyết định xem phải nói lại với dân trong làng ra sao và viết thư cho bà mẹ anh Meaulnes... Người đàn ông từ chối ly rượu chúng tôi mời, vội quất ngựa chạy đi.

Trong khi cha tôi đưa cỗ xe sang trại La Belle-Étoile còn chúng tôi quay trở vào không nói năng gì, ông tôi mới thắp lại ngọn nến từ trong phòng lên tiếng gọi:

- Thế nào? Người lữ hành đã trở về chưa?

Các bà nhìn nhau một giây rồi đáp:

- Về rồi ạ, anh ta đã về nhà mẹ. Ông ngủ yên đi, đừng lưu tâm nữa.

- Vậy càng hay! Ta cũng tin sẽ như vậy.

Nói rồi ông mãn nguyện, tắt ngọn nến, quay vào giường ngủ.

Chúng tôi cũng dùng lời giải thích đó để nói với dân trong làng. Còn về phần bà mẹ anh chàng trốn đi thì được quyết định là hãy chờ chưa viết thư vội. Chúng tôi giữ riêng nỗi lo lắng kéo dài liên trong ba ngày trời. Tôi nhớ mãi lúc cha tôi ở bên trại về vào khoảng mười một giờ đêm, bộ râu bị sương đêm làm ẩm ướt, bàn luận với Millie, tiếng nói thật nhỏ nhưng đầy lo lắng và tức giận...

CHƯƠNG 6

Có tiếng gõ vào khung cửa kính

Ngày thứ tư là một ngày lạnh nhất mùa đông đó. Từ sáng sớm những học trò đến trước chạy trượt chung quanh bờ giếng cho ấm. Họ đợi lò sưởi trong lớp được đốt lên để đổ xô tới.

Bên sau cánh cổng lớn, chúng tôi một lũ đứng đợi bọn học trò từ trong làng ra. Ai nấy tới đều còn bị chói mắt vì mới đi qua những khung cảnh tuyết phủ, trông thấy những cái đầm băng đóng kín, những cánh rừng có những chú thỏ thoát chạy ra... Nơi áo ngoài của họ có một mùi cỏ khô, mùi chuồng ngựa làm nặng nề không khí trong lớp, khi bọn họ chen chúc vây quanh lò lửa. Sáng hôm đó một người trong bọn có đem tới đựng trong cái giỏ một con sóc bị chết rét hằn nhặt được ở dọc đường. Tôi còn nhớ anh ta tính lấy móng chân của con vật dài ngoằng đã chết cứng móc vào một cây cột trong sân chơi có mái...

Rồi lớp học nặng nề mùa đông bắt đầu...

Chợt có tiếng động ở khung kính cửa khiến chúng

tôi đều ngẩng đầu lên. Chúng tôi trông thấy anh Meaulnes đứng bên cánh cửa rũ những mảng băng dính trên áo trước khi bước vào, anh ngẩng đầu lên và có vẻ đang chói mắt!

Hai anh học trò ngồi ở ghế gần cửa nhất vội chạy ra mở cửa: dường như trên bậc cửa họ có nói gì với nhau chúng tôi không nghe thấy, sau đó anh chàng bỏ trốn đi nhất định bước vào trường.

Một cảm tưởng kỳ lạ vừa thích thú vừa tò mò khơi trong chúng tôi do luồng gió mới từ ngoài sân vắng vẻ thổi vào, do những cọng rơm còn dính trên quần áo anh Meaulnes, và nhất là nơi cái vể lũ hành nhọc mệt, đói lả, nhưng vừa trải qua một kinh nghiệm kỳ diệu của anh.

Ông Seurel từ trên cái bực để bàn viết, nơi ông đang đọc chính tả cho chúng tôi, bước xuống hai bậc cao, còn anh Meaulnes, vẻ khiêu khích, cũng bước tới trước mặt ông. Tôi còn nhớ lại sao tôi thấy anh bạn lớn của tôi lúc đó xinh trai đến thế mặc dầu cái vể mệt lả và đôi mắt đỏ ngầu của anh, ý hẩn vì mấy đêm ở ngoài trời.

Anh tiến tới gần bàn viết, và bằng một giọng bình tĩnh của một người đem tin tới, anh nói:

- Thưa thầy, con đã về.

Ông Seurel tò mò ngó anh và đáp:

- Tôi cũng nhận thấy thế... Thôi anh về chỗ ngồi.

Anh Meaulnes quay lại phía chúng tôi, lưng có còng xuống một chút, mỉm cười một cách ngạo nghệ, giống như những học trò lớn vô kỷ luật những khi bị

phạt, rồi một tay vịn vào thành bàn anh thả mình ngồi xuống ghế.

Ông thầy nói:

- Tôi sẽ chỉ cho anh một bài học, trong khi các bạn anh tiếp tục viết bài chính tả.

Khi đó bao nhiêu cái đầu đều quay về phía anh Meaulnes.

Rồi lớp học lại tiếp tục như cũ. Thỉnh thoảng anh Meaulnes quay đầu về phía tôi, rồi anh ngó ra ngoài cửa sổ, nơi ta trông thấy khu vườn lặng lẽ tuyết phủ trắng như bông, những cánh đồng vắng vẻ đôi khi có con quạ bay sà xuống. Trong lớp học, ở gần lò sưởi cháy đỏ rực sự ấm nóng thật là nặng nề. Anh bạn tôi, hai tay ôm đầu, ngồi chống khuỷu tay lên bàn đọc sách: hai lần tôi trông thấy mí mắt anh khép lại và tôi tưởng anh sắp thiếp ngủ đi. Sau cùng, anh đưa tay lên nửa chừng và nói:

- Thưa thầy con muốn đi ngủ. Đã ba đêm nay con không ngủ.

Ông Seurel rất muốn tránh một vụ lôi thôi xảy ra liền đáp:

- Ừ!

Bao nhiêu cái đầu, bao nhiêu ngòi bút đều ngẩng lên. Chúng tôi tiếc rẻ ngó anh bước ra, với cái áo ngoài sau lưng nhàu nát và đôi giày lem những bùn.

Buổi sáng trôi qua lâu làm sao! Tới gần trưa chúng tôi nghe thấy ở trên đầu, trên từng gác xép, người lữ khách đang sửa soạn đi xuống. Tới bữa ăn, tôi lại gặp

anh ngồi ở trước lò sưởi, gần hai ông bà tôi đang bờ ngõ, trong khi, nghe tiếng chuông đồng hồ đổ mười hai giờ bọn học trò lớn và bọn trẻ con được thả tung ra ngoài sân tuyết phủ thoáng chạy qua cửa sổ phòng ăn như những cái bóng.

Về bữa ăn này tôi chỉ còn nhớ có sự im lặng nặng nề và sự khó chịu hoàn toàn. Chỗ nào cũng lạnh buốt: tấm vải sơn bên trên không trải nắp⁽¹⁾, rượu lạnh buốt trong ly, nền gạch đỏ nơi chúng tôi đặt chân lên... Đã có sự quyết định là không đòi hỏi gì ở anh chàng bỏ đi ấy để khỏi đẩy anh ta tới chỗ nổi loạn. Anh cũng lợi dụng sự im lặng đó để không nói một lời.

Sau cùng, khi ăn tráng miệng xong, chúng tôi được nháy vội ra sân. Sân trường vào buổi chiều khi guốc của học trò đã giẫm nát hết lần tuyết phủ... sân trường đen bản trên đó lác đác những giọt nước do băng tuyết tan từ mái sân chơi nhỏ xuống... sân trường đầy những trẻ chơi đùa và những tiếng la the thé! Meaulnes và tôi hai đứa chạy dọc theo mấy nếp nhà. Có hai ba đứa bạn của chúng tôi bỏ cuộc chơi để chạy theo chúng tôi, sung sướng la hét, họ chạy làm cho bùn bắn tung dưới đế guốc, hai tay thọc trong túi, chiếc khăn quàng tung bay. Nhưng anh bạn tôi vội chạy vô lớp học trò lớn, có tôi chạy theo sau, và anh kịp đóng cánh cửa kính lại, ngăn kịp bọn kia đang xô tới. Có tiếng động ồn ào, những khung cửa kính

1. Phiên âm từ "nappe", khăn trải bàn.

bị lay động mạnh cùng tiếng guốc nện trên bực cửa; một lần họ xô mạnh đã làm cong chiếc thanh sắt giữ hai cánh cửa, nhưng Meaulnes vội vàng, không sợ bị thương vì cái vịn cửa gãy, quay được một vòng chiếc khóa cửa bé xíu đóng chặt cái chốt cửa.

Chúng tôi quen coi cái thói như vậy là tệ lắm. Về mùa hè những người bị bỏ lại ở ngoài cửa sẽ vội chạy ra phía vườn và thường leo kíp vào qua một khung cửa sổ để ngỏ trước khi bên trong đóng được hết mọi cửa. Nhưng khi đó đang tháng chạp và mọi cửa nẻo đều đóng kín. Bên ngoài họ thi nhau đề nặng vào cánh cửa, rồi to tiếng chửi rủa chúng tôi; sau cùng từng người một họ quay lưng lại rồi bỏ đi, đầu cúi xuống, vừa đi vừa quẩn lại khăn quàng.

Trong lớp học sặc mùi hạt dẻ và mùi rượu hạng tôi chỉ có hai người đang quét nhà, quét tới đâu lại xê dịch bàn ghế. Tôi lại gần lò sưởi để lười biếng ngồi sưởi ấm chờ tới giờ học, trong khi đó Augustin Meaulnes lục lọi trong bàn viết của ông thầy và trong các ngăn bàn học trò. Lát sau anh kiếm được một cuốn bản đồ nhỏ, anh liền đứng trên bực gỗ, hai khuỷu tay chống trên bàn, hai bàn tay ôm đầu, mê mải nghiên cứu những tấm bản đồ.

Tôi sắp sửa tới gần anh; tôi sẽ quàng tay lên vai anh và không chừng chúng tôi đã cùng nhau dỗi theo trên bản đồ con đường anh mới đi qua, chột cánh cửa thông qua lớp trẻ con mở toang dưới sức đẩy mạnh, và Jasmin Delouche, theo sau có một anh chàng ở ngoài

phố và ba chàng khác ở trong làng, hiện ra cùng reo vang lên. Ý hấn một cánh cửa sổ bên phòng học của các trẻ nhỏ đóng không kỹ cho nên họ đẩy ra được và theo lối đó trèo vào.

Jasmin Delouche, tuy hầy còn nhỏ nhưng trước kia đã là một trong số người nhiều tuổi nhất ở lớp Cao đẳng. Hấn rất ghen tức với anh Meaulnes, tuy bề ngoài hấn vẫn tỏ ra là bạn của anh. Trước khi anh bạn tôi tới, Jasmin chính là người đầu đàn ở trong lớp. Da mặt hấn bênh bệch, vô duyên, tóc hấn chải bằng sáp bóng láng. Con trai độc nhất của góa phụ Delouche, bà chủ quán, hấn ra vẻ người lớn lắm; hấn vẫn hay huynh hoang nhắc lại những lời hấn thường nói với bọn khách tới thọc bi-a, hay tới uống rượu *vermouth*.

Thấy hấn vào, Meaulnes ngẩng đầu, chau mày, mắng bọn kia đang tranh nhau chạy tới bên lò sưởi:

- Không thể ở yên một phút ở đây được sao?

Jasmin Delouche tin chắc ở sự ủng hộ của lũ bạn, không ngẩng đầu lên, đáp:

- Nếu mày không bằng lòng ở đây thì tốt hơn hết là cứ ở nhà như trước.

Tôi cho rằng Augustin đang ở trong một tình trạng nhọc mệt mà sự tức giận bốc lên bất ngờ không thể ngăn cản nổi. Anh gấp cuốn sách lại, đứng thẳng người lên, da mặt hơi tái, nói:

- Còn mày thì bắt đầu ra khỏi đây đã!

Anh kia cười gằn:

- Ô, mày tưởng bỏ trốn đi ba ngày bây giờ mày đã thành trùm ở chỗ này chắc?

Rồi kéo cả bọn kia về với mình, hấn tiếp:

- Mày đừng tưởng đuổi được cả bọn tao ra khỏi đây đâu nhé!

Nhưng Meaulnes đã nhảy xổ đến bên hấn. Bắt đầu là một cuộc xô đẩy; ống tay áo ngoài bị xé toạc ra. Một mình Martin, một anh chàng ở trong làng cùng vào với bọn Jasmin, đứng ra can thiệp. Hai lỗ mũi hấn nở to, cái đầu lắc lư như con bò mộng, hấn nói:

- Mày đừng đụng tới nó đấy!

Một cú mạnh, Meaulnes đẩy hấn lão đảo, hai cánh tay chơi vơi, ra giữa phòng; một tay nắm lấy cổ Delouche, tay kia mở cửa, anh tính liệng hấn ra ngoài. Jasmin cố bám lấy các bàn học, chân lê dưới đất, làm đôi giày có đóng cá sắt kéo lết sệt trên sàn gạch, trong khi đó Martin đã đứng vững lại, hùng hổ tiến tới từng bước một, cái đầu đưa đi trước. Meaulnes thả Delouche ra để đụng độ với thằng ngu độn đó, không chừng anh sắp bị kém thế thì cánh cửa về phía nhà tôi hé mở, ông Seurel, mặt quay về phía nhà bếp đang dở câu nói với người nào đó, trước khi bước vào lớp.

Lập tức cuộc đánh lộn ngưng lại. Mấy người tới ngồi bên lò sưởi, đầu cúi xuống vì cho tới phút cuối cùng vẫn đứng ngoài. Meaulnes về chỗ ngồi, vai áo bị toạc ra. Còn Jasmin thì đỏ như cả mặt; có tiếng hấn la trong mấy giây trước tiếng thước kẻ gõ mở đầu lớp học:

- Nó không chịu được nữa rồi. Làm bộ khôn vặt.
Chắc nó tưởng người ta không biết nó đi đâu hử!

Trong sự yên lặng đã rõ rệt, Meaulnes đáp:

- Đồ ngu, chính tao còn không biết nữa là.

Rồi, nhún vai, hai tay ôm đầu, anh cúi xuống học bài.

CHƯƠNG 7

Cái áo gi-lê bằng lụa

Như tôi đã kể, phòng ngủ của chúng tôi là một căn gác xép rộng. Một nửa là gác xép, một nửa là phòng ngủ. Ở những căn kế cận đều có trần cửa sổ; không hiểu tại sao riêng có căn này lại chỉ có một khung kính ở trên mái chiếu sáng. Cánh cửa ra vào không thể đóng chặt lại được, cứ đu đưa cọt kẹt trên sàn gác. Tối nào cũng vậy khi chúng tôi lên đi ngủ đều phải vừa lấy tay che ngọn nến cho khỏi bị gió từ khắp phía trong căn nhà rộng thổi tắt vừa lo đóng cửa, nhưng đều phải chịu không đóng được. Thành ra suốt đêm chúng tôi cảm thấy ở chung quanh sự tịch mịch của ba căn gác xép tràn tới cả trong phòng.

Tối hôm đó Augustin với tôi lại gặp nhau trong căn phòng ngủ này.

Trong khi thoáng một cái tôi đã trút hết quần áo liệm thành một đống trên chiếc ghế ở đầu giường, anh bạn tôi, lăm li, bắt đầu chậm chạp cởi quần áo. Tôi đã leo lên nằm trên cái giường sắt có diềm bằng vải hoa,

ở cột giường có điểm những cành nho, từ trong giường tôi ngó anh thay quần áo. Lúc thì anh ngồi trên chiếc giường thấp không có điểm của anh. Lúc thì anh vừa cởi áo vừa đi lại quanh phòng. Cây nến, anh đặt trên chiếc bàn bằng mây do những người Bô-hê-miêng đan bán, chiếu trên tường cái bóng vĩ đại và vật vờ của anh.

Trái hẵn với tôi, anh gấp và xếp, với một vẻ lơ đãng và chua chát, nhưng rất cẩn thận, bộ quần áo học trò của anh. Tôi còn nhớ lại khi anh vắt trên ghế chiếc dây lưng nặng nề của anh, máng lên lưng ghế chiếc áo khoác màu đen nhàu nát và bắn một cách lạ, cởi chiếc áo lạnh dày màu xanh dương mặc bên dưới chiếc áo khoác ngoài rồi quay lưng lại phía tôi anh cúi xuống đem trái dưới chân giường... Khi anh đứng lên và quay lại phía tôi, tôi thấy anh không bận chiếc gi-lê chặt có khuy bằng đồng đi liền với chiếc áo lạnh nhưng một chiếc gi-lê kiểu lạ bằng lụa, cổ mở rộng, bên dưới có đóng bằng một hàng nhiều khuy trai.

Đó là một kiểu quần áo diêm dúa rất dễ thương mà trong những dạ hội thời một ngàn tám trăm ba mươi các thanh niên thường bận để khiêu vũ với các bà trạc tuổi bà nội chúng tôi.

Ngay bây giờ tôi còn nhớ lại được ở anh học trò nông dân cao lớn, đầu để trần, vì anh đã thận trọng đặt chiếc nón kết của anh bên trên mớ quần áo - một gương mặt rất trẻ trung, rất hiên ngang nhưng cũng rất cứng cỏi. Anh lại bách bộ trong phòng khi anh bắt đầu cởi

nút chiếc áo lả lùng này lấy trong một bộ quần áo không phải của anh. Thật là kỳ dị trông thấy anh đang bận sơ mi trần, với cái quần quá ngắn, đôi giày lem những bùn, tay lại để trên chiếc áo kiểu của các vương hầu.

Liên sau khi anh đựng tới chiếc áo đó, anh bỗng ra khỏi con mê, vội quay đầu lại phía tôi và nhìn tôi bằng cặp mắt e ngại. Tôi thấy muốn cười lên. Đồng thời với tôi anh cũng mỉm cười và gương mặt của anh trở nên rạng rỡ. Tôi háng hái lên, nói nhỏ:

- Đây, anh nói cho tôi biết đi, anh lấy cái áo đó ở đâu thế?

Nhưng miệng cười của anh vụt tắt. Anh hai lần đưa bàn tay nặng nề lên xoa mái tóc ngắn, đột nhiên, như một người không thể cưỡng nổi sự ham muốn nữa, anh lại bận chiếc áo lạnh ra ngoài chiếc áo lụa mỏng mảnh và cài khuy cẩn thận, tới cái áo khoác ngoài đã nhàu nát; rồi anh vừa đưa mắt ngó nghiêng tôi và lưỡng lự... Sau cùng, anh ngồi xuống bên giường cởi đôi giày để rút mạnh xuống sàn; và, vẫn bận y nguyên quần áo giống như anh chiến binh nơi đồn trú tạm, anh nằm dài trên giường, thổi tắt ngọn nến.

Khoảng nửa đêm tôi bất chợt tỉnh dậy. Meaulnes đứng ở giữa phòng, đầu đội mũ, anh đang tìm kiếm món gì ở mắc áo - anh kiểm cái áo khoác ngực hàn choàng lên vai... Căn phòng tối thui. Không có chút ánh sáng do lớp tuyết phủ phản chiếu vào. Một luồng gió tối đen và lạnh thổi ở ngoài vườn lặng tờ như chết và ở trên mái nhà.

Tôi nhòm dậy và gọi anh se sẽ:

- Meaulnes! Anh lại đi hả?

Anh không đáp. Thế là hốt hoảng lên, tôi tiếp:

- Nếu vậy tôi cùng đi với anh. Anh phải đưa tôi đi.

Tôi nhảy xuống sàn.

Anh lại gần, nắm lấy tay tôi, đẩy tôi ngồi xuống cạnh giường và nói:

- François ạ, tôi không thể đưa cậu đi. Nếu tôi biết đường cậu đi theo được. Đằng này tôi cố tìm lại đường ở trên bản đồ mà không sao tìm thấy.

- Nếu vậy anh cũng không đi được nữa.

Anh thất vọng đáp:

- Đúng thế, thật vô ích... Thôi cậu lại ngủ đi. Tôi hứa với cậu là không đi một mình đâu.

Anh lại đi bách bộ khắp phòng. Tôi không dám nói thêm gì với anh nữa. Anh bước đi, ngừng lại, rồi lại bước đi mau hơn, giống như một người đang tìm tòi, ở trong đầu hồi tưởng lại những kỷ niệm, đem những kỷ niệm đó ra so đo, cân nhắc, chợt tưởng như đã tìm thấy; bỗng bỏ lạc mất đầu mối và tiếp tục tìm kiếm nữa...

Không phải đó là đêm độc nhất mà tiếng chân của anh làm tôi tỉnh giấc, trông thấy anh, vào khoảng một giờ đêm, đang bách bộ quanh phòng ngủ và các căn gác xép - khác nào những thủy thủ không thể bỏ được thói quen tới phiên gác đêm ở ngay nông trại của họ ở vùng

Bretagne cũng trở dậy, bận quần áo đúng giờ nhất định và canh chừng đêm tối ở đất liền.

Trong khoảng tháng giêng và thượng tuần tháng hai, đến hai ba lần tôi thức giấc như vậy. Anh Meaulnes đứng đó, ở giữa phòng, quần áo tề chỉnh, vai khoác áo ngự hàn, sẵn sàng ra đi, nhưng lần nào cũng vậy, tôi biên cương xứ lạ lòng mà đã một lần anh lén trốn tôi, anh đều chùn lại, ngập ngừng. Cứ tới khi nhấc then cửa ở cầu thang và thoát ra bằng cánh cửa nhà bếp, mà anh có thể mở ra rất dễ dàng không ai nghe biết, là một lần nữa anh lùi trở lại... Rồi suốt những giờ dài đặc vào khoảng nửa đêm, anh nao nức đi đi lại lại, vừa đi vừa suy nghĩ ở trên từng gác xếp bỏ trống.

Sau cùng tới một đêm, vào bữa rằm tháng hai, chính anh đánh thức tôi dậy bằng cách nhẹ nhẹ đặt tay lên vai tôi.

Ngày hôm đó coi bộ náo động lắm. Meaulnes bỏ hết những cuộc chơi cùng với các bạn cũ, suốt trong giờ chơi cuối cùng về buổi chiều anh cứ ngồi trên ghế mái mê vẽ một bản đồ nho nhỏ, bí mật trong khi lấy ngón tay dò dẫm và tính toán rất lâu trên tập bản đồ quận Cher. Mọi người chạy đi chạy lại không ngớt giữa sân chơi và lớp học. Tiếng guốc đập lách cách. Mọi người đánh đuổi nhau từ bàn nọ tới bàn kia, nhảy qua ghế, qua bục cao từng cái một... Ai nấy đều biết rằng khi anh Meaulnes bận như vậy không nên tới gần; tuy nhiên vì giờ chơi kéo

dài, hai ba thằng nhãi người ở ngoài phố, tinh nghịch rón rén tới sau lưng anh rình ngó. Một đứa gan đến độ đẩy hai đứa kia vào người anh. Meaulnes vụt đóng tập bán đồ lại, giấu tờ giấy đi và nắm cổ một trong ba đứa trong khi hai đứa kia chạy thoát.

... Thằng Giraudat tính hay cáu bẳn, giở giọng nhè nhè, lấy chân đạp anh, nhưng rốt cuộc cũng bị anh Meaulnes tổng ra cửa. Thằng Giraudat căm giận la lên:

- Đồ lớn mà hèn! Tao không lấy làm lạ chúng nó đều ghét mày cả, tính sửa cho mày một trận!...

Tiếp theo là một tràng chửi rửa được chúng tôi đáp lại tuy chẳng hiểu nó muốn nói gì. Tôi to tiếng nhất trong bọn vì tôi ra mặt bên anh Meaulnes. Giữa chúng tôi nay đã gần như có một sự thỏa hiệp rồi. Lời mà anh đã hứa với tôi sẽ đưa tôi cùng đi, trong khi anh không bảo với tôi như những người khác rằng tôi “không chơi được”, đã buộc chặt tôi lại với anh. Và tôi không ngót bận tâm tới chuyến đi bí mật của anh. Tôi tin chắc rằng anh đã gặp cô gái nào.

Cô ta ý hấn muôn vàn xinh đẹp hơn những cô gái trong vùng, đẹp hơn cô Jeanne mà bọn họ vẫn ngó qua lỗ khóa thấy ở trong vườn các bà nữ tu; đẹp hơn cô Madeleine, con gái ông hàng bánh mì, da mặt đỏ hồng và tóc vàng; đẹp hơn Jenny, cô con gái bà chủ tòa lâu đài, đẹp tuyệt trần nhưng vì điên nên bị nhốt kín. Chắc chắn là đêm đêm anh nghĩ nhớ tới một cô gái, đúng như một nhân vật trong tiểu thuyết vậy. Tôi quyết tâm sẽ cố

can đảm nói chuyện đó với anh, một đêm nào anh làm tôi thức giấc...

Buổi chiều bữa có vụ xung đột mới đó, sau bốn giờ chúng tôi hai đứa đang bận dọn các đồ dùng ngoài vườn vào, những xẻng cuốc dùng để đào hố, thì nghe thấy tiếng la ở ngoài đường. Đó là một bầy trai trẻ và con nít, xếp hàng bốn, đi đều bước, tiến tới như một toán lính có tập luyện, do Delouche, Daniel, Giraudat và một đứa nữa mà chúng tôi không quen biết, dẫn đầu. Bọn chúng trông thấy chúng tôi bèn cất tiếng la ó vang lừng. Thế ra cả phố đều chống lại chúng tôi và họ đang sửa soạn một cuộc chơi đánh nhau gì đó mà bỏ chúng tôi ra ngoài.

Meaulnes lẳng lặng đem cất những xẻng cuốc anh vác trên vai vào trong nhà kho...

Nhưng tới nửa đêm tôi nghe thấy bàn tay anh để lên cánh tay tôi, tôi hốt hoảng thức giấc. Anh nói:

- Cậu dậy thôi, chúng mình đi đây.⁽¹⁾

- Anh đã biết rõ đường đi đến tận nơi chưa?

Anh cắn răng lại đáp:

- Tôi biết một phần lớn rồi, còn đoạn cuối thế nào mình cũng sẽ tìm ra.

Tôi nhồm dậy, nói:

- Anh Meaulnes ạ, anh nghe tôi: chúng mình chỉ có

1. Do lỗi in, ấn bản trước đây thiếu từ "Mọi người đánh đuổi" cho tới đây; đoạn trên được bổ sung từ tạp chí *Nghệ thuật* số 4, tuần lễ từ 23-10 đến 30-10, 1965.

một cách là cả hai đứa giữa ban ngày căn cứ vào bản đồ của anh tìm cho ra phần đường còn thiếu chưa biết.

- Nhưng phần đường đó xa đây lắm.

- Nếu vậy đến mùa hè này, ngày dài, chúng mình sẽ lấy xe đi kiếm.

Sự im lặng kéo dài khi đó có nghĩa là anh chấp thuận. Tôi tiếp:

- Chúng mình sẽ cùng nhau đi tìm cô gái mà anh yêu, anh Meaulnes ạ, anh nói cho tôi nghe về cô ta đi, cô ta là ai thế?

Anh ngồi xuống bên giường tôi. Trong bóng tối, tôi trông thấy cái đầu anh cúi xuống, hai cánh tay vòng lại và hai đầu gối anh. Rồi anh hít mạnh không khí vào trong ngực, giống như một người đau buồn đã lâu nay sắp sửa đem sự bí mật của mình ra phú thác⁽¹⁾...

1. Phú thác.

CHƯƠNG 8

Cuộc phiêu lưu

Đêm đó anh bạn tôi chưa kể cho tôi nghe những gì đã xảy ra với anh ở dọc đường. Cả tới khi anh quyết tâm phú thác tất cả cho tôi, trong những ngày khổ não tôi sẽ kể sau, vụ đó lâu lắm vẫn là điều bí mật lớn của thời tuổi nhỏ của chúng tôi. Nhưng bây giờ tất cả đều đã hết, bây giờ chỉ còn là những tro bụi

*Của bao nhiêu cái xấu, của bao nhiêu cái tốt,
tôi có thể kể lại cuộc phiêu lưu kỳ diệu của anh.*

.....

Trên đường đi Vierzon, vào khoảng một giờ rưỡi chiều, lúc đó trời giá lạnh, Meaulnes thả cho ngựa chạy mau, vì anh biết không còn sớm lắm. Ban đầu, anh chỉ nghĩ đến cái thú làm cho tất cả chúng tôi ngạc nhiên khi bốn giờ chiều anh đón hai ông bà Charpentier về bằng xe ngựa. Thật vậy lúc đó anh không hề có một ý định nào khác.

Lần lần, vì gió lạnh thấm vào người, anh quán hai chân vào tấm mền mà ban đầu anh từ chối, nhưng mọi người ở trại La Belle-Étoile cứ nhất định bắt để lên xe.

Lúc hai giờ, anh đi ngang khu phố ở làng La Motte. Anh chưa hề bao giờ đi ngang một làng nhỏ nào vào giờ trẻ con đi học, nên lấy làm thích thú thấy làng đó vắng vẻ đến thế, như ngủ mê. Thỉnh thoảng, từng quãng xa, mới có một tấm rèm được vén lên để lộ khuôn mặt tò mò của một bà già.

Ra khỏi làng La Motte, liền sau khu trường học, anh ngần ngừ giữa hai ngã đường và mang máng nhớ phải rẽ về phía tay trái mới đúng đường đi Vierzon. Không có một ai ở đó để anh hỏi đường. Anh thả cho ngựa chạy nước kiệu trên con đường bắt đầu hẹp hơn và đá rải không đều. Anh đi ven một khu rừng thông trong một lúc lâu và sau cùng gặp một người phu lục lộ: anh bắc loa bằng tay lên miệng hỏi người đó coi có phải đường đi Vierzon không. Con ngựa nín mạnh dây cương, tiếp tục chạy: người kia không nghe ra câu anh muốn hỏi, chỉ la lên mấy tiếng và đưa tay ra dấu mập mờ, cầu may, Meaulnes cứ để cho ngựa chạy.

Lại tới khu cánh đồng mênh mông, giá lạnh, phẳng lì; đôi khi có con chim khách vì sợ xe bay ra xa đậu trên một ngọn cây du trụi lá. Người lữ hành đã phải lấy tấm mền lớn quấn lên tới cổ như một chiếc áo choàng. Hai chân duỗi dài, tựa lưng bên thành xe, anh ngủ quên đi một lúc lâu...

... Tới khi, vì khí lạnh thấm qua cả tấm mền, Meaulnes tỉnh dậy thấy phong cảnh đã thay đổi hẳn. Không còn những chân trời xa, vòm trời trắng cao rộng

mắt nhìn không thấu nữa, mà là những khu đồng cỏ nhỏ hẹp còn đầy cỏ xanh, chung quanh có những hàng giậu cao. Ở hai bên đường, nước chảy ở dưới lớp băng nơi những đường muong. Xem chừng sắp sửa tới một con sông. Và ở giữa những hàng giậu cao, con đường chỉ là một lối đi nhỏ, lồi lõm.

Từ nãy con ngựa đã hết đi nước kiệu. Meaulnes đánh một roi tính bắt con ngựa chạy nhanh lên như cũ, nhưng nó cứ tiếp tục bước một, hết sức là chậm chạp. Anh học trò lớn lấy hai tay chống vào phía trước xe ngó xuống một bên thấy con ngựa bước thậm thọt một chân sau. Lập tức anh lo lắng nhẩy xuống đất. Anh nhủ thầm:

“Đi như thế này không thể nào tới Vierzon cho kịp được!”

Chính anh cũng không dám tự ngỏ với mình ý nghĩ đáng lo ngại là không chừng anh đã đi lạc, không phải hiện ở trên đường đi Vierzon.

Anh xem xét rất kỹ chân con vật nhưng không khám phá ra một vết thương nào hết. Rất sợ sệt, mỗi khi Meaulnes sắp đụng tới chân nó là con ngựa cái vội đưa chân lên cao và lấy chiếc móng nặng vụng về cào xuống đất. Sau hết anh mới hiểu rằng con vật bị một hòn sỏi mắc kẹt ở dưới móng. Vốn là một chàng nông dân thành thạo việc trông nom súc vật, anh ngồi xổm xuống cố gắng dùng tay trái nắm lấy chân con ngựa kẹp vào giữa hai đầu gối, nhưng anh bị vướng cái xe.

Hai lần con ngựa thoát chạy lên vài thước. Cái bàn đạp để bước lên xe đạp vào đầu anh và bánh xe làm anh bị thương nơi đầu gối. Anh cứ tiếp tục và sau cùng trị được con vật đang sợ sệt. Nhưng viên sỏi bị kẹt chặt đến độ Meaulnes phải lấy con dao kiểu nông dân trong túi ra mới cạy được.

Sau khi xong việc, ngẩng đầu lên được, đầu choáng váng và mắt hoa, anh mới hốt hoảng nhận ra rằng trời đã tối...

Bất kỳ ai khác ngoài anh Meaulnes tất đã lập tức quay trở lại. Đó là cách duy nhất để khỏi bị lạc thêm nữa. Nhưng anh nghĩ rằng anh hiện đã xa làng La Motte lắm. Với lại trong khi anh thiếp ngủ đi con ngựa rất có thể đã đi vào một con đường tắt. Sau hết, con đường này rồi cũng phải đưa tới một làng xóm nào... Cũng nên thêm vào những lý do đó việc anh chàng, khi bước lên chiếc bàn đạp, trong lúc con vật nóng nảy đã kéo chằng dây cương, bỗng cảm thấy tràn ngập trong lòng sự ham thích vì bức tức muốn đi đến một cái gì, tới một chỗ nào đó, mặc dầu bao nhiêu trở ngại!

Anh quất một roi, con ngựa cái tràn lên rồi phóng nước đại. Bóng tối bao trùm thêm. Con đường lồi lõm chỉ còn vừa đủ cho cái xe đi lọt. Đôi khi một cành cây khô bên bờ giậu chui vô bánh xe và gây một tiếng giòn tan... Tới lúc trời hoàn toàn tối hẳn, Meaulnes chợt thấy

se se trong tim nghĩ tới phòng ăn ở Sainte-Agathe, nơi mà giờ này chúng tôi chắc đang tụ họp. Anh nổi giận; rồi sự kiêu ngạo và nỗi sung sướng sâu đậm được thoát đi như vậy, tuy không muốn, tràn ngập lòng anh...

CHƯƠNG 9

Một dịp ngừng chân

Chợt con ngựa chậm bước, tưởng như chân nó bị vướng vào bóng tối; Meaulnes thấy cái đầu con ngựa hai lần đưa lên và cúi xuống, chợt ngưng lại, đưa mãi cái mũi xuống như ngửi vật gì. Quanh chân ngựa nghe như có tiếng nước vỗ. Một dòng suối chắn ngang đường. Về mùa hạ chắc hẳn nước cạn lội qua được. Nhưng vào mùa này nước chảy xiết đến độ băng không đóng nổi, nếu đi tới chút nữa có thể sinh nguy hiểm.

Meaulnes kéo nhẹ dây cương để lùi lại vài bước, rồi ngần ngừ không biết tính sao, anh đứng thẳng người ở trên xe. Đứng dậy anh mới nhận ra ở phía sau hàng cây một luồng ánh sáng. Từ con đường nhỏ vào tới đó cách chừng hai ba khu đồng cỏ...

Anh học trò xuống xe, kéo con ngựa lùi lại, anh nói với nó để phủ dụ, ngăn cho nó khỏi bất thần hoảng hốt:

- Thôi đi, cô mình. Thôi, bây giờ không đi xa nữa. Sắp tới nơi rồi.

Đẩy cánh cửa rào hé mở vào một khu đồng cỏ, anh

kéo cổ xe đi theo. Hai chân anh bước lún xuống bãi cỏ ướt. Chiếc xe lắc lư nhẹ nhẹ. Ghé gần đầu con vật anh cảm thấy sức nóng và hơi thở mạnh của nó... Anh dẫn con ngựa tới tận cùng khu đồng cỏ, lấy tấm mền phủ lên lưng nó; rồi rẽ những cành cây ở hàng giậu cuối, anh lại nhận ra luồng ánh sáng từ một ngôi nhà chơ vơ.

Anh cũng còn phải băng qua ba khu đồng cỏ, nhảy qua một dòng suối khá nguy hiểm, thiếu chút nữa anh đã phóng cả hai chân xuống nước... Sau cùng, nhảy từ một mô đất cao xuống, anh tới sân một ngôi nhà nông dân. Một con lợn ủn ỉn trong chậu cám. Nghe tiếng chân bước trên nền đất lạnh cứng, một con chó lên tiếng sủa vang.

Cánh cửa nhà mở rộng, luồng ánh sáng khi này Meaulnes trông thấy là do những cây củi cháy trong lò. Không có ánh sáng nào khác ngoài ánh sáng lò sưởi đỏ. Một người đàn bà đứng tuổi ở trong nhà đứng lên đi ra phía cửa, không hề tỏ lộ một chút sợ hãi nào. Chiếc đồng hồ quả lắc vừa đúng lúc đó đánh bảy giờ rưỡi.

Anh chàng cao lớn nói:

- Xin lỗi bà, khổ quá, hình như tôi mới lỡ giẫm lên bồn hoa cúc của bà.

Tay cầm cái chén, người đàn bà đứng lại ngó anh. Bà ta đáp:

- Đúng thế, ngoài sân tối đen, nếu không biết lối đi thì giẫm nát hết.

Im lặng trong giây lát, khi đó Meaulnes vẫn đứng sững, ngó bốn bờ tường dán những trang báo có hình vẽ

giống như ở một quán trọ và chiếc bàn bên trên có để một chiếc mũ đàn ông.

Anh ngồi xuống hỏi:

- Ông chủ đi vắng, hả bà?

Thêm tin cậy hơn, người đàn bà đáp:

- Cũng sắp về, đi lấy thêm ít củi.

Chàng thanh niên kéo ghế lại gần lò lửa nói tiếp:

- Tôi cũng không cần đợi ông nhà về. Chúng tôi mấy người đi săn đêm. Tôi tới muốn hỏi bà có bánh mì để lại cho tôi một chút.

Anh Meaulnes biết rằng đến nhà nông dân, nhất là tới một nông trại chơ vơ, phải biết ăn nói kín đáo, khéo léo nữa, và nhất là đừng bao giờ để lộ cho biết là mình không phải người trong vùng. Người đàn bà hỏi:

- Cần bánh mì ư? Tôi không thể để lại được. Ông hàng bánh đáng lẽ thứ ba nào cũng qua, vừa vắn sáng nay không thấy tới.

Augustin đang hy vọng ở gần một làng mạc nào, nghe vậy hoảng sợ. Anh hỏi:

- Ông hàng bánh ở đâu thế, bà?

Người đàn bà ngạc nhiên, đáp:

- Ô kìa! Ông hàng bánh ở Vieux-Nançay ấy mà?

Meaulnes càng lo ngại, hỏi tiếp:

- Từ đây tới Vieux-Nançay đích xác thì bao xa, hả bà?

- Tôi không thể nói đích xác được, nhưng theo đường lộ thì chừng ba dặm rưỡi.

Rồi người đàn bà kể chuyện có cô con gái làm công ở đó, mỗi chủ nhật đầu tháng bà ta lại đi bộ tới đó thăm con, ông chủ bà chủ ở đó...

Nhưng Meaulnes, hoàn toàn bối rối, ngắt lời bà ta để hỏi:

- Vieux-Nançay có phải là làng gần đây nhất hay không?

- Không, làng Les Landes gần hơn, chừng năm cây số. Nhưng ở đó chẳng có hàng quán gì, không có lò bánh mì nữa. Mỗi năm vào bữa lễ thánh Martin là có hội nhỏ một lần.

Meaulnes chưa hề nghe nói tới làng Les Landes. Nhận ra mình đi lạc xa quá nên anh đâm ra gần như thấy vui vui. Nhưng người đàn bà, lúc đó đang bận rửa cái chén trong chậu, quay đầu lại, trở nên tò mò, nhìn thẳng anh Meaulnes mà chậm rãi hỏi:

- Thế ra cậu không phải người vùng này sao?

Lúc đó một nông dân đã có tuổi hiện ra trước cửa, tay ôm một mớ củi đem liệng xuống sàn gạch. Người đàn bà nói rất lớn coi bộ ông ta điếc, giải thích cho ông ta biết điều yêu cầu của chàng trai trẻ.

Ông ta đáp, bộ dễ dãi:

- Ô, thế thì khó gì. Nhưng cậu lại gần đây, cậu không sưởi cho ấm đi?

Lát sau hai người ngồi gần mớ củi đang cháy: ông

già bẻ củi chất thêm vào lò, Meaulnes uống một chén sữa với bánh mì bà chủ nhà dọn ra cho anh. Chàng lữ khách, khoan khoái được ngồi trong căn nhà xuềnh xoàng này sau bao nhiêu lo lắng, đã tưởng cuộc phiêu lưu kỳ cục của mình chấm dứt, vội dự tính sau đó sẽ đem các bạn trở lại thăm gia đình tốt bụng này. Anh đâu biết rằng đó chỉ là một dịp ngừng chân, và lát nữa anh sẽ tiếp tục lên đường.

Lát sau anh nhờ chỉ đường cho để về La Motte. Lần lần phải nói thật, anh kể chuyện đi xe bị lạc đám anh em cùng săn, hiện bây giờ anh không biết đường về.

Nghe vậy hai ông bà chủ nhà hết sức giữ anh nán ở lại ngủ đêm đó sáng mai hãy lên đường. Meaulnes đành phải nhận lời và đi kiếm con ngựa dẫn về chuồng. Ông chủ nhà dặn:

- Cậu coi chừng hai bên đường mòn có nhiều hố đấy.

Meaulnes đâu dám thú thật rằng anh không tới đây do lối đường mòn. Anh toan nhờ ông già đưa anh đi. Anh lưỡng lự một giây trên bậc cửa, anh quá do dự đến nỗi anh thấy gần như muốn lão đảo. Sau anh lao mình ra ngoài sân tối đen.

CHƯƠNG 10

Chuồng cừu

Để nhận ra đường hướng, anh trèo lên mô đất nơi ban nãy anh nhảy xuống sân.

Chậm chạp, khó khăn cũng như lướt đi, anh men theo bờ cỏ và dòng suối, qua những hàng cây liễu đi kiếm chiếc xe anh bỏ lại khi nãy. Chiếc xe không còn đó nữa. Đứng lặng, đầu rối tung, anh cố lắng nghe những tiếng động trong đêm; từng giây một anh tưởng như nghe tiếng rung rinh của vòng cổ ngựa ở ngay gần đó. Nhưng tuyệt nhiên không có gì hết... Anh đi quanh khu đồng cỏ một lượt; cánh cổng nửa như mở rộng nửa như bị đè rạp xuống, có vẻ bị bánh xe lăn qua bên trên. Ý hắc con ngựa cái đã theo đường đó một mình thoát đi.

Anh lộn lại, vừa đi mấy bước thì chân vướng phải tấm mền chắc tuột từ trên lưng con ngựa xuống. Anh kết luận rằng con ngựa phải thoát về hướng đó. Anh liền chạy theo.

Anh chạy lên, không một ý tưởng nào khác ngoài ý chí cương quyết và liều lĩnh đuổi bắt lại chiếc xe, máu

bốc lên đầu anh, anh bị lôi cuốn bởi sự ham muốn hoang hốt giống như khi người ta sợ... Thỉnh thoảng chân anh vướng phải một vết xe lồm. Tới những khúc rẽ, trong bóng tối đen nghịt anh đâm thẳng vào hàng giậu, khi đó vì quá mệt không đủ kìm lại kịp anh đưa hai tay ra, trước khi nhào vào những bụi gai, thà bị thương ở tay còn hơn ở đầu. Đôi khi anh đứng lại, nghe ngóng - rồi lại chạy. Có lúc anh tưởng nghe tiếng xe; nhưng đó chỉ là một chiếc xe bò đang đi tận xa, trên đường lộ, phía tay trái...

Tới khi đầu gối bị đụng phải cái bàn đạp làm cho anh đau nhức quá anh phải ngừng lại, căng chân cứng đờ. Khi đó anh mới nghĩ ra nếu con ngựa không phi nước đại thì anh đã đuổi kịp nó từ lâu rồi. Anh cũng tự nhủ một cái xe không thể mất như vậy được, thế nào cũng có người gặp. Sau cùng anh thấy mỗi mệt, rã rời, anh tức giận, quay trở lại, hai chân lê đi không nổi.

Đi mãi, anh tưởng như đã quay về đúng nơi vừa rời khỏi, lát sau anh mới trông thấy ánh đèn nơi nhà anh định kiếm. Qua hàng giậu có một con đường mòn sâu thẳm. Augustin tự nhủ:

“Đúng là con đường mòn mà ông già vừa nói.”

Anh đi vào con đường đó, sung sướng không phải trèo qua những hàng giậu hay những mô đất. Đi một quãng, con đường mòn rẽ sang phía tay trái, trong khi ánh đèn lách qua phía tay mặt. Tới một ngã tư, Meaulnes vội vàng mong cho chóng về tới căn nhà xuềnh xoàng

kia nên chẳng ngần ngại đi vào con đường xem ra đưa thẳng tới đó. Nhưng anh vừa đi được chừng mười bước theo lối đó thì ánh đèn biến mất, ý hắc ánh đèn bị một hàng giậu che lấp, hoặc hai vợ chồng ông nông dân đợi mãi không được đã đóng hai cánh cửa lại. Hăng hái, anh học trò băng qua cánh đồng, đi thẳng tới chỗ mà ban nãy có ánh đèn. Nhưng leo qua một hàng giậu, anh lại rơi vào một con đường mòn khác...

Cứ như vậy, lần lần, hướng đi của anh Meaulnes bị hỗn loạn, mối liên lạc giữa anh với những người anh vừa rời khỏi bị cắt đứt.

Thất vọng, gần như tàn lực, anh quyết định trong thất vọng là cứ theo con đường mòn đó cho tới cùng. Sau đó chừng một trăm bước, anh tới một cánh đồng rộng màu xám, thấp thoáng có những bóng đen, ý hắc những gốc đổ từng, và một ngôi nhà gạch tối om ở một khu đất trũng. Meaulnes bước tới: đó chỉ là một bãi rộng để thả bò ngựa hay cừu nay bỏ hoang. Cánh cửa mở ra cọt kẹt. Khi gió thổi bay đám mây che phủ, ánh trăng lọt qua khe vách. Bên trong bao trùm một mùi ẩm mốc.

Không tiến sâu hơn nữa, Meaulnes nằm dài trên rom ướt, hai khuỷu tay để dưới đất, đầu gối lên hai bàn tay. Sau khi tháo dây lưng ra, anh nằm co trong chiếc áo khoác, hai đầu gối đưa lên tới bụng. Anh nghĩ tới tấm mền phủ cho ngựa bỏ lại ở dọc đường và anh cảm thấy khổ sở quá, bức tức quá đối với chính anh khiến cho anh muốn phát khóc...

Bởi vậy anh cố gắng nghĩ ra chuyện khác. Trong khi bị lạnh thấu xương, anh nhớ lại một giấc mơ - một ảo tưởng thì đúng hơn anh gặp hồi còn nhỏ, nhưng anh chưa hề kể lại với một ai: một buổi sáng, đáng lẽ tỉnh dậy trong căn phòng riêng, nơi có treo lông thong những quần đùi và áo ngoài của anh, Meaulnes lại thấy mình ở trong một căn phòng dài màu lục, có những tấm rèm khác nào một vòm cây lá. Bên cửa sổ gần đó một thiếu nữ ngồi may, quay lưng lại, coi bộ như chờ anh thức giấc... Anh không đủ sức khỏe để ra khỏi giường và bước đi trong căn nhà thần tiên đó. Rồi anh thiếp ngủ đi... Nhưng lần sau thì anh quyết sẽ trở dậy. Lần sau không chừng là sáng mai!...

CHƯƠNG 11

Nơi trang trại bí mật

Từ sáng sớm, Meaulnes đã bắt đầu ra đi. Nhưng đầu gối bị sưng làm cho anh đau đớn; anh đau đến nỗi chốc chốc phải ngừng lại ngồi xuống nghỉ. Nơi đó đúng vào khu vực hẻo lánh nhất miền Sologne. Cả một buổi sáng anh chỉ trông thấy có mỗi một cô gái chần chừ, xa xa mãi tận chân trời, đang dần bầy cừu trở về. Anh cố hết sức gọi cô ta, ráng chạy lên, nhưng cô ta không nghe tiếng và đã biến đâu mất.

Anh tiếp tục đi mãi về hướng đó, chậm chạp một cách thất vọng... Không hề thấy một mái nhà, không hề gặp một bóng người. Không có cả đến một tiếng kêu của con mò nhác trong đám lau sậy ở dưới đầm. Bên trên khung cảnh hoang vắng hoàn toàn đó, mặt trời thàngchap trong trẻo và lạnh lẽo chiếu sáng.

Lúc đó vào khoảng ba giờ chiều, anh bất chợt trông thấy bên trên một khu rừng thông ngọn cao vút của một cây tháp màu xám. Anh tự nhủ:

“Chắc hẳn một trang viện cổ bỏ hoang hay một

chuồng chim cu đã hết nuôi chim!...”

Và cứ lững lờ bước, anh tiếp tục đi tới. Ven rừng, giữa hai cây cột trắng, có một lối đi. Meaulnes đi lên, nhưng vừa được mấy bước anh bỗng đứng sững lại, kinh ngạc và xao xuyến một cách lạ. Anh mỗi một bước đi, gió lạnh làm khô cứng cả môi anh, đôi khi anh muốn nghẹt thở; đồng thời một sự thỏa mãn lạ lùng làm cho anh nao nức, đó là một sự êm tĩnh hoàn toàn, như có men say, một mối tin chắc rằng mục đích của anh đã đạt và bây giờ anh chỉ còn hy vọng nơi hạnh phúc đang tới. Xưa kia, bữa trước những ngày hội mùa hè, khi người ta bắt đầu trồng những cây thông hai bên phố xá trong làng và cửa sổ phòng anh bị cành cây che khuất, anh cũng cảm thấy như vậy, như muốn té xỉu.

Anh nghĩ:

“Sung sướng biết bao vì ta sắp tới cái chuồng chim bỏ hoang, đầy những cú vọ và lộng gió!...”

Rồi giận mình, anh ngừng lại, tự hỏi có nên quay trở lại và đi tới một xóm làng nào. Từ nãy anh bắt đầu suy nghĩ, đầu cúi xuống, bỗng anh nhận thấy lối đi được quét sạch còn để lại những vòng tròn đều đặn, đúng như người ta vẫn làm ở quê nhà vào những ngày hội. Anh đang đứng trên một con đường giống như phố chính ở La Ferté, buổi sáng ngày lễ Thăng thiên!... Giá tới đầu đường anh có gặp một đám đông bạn quần áo đẹp đang làm bụi đường tung bay như vào dịp tháng sáu, anh cũng sẽ không lấy làm lạ. Anh tự hỏi:

“Ở nơi hoang vắng này cũng có hội sao?”

Đi mãi tới khúc rẽ đầu tiên anh nghe có tiếng người nói đang tiến lại gần. Anh vội lủi sang một bên, giữa bụi thông rậm lá, anh ngồi xổm, nín thở nghe ngóng. Đó là tiếng trẻ con. Một đoàn con nít đi ngay gần bên anh. Một đứa trong bọn, dường như là một cô bé, nói với một giọng ngoan ngoãn và thông thạo khiến cho Meaulnes không thể không mỉm cười, tuy anh chẳng hiểu ý nghĩa câu nói đó:

“Tôi chỉ lo một điều - lời cô bé - là vấn đề ngựa. Chẳng hạn như không ai cấm Daniel cỡi con ngựa vàng cao lớn.

Một tiếng nói con trai, có vẻ chế nhạo, đáp:

- Không ai cấm tôi hết! Chúng mình chẳng được toàn quyền là gì?... Nếu chúng mình thích, mình cũng có thể chơi những trò chơi làm cho mình đau nữa là...”

Những tiếng nói xa dần, khi một đoàn trẻ em khác tiến tới. Một cô bé nói:

“Nếu bằng tan, sáng mai chúng mình sẽ đi chơi thuyền.

Một cô bé khác hỏi lại:

- Nhưng chúng mình có được phép không?

- Cô cũng biết chúng mình tùy ý tổ chức ngày hội cơ mà.

- Nếu ngay đêm nay Frantz cùng với cô vợ sắp cưới trở về đây?

- Ô, cậu ấy cũng sẽ chiều ý chúng mình!...”

Augustin tự nhủ: “Chắc hẳn một đám cưới. Nhưng dường như trẻ con đứng đầu ở đây hay sao?... Trang trại gì mà lạ vậy!”

Anh toan ra khỏi nơi ẩn trốn để hỏi chúng xem anh có thể kiếm nơi nào ăn uống được. Anh đứng lên nhưng đoàn trẻ con cuối cùng đã đi xa. Đó là những cô gái bận áo bó sát vào người, dài tới đầu gối. Mỗi cô đều đội một cái mũ rất xinh có dây buộc. Cô nào cũng có một cái lông chim trắng vất vẻo ở sau gáy. Một cô trong bọn, quay người lại, đầu cúi xuống một chút, đang nghe một cô bạn đưa ngón tay lên giải thích một vụ gì ra vẻ háng hái lắm. Meaulnes nhìn chiếc áo nông dân bị rách cùng chiếc dây lưng kỳ cục của anh học trò ở Sainte-Agathe và tự nhủ:

“Mình sẽ làm cho bọn chúng sợ mất.”

Sợ rằng trở ra lối đi ban nãy anh sẽ đụng đầu với lũ trẻ, anh tiếp tục tiến tới chỗ “chuồng chim” bằng cách băng qua đám cây thông, cũng chẳng bận tâm nghĩ sẽ ăn nói ra sao khi tới đó. Ra khỏi rừng anh bị một bức tường thấp rêu phủ chắn ngang. Phía bên kia, giữa bức tường và các nhà phụ thuộc trong trang viện, có một cái sân dài và hẹp đậu đầy xe, khác nào sân một hàng quán những ngày phiên chợ. Đủ các thứ xe và đủ các kiểu: có những chiếc xe xinh xinh bốn chỗ ngồi, hai cái gọng chống lên trời; có những xe thổ mộ; có những xe kiểu *bourbonnais* cổ lỗ với những đường chạm nổi, và có cả những chiếc xe có mui rất xưa, kính cửa được dựng cao lên.

Meaulnes núp sau rặng thông, chỉ sợ có người trông thấy, đang ngắm vẻ luộm thuộm của nơi đó thì anh chợt trông thấy một khung cửa sổ hé mở trong dãy nhà phụ thuộc, đúng ngay bên trên hàng ghế của một chiếc xe thổ mộ kiểu cao lênh khênh. Hai thanh sắt đáng lẽ phải chắn ngang khung cửa đó, giống như ta vẫn hay nhận thấy ở chỗ chuồng ngựa, phía sau những trang viện luôn luôn đóng kín cửa, nhưng vì lâu năm những thanh sắt đã long ra mất.

Anh học trò tự nhủ:

“Ta sẽ leo vào đó ngủ trong đồng rơm, rồi tảng sáng sẽ ra đi, không làm cho những cô bé đó hoảng sợ.”

Anh khó nhọc mới trèo qua được bức tường vì đầu gối sưng. Rồi lách qua những cỗ xe, từ ghế ngồi một chiếc xe thổ mộ leo lên nóc chiếc xe có mui, anh tới vừa tầm khung cửa sổ và đẩy cánh cửa như mở cửa ra vào.

Anh không bước vào một kho rơm mà là một căn phòng rộng trần thấp, có vẻ một phòng ngủ. Trong bóng tối mờ mờ về mùa đông ta nhận thấy trên mặt bàn, trên mặt lò sưởi, và cả những ghế bành cũng được chất đầy những lọ lớn, những bảo vật cùng là các vũ khí kiểu cổ. Tận cùng căn phòng có màn che kín, ý hẩn phía sau là chỗ tường xây thụt vào để kê giường ngủ.

Anh Meaulnes khép cánh cửa sổ lại, vừa vì sợ lạnh vừa vì ngại có ai ở ngoài trông thấy chẳng. Anh tới kéo tấm màn ở cuối phòng, khám phá thấy một cái giường thấp, đầy những sách cổ có mạ vàng, mấy cây đàn đã

đứt dây và những cây nện vút chồng chất lên nhau. Anh đẩy bao nhiêu thứ đồ đó vào bên trong, rồi nằm xuống giường suy nghĩ đôi chút về cuộc phiêu lưu kỳ lạ anh đang lao mình vào.

Nơi trang viện hoàn toàn lặng lẽ. Đôi lúc chỉ nghe thấy tiếng gió thág chap thổi rít.

Meaulnes nằm đó, tự hỏi biết đâu, mặc dầu những sự gặp gỡ kỳ lạ, mặc dầu tiếng nói của lũ trẻ ngoài lối đi bên rừng, mặc dầu những xe cộ chồng chất, đây chỉ là một ngôi nhà cổ hoang phế trong cỏi cô liêu mùa đông giá, đúng như anh đã nghĩ từ lúc đầu.

Dường như theo chiều gió văng vẳng có tiếng âm nhạc. Khác nào một kỷ niệm nhiều chiều dự và lưu luyến. Anh nhớ lại thời kỳ mẹ anh còn trẻ, buổi chiều vẫn ngồi trước cây dương cầm ở phòng khách, còn anh thì lẳng lặng đứng sau cánh cửa mở ra vườn nghe mãi cho tới khuya...

Anh nghĩ: “Dường như có ai chơi dương cầm ở đâu đây?”

Nhưng anh để cho câu hỏi không lời giải đáp, mệt lả đi, chẳng bao lâu anh ngủ mất...

CHƯƠNG 12

Phòng ngủ của Wellington

Khi anh tỉnh dậy còn giữa đêm. Lạnh cóng, anh trần trọc mãi trên giường, đê nát chiếc áo khoác. Chiếu qua tấm màn treo phía ngoài có một luồng ánh sáng yếu ớt màu lục nhạt.

Anh ngồi dậy, thò đầu qua tấm màn. Có ai mới mở cánh cửa sổ và treo ở giữa khung cửa hai cái đèn xếp màu lục.

Nhưng Meaulnes vừa thò đầu ra ngó thì anh nghe thấy bên ngoài có tiếng chân bước nhẹ nhẹ và tiếng nói chuyện thầm thì. Anh thụt vào trong, đôi giày có đóng cá sấu của anh đụng phải một món đồ bằng đồng ban nãy anh đẩy vào sát tường. Anh lo lắng nhìn thò một lát. Tiếng bước chân tới gần và có hai bóng người lướt vào phòng.

Một người nói:

- Đừng động mạnh.

Người kia đáp:

- Chào! Giờ này thì hẳn cũng phải dậy rồi!

- Anh có sắp đặt mọi thứ trong phòng hẳn không?

- Có chứ, giống như ở các phòng khác.

Gió đập cánh cửa sổ. Người thứ nhất nói:

- Kìa, anh quên không đóng cửa rồi. Gió làm tắt mất một ngọn đèn. Phải thắp lại mới được.

Người kia bỗng tỏ vẻ lười biếng, thất vọng đáp:

- Ủi chao! Cần gì phải trưng đèn về phía cánh đồng, khác gì bãi sa mạc kia chứ? Có ma nào trông thấy đâu.

- Không có ma nào ư? Đêm cũng vẫn còn có người tới ấy chứ. Họ đang đi trên đường sẽ lấy làm bằng lòng khi trông thấy ở đây đèn đã thắp sáng.

Meaulnes nghe tiếng quẹt một que diêm. Người nói sau cùng xem ra là chủ, lại tiếp, giọng kéo dài như kiểu người chôn xác chết trong kịch Shakespeare:

- Chú thắp đèn màu lục trong phòng của Wellington. Phải thắp thêm cả đèn màu đỏ nữa... Chú đâu biết được bằng tôi!

Im lặng.

"... Wellington, có phải là người Mỹ không? Thế mà, màu lục đâu có phải là một màu Mỹ? Chú là kịch sĩ, chú đã từng phiêu lưu, chú phải biết thế chứ."

Nhà "kịch sĩ" đáp:

-Ồ! phiêu lưu ư? Vâng, tôi có đi phiêu lưu! Nhưng tôi chẳng trông thấy gì hết! Ngồi trong xe bút búng phồng còn trông thấy gì nữa?

Meaulnes thận trọng ngó qua khe màn.

Người coi bộ chỉ huy là một người to béo, đầu để trần, trùm kín trong một chiếc áo lạnh rộng thùng thình.

Tay hắn mang một cây sào dài có gắn những chiếc đèn xếp đủ màu, hắn ngồi vắt chân, thành thói ngó người kia làm.

Còn nhà kịch sĩ thật là một thân hình tiêu tụy không thể nào tưởng tượng được. Vóc cao, gầy gò, đang rét run, đôi mắt màu lục bị lé, bộ râu thả thõng trên cái miệng móm trông giống như mặt một người chết trôi đang nước chảy ròng ròng trên nền đá. Hắn bận sơ mi trần, răng đập vào nhau lập cập. Qua lời nói và cử chỉ tỏ rõ sự miệt thị hoàn toàn đối với con người của hắn.

Sau một lúc suy ngẫm vừa chua chát vừa tức cười, hắn tiến lại gần người bạn đồng hành, mở rộng hai tay và thú thật:

- Này, bác có muốn tôi nói thật không?... Tôi không thể hiểu tại sao người ta lại đi kiếm những con người đáng ghê tởm như chúng mình để lo một buổi hội như hôm nay chứ! Bác nghe ra chưa?...

Nhưng, chẳng lưu tâm tới sự bộc lộ tha thiết đó, người mập vẫn tiếp tục ngó người kia làm, hai chân vắt chéo, vừa ngáp vừa thản nhiên khịt khịt mũi, rồi quay lưng lại, hắn vác cây sào lên vai, bỏ đi ra ngoài, vừa đi vừa nói:

- Thôi lên đường! Đã đến giờ đi đóng bộ vào để dự dạ tiệc.

Người bô-hê-miêng kia bước theo ra, nhưng khi đi ngang khu tường xây thụt vào, hắn hạ giọng bông lơn, cúi chào và nói:

- Thưa Ông-Đang-Ngủ, mời ông trở dậy và ăn bận thành nam tước, tuy rằng ông cũng chỉ là một thứ xác xơ như tôi; rồi mời ông dự dạ hội trá hình, vì đó là ý muốn của các cô cậu ở đây.

Và, với giọng hể ở phiên chợ, sau khi đã cúi chào một lần nữa, hấn tiếp:

- Anh bạn Maloyau, phụ trách nhà bếp, sẽ trình bày nhân vật Arlequin, còn kẻ hèn này sẽ trình bày nhân vật Pierrot.

CHƯƠNG 13

Buổi dạ hội kỳ lạ

Liên sau khi hai người kia ra khỏi, chàng học trò rời chỗ núp. Hai chân anh lạnh giá, những khớp xương cứng đơ; nhưng anh đã hết mệt và đầu gối xem như đã khỏi. Anh nghĩ:

“Xuống dự tiệc thì nhất định ta không bỏ lỡ rồi đó. Ta sẽ chỉ là một thực khách mà không ai biết tên. Với lại ta đâu có phải là người lạc lõng tới đây. Chắc chắn là ông Maloyau và người đồng bọn cũng đang mong đợi ta...”

Ra khỏi khu bóng tối hoàn toàn nơi tường xây thụt vào, anh có thể trông thấy rõ căn phòng có những ngọn đèn xếp màu lục sáng.

Người bô-hê-miêng đã đem thêm đồ đạc vào phòng. Ở mắc áo có máng những chiếc áo ngự hàn. Trên mặt một chiếc bàn trang điểm nặng nề, mặt đá đã vỡ, có đầy đủ mọi món đồ khả dĩ biến thành một cậu công tử anh chàng nào đêm qua vừa nằm ngủ trong một chuồng cừu bỏ hoang. Trên mặt lò sưởi, có để một bao diêm bên một cây đèn lớn. Nhưng sàn gác thì bỏ quên không đánh

xi; Meaulnes cảm thấy dưới bước chân những sỏi với cát. Một lần nữa anh có cảm tưởng ở trong một căn nhà bỏ hoang đã lâu... Bước lại gần lò sưởi thiếu chút nữa anh vấp phải một chồng những hộp giấy lớn nhỏ: anh đưa tay ra, thấp một ngọn nến, rồi mở nắp các hộp và cúi xuống ngó bên trong.

Đó là những bộ quần áo của thanh niên đã cổ xưa, những áo ngoài có cổ cao bằng nhung, những gi-lê mỏng mảnh cổ khoét rất rộng, những chiếc cà vạt dài lượt trượt màu trắng và những đôi giày da láng kiểu từ đầu thế kỷ. Anh không dám đụng tay vào những món đó, nhưng sau khi vừa rét run vừa rửa mặt, anh bận ra ngoài chiếc sơ mi học trò của mình một chiếc áo ngự hàn rộng anh bẻ cổ cao lên, thay đôi giày đinh của anh bằng một đôi giày ban nhỏ nhắn và sửa soạn để đầu trần đi xuống.

Anh xuống tới chân cầu thang bằng gỗ ở một góc sân tối mà không gặp một ai. Hơi gió lạnh ban đêm thổi tạt vào mặt anh làm tung bay một vạt áo ngự hàn.

Anh bước thêm mấy bước và, nhờ trời sáng, anh có thể nhận ra được hình thể khu nhà. Anh đang ở trong một cái sân nhỏ có những nhà phụ thuộc bao quanh. Mọi vật ở đây đều có vẻ cổ xưa và điêu tàn. Những khung cửa ở chỗ chân thang đều mở rộng vì những cánh cửa đã bị lấy đi mất từ lâu; những khung cửa sổ cũng không được thay thế, thành ra có những lỗ thủng tối đen ở các bờ tường. Tuy nhiên những căn nhà bằng gạch đỏ

đều có vẻ một ngày hội hè bí mật gì. Trong những căn phòng trần thấp có những ánh phản chiếu các màu bay múa do ánh sáng của những ngọn đèn xếp thấp để trưng về phía trông ra cánh đồng. Nền đất đã được quét sạch, cỏ mọc lan dưới đất cũng được nhổ. Sau hết, chăm chú nghe, Meaulnes tưởng như có tiếng hát, tiếng trẻ nhỏ và các thiếu nữ, ở đằng xa, về phía các khu nhà mờ tỏ, nơi gió đang lay động những cành cây, trước những khung cửa sổ màu hồng, màu lục và màu xanh.

Meaulnes đứng đó, trong chiếc áo ngự hàn rộng, giống như một tay thợ săn, mình cúi xuống, vênh tai nghe, bỗng một chàng thanh niên bé nhỏ, trông rất kỳ dị, từ một căn nhà gần đó đi ra, căn nhà tưởng như bỏ hoang.

Thanh niên đội một chiếc mũ cao hình thù thất ngãng lóng lánh trong đêm tối tưởng như bằng bạc; bận một cái áo lễ cổ cao tới gáy, một cái gi-lê cổ khoét rất rộng và một cái quần có đai ở dưới gót chân... Anh chàng lịch sự này tuổi chừng mười lăm, đi nhón gót như được nâng người lên do những dây nịt ở quần nhưng bước nhanh lạ lùng! Đi ngang, anh ta không ngừng lại nhưng cúi rất thấp chào Meaulnes nhanh như máy rồi biến mất trong bóng tối, về phía ngôi nhà chính, trang viên, lâu đài hay nhà tu mà ngọn tháp lúc ban chiều đã làm mức cho Meaulnes đi tới.

Ngần ngừ một chút rồi anh Meaulnes cũng bước theo nhân vật lạ lùng, bé nhỏ đó. Họ đi ngang một nơi nửa là sân nửa là vườn đi giữa những bồn hoa, vòng

quanh một cái ao nuôi cá có rào kín, tới một cái giếng và sau cùng đến trước cửa ngôi nhà chính.

Một cánh cửa bằng gỗ nặng nề, phía trên hình tròn, có đóng đinh lớn để lộ đầu đinh ra ngoài như kiểu cửa ở các tu viện, đang hé mở. Chàng trai lịch sự lách vô trong. Meaulnes đi theo sau. Ngay những bước đầu tiên trên hành lang, anh đã thấy mình bị bao quanh bằng những tiếng cười, tiếng ca, tiếng gọi nhau, nô giỡn với nhau, tuy anh chẳng thấy bóng người nào cả.

Tận cùng hành lang có một lối đi cắt ngang. Meaulnes đang lưỡng lự không biết có nên đi sâu mãi tới trong hay mở một cánh cửa phía sau có tiếng người nói, thì anh thấy hai cô gái nhỏ đang đuổi nhau. Anh chạy theo để nhìn mặt họ. Rón bước trên đôi giày mỏng mảnh anh đuổi kịp họ. Tiếng cánh cửa mở, hai khuôn mặt ước chừng mười lăm mà khí lạnh ban đêm và vụ chạy đuổi làm ửng hồng, dưới hai chiếc mũ rộng vành có quai, bấy nhiêu thứ chợt biến mất trong một luồng sáng đột ngột.

Trong một giây, hai cô gái nô đùa quay vòng tròn; chiếc váy rộng và mỏng tung bay phồng lên; ta ngó thấy hàng ren ở chiếc quần trong lạ kiểu của họ; rồi sau bước vòng tròn đó hai cô gái chạy ùa vào trong phòng, đóng cửa lại.

Anh Meaulnes bị lóa mắt, đảo lảo đứng một lát trong hành lang tối đen. Bây giờ anh sợ bị ai bắt gặp. Dáng điệu ngớ ngàng, vụng về của anh có thể khiến cho người ta tưởng anh là kẻ cắp. Anh tính sẽ trở ra thẳng

ngoài cửa chính thì anh lại nghe thấy ở tận cùng hành lang có tiếng chân bước và tiếng trẻ con nói. Đó là hai cậu bé vừa đi lại gần vừa nói chuyện, Meaulnes chứng chạc hỏi thăm:

- Sắp tới giờ ăn chưa nhỉ?

Cậu lớn đáp:

- Đi với tụi tôi, chúng tôi sẽ đưa anh tới.

Thế là họ dắt tay anh mỗi người một bên với vẻ tin cậy và sự cần thiết có bạn mà bọn trẻ thường có vào dịp trước ngày hội. Ý hẩn đó là hai đứa trẻ con nhà quê. Chúng được bận những quần áo đẹp nhất: quần cụt tới gần đầu gối để lộ đôi tất bằng len dày và đôi guốc gỗ, áo nịt sát vào mình bằng nhung màu xanh, mũ lưỡi trai cùng màu và cà vạt trắng.

Một cậu bé hỏi:

- Cậu có quen hẩn ta không?

Cậu nhỏ có cái đầu tròn và cặp mắt ngây thơ đáp:

- Tôi ấy ư, má tôi bảo cô ta sẽ bận một cái áo màu đen có cổ, cô ta sẽ giống như một chú Pierrot xinh đẹp.

Meaulnes hỏi:

- Ai thế?

- Ô kìa, đó là cô vợ chưa cưới mà Frantz đi đón về...

Trước khi anh Meaulnes nói thêm được một câu thì ba người tới trước cửa một căn phòng rộng có đốt một lò sưởi lớn. Thay vì bàn ăn có những tấm phản bắc trên những con ngựa gỗ, bên trên có trái nắp trắng, một đám đông đủ hạng người đang ngồi ăn uống rất trịnh trọng.

CHƯƠNG 14

Buổi dạ hội kỳ lạ (*tiếp theo*)

Đó là một bữa cỗ, trong một căn phòng rộng trần thấp, như kiểu ở nhà quê người ta thường dọn đãi những bà con từ xa tới, ngày hôm trước đám cưới.

Hai cậu bé con buông tay anh Meaulnes ra để chạy bổ vào một phòng kế bên, trong đó có tiếng trẻ nói cùng tiếng thìa đụng vào đĩa. Meaulnes thản nhiên và liêu lĩnh, bước qua một chiếc ghế dài, ngồi xuống giữa hai bà nhà quê. Lập tức anh ăn uống ngấu nghiến; mãi một lúc sau anh mới ngẩng đầu nhìn các thực khách và chú ý nghe họ nói chuyện.

Thật ra mọi người cũng ít nói. Những người này xem ra không quen biết nhau mấy. Chắc hẳn có bọn từ vùng quê hẻo lánh tới, có bọn từ những đô thị xa xôi lắm. Rải rác tại các bàn có vài ba cụ già, người thì để râu dài, người thì cạo nhẵn thín, chắc hẳn trước kia là thủy binh. Gần đó còn có nhiều ông già khác cũng giống họ đang ăn uống: cũng một khuôn mặt sạm nắng, cũng đôi mắt tinh nhanh dưới đôi mày dài rậm, cũng một kiểu

cà vạt nhỏ tí giống như sợi dây giày... Nhưng cũng dễ nhận thấy rằng bọn người này chưa hề bao giờ ngao du ra quá ranh giới của tổng nhà; nếu họ đã từng cả ngàn lần xông pha dưới mưa gió thì cũng chỉ là những cuộc du hành cực nhọc như kiểu đẩy chiếc lưới cày đào một luống chạy dài tới tận cùng thửa đất rồi lại quay mũi cày đào trở lại... Không có nhiều đàn bà; ngoài mấy bà già nhà quê khuôn mặt tròn và nhăn nhúm như trái táo khô dưới những chiếc mũ có ống.

Không một người nào trong số những thực khách mà ở gần anh Meaulnes không thấy được thoải mái và đáng tin cậy. Về sau, giải thích cảm tưởng đó, anh bảo rằng một khi ta đã phạm tội nặng không thể tha thứ được ta thường nghĩ, giữa một lúc thấy chua chát, ít nhất chung quanh cũng có những người biết tha thứ cho ta. Ta tưởng tượng có những người già cả, những bậc ông bà hết sức rộng lượng, tin chắc ngay từ đầu là bao nhiêu những gì ta làm đều phải cả. Chắc chắn đám thực khách ở trong phòng này đã được lựa chọn trong số những người đó. Còn những người khác đều là những thiếu niên và trẻ nít.

Trong khi đó, ở bên cạnh Meaulnes, hai bà già nói chuyện với nhau; bà nhiều tuổi nói giọng the thé dễ tức cười tuy đã cố gắng làm cho dịu bớt:

- Cho dù có sớm sửa nhất cặp vợ chồng chưa cưới cũng không thể về tới nơi trước ba giờ chiều mai.

Bà kia giọng bình thản đáp:

- Thôi im đi chị, chị làm cho tôi nổi giận bây giờ.

Bà già này có phủ trên đầu một tấm khăn đan bằng tay. Bà thứ nhất vẫn thản nhiên tiếp:

- Thử tính mà xem. Nay nhé: một giờ rưỡi xe lửa từ Bourges tới Vierzon rồi bảy dặm rưỡi đường lộ bằng xe ngựa từ Vierzon về đây...

Cuộc tranh luận tiếp tục. Meaulnes không để lọt mất một lời nào. Nhờ có cuộc cãi lộn bình thản này tình hình thêm sáng sủa được đôi chút. Frantz de Galais, cậu con trai nhà chủ tòa lâu đài này, ý hẳn là sinh viên hay thủy binh, hay không chừng còn đang học nghề thủy quân, hay chẳng biết đang làm gì nữa... đã đi Bourges để đón một thiếu nữ về cưới làm vợ. Lạ lùng nhất là anh chàng, xem ra phải còn trẻ tuổi và tính nết kỳ quái, có toàn quyền sắp đặt mọi việc ở trang viên này. Anh ta muốn ngôi nhà nơi ý trung nhân của mình đặt chân tới phải giống như một tòa lâu đài vào dịp có hội. Để tiếp đón cô gái, anh ta đã tự ý mời các trẻ nhỏ và các ông bà già dễ tính này. Đó là những điểm mà cuộc cãi vã của hai bà già đã làm sáng tỏ. Hai bà cứ để cho những điểm khác còn mù mờ, chỉ luôn luôn trở lại vấn đề cặp vợ chồng chưa cưới về. Một bà cho rằng chỉ trong buổi sáng hôm sau, còn một bà nhất định phải tới buổi chiều.

Bà trẻ hơn bình tĩnh nói:

- Chị Moinelle đáng tội nghiệp ời, bao giờ chị cũng điên như vậy hết.

Bà kia nhún vai, nhưng giọng cũng hết sức bình tĩnh đáp:

- Còn chị, Adèle đáng thương ạ, bao giờ chị cũng ương ngạnh như vậy. Từ bốn năm trước tôi gặp chị, nay chị vẫn không hề thay đổi chút nào.

Rồi hai bà cứ tiếp tục cầm cự với nhau như vậy không hề nổi nóng. Meaulnes can thiệp với hy vọng được biết thêm chút gì:

- Cô vợ chưa cưới của Frantz có thật đẹp như người ta đồn không ạ?

Hai bà sững sờ nhìn Meaulnes. Có ai khác ngoài cậu Frantz đã gặp cô gái đó đâu. Chính cậu, khi từ Toulon trở về, một buổi chiều gặp cô bé đang râu rĩ tại một công viên ở Bourges mệnh danh là *Les Marais*. Cha cô bé làm nghề dệt vải đã đuổi cô bé ra khỏi nhà. Cô bé xinh đẹp lắm, Frantz lập tức quyết định sẽ cưới cô bé. Thật là một câu chuyện kỳ lạ; nhưng cha cậu là ông de Galais và chị cậu tên là Yvonne có bao giờ từ chối cậu một điều gì đâu.

Khi Meaulnes sắp thận trọng hỏi thêm nữa thì thấy một đôi cặp rất xinh hiện ra trước cửa: một cô gái mười sáu tuổi áo nhung và váy rộng; một cậu trai bận lễ phục cổ cao, quần có dây nịt. Hai người đi ngang phòng, bắt đầu bước nhịp hai; nhiều cặp khác theo sau; rồi tới những cặp khác chạy mau qua phòng vừa chạy vừa la, có một anh chàng Pierrot đuổi theo, da mặt phờ phạc, tay áo quá dài, đầu đội một cái mũ nôi đen, miệng cười

lộ hàm răng móm. Anh chàng vụng về rảo bước, khác nào mỗi bước lại phải nhảy một bước, đu đưa hai ống tay áo quá dài. Các thiếu nữ tỏ vẻ sợ hãi; còn các cậu trai thì đưa tay ra bắt tay. Anh chàng xem ra cũng còn làm vui cho đám trẻ con nữa vì cứ chạy đuổi theo chúng cất tiếng la the the. Đi ngang, hắn đưa cặp mắt đục lờ ra ngó Meaulnes, cậu học trò nhận ra người bạn đồng hành của ông Maloyau, người bô-hê-miêng khi nãy tới treo đèn xếp ở trong phòng, bây giờ đã cạo nhẵn bộ râu.

Tiệc xong, mọi người đứng lên.

Ngoài hành lang có tổ chức những đám tay nắm tay nhảy vòng tròn hay đang tay chạy nhảy. Ở đâu đây có tiếng nhạc dạo một bản *menuet*... Meaulnes, đầu bị che kín một nửa trong cái cổ áo lật cao như kiểu cổ áo xếp thời thế kỷ 16, cảm thấy đã hóa thành một con người khác. Vui lây, anh cũng chạy đuổi theo anh chàng Pierrot qua các hành lang trong trang viên, giống như ở hậu trường một rạp hát khi các nhân vật trá hình từ sân khấu được thả tung ra khắp nơi. Anh hòa mình như vậy vào đám đông ăn bận kỳ lạ cho tới hết đêm. Có khi anh mở một cánh cửa, vào một gian phòng bên trong đang chiếu bóng. Đám trẻ con vỗ tay ran... Có khi, ở một góc nơi phòng khách có người đang khiêu vũ, anh bắt chuyện với một người ăn bận bánh bao, tiện dịp hỏi thăm về cách phục sức ngày hôm sau...

Lâu dần anh cũng thấy lo ngại trước cuộc vui, chỉ e áo ngự hàn lơ lửng lộ chiếc sơ mi học trò của mình; anh

tối ẩn một lát trong một khu bóng tối êm tĩnh nhất trong nhà. Ở đó chỉ nghe tiếng dương cầm văng vẳng.

Anh bước vào một căn phòng im lặng, đó là một phòng ăn có cây đèn treo chiếu sáng. Ở đây cũng đang có hội, nhưng đó là một đám hội riêng cho trẻ nhỏ.

Bọn thì ngồi trên những chiếc ghế thấp, đang mở tập tranh ảnh đặt trên đùi. Bọn khác ngồi xuống đất trước một cái ghế rồi nghiêm trang bày trên ghế những tấm tranh vẽ. Bọn khác nữa, bên lò sưởi, không nói năng, không làm gì cả, nhưng lắng nghe văng vẳng từ xa, trong khu nhà mênh mông, tiếng rì rào của buổi dạ hội.

Một khung cửa ở phòng này mở rộng. Từ phòng kế bên có tiếng dương cầm. Meaulnes tò mò ghé qua. Đó là một phòng khách nhỏ; một thiếu phụ hay một cô gái, trên vai khoác chiếc áo lạnh rộng màu hạt dẻ, ngồi quay lưng lại, đang nhẹ nhàng dạo những bản khiêu vũ hay những bài ca cho trẻ nhỏ. Trên đi văng, ngay gần đó, sáu bảy đứa trẻ trai gái nhỏ ngồi bày hàng ngoan ngoãn như trong tranh hay những trẻ con thức khuya chăm chú ngồi nghe. Chỉ thỉnh thoảng một đứa trong bọn chống hai tay xuống sàn rồi khom lưng bò ra ngoài phòng ăn: một đứa trong bọn đã xem tranh xong tới thế vào chỗ đó...

Sau buổi dạ hội mà mọi thứ đều đáng thích thú, nhưng quá náo nhiệt, điên cuồng, khi chính anh cũng điên cuồng chạy đuổi theo chàng Pierrot, Meaulnes cảm thấy được bao trùm trong một mối hạnh phúc bình thản nhất đời.

Lẳng lẳng, trong khi cô gái tiếp tục chơi đàn, anh trở ra phòng ăn kiểm chỗ ngồi và mở một cuốn sách lớn bìa đỏ để trên bàn, bắt đầu lơ đãng đọc.

Lập tức một đứa nhỏ ở dưới sàn tiến lại gần, níu lấy tay anh rồi trèo lên đùi anh để cùng xem tranh; một đứa khác tới đứng bên anh. Thế là giấc mơ bắt đầu như anh đã từng mơ hồi xưa kia. Anh tưởng tượng rất lâu anh đang ở nhà riêng, đã có gia đình, một buổi chiều đẹp đẽ, khi con người đáng yêu và không quen biết kia đang chơi đàn, ở gần anh, chính là vợ anh vậy...

CHƯƠNG 15

Cuộc gặp gỡ

Sáng hôm sau, Meaulnes là một trong số những người đã tề chỉnh sớm nhất. Như anh đã được lời khuyên, anh bận một bộ quần áo màu đen giản dị, kiểu cổ, áo chên bó sát người, ống tay phồng nơi vai, áo gi-lê khép chéo, quần ống rộng che kín cả giày, và đội mũ cao.

Khi anh xuống sân còn vắng vẻ. Anh bước đi mấy bước và cảm thấy như mới trở lại mùa xuân. Sáng hôm đó trời ấm áp nhất trong cả vụ rét. Mặt trời chiếu sáng như dầu tháng tư. Băng tuyết tan, cỏ ướt bóng lộng như đầm hạt sương. Trên cây nhiều chim nhỏ cất tiếng hót và thỉnh thoảng một luồng gió ấm lướt qua má anh chàng đang dạo chơi.

Anh làm giống như những vị khách thức giấc trước chủ nhà. Anh bước ra vườn, nghĩ rằng rất có thể bất kỳ lúc nào sẽ có tiếng thân mật, vui vẻ, hỏi sau lưng:

“Kìa Augustin đã dậy rồi ư?...”

Nhưng anh cứ một mình dạo chơi rất lâu ở quanh sân và quanh vườn. Xa kia, tại khu nhà lớn, không thấy

động dậy ở các cửa sổ cũng như trên tòa tháp cao. Tuy nhiên hai cánh cửa lớn hình tròn đã được mở rộng. Và ở một khung cửa sổ từng trên ánh mặt trời chiếu rọi như một buổi sáng mùa hè.

Lần đầu tiên, giữa ban ngày Meaulnes trông thấy bên trong khu trang viên. Một bức tường đã đổ nát ngăn khu vườn bỏ hoang phế với cái sân mới rải cát và cào nhẵn. Ở đầu khu nhà phụ thuộc nơi anh ngủ là những chuồng ngựa được xây cất lộn xộn nhưng vui mắt, nhiều góc nhà có những cây nhỏ mọc chen cùng những gốc nho dại. Rừng thông lan tới sát tận trang viên nên che khuất hết, nếu đứng từ phía cánh đồng bằng phẳng bên ngoài nhìn vào, riêng về hướng đông có những sườn đồi màu xanh bên trên lô nhô những mỏm đá và cũng có nhiều gốc thông.

Ngoài vườn, Meaulnes đứng tựa bên tấm rào lỏng lẻo bao quanh ao thả cá. Ven bờ còn vương một lớp băng mỏng nhẵn nheo như lớp bột. Anh nhìn thấy bóng anh phản chiếu dưới nước như đang nghiêng mình xuống vòm trời, trong bộ trang phục học trò kiểu lãng mạn. Anh tưởng như thấy một anh Meaulnes khác; không phải anh học trò vừa bỏ trốn đi trong chiếc xe ngựa kiểu thôn quê, mà hình tượng một con người đáng yêu và lãng mạn, vẽ trong một cuốn sách đẹp dùng làm phần thưởng...

Anh bước rảo về phía ngôi nhà chính, vì anh thấy đã đói bụng. Nơi phòng rộng đêm qua anh dự tiệc một người đàn bà nhà quê đang đặt bàn. Liền sau khi

Meaulnes ngồi xuống trước một chiếc tách bày thành hàng trên nắp, người đàn bà rót cà phê cho anh và nói:

- Thưa, ông là người đầu tiên đây ạ.

Anh không muốn đáp lời, vì anh hết sức e ngại bất ngờ bị nhận ra là người ngoài. Anh chỉ hỏi mấy giờ có thuyền đưa khách đi dạo chơi buổi sáng như đã có báo tin trước.

Người đàn bà đáp:

- Thưa ông, không thể trước nửa giờ nữa, đã có ai xuống đâu.

Anh tiếp tục lang thang tìm chỗ thuyền đậu, ở quanh ngôi nhà nhiều bề dài, hai chái không đều nhau, giống như một giáo đường. Khi anh vòng tới chái hướng nam, anh bỗng trông thấy một cảnh toàn những lau sậy chạy dài tới chân trời. Nước trong đầm mấp mé chân tường, ở phía ngoài mấy cửa lớn có những bao lớn bằng gỗ nhô ra bên những lớp sóng vỗ.

Không công việc gì, anh thơ thẩn rất lâu trên bãi cát giống như trên con đường ven sông dùng để kéo thuyền. Anh tò mò ngắm những khung cửa kính lớn bụi bám đầy, bên trong là những căn phòng đổ nát hay bỏ hoang, hoặc những nhà chứa đầy những xe một bánh, những đồ làm vườn bằng sắt đã rỉ và những chậu hoa vỡ, bỗng từ đầu nhà phía trước mặt anh nghe có tiếng chân bước trên cát.

Đó là hai người đàn bà, một bà thật già, lưng còng, và một cô gái, tóc vàng, người mảnh và cao, bộ áo cô ta

bạn mới trông Meaulnes thấy kỳ lạ, sau khi đã chứng kiến những kiểu y phục trá hình đêm hôm qua.

Hai người ngừng lại một lát để ngắm cảnh, trong khi Meaulnes tự nhủ, với một sự ngạc nhiên mà sau đó anh xem ra thô lỗ quá:

“Thật đúng là một cô gái kỳ dị - chắc hẳn một tài tử nào được đón về nhân ngày hội?”

Khi hai người đi ngang trước mặt anh, Meaulnes đứng lặng ngó cô gái. Thường thường, sau đó mỗi khi anh thiếp ngủ đi sau khi đã cố gắng hết sức nhớ lại khuôn mặt xinh đẹp đã lu mờ, anh thấy hiện ra trong giấc mơ một hàng dài những cô gái giống như cô ta. Người thì đôi chiếc mũ giống cô ta còn người kia thì giống cái vể cúi xuống; người khác lại có đúng tia mắt trong sáng hết sức đó; người khác nữa lại có thân hình mảnh mai và người sau lại có đôi mắt cũng xanh như mắt cô ta: nhưng không một người nào thật là cô gái ấy cả.

Meaulnes còn kịp trông thấy, dưới một mái tóc rậm màu vàng, khuôn mặt với những đường nét có vẻ ngăn ngủi nhưng thanh tú. Khi nàng đã đi qua rồi, anh lại thấy bộ trang phục thật đúng là một thứ trang phục nhã nhặn và giản dị nhất...

Do dự, anh không biết có nên đi theo cô gái thì cô ta kín đáo quay lại phía anh và nói với người đi bên:

- Hình như thuyền sắp tới rồi nhỉ?...

Thế là Meaulnes bước theo. Bà già lưng còng, run rẩy không ngớt nói chuyện vui vẻ và cười đùa. Cô gái

nhe nhàng đáp lời. Tới khi hai người bước xuống bến, cô nàng vẫn giữ khoe nhìn ngây thơ mà trang nghiêm, như thăm hỏi:

- Ông là ai? Ông tới đây làm gì? Tôi không được quen biết ông. Nhưng tôi cứ tưởng như đã quen ông rồi.

Khách cũng đã rải rắc đứng đợi bên các gốc cây. Ba chiếc du thuyền cập bến sẵn sàng đón khách. Khi hai người ý hấn bà chủ tòa lâu đài và cô con gái đi ngang, lần lượt các thanh niên cúi đầu chào rất cung kính và các thiếu nữ đều nghiêng mình. Thật là một buổi sáng kỳ diệu! Thật là một cuộc du ngoạn kỳ diệu! Trời vẫn lạnh mặc dầu có ánh nắng mùa đông, các bà đều quấn quanh cổ một tấm khăn quàng hình con trăn bằng lông đang thịnh hành hồi đó...

Bà già ở lại trên bờ, tình cờ không hiểu sao Meaulnes lại xuống chung một chiếc thuyền với cô con gái bà chủ tòa lâu đài. Anh tựa mình vào mạn tàu, một tay cầm chiếc mũ bị gió thổi mạnh và anh đủ thì giờ ngắm kỹ cô gái ngồi núp trong một khu kín gió. Nàng cũng nhìn anh. Nàng trả lời các bạn, tươi cười, rồi lại nhẹ nhàng đưa đôi mắt xanh hướng về phía anh, răng cắn vào môi một chút.

Trên bờ gần đó êm tĩnh lạ lùng. Chiếc thuyền lướt đi chỉ nghe tiếng máy và tiếng nước vỗ nhẹ. Tưởng như đang giữa mùa hè vậy. Ý hấn thuyền sẽ ghé vào một nơi vườn tươi đẹp của một khu nhà mát ở thôn quê? Cô gái sẽ mang cây dù trắng đi dạo. Cho tới chiều vẫn nghe

tiếng chim cu than thở... nhưng chợt một cơn gió lạnh thổi tới nhắc các du khách trong buổi hội kỳ diệu này rằng đang tháng chạp.

Thuyền ghé trước một khu rừng thông. Ở bến các du khách đứng sát vào nhau vì phải đợi một lát cho người làm dưới thuyền mở khóa cửa lên bờ... Sau này anh Meaulnes hồi hộp làm sao khi nhớ lại phút giây mà, trên bờ đầm, anh được ghé thật gần khuôn mặt bây giờ đã tan biến mất của cô gái! Anh đã ngắm bằng tất cả sự chăm chú của hai mắt cái bán diện thanh khiết kia đến độ mắt anh gần nhắm lẹ. Anh còn nhớ đã trông thấy, khác nào một điều bí mật tế nhị mà nàng đã trao gửi cho anh, đôi chút phấn dính trên má nàng...

Lên bờ mọi sự đều được sắp đặt như trong một giấc mơ. Trong khi đám trẻ con cười đùa chạy nhảy từng bọn họp lại tản mát trong rừng, Meaulnes bước vào một đường mòn, theo cô gái đang bước đi chừng mười bước ở phía trước anh. Anh tới gần cô gái mà chưa kịp suy nghĩ gì, anh nói rất giản dị:

- Cô đẹp quá!

Nhưng cô không đáp, rảo bước rẽ sang một con đường ngang. Nhiều du khách khác chạy chơi quanh những lối đi rộng, ai nấy tự do, mặc sức thả bước đi. Chàng thanh niên tự trách mình rất hăng vì sự vụng về, thô lỗ, ngu xuẩn của mình. Anh tha thẩn bước đi, tin chắc rằng anh sẽ không tìm lại được con người duyên dáng đó nữa thì chợt anh trông thấy nàng đi ngược lại,

bắt buộc phải qua mặt anh trên lối đi nhỏ. Nàng lấy hai tay khép vạt chiếc áo ngực hàn rộng. Chân nàng mang đôi giày đen để hở rất nhiều. Hai cổ chân nàng mảnh mai đến độ như thỉnh thoảng lại cong xuống cho ta phát sợ, tưởng chừng sắp gãy.

Lần này chàng trai cúi chào và nói nhỏ:

- Xin cô tha lỗi cho tôi nhé?

Nàng trang nghiêm đáp:

- Tôi tha lỗi cho ông. Nhưng tôi còn phải chạy theo bọn trẻ, vì hôm nay họ là chủ. Thôi từ biệt ông.

Augustin van nài nàng ngừng lại một lát. Anh vụng về nói, nhưng giọng nói bồi rồi, xao xuyến đến nỗi nàng phải chậm bước lại để nghe. Sau nàng nói:

- Tôi cũng không biết ông là ai nữa.

Nàng phát âm mỗi tiếng đều một giọng, dần từng tiếng một, nhưng tới tiếng cuối cùng thì giọng nói trở nên dịu hiền hơn. Sau đó nàng trở lại bộ mặt bình thản, miệng chum lại một chút, cặp mắt xanh nhìn thẳng ra xa. Meaulnes đáp:

- Chính tôi cũng không biết cô là ai nữa.

Bây giờ hai người đi vào một khúc đường không có bóng rợp, từ xa đã trông thấy các du khách tíu tít quanh một căn nhà trơ trọi ở giữa đồng. Cô gái nói:

- Đây là “nhà của Frantz”; tôi phải từ biệt ông...

Nàng do dự, mỉm cười nhìn chàng và nói:

- Tên tôi ư?... Tôi là cô Yvonne de Galais...

Rồi cô gái chạy mất.

“Nhà của Frantz” khi đó không có người ở. Nhưng Meaulnes thấy các du khách chen chúc trong nhà lên tới cả từng gác xép. Anh cũng chẳng có bụng dạ nào ngắm kỹ nơi anh đang đứng: mọi người vội vàng ăn một bữa toàn những món nguội đem theo ở dưới thuyền, lối ăn này không hợp thời chút nào, nhưng ý hấn bọn trẻ nhỏ đòi như vậy; ăn xong thì trở về. Meaulnes tiến lại gần cô de Galais, khi anh trông thấy cô ta bước ra. Anh tính trả lời câu nói của nàng khi nãy.

- Tên tôi sắp nói với cô còn đẹp hơn nhiều.

Nàng vẫn trang nghiêm như trước, hỏi:

- Sao ạ? Tên gì đó?

Nhưng anh chàng ngại rằng vừa lỡ nói một lời ngu xuẩn nên không đáp. Sau anh tiếp:

- Tên tôi là Augustin Meaulnes, tôi đi học.

Nàng nói:

-Ồ! ông đang đi học?

Rồi hai người còn nói chuyện với nhau một lát. Họ nói rất chậm, câu chuyện tràn đầy hạnh phúc, tràn đầy tình bạn. Rồi thái độ cô gái thay đổi dần. Không xa xôi, trang nghiêm như trước, nhưng bây giờ cô ta xem ra như e ngại điều gì. Tưởng như nàng e sợ những lời Meaulnes sắp nói ra và lấy làm bối rối từ lúc chưa nói. Nàng run rẩy đứng bên chàng, như một con chim én tam đậu xuống đất nhưng đã hồi hộp muốn bay đi.

Nàng đáp lại những dự định mà Meaulnes nói ra:

- Vô ích! Vô ích!

Nhưng khi anh dám xin phép nàng một ngày kia được trở lại thăm nơi trang viên tốt đẹp này, nàng đơn sơ đáp:

- Tôi chờ anh.

Hai người đi tới gần bến thuyền. Nàng chột ngừng lại, mơ màng nói:

- Chúng ta như hai đứa trẻ; chúng ta đã điên rồ trong một lúc. Lần này không nên xuống cùng một chiếc thuyền nữa. Thôi từ biệt, anh đừng đi theo tôi nhé.

Meaulnes sững sờ trong một lát, đứng nhìn nàng bước đi. Sau đó anh cũng bước xuống. Lúc đó cô gái, ở xa xa, khi sắp một lần nữa lặn vào trong đám đông các du khách, ngừng lại và quay về phía anh, lần đầu tiên nàng nhìn anh rất lâu. Phải chăng nàng có ý ngăn anh không được đi theo nàng? Hay nàng có câu chuyện muốn nói với anh nữa?...

Khi mọi người trở về tới trang viên thì bắt đầu cuộc đua ngựa trên một bãi cỏ rộng, ở sườn đồi, ngay phía sau trại. Đó là phần cuối cùng của ngày hội. Theo dự tính của mọi người cặp vợ chồng chưa cưới phải về kịp để dự và Frantz sẽ đứng ra điều khiển hết.

Tuy nhiên cuộc đua phải khởi sự vắng mặt Frantz. Các cậu trai bạn đồ kiêu nài ngựa, còn các cô gái bạn kiêu nữ kỵ binh, con trai thì dẫn những con ngựa non còn hăng máu được trang điểm bằng những vải lụa, con gái

thì cỡi những ngựa già dễ bảo. Giữa những tiếng cười, tiếng la của trẻ con, những lời thách đố và những tiếng chuông ngân dài, tưởng như đang đứng ở trên thảm cỏ màu lục một trường đua ngựa nhỏ xíu.

Meaulnes nhận ra Daniel và mấy cô gái đội mũ có lông chim hôm trước anh nghe tiếng nói ở lối đi trong rừng... Ngoài ra cuộc đua anh không hề lưu ý tới, anh chỉ hồi hộp chờ ngó thấy trong đám đông chiếc mũ duyên dáng có điểm những bông hồng cùng chiếc áo màu hạt dẻ. Nhưng cô de Galais không có mặt. Anh còn đang tìm kiếm thì một hồi chuông cùng những tiếng la vui vẻ báo hiệu cuộc đua chấm dứt. Một cô gái cỡi con ngựa cái già lông trắng chiếm giải nhất. Cô bé hân hoan cỡi ngựa đi qua, cái dải mũ phát phơ bay trước gió...

Rồi bỗng trở lại im lặng. Cuộc đua đã hết mà Frantz vẫn chưa về. Mọi người đang do dự trong chốc lát; ai nấy bàn bạc với nhau một cách ngượng nghịu. Sau hết, từng bọn một, ai về phòng nấy để im lặng và lo lắng đợi cặp vợ chồng chưa cưới về.

CHƯƠNG 16

Frantz de Galais

Cuộc đua ngựa kết thúc sớm quá. Lúc đó mới bốn giờ rưỡi, trời hãy còn sáng, khi anh Meaulnes trở về phòng, trong đầu tràn đầy những biến cố kỳ lạ đã xảy ra trong ngày. Anh ngồi trước bàn, không có việc gì làm để đợi bữa ăn tối và buổi dạ hội sẽ tiếp theo sau đó.

Cơn gió giống như đêm đầu tiên lại bắt đầu thổi mạnh. Nghe khác nào tiếng dòng nước xoáy hay tiếng thác nước đổ ào ào. Tấm chắn trước cửa lò sưởi thỉnh thoảng lại đập mạnh.

Lần đầu tiên Meaulnes cảm thấy trong lòng nỗi khắc khoải nhẹ nhẹ xâm chiếm ta vào lúc sắp tàn những ngày tốt đẹp quá. Một lát anh nghĩ nên đốt lò sưởi, nhưng anh cố gắng mãi mà không nhấc lên nổi tấm chắn trước mặt lò đã han rỉ. Anh bèn quay ra xếp đặt các món đồ trong phòng. Anh treo những chiếc áo đẹp lên mắc, xếp dọc theo tường những chiếc ghế bỏ lung tung, tưởng như anh đang muốn lưu lại đây một thời gian dài.

Nhưng nhớ ra rằng anh cần sẵn sàng để có thể ra đi bất kỳ lúc nào, anh xếp kỹ lương trên lưng ghế, coi như một bộ đồ để bận khi đi xa, chiếc áo khoác ngoài cùng các quần áo học trò khác của anh; dưới gầm một chiếc ghế anh để đôi giày có đóng cá sấu hầy còn lem nhũm bùn.

Rồi anh trở lại bình tĩnh hơn, ngồi đó ngắm khắp chung quanh căn nhà anh đã thu dọn xong.

Thình thoảng một giọt mưa tới vẽ một vệt dài trên mặt tấm kính của trông xuống chỗ sân đậu đầy xe và cánh rừng thông. Thư thái hơn từ khi anh thu dọn xong gian buồng, anh chàng cao lớn cảm thấy hoàn toàn sung sướng. Anh đứng đó, bí mật, xa lạ, giữa một khung cảnh không quen biết, trong căn phòng tự anh đã lựa chọn. Những gì anh đã nhận được vượt quá xa những hy vọng của anh. Bây giờ còn sung sướng nào hơn đối với anh là hồi tưởng lại khuôn mặt cô gái khi quay lại ngó trong gió lộng...

Trong khi mơ màng say đắm, trời đã tối đen mà anh quên không tắt nến. Một luồng gió làm lay động cánh cửa phòng kế bên phòng anh mà khung cửa sổ cũng trông xuống chỗ sân có xe đậu. Meaulnes tính ra đóng cửa lại, anh bỗng thấy thấp thoáng trong căn phòng đó một luồng ánh sáng, như ánh sáng ngọn nến tắt trên bàn. Anh thò đầu qua cánh cửa hé mở. Có ai vừa vào đó, không chừng do lối cửa sổ, đang nhẹ nhàng bách bộ

quanh phòng. Cố nhìn cho kỹ thì thấy đó là một chàng thanh niên còn trẻ lắm. Đầu trần, một chiếc áo khoác lúc đi đường xa quàng trên vai, gã đi lại mãi như muốn điên lên vì một nỗi đau không thể chịu nổi. Gió từ khung cửa để ngỏ thổi bay chiếc áo khoác ngoài, mỗi lần gã đi gần ngọn nến hàng khuy mạ vàng le lói sáng trên tấm áo ngoài rất đẹp.

Gã huýt sáo một điệu gì nhẹ nhẹ, hình như một điệu nhạc của thủy binh, như kiểu những thủy thủ vẫn hát cùng bọn con gái trong các quán rượu ở bến tàu, cho thêm vui.

Một lát, giữa cuộc bách bộ nóng nảy, gã bỗng ngừng lại, cúi xuống bàn, kiểm trong chiếc hộp một tập giấy... Qua ánh nến, Meaulnes ngó thấy phần bán diện một gương mặt rất thanh tú, sống mũi cao, không có râu nhưng tóc rất rậm, rẽ lệch. Gã thôi không huýt sáo nữa. Da mặt tái xanh, đôi môi hé mở, gã xem chừng kiệt lực, khác nào vừa bị đập một cú nặng vào ngực.

Meaulnes lưỡng lự không biết có nên, vì sự kín đáo, rút lui ra hay tiến lại lấy tình bạn đặt tay lên vai gã và gọi chuyện. Nhưng gã ngẩng đầu lên, trông thấy anh. Gã nhìn anh trong một giây, rồi, không quay lại, tiến tới gần, cố lấy giọng rần rỏi, nói:

- Thưa ông, tôi không được quen ông. Nhưng tôi rất sung sướng được gặp ông. Nay ông tiện ở đây, tôi phải giải bày với ông mới được... Đây!...

Gã xem ra luống cuống lắm. Khi gã nói “Đây!”

xong, liền nắm lấy ve áo Meaulnes như để tập trung ý nghĩ. Rồi quay mặt ra phía cửa sổ, như muốn suy ngẫm trước những điều sẽ nói, rồi chớp mắt - Meaulnes hiểu rằng gã đang hết sức muốn khóc.

Gã nuốt một lần bao nhiêu những đau đớn của tuổi trẻ và nhìn thẳng ra phía cửa sổ, kể bằng một giọng lợt lạt:

- Đây, thế này: hết rồi; buổi hội đã chấm dứt. Ông có thể xuống cho mọi người hay tin như vậy. Tôi trở về có một mình. Ý trung nhân của tôi không tới đây. Vì nghi ngại, vì sợ hãi, vì thiếu tin tưởng... Vả lại, thưa ông, tôi sẽ giải thích cho ông hiểu...

Nhưng gã không thể tiếp tục được; cả gương mặt gã nhăn nhúm lại. Gã chẳng giải thích chi hết. Chợt gã quay đi, chạy vào bóng tối lục lọi trong những ngăn kéo đầy quần áo và sách vở. Gã nói:

- Tôi sửa soạn để ra đi nữa. Đừng ai làm phiền tôi hết.

Gã xếp trên bàn nhiều món, một hộp đồ dùng rửa mặt, một khẩu súng ngắn...

Meaulnes bối rối quá bèn lui ra không dám nói với gã một lời, cũng chẳng bắt tay chào nữa.

Dưới nhà mọi người dường như đã tiên đoán được điều gì. Hầu hết mọi cô gái đều đã thay quần áo khác. Trong căn nhà chính bữa tối đã bắt đầu, nhưng vội vàng, lộn xộn, đúng như khi sắp khởi hành.

Mọi người chạy đi chạy lại không ngớt từ nơi nhà bếp và phòng ăn tới những căn buồng phía trên và khu

chuồng ngựa. Những người đã ăn xong họp thành từng bọn đang từ giã nhau.

Meaulnes hỏi một chàng nông dân đang ăn vội ăn vàng cho xong, đầu đội chiếc mũ bằng da, tấm khăn ăn cài trên áo gi-lê:

- Có chuyện gì thế?

Chàng kia đáp:

- Chúng tôi ra về. Quyết định đột nhiên. Lúc năm giờ chúng tôi chỉ còn lại toàn là khách. Chúng tôi đã đợi tới mức cuối cùng. Cặp vợ chồng chưa cưới không thể về kịp. Có người ngỏ ý: "Hay chúng ta đi về..." Thế là tất cả mọi người sửa soạn ra về...

Meaulnes không đáp. Bây giờ có ra đi anh cũng không thấy hại gì. Anh đã chẳng đi tới cùng cuộc phiêu lưu rồi sao?... Lần này anh đã chẳng nhận được hết những gì anh ao ước rồi ư? Anh không còn kịp để hồi tưởng lại câu chuyện đẹp trao đổi ban sáng. Bây giờ thì phải ra đi. Nhưng rồi đây anh sẽ trở lại - lần này sẽ không phải mạo nhận nữa...

Anh nông dân kia cũng trạc tuổi anh, nói tiếp:

- Nếu anh cùng về với bọn tôi thì mau mau thay quần áo đi. Chúng tôi đợi anh.

Anh vội chạy đi, bỏ mặc bữa ăn đang dở, cũng quên không nói cho khách biết điều anh đã biết. Đồng cỏ, khu vườn và mảnh sân trước tối đen. Đêm hôm đó không

còn đèn xếp ở các cửa sổ nữa. Nhưng dù sao bữa ăn này cũng giống như những bữa ăn sau đám cưới, những khách hạng xoàng, ý hấn đã uống say, cùng cất tiếng hát. Càng ra xa Meaulnes càng nghe thấy những điệu hát ở quán rượu văng vẳng tới tai, tiếng hát từ khu vườn mà hai bữa nay đã chứa đựng bao nhiêu duyên dáng và bao nhiêu lạ lùng. Và đây là lúc bắt đầu của buổi rồi, của tàn phá. Anh đi ngang ao thả cá, nơi mà mới sáng nay anh vừa ngắm bóng mình. Mọi sự vật xem ra đã thay đổi hết... - cùng với bài hát kia, được mọi người đồng thanh hát lại, anh nghe thấp thoáng từng đoạn:

*Em từ đâu trở lại thế, hỡi cô bé quá tự do:
Mũ em rách,
Đầu tóc em rối bù...*

hay bài này nữa:
*Giày của tôi màu đỏ...
Thôi từ biệt các bạn tình...
Giày của tôi màu đỏ...
Thôi từ biệt, không ngày trở lại!*

Khi tới chân cầu thang nơi trơ trọi anh tạm ở, có người nào ở trên đi xuống đụng phải anh trong bóng tối và nói với anh: "Xin từ biệt ông!" rồi thu mình trong chiếc áo khoác, coi bộ anh chàng thấy lạnh lắm, và biến mất. Người đó là Frantz de Galais.

Ngon nến Frantz còn để trong phòng vẫn cháy sáng. Không một vật gì bị xáo trộn. Chỉ có những hàng dưới đây, viết trên một tờ giấy viết thư, để nơi dễ trông thấy:

"Ý trung nhân của tôi đã biến mất, có nhờ người cho tôi hay rằng cô ta không thể là vợ tôi; rằng cô ta chỉ là một cô thợ may chớ không phải một nàng công chúa. Tôi không biết sẽ ra sao đây. Tôi bỏ đi. Tôi không còn thiết sống nữa. Xin chị Yvonne tha lỗi cho tôi nếu tôi không tới chào từ biệt chị, nhưng chị cũng không có cách nào giúp tôi..."

Cây nến cháy tới hết, ngọn lửa lập lòe, cháy lan trong một giây rồi tắt ngấm. Meaulnes trở về phòng mình và đóng cửa lại. Mặc dầu bóng tối, anh nhận ra từng món đồ mà lúc ban ngày, đang khi tràn đầy hạnh phúc, trước đây mấy giờ, anh đã thu dọn lại. Từng món một, rất trung thành, anh tìm lại đủ bộ quần áo cũ và xơ xác của anh, từ đôi giày to tướng cho tới chiếc dây lưng thô kệch có khóa bằng đồng. Anh cởi áo ra rồi lại mặc áo vào rất nhanh nhưng lơ đãng khi bỏ xuống ghế những món quần áo mượn, anh bận lằm chiếc gi-lê.

Dưới khung cửa sổ, trong sân đậu xe, bắt đầu ồn ào náo nhiệt. Người lôi kéo, người la gọi, người xô đẩy, ai cũng muốn lấy xe của mình ra khỏi đám lộn xộn những xe đậu chen chúc. Thình thoảng một người trèo lên chỗ một chiếc xe bò, trên mui một chiếc xe chở đồ lớn, dùng

đèn xe mà chiếu quanh. Ánh đèn chiếu sáng khung cửa sổ: trong khoảnh khắc, chung quanh Meaulnes, căn phòng đã trở nên quen thuộc, nơi mà mọi món đồ đều như có cảm tình đối với anh, bỗng trở nên sống lại, rung động... Với tâm trạng như vậy sau khi đã đóng kỹ cánh cửa ra vào, anh rời khỏi nơi kỳ bí mà có lẽ không bao giờ anh còn trở lại.

CHƯƠNG 17

Cuộc dạ hội kỳ lạ (hết)

Trong đêm tối, đã có một hàng dài những xe chạy chậm chậm ra phía cổng ở ven rừng. Đi đầu là một người bạn một tấm da dê, một tay xách chiếc đèn, một tay dắt sợi dây cương của con ngựa ở cổ xe đầu.

Meaulnes vội vã kiểm xem có ai chịu cho anh quá giang. Anh lo sợ trong thâm tâm lỡ bị ở lại khu trang viên này một mình và vụ mạo nhận của anh bị đổ bể ra.

Khi anh đi tới trước khu nhà chính, các người đánh xe đang sắp đặt lại số người trên các xe cuối cùng. Người ta bảo các hành khách đứng dậy để kéo lại gần hay đẩy ra xa những ghế ngồi, các cô gái quấn mình trong những tấm khăn to rất ngượng ngùng phải đứng lên, những tấm mền rút xuống chân họ, có những bộ mặt e ngại cúi xuống trước ánh đèn xe.

Trong một cỗ xe đó Meaulnes nhận ra anh chàng nông dân ban nãy mời anh cùng đi. Anh nói to với anh ta:

- Tôi lên có được không?

Người kia không nhận ra anh nữa, hỏi:

- Chú mày đi đâu?

- Về Sainte-Agathe.

- Nếu vậy phải xin một chỗ trên xe nhà Maritain.

Thế là cậu học trò lại phải đi kiếm trong số những du khách còn chậm lại xem ai là ông Maritain không quen biết đó. Người ta chỉ cho anh một trong những người còn la cà uống rượu và hát ở trong bếp. Họ nói:

- Ông ấy là tay ăn chơi lắm. Có lẽ còn ở đó cho tới ba giờ sáng.

Trong khoảnh khắc Meaulnes nghĩ tới cô con gái đang lo âu, đang vừa lên cơn sốt vừa buồn rầu, còn phải nghe mãi cho tới nửa đêm ở trong trang viên của mình những chú nông dân say rượu lên tiếng hát vang. Không biết nàng ở trong căn phòng nào? Cửa sổ phòng nàng đâu, ở trong căn nhà bí mật này? Nhưng chàng học trò không có lý gì để nán lại nữa. Phải ra đi ngay. Một khi trở về Sainte-Agathe mọi sự sẽ sáng tỏ; anh sẽ hết là cậu học trò bỏ trốn đi; ở đó anh sẽ có thể lại nghĩ tới cô con gái bà chủ tòa lâu đài này.

Từng chiếc một, các cỗ xe chạy đi; bánh xe nghiền cát trên lối đi rộng. Trong bóng tối ta trông thấy những cỗ xe quanh vòng lại rồi biến mất, trong xe đầy những phụ nữ quấn kín trong những quần áo ấm, những trẻ nhỏ trùm chăn đã bắt đầu ngủ say. Tới một chiếc xe chở đồ lớn, rồi một xe thổ mộ trên đó các bà ngồi chen chúc sát vai nhau, chạy qua làm cho Meaulnes sững sờ đứng

trước bậc cửa. Rồi chỉ còn lại một chiếc xe cổ có mái của một nông phu bận áo khoác. Nghe Meaulnes giải thích, ông ta nói:

- Cậu có thể lên được, chúng tôi cũng đi về lối đó.

Khó nhọc Meaulnes mới mở được cánh cửa xe cũ kỹ, kính cửa rung rung còn bản lề thì kêu cọt két. Trên ghế, trong góc xe, có hai đứa nhỏ đang ngủ, một trai và một gái. Nghe động và có gió lạnh chúng tỉnh dậy, giơ tay ra và mơ màng ngó, rồi rét run lên, chúng lại chui vào góc xe và ngủ lại...

Chiếc xe đã chạy. Meaulnes nhẹ nhàng đóng cửa xe rồi thận trọng ngồi xuống ở một góc bên kia. Anh ham hố cố gắng nhìn qua tấm kính nơi mà anh sắp rời bỏ và con đường anh đã đi tới đó. Mặc dầu đêm tối anh đoán được chiếc xe đang chạy trong sân, ra vườn, chạy ngang chỗ chân cầu thang đưa lên phòng anh, rồi chạy qua cổng, ra khỏi khu trang viên để tiến về phía rừng. Qua tấm kính cửa, anh thấy thấp thoáng những thân cây thông lướt nhanh.

Meaulnes hồi hộp nghĩ:

"Không chừng ta sẽ gặp Frantz de Galais ở dọc đường."

Đột nhiên, tới một con đường hẹp chiếc xe lảng tránh để khỏi đụng phải một vật chướng ngại. Trong đêm tối nhờ hình thù to lớn ta có thể đoán chừng đó là một chiếc nhà lán đậu gần giữa đường, ý hẳn tới đậu đó mấy ngày gần đây trong khi có đám hội.

Qua chương ngại đó, ngựa bắt đầu chạy nước kiệu, Meaulnes thấy mệt phải ngó qua khung kính, nhưng cũng cố gắng một cách vô ích nhìn sâu trong đêm tối của cánh rừng, bỗng có một tia chớp rồi tiếp theo là một tiếng nổ. Ngựa phát chạy nước đại, Meaulnes không hiểu người đánh xe bận áo khoác đang cố ghì ngựa lại hay đang thúc chúng trốn chạy mau hơn. Anh muốn mở cửa xe. Nhưng quả đấm cửa lại ở phía ngoài, anh cố gắng hạ kính cửa xuống mà không được, anh bèn lay cánh cửa... Hai đứa trẻ bị thức giấc hoảng sợ nép vào nhau, không nói một lời. Trong khi anh lay cánh cửa, mặt dán vào khung kính, anh chợt trông thấy ở một khúc quanh, một bóng trắng đang chạy. Đó là anh chàng Pierrot trong đám hội, anh chàng bô-hê-miêng bận quần áo trá hình, đang ngơ ngác, kinh hoàng, tay ôm một xác người ghì vào ngực. Rồi tất cả đều tan biến.

Trong chiếc xe đang chạy nước đại giữa đêm tối, hai đứa trẻ đã ngủ say. Chẳng có ai để nói chuyện về những biến cố bí mật trong hai ngày vừa qua. Sau khi đã ôn lại rất lâu trong óc những gì anh đã trông và mệt mỏi quá, trong lòng buồn bã, chàng thanh niên cũng ngủ quên đi, như một đứa trẻ có chuyện buồn...

Trời chưa sáng hẳn khi chiếc xe bỗng ngừng lại bên đường. Meaulnes bị ai gõ vào kính cửa xe đánh thức dậy. Người đánh xe mệt nhọc lắm mới mở được cánh

cửa, và qua tiếng gió ban đêm làm cho cậu học trò lạnh thấu tủy xương ông ta la:

- Phải xuống ở đây. Trời sắp sáng rồi. Chúng tôi sắp rẽ về lối khác. Cậu đã về gần tới Sainte-Agathe rồi.

Meaulnes nhóm dậy, nghe lời, anh mơ màng kiểm chiếc mũ lưỡi trai bị rơi xuống chỗ chân hai đứa trẻ đang ngủ, trong góc tối của chiếc xe. Anh cúi xuống chui ra khỏi xe. Người đàn ông trở lên ngồi chỗ của mình và nói:

- Thôi chào cậu. Chỉ còn chừng sáu cây số nữa thôi. Đây kia cột cây số ở ngay bờ đường.

Meaulnes vẫn chưa tỉnh ngủ, người cúi về đằng trước, nặng bước, đi tới bên cột cây số, anh ngồi bệt, đầu cúi xuống, hai tay vòng trước ngực, như muốn ngủ nữa. Người đánh xe la lên:

- Ô, không được! Không ngủ đấy được đâu nhé! Trời lạnh lắm! Đứng dậy đi lên...

Chạng vạng như người say, chàng trai thọc tay vào túi, hai vai thõng xuống, chậm chạp đi về hướng Sainte-Agathe; trong khi tàn tích cuối cùng của buổi hội kỳ là chiếc xe cổ có mui rời khỏi con đường đá, chạy ra xa, lặng lẽ gập ghềnh trên cỏ ở con đường ngang. Chỉ còn trông thấy có cái mũ của người đánh xe, lập lờ bên trên những hàng giậu...

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG I

Cuộc chơi lớn

Gió lớn và trời lạnh, mưa bão hay tuyết phủ, những khó khăn khiến chúng tôi không thể nào tìm kiếm dài lâu được, đã buộc Meaulnes và tôi không thể dấn động tới cái Xứ xa lạ kia trước khi mùa đông chấm dứt. Chúng tôi không thể nào bắt tay vào một công việc gì đứng đắn trong những ngày tháng hai ngắn ngủi, với những ngày thứ năm lộng gió, thường thường cứ vào khoảng năm giờ chiều lại chấm dứt bằng một trận mưa lạnh cóng, buồn nản.

Không có gì nhắc nhở với chúng tôi cuộc phiêu lưu của anh Meaulnes ngoài sự kiện kỳ lạ từ ngày anh trở về thì chúng tôi không còn người bạn nào nữa. Những giờ ra chơi cũng vẫn những trò chơi như cũ được tổ chức, nhưng Jasmin không bao giờ nói một lời với Meaulnes. Những buổi chiều, liền sau khi lớp học được quét dọn sạch, ngoài sân lại vắng bóng người, giống như hồi tôi chỉ có một mình, tôi thấy anh bạn tôi cứ lang thang từ ngoài vườn vào trong nhà kho và từ ngoài sân vào tới phòng ăn.

Những buổi sáng thứ năm, mỗi người chúng tôi, ngồi tại bàn thầy giáo ở trong hai lớp học để đọc tiểu thuyết của Rousseau và Paul-Louis Courier chúng tôi lục thấy trong các tủ, lẫn vào giữa những sách học Anh văn và những cuốn vở chép rất tinh vi những bản nhạc. Buổi chiều, có khách, chúng tôi phải rời khu nhà ở đi ra khu trường học... Đôi khi chúng tôi nghe thấy từng đám học trò lớn dường như vô tình ngừng lại ở trước cổng, họ đập mạnh vào cánh cổng nhân một học trò chơi võ biên khó hiểu, rồi họ lại bỏ đi... Cuộc sống buồn nản đó tiếp tục cho đến hết tháng hai. Tôi bắt đầu tin rằng Meaulnes đã khuây khỏa hết, bỗng một cuộc phiêu lưu, còn kỳ lạ hơn những cuộc phiêu lưu trước, nhắc nhở cho tôi biết tôi đã lầm và có cả một cuộc khủng hoảng dữ dội đang sửa soạn dưới bộ mặt buồn tẻ của cuộc sống mùa đông này.

Bữa đó đúng là một buổi tối thứ năm, vào cuối tháng, tin tức đầu tiên về nơi trang viên kỳ lạ, đợt đầu của cuộc phiêu lưu mà chúng tôi không nhắc lại, nay được đưa tới cho chúng tôi. Chúng tôi đang còn thức. Ông bà tôi đã trở về quê, chỉ còn có Millie và cha tôi cùng với chúng tôi mà thôi; cha mẹ tôi không ngờ có một vụ giận hờn kín đáo đã chia lớp học ra thành hai phe.

Lúc tám giờ tối, Millie mở cửa để liệng ra ngoài những mẩu thừa của bữa tối bỗng nói:

“Chà!”

Bằng một giọng trong trẻo đến nỗi chúng tôi đều chạy tới để xem có chuyện gì. Trên bậc cửa tuyết xuống

đầy... Vì trời tối cho nên tôi bước ra ngoài mấy bước xem lớp tuyết phủ có dày không. Tôi thấy những bông tuyết nhẹ rớt xuống mặt tôi và tan ngay tức khắc. Tôi bị gọi vào ngay rồi Millie vừa rét run vừa đóng cửa lại.

Tối chín giờ chúng tôi sửa soạn lên gác đi ngủ; mẹ tôi tay đã cầm cây đèn, chúng tôi chợt nghe rõ ràng có ai đập hai cái rất mạnh vào cánh cổng, ở mãi tận cuối sân. Mẹ tôi lại đặt cây đèn lên bàn còn chúng tôi đều đứng đó, tai vểnh lên nghe ngóng.

Chẳng nên ra xem có chuyện gì xảy ra. Trước khi đi hết một nửa quãng sân thì ngọn đèn đã tắt, thông phong bể. Im lặng một lúc ngắn rồi cha tôi sắp quen lệ bảo “chắc hẳn...”, bỗng, ngay dưới khung cửa sổ phòng ăn, như tôi đã nói, mở ra con đường đi về phía Nhà Ga, một tiếng còi ré lên inh ỏi và kéo dài, đến mãi tận phố Nhà Thờ cũng nghe tiếng. Liên sau đó, bên ngoài cửa sổ ngăn cách mỏng mảnh có mấy khung kính cửa, những tiếng la the the được phát ra do những người ý hẩn đang níu tay vào quả đấm cửa để trèo lên:

“Bắt lấy nó! Bắt lấy nó!”

Từ phía đầu nhà bên kia cũng những tiếng la như vậy đáp lại. Bọn đó chắc phải đi ngang cánh đồng của ông già Martin rồi leo qua bờ tường thấp ngăn cách khu cánh đồng với sân nhà tôi.

Do miệng từng bọn tám hay mười người, giọng nói trại đi, ở mỗi nơi đều cất lên tiếng la: “Bắt lấy nó!” liên tiếp - la ở trên mái nhà chứa rượu chắc hẳn bọn họ leo

lên được bằng cách trèo lên đồng củi xếp cạnh tường; - là trên bức tường thấp nối liền nhà kho với cánh cổng lớn, bờ tường đắp tròn cỡi bên trên như cỡi ngựa rất tiện; - là về phía tường có hàng rào sắt mở ra lối đi xuống Ga, bờ tường này trèo qua rất dễ... Sau hết, về phía sau, phía ngoài vườn, một bọn chậm chân cũng vừa tới, họ cũng một điệu như vậy, nhưng chuyện này lại là:

“Tấn công!”

Chúng tôi nghe thấy tiếng la của họ vọng vang lên trong những lớp học bỏ trống mà cửa sổ vừa bị bọn họ mở ra.

Meaulnes với tôi, chúng tôi biết hết mọi ngõ ngách của khu nhà lớn này cho nên chúng tôi nhìn thấy rõ lắm như nhìn trên bản đồ, tất cả những điểm đang bị bọn kia tấn công.

Thật ra chỉ những phút thoát đầu tiên chúng tôi mới thấy sợ. Tiếng còi khiến cho cả bốn chúng tôi nghĩ rằng bị bọn ăn trộm và bọn bô-hê-miêng tấn công. Vừa vặn từ nửa tháng nay ở ngoài công trường⁽¹⁾ phía sau nhà thờ thấy có một tên bắt lương đi cùng với một thanh niên đầu quấn băng kín. Ở tiệm các nhà đóng xe và đóng cá ngựa cũng thấy có những người thợ làm đồng không phải người vùng này.

Nhưng, liền sau khi nghe bọn người đang tấn công cất tiếng la lên, chúng tôi đã tin chắc rằng đang có

1. Tức là quảng trường.

chuyện với những người ở ngoài phố, nhiều phần chắc là bọn thanh niên ngoài phố. Chắc cũng có cả đám thiếu niên nữa - cứ nghe tiếng nói the the của chúng thì biết - trong đám người đang tấn công khu nhà của chúng tôi như người ta tấn công một chiếc tàu vậy.

Cha tôi la lên:

- À, ra thế.

Còn Millie thì hỏi nhỏ:

- Thế là nghĩa lý gì?

Bỗng nhiên những tiếng la ở ngoài cổng và ở cạnh tường có rào sắt - rồi cả những tiếng la ở cửa sổ - đều im bật. Từ bên ngoài cửa sổ ré lên hai tiếng còi. Những tiếng la của bọn leo lên chỗ kho chứa rượu, cũng như tiếng bọn tấn công ở ngoài vườn đều dịu dần rồi tắt hẳn. Khi đó chúng tôi nghe thấy dọc theo bờ tường cạnh phòng ăn tiếng lướt qua của cả bọn đang vội vã rút lui, tiếng chân bước của bọn họ được lớp tuyết phủ làm nhẹ bớt.

Chắc chắn là có ai tới phá đám bọn họ. Vào giờ này ai nấy đều đi ngủ, bọn họ tưởng có thể tự do tấn công căn nhà chơ vơ ở đầu làng này. Nhưng bỗng có người tới phá mất kế hoạch của bọn chúng.

Chúng tôi vừa bình tĩnh lại - vì cuộc tấn công bất ngờ giống như một cuộc tấn công chiến thuyền địch có chỉ huy hẳn hoi - và sắp sửa mở cửa ra xem thì nghe tiếng ai quen gọi ở ngoài cổng sắt nhỏ:

- Ông Seurel! Ông Seurel!

Đó là ông Pasquier, chủ tiệm thịt bò. Ông người

lùn và mập đó chúi guốc trên bực cửa, rũ tuyết bám trên chiếc áo khoác ngoài kiểu ngắn rồi bước vào. Xem ông ta có vẻ láu lỉnh và hoảng hốt của người mới tóm được sự bí mật trong một vụ gì kỳ quái lắm:

- Tôi đang đứng ngoài sân nhà tôi về phía trông ra công viên Bốn ngã. Tôi sắp sửa đóng cửa chuồng dê. Chợt tôi trông thấy, đứng giữa đám tuyết bay hai thằng cha có vẻ đang canh gác hay rình mò cái gì. Họ đứng về phía cây thập tự. Tôi tiến tới: tôi vừa bước được hai bước thì - Hấp! hai thằng vội rảo bước chạy về phía nhà ông. Úi chao, tôi không ngần ngại gì cả, tôi xách cái đèn, định bụng: Ta phải tới kể chuyện này cho ông Seurel nghe mới được...

Rồi ông ta tiếp tục kể lại câu chuyện:

“Tôi đang đứng ngoài sân, phía sau nhà tôi...” Tôi đó ông ta được mời một ly rượu ngọt, ông ta nhận, rồi chúng tôi hỏi thêm những chi tiết thì ông ta không thể cho biết gì hơn.

Trên đường tới đây ông ta không gặp ai hết. Bao nhiêu quân đội đã được hai người lính gác đó cho hay tin nên đã vội biến hết. Còn bảo rằng hai tên thám thính đó là ai thì...

Ông ta nói:

- Có thể là bọn bô-hê-miêng. Từ gần một tháng nay họ về đây chờ trời tạnh ráo để diễn trò, không thể nào bọn họ không bày ra vài vụ gì.

Bấy nhiêu chuyện không cho chúng tôi rõ hơn về

việc mới xảy ra, chúng tôi cứ bắn khoan đứng đó, trong khi ông ta nhấp nháp ly rượu ngọt, rồi lại kể câu chuyện của mình với nhiều điệu bộ. Meaulnes từ nãy hết sức chăm chú nghe bỗng cúi xuống xách cây đèn của ông hàng thịt để dưới đất và quyết định:

- Phải đi xem cho rõ mới được.

Anh mở cửa đi ra, có chúng tôi đi theo: ông Seurel, ông Pasquier và tôi.

Millie đã yên bụng vì bọn người tấn công đã rút đi; giống như những người có thứ tự và cẩn thận, bản chất rất ít tò mò, bà tuyên bố:

- Các người nếu muốn thì cứ đi, nhưng đóng cửa lại, đem chìa khóa theo. Tôi đi ngủ, cứ để ngọn đèn cháy sáng đấy.

CHƯƠNG 2

Chúng tôi sa vào một cuộc mai phục

Chúng tôi bước đi trên tuyết, trong im lặng hoàn toàn. Meaulnes đi dẫn đầu, chiếu ánh sáng từ cây đèn có lưới bao chung quanh thành một hình bán nguyệt như chiếc quạt. Chúng tôi vừa ra khỏi cổng thì từ phía sau cây đu công cộng, dựng gổ vào tường chỗ sân chơi có mái của trường tôi, có hai người lạ mặt đội mũ trùm hụp vụt chạy đi như hai con chim rẽ bị hoảng sợ. Muốn đùa bỡn, hay vì thú cái trò chơi lạ lùng mà họ đang chơi, hoặc vì bị thần kinh căng thẳng và sợ bị rượt theo, hai người vừa chạy vừa thốt ra hai ba tiếng, kèm theo những tiếng cười.

Meaulnes thả rơi cây đèn xuống đồng tuyết, la lên với tôi: “François, chạy theo tôi!...”

Bỏ lại đó hai người già không thể chạy theo như vậy được, chúng tôi đuổi theo hai cái bóng. Sau khi chạy vòng quanh chỗ đầu phố, chúng chạy ngược về phía nhà thờ, dọc theo con đường đi tới trại La Vieille-Planche. Chúng chạy đều đều, không vội vã lắm, chúng tôi đuổi theo không khó nhọc. Chúng chạy qua phố nhà

thờ, hai bên hàng phố đều ngủ yên, lặng lẽ rồi chạy vào khu phía sau nghĩa địa trong đám những ngõ hẻm và ngõ cụt chi chít.

Đó là khu phố của những người làm công, những cô thợ may và các bác thợ dệt, mệnh danh là Xóm Nhỏ. Chúng tôi ít quen thuộc khu này và ban đêm chưa từng tới đây. Ngay ban ngày khu phố cũng vắng tanh: những người làm công thì đi vắng, các bác thợ dệt thì ẩn kín trong nhà. Trong đêm quá yên tĩnh này, khu phố càng như là bỏ không, còn say ngủ hơn hết thấy mọi khu phố khác trong làng. Không có chút hy vọng nào có ai tới bắt gặp và tiếp tay cho chúng tôi.

Tôi chỉ biết có mỗi một con đường, giữa những căn nhà đặt không có hàng lối như những chiếc hộp bằng giấy bồi, đó là con đường đưa tới nhà cô thợ may có cái hồn danh là "cô Cầm". Trước hết đổ một cái dốc khá cao, đường lác đác có chỗ lát đá, rồi sau khi đã rẽ hai hay ba lần, giữa những cái sân nhỏ trong nhà các bác thợ dệt, hay những chuồng ngựa bỏ không, ta sẽ tới một ngõ cụt tận cùng bằng một cái sân thuộc về một nông trại nay bỏ hoang. Ở nhà cô Cầm trong khi cô ta nói chuyện im lặng với mẹ tôi, những ngón tay tôi tấp ra dấu, thỉnh thoảng cắt ngang bằng những tiếng nho nhỏ của người tàn tật, tôi có thể, qua khung cửa sổ, ngó thấy bức tường cao của nông trại - đó là ngôi nhà cuối cùng quay lưng ra ngoài làng - và hàng rào luôn đóng kín, ngăn cái sân bao giờ cũng khô ráo, không có rom rác, nơi vắng bóng hết mọi thứ...

Hai người lạ mặt theo đúng con đường đó. Tôi mỗi khúc rẽ chúng tôi chỉ sợ không theo kịp họ, nhưng tôi rất lấy làm lạ thấy bao giờ chúng tôi tới đầu ngõ hẻm kế đó thì họ mới vừa mất hút. Tôi lấy làm lạ vì nhận ra rằng những ngõ hẻm đó rất ngắn, không thể nào như vậy được, trừ ra cứ mỗi khi chúng tôi khuất dạng thì bọn họ lại chậm bước để đợi.

Sau cùng, không ngần ngại, họ chạy thẳng vào ngõ cụt đưa tôi tới nhà cô Cam. Tôi la lên với Meaulnes:

“Tóm được nó rồi, đây là một ngõ cụt!”

Thật ra chính bọn chúng đã tóm được chúng tôi... Họ đưa chúng tôi tới đúng chỗ họ muốn. Tôi bức tường, họ mạnh dạn quay lại đối đầu với chúng tôi và một người ré lên tiếng còi mà đêm đó hai lần chúng tôi đã nghe thấy.

Lập tức chúng một chục tên khác từ nơi cái sân bỏ hoang chạy ra, ý hẩn bọn họ nấp sẵn ở đó chờ chúng tôi. Người nào cũng đội mũ trùm hụp, khăn quàng quần cao che cả mũi...

Những người đó là ai chúng tôi đã biết trước, nhưng đều quyết tâm không nói ra với ông Seurel, người không liên quan chi tới công việc của bọn tôi. Trong số có Delouche, Denis, Giraudat và tất cả bọn tôi. Trong lúc đánh nhau chúng tôi nhận thấy rõ lối đánh của chúng cùng những tiếng nói hỗn hển của chúng nữa. Nhưng có một điểm xem ra đáng ngại, gần như khiến cho anh Meaulnes phải hoảng sợ là trong đám có một người mà

chúng tôi không biết và người đó hình như chỉ huy cả đám ấy...

Hắn không đứng tới Meaulnes, chỉ đứng đó coi đám tay chân đang rất khổ công, bị đập ngã xuống bùn, quần áo tả tơi, ra sức túm đánh anh chàng cao lớn thờ hớn hển. Hai đứa trong bọn lo đối địch với tôi, chúng khó khăn lắm mới ôm chặt được tôi vì tôi vùng vẫy hăng lắm. Tôi bị đè xuống đất, hai đầu gối gập lại, ngồi bệt lên gót chân; hai tay tôi bị giữ quặt ra sau lưng; tôi ở đó vừa hết sức tò mò vừa lo sợ chứng kiến cảnh đang diễn ra.

Meaulnes vùng người quay tròn một cái mạnh làm cho bốn anh học trò lớn ở trường đang níu lấy áo anh bị văng ngã nhào trên tuyết... Đứng thẳng người, anh chàng lạ mặt chăm chú theo dõi trận đánh, nhưng rất bình tĩnh, thỉnh thoảng nhắc lại bằng một giọng rõ ràng:

- Hăng lên... lao vào... *go my boys*⁽¹⁾...

Rõ rệt là hắn ta chỉ huy... Nhưng hắn ở đâu tới? Hắn huấn luyện cho bọn kia đi đánh nhau ở đâu và bằng cách nào? Thật là cả một sự bí mật đối với chúng tôi. Cũng như bọn kia, hắn quấn khăn quàng kín cả mặt, nhưng khi Meaulnes đã đánh bại hết bọn kia tiến lại gần hắn, bộ hung hăng, cử chỉ của hắn để nhìn cho rõ hơn và sửa soạn đối phó với tình thế mới làm lộ ra một mẫu vải trắng quấn trên đầu hắn như kiểu người ta băng bó.

Lúc đó tôi la lên Meaulnes nghe thấy:

1. Tiếng Anh trong nguyên tác. (MĐ)

“Coi chừng sau lưng! Còn một thằng nữa.”

Anh chưa kịp quay lại thì sau lưng anh, chỗ cổng vào, một tên, người to lớn, vụt hiện ra, hấn khéo léo tung chiếc khăn quàng ra móc vào cổ anh và giật anh ngã ngửa. Lập tức bốn tên địch thủ của anh khi nãy bị té cắm đầu xuống tuyết cùng nhào lại nắm chặt lấy chân tay anh, chúng trói hai tay anh bằng một sợi thừng, hai chân bằng một chiếc khăn quàng, còn anh chàng trẻ tuổi đầu có quần băng tới lục soát trong các túi áo anh... Thằng cuối cùng, người vừa quăng cái thòng lọng, thấp một ngọn nến, lấy bàn tay che gió, và cứ mỗi lần kiếm được mảnh giấy, tên chỉ huy lại chạy tới bên cây nến nhỏ đọc xem giấy viết những gì. Sau cùng hấn mở tấm bản đồ bên trên Meaulnes có ghi đầy những chi tiết mà anh mất bao công tìm tòi sau khi trở về, hấn sung sướng la lên:

- Lần này thì tóm được rồi. Bản đồ đây. Bản chỉ dẫn đây. Ta thử xem cái ông này có tới đúng nơi mà ta vẫn đồ chừng hay không...

Tên đồng lửa thổi tắt ngọn nến. Ai nấy thu nhặt mũ cùng dây lưng. Rồi cả bọn tản mát êm ru như khi chúng mới tới, bỏ mặc tôi vội vàng cời trói cho anh bạn. Meaulnes đứng lên nói:

- Với bản đồ đó chúng cũng chẳng được việc gì.

Chúng tôi chậm chạp ra về, vì chân anh Meaulnes có khập khiễng đôi chút. Trên đường về chúng tôi gặp ông Seurel và ông già Pasquier ở phố nhà thờ. Họ hỏi:

- Các anh cũng chẳng thấy gì cả, phải không? Bọn tôi cũng vậy!

Nhờ đêm tối hai ông không nhận thấy rõ. Ông hàng thịt từ giã chúng tôi, còn ông Seurel cũng vội về ngủ.

Nhưng hai đứa tôi, trong phòng trên gác, nhờ ánh sáng của ngọn đèn mà Millie còn để đó, chúng tôi mất nhiều thì giờ vá víu lại áo ngoài bị sút chỉ, chúng tôi thậm tranh luận với nhau về vụ mới xảy ra, khác nào hai chiến binh buổi chiều một ngày thất trận...

CHƯƠNG 3

Anh chàng bô-hê-miêng đi học

Sáng hôm sau trở dậy thật là nặng nề. Tám giờ rưỡi, đúng lúc ông Seurel sắp ra lệnh vào lớp, chúng tôi mới hốt hải chạy tới xếp hàng. Vì tới trễ, chúng tôi len vào đứng bất kỳ chỗ nào, chứ thường thường bao giờ anh Meaulnes cũng đứng đầu một hàng dài những học trò, đứng sát cánh, ôm sách vở và bút viết, để ông Seurel đi khám một lượt.

Tôi lấy làm lạ thấy bọn chúng lặng lẽ vội vã nhường chỗ cho chúng tôi đứng vào khúc giữa. Trong khi ông Seurel chậm vài giây chưa cho học trò vào lớp để khám anh Meaulnes, tôi tò mò đưa đầu ra ngó bên trái, bên phải, điểm mặt những địch thủ của chúng tôi đêm qua.

Người đầu tiên mà tôi trông thấy lại chính là người mà tôi không ngót nghĩ tới nhưng cũng là người cuối cùng mà tôi cho rằng gặp ở đây. Hắn đứng ở chỗ anh Meaulnes vẫn đứng, ngay hàng đầu, một chân để lên bậc cửa bằng đá còn một bên vai và một góc cái túi hắn đeo trên lưng dựa vào thành cửa. Khuôn mặt thanh thú,

rất xanh, có điểm tàn nhang của hấn, nghiêng nghiêng quay về phía chúng tôi, vẻ tò mò vừa thích thú vừa kiêu kỳ. Cả đầu và một nửa mặt anh ta quấn băng kín. Tôi nhận ra đó là tên trùm bọn hôm qua, đúng người trẻ tuổi đã ăn cắp của chúng tôi.

Chúng tôi bước vào lớp ai ngồi chỗ của người nấy. Anh học trò mới ngồi gần cái cột, về phía tay trái chiếc ghế dài mà anh Meaulnes ngồi một đầu về phía tay mặt. Giraudat, Delouche và ba người nữa ở hàng ghế đầu đều ngồi thu lại để nhường chỗ cho hấn, làm như bọn họ đã thỏa thuận với nhau từ trước...

Về mùa đông trường tôi vẫn có những học trò bất ngờ như vậy, thủy thủ tàu bị băng đóng ở trên con kinh, thợ săn hay du khách bị tuyết xuống nhiều phải tạm ở lại. Họ tới lớp học hai ngày, một tháng, ít khi lâu hơn... Giờ đầu họ được mọi người lưu tâm tới, nhưng rồi bị bỏ quên ngay và lẫn vào đám mọi học trò khác.

Nhưng anh học trò này xem chừng không mau bị quên. Tôi còn nhớ mãi con người đặc biệt này cùng những bảo vật kỳ lạ hấn mang tới trong chiếc túi đeo sau lưng. Đầu tiên là những cây bút "có hình" hấn lấy ra để viết chính tả. Nhắm một mắt ngó vào cái lỗ tròn ở cán bút ta sẽ thấy hiện lên hình ảnh đục lõ và to ra nhiều của giáo đường thành Lourdes hay một kiến trúc xa lạ nào. Hấn chọn lấy một cây, thế là lập tức mọi người chuyển tay nhau. Rồi đến một hộp đựng bút của Tàu chứa đầy những com pa cùng nhiều đồ dùng hay hay được lạng lẽ, kín đáo,

chuyển từ tay này qua tay khác tới đầu bàn bên trái, che giấu dưới quyển vở để ông Seurel khỏi trông thấy.

Cũng được chuyển tay nhau những cuốn sách mới tinh mà tôi vẫn thêm thường đọc những tên sách ở bìa sau mấy tác phẩm ít ỏi của thư viện nhà, như những cuốn: *La Teppe aux Meries*, *La Roche aux Mouettes*, *Mon Ami Benoist*... Người này một tay lật trên đui những cuốn sách không biết từ đâu tới, ăn cắp được không chừng, còn một tay thì viết chính tả. Người khác thì quay com pa ở dưới gầm bàn. Lại có người, khi ông Seurel quay lưng lại vừa đi vừa đọc chính tả từ bản viết của ông đi ra tới cửa sổ, bỗng nhắm một mắt lại còn mắt kia dán vào cái lỗ có hình màu lục và đốm thủng của nhà thờ Đức Bà ở Paris. Anh học trò lạ mặt, tay cầm bút, ghé nửa mặt thanh thú vào bên cây cột, nheo mắt lại ra vẽ bằng lòng cuộc chơi lén lút đang được tổ chức chung quanh hắn.

Lần đầu cả lớp học đều lấy làm lo ngại: những món đồ chuyển tay nhau lần lượt tới tay anh Meaulnes, anh ta chẳng ngó tới, thản nhiên để trước mặt. Lâu dần thành một đồng vuông vắn, nhiều màu, giống như trong những bức họa biểu tượng những món đồ đặt dưới chân người đàn bà tượng trưng thần Khoa học. Sớm muộn ông Seurel cũng sẽ khám phá ra cuộc trưng bày bất thường và nhận thấy vụ giấu giếm. Với lại ông cũng nghĩ tới việc điều tra về những chuyện xảy ra hồi đêm qua. Sự có mặt của anh chàng bô-hê-miêng sẽ giúp cho sự điều tra dễ dàng hơn...

Quả vậy, lát sau ông ngạc nhiên dừng lại trước mặt anh Meaulnes.

- Những cái này của ai đây?

Ông vừa hỏi vừa lấy cái gậy cuốn sách gấp lại có ngón tay trỏ của ông ngăn ở giữa chữ “những cái này”. Meaulnes không ngẩng đầu lên, giọng nói có vẻ quạu, đáp:

- Con không biết nữa ạ.

Nhưng anh học trò lạ vội can thiệp, hấn nói:

- Của con ạ.

Rồi, với một cử chỉ hào phóng, lịch sự của một thứ quý phái trẻ tuổi khiến ông thầy giáo già không thể cưỡng lại, anh ta nói tiếp liền:

- Thưa thầy, con biếu thầy những món đồ đấy ạ, mời thầy thử xem.

Thế là trong vòng vài giây, lặng lẽ để khỏi làm náo động tình trạng mới gây ra, tất cả lớp tò mò lên tới đứng quanh ông thầy đang cúi cái đầu tóc nửa hói nửa quăn trên kho bảo vật đó và chàng trẻ tuổi da mặt tái đang hân hoan giảng giải những điều cần thiết một cách thần nhiên. Trong khi đó, lặng lẽ ngồi trên ghế, hoàn toàn bị bỏ rơi, anh Meaulnes mở cuốn vở nháp và chau mày chăm chú giải một bài toán khó.

Trong khi đang mải mê thì tới giờ ra chơi. Bài chính tả chưa viết xong, trong lớp rất là lộn xộn. Thật tình giờ chơi đã kéo dài cả buổi sáng.

Thành ra, lúc mười giờ rưỡi, khi sân chơi âm u và lầy lội đầy những học trò, ta thấy ngay rằng có một người chỉ huy mới đang ngự trị trên các trò chơi.

Trong số những thú vui mới mà anh chàng bô-hê-miêng đem tới trường ngay từ buổi sáng hôm đó tôi chỉ nhớ có trò chơi tàn nhẫn nhất: đó là một cuộc đấu lớn trong đó ngựa được thay bằng những học trò lớn trên vai kiểu những học trò bé.

Chia thành hai toán khởi hành từ hai góc sân họ lao vào nhau, cố gắng đụng cho mạnh để đối phương phải ngã ra, những người cỡi trên lưng thì dùng khăn quàng làm thông lọng, hay đưa cánh tay ra dùng làm giáo, cố gắng hất ngã đối phương xuống ngựa. Có bọn vì tránh để khỏi bị đụng mạnh thành mất thăng bằng ngã sóng soài dưới bùn, anh cỡi ngựa bị anh làm ngựa lăn đề lên trên. Có những cậu gài ngã ngựa nhưng được ngựa đỡ kịp hai chân, lại hăng hái trèo lên lưng ngựa tiếp tục chiến đấu. Cỡi trên lưng anh Delage có đôi tay và hai chân quá khổ, bộ tóc hung và hai tai vểnh, chàng kỵ mã thanh thú đầu có quấn băng kín thôi thúc hai bọn đối thủ và láu lỉnh vừa điều khiển ngựa vừa cười vang.

Đứng trên bậc cửa lớp học, ban đầu Augustin còn bực bội ngó những trò chơi đó đang được tổ chức. Tôi phân vân đứng bên anh Meaulnes hai tay thọc túi lăm bắm:

- Thằng này ranh lắm. Tới đây ngay sáng nay, đó là cách duy nhất để khỏi bị nghi ngờ. Thế mà ông Seurel cũng bị mắc lừa.

Anh đứng đó một lúc lâu, đầu tóc ngắn đưa ra gió, rửa thắm anh chàng kếp hát sắp đẩy cho đập chết lẫn nhau những gã con trai mà mới đây anh còn cầm đầu tất cả. Tuy bản chất hiền lành, tôi không thể không đồng ý với anh.

Khắp nơi, ở mọi góc sân, trong khi vắng mặt ông thầy cuộc đấu tiếp tục: những đứa thật bé cũng đua trèo lên lưng nhau; chúng chạy theo nhau và ngã nhào trước khi đụng độ với đối thủ. Lát sau chỉ còn lại ở giữa sân một bọn còn đứng được hăng hái quay cuồng, trong đám thỉnh thoảng lại lộ ra cái đầu có quần khăn trắng của anh đầu đàn mới.

Đến đó anh Meaulnes không thể dẫn được nữa, anh cúi xuống, đặt hai tay lên đùi và bảo tôi:

- Xông vào đi, François!

Ngạc nhiên vì quyết định bất ngờ đó, tôi cũng không ngần ngại nhảy lên lưng anh và một giây sau chúng tôi đã ở giữa đám đang quần thảo, trong khi một số đông các chiến sĩ hoảng sợ vừa chạy vừa la:

- Kìa anh Meaulnes! Kìa anh Meaulnes!

Giữa đám còn lại, anh quay tròn và bảo tôi:

- Dang tay ra: tóm lấy chúng nó như đêm hôm qua ấy.

Hăng say vì cuộc đấu, tin chắc sẽ thắng thế, tôi tiện tay tóm lấy bọn trẻ nhỏ làm cho chúng nó phải vùng vẫy, lắc lư một lát trên vai những anh lớn rồi mới rớt xuống bùn. Thoáng một cái chỉ còn lại có anh chàng mới

tới ở trên vai Delage; nhưng anh ta không muốn giao đấu với Augustin nên đưa mạnh người hất ra phía sau rồi đứng thẳng lên đẩy chàng kỵ mã trắng xuống đất.

Tay đặt trên vai người làm ngựa, giống như một đại úy nắm hàm thiếc con ngựa của mình chàng trẻ tuổi đứng dưới đất mà ngó Meaulnes với một vẻ có đôi chút kinh ngạc nhưng hết sức khâm phục; hấn nói:

- Vừa may!

Nhưng liền đó chuông vào lớp điểm vang làm cho bọn học trò tới xúm quanh chúng tôi chờ một vụ gì đáng coi lắm phải tản mát đi hết. Meaulnes, bực mình vì không hạ được kẻ thù rớt xuống đất, cúi tiết quay lưng lại và nói:

- Đợi lần sau!

Lớp học tiếp tục cho tới trưa như thói quen vào những hồi gần nghỉ hè, thỉnh thoảng có xen vào những đoạn vui và những cuộc nói chuyện mà anh học trò kếp hát là trung tâm điểm.

Hấn giải thích tại sao vì lạnh phải nán lại ở đây, không thể tính diễn trò vào buổi tối được sợ không ai tới coi, hấn quyết định tới trường học cho khuây khỏa những lúc ban ngày trong khi người bạn đồng hành chăm lo đàn chim lạ và con dê biết làm trò xiếc. Rồi hấn kể lại những chuyến đi ở quanh vùng, trong khi mưa như trút trên tấm mái tôn cũ của chiếc xe mỗi khi đến

chân dốc lại phải nhảy xuống để bắt bánh xe. Bọn học trò ngồi ở cuối lớp đều bỏ chỗ ngồi để tới gần nghe cho rõ. Những học trò không ưa phiêu lưu mấy thì chạy lại bên lò sưởi cho ấm. Nhưng rồi sự tò mò thúc đẩy chúng cũng ghé lại gần đám nói chuyện vênh tai nghe, một tay còn đưa lên trên lò sưởi để giữ chỗ.

Ông Seurel dõi theo câu chuyện với một vẻ tò mò trẻ con của một thầy giáo thích hỏi chuyện và hỏi:

- Thế anh sống ra sao?

Chàng trẻ tuổi lưỡng lự một lát, dường như chưa bao giờ anh ta phải bận tâm về chuyện đó, hần đáp:

- Dạ, bằng tiền chúng tôi kiếm được mùa thu trước, Ganache lo về việc tiền bạc.

Không ai hỏi hần Ganache là ai. Nhưng tôi nghĩ tới người to lớn tối hôm qua đã tráo trở tấn công anh Meaulnes ở sau lưng và hạ anh ngã...

CHƯƠNG 4

Ở đây bàn tới vụ trang viện bí mật đó

Buổi chiều cũng đem lại những thích thú như vậy, và suốt giờ học, vẫn những lộn xộn và trí trá như buổi sáng. Anh chàng bô-hê-miêng lại đem tới nhiều bảo vật khác, vỏ ốc, món đồ chơi, bài hát mới và cả đến một chú khỉ con cào nhè nhẹ ở bên trong cái túi da của hắn... Mỗi lần ông Seurel lại phải ngừng lại để ngắm món đồ mới mà anh chàng tinh ranh đó rút trong túi ra... Tới bốn giờ chiều mới chỉ có anh Meaulnes là làm xong bài toán.

Mọi người không vội vã ra cửa. Dường như không còn có, giữa những giờ học và giờ chơi, cái ranh giới cứng rắn khiến cho đời học sinh đơn giản và ngăn nắp như sự tiếp diễn của ngày và đêm vậy. Chúng tôi quên cả thói quen vào khoảng bốn giờ thiếu mười đề cử với ông Seurel hai người tới phiên ở lại quét lớp. Thật ra chúng tôi không bao giờ quên việc đó vì cũng là một cách tuyên bố và đẩy cho mau tới giờ tan học.

Tình cờ run rủi hôm đó lại tới lượt anh Meaulnes và ngay từ ban sáng, khi nói chuyện với hắn, tôi đã báo

trước cho anh chàng bô-hê-miêng biết là những người mới tới bao giờ cũng tự nhiên được chỉ định là người thứ hai giữ việc quét lớp, ngay từ bữa tới học.

Sau khi đã lấy mẫu bánh mì bữa chiều của mình Meaulnes liền quay lại lớp học. Còn anh chàng bô-hê-miêng thì để cho chờ mãi đến khi trời bắt đầu sắp tối mới vội vã chạy tới.

Anh bạn tôi đã dặn trước:

- Cậu ở lại trong lớp nhé, trong khi tôi giữ hẩn cậu lấy lại tấm bản đồ mà nó đã cướp của tôi.

Cho nên tôi tới ngồi ở một bàn nhỏ, gần cửa sổ, đọc sách nhờ chút ánh sáng cuối cùng của ban ngày. Ngồi đó tôi trông thấy hai người lặng lẽ đẹp những ghế dài - anh Meaulnes vẻ mặt lầm lì, dữ tợn, cái áo khoác màu đen cài cả ba khuy ra phía sau có thắt dây lưng cẩn thận; gã kia thì nhẹ nhàng, nóng nảy, đầu quẩn bâng như người bị thương. Gã bạn một chiếc áo bành tô đã tàng, có những vết rách mà tôi không trông thấy lúc ban ngày. Hăng hái một cách gần như man rợ, gã hấp tấp nhấc lên, xô đẩy các bàn như người điên và hơi nhếch mép cười. Có thể là gã đang bày một trò chơi nào đó mà chúng tôi không hiểu rõ đầu đuôi.

Hai người cứ thế đi tới góc phòng tối nhất để dọn cái bàn cuối cùng.

Ở chỗ đó Meaulnes chỉ vung tay một cái cũng đủ vật ngã địch thủ mà không một người nào ở ngoài có hy vọng trông thấy hay nghe thấy họ qua cửa sổ. Tôi không

hiếu tại sao anh lại bỏ lỡ một cơ hội như vậy. Gã kia sắp trở lại gần cửa ra vào sẽ mượn cơ công việc đã xong để trong khoảnh khắc thoát chạy đi, và bọn tôi sẽ không còn thấy gã trở lại. Bản đồ cùng hết thảy những chi tiết mà anh Meaulnes đã mất bao lâu để tìm lại, so đo, sắp đặt, sẽ mất toi đối với chúng tôi...

Từng giây một tôi chờ đợi một dấu hiệu, một cử chỉ của anh bạn báo cho tôi biết cuộc tranh đua đã bắt đầu, nhưng anh chàng cao lớn vẫn điềm nhiên như không. Chỉ đôi lúc anh chăm chú một cách lạ lùng và có vẻ thắc mắc ngó lớp băng quần trên đầu chàng bô-hê-miêng trong bóng tối chạng vạng dường như có loang một vết đen lớn.

Cái bàn cuối cùng được dọn xong mà không có chuyện gì xảy ra.

Nhưng tới khi cả hai người trở lại đầu lớp đẳng này để sắp sửa quét mấy lát cuối cùng ngoài bậc cửa, Meaulnes cúi xuống, không ngó mặt kẻ thù địch của chúng tôi, nói nhỏ:

- Băng quần trên đầu anh đỏ những máu, quần áo của anh bị rách hết.

Gã kia nhìn anh một lát, không phải ngạc nhiên vì câu nói của anh, nhưng vô cùng cảm động vì đã nghe anh nói vậy. Gã đáp:

- Ban nãy ở ngoài công viên bọn chúng nó tính giựt lại của tôi tấm bản đồ của anh. Khi chúng nó biết tôi sắp trở lại đây quét lớp, chúng nó hiểu rằng tôi tính làm lạnh

với anh cho nên chúng nổi nóng với tôi. (Gã đưa ra tấm giấy quý báu gấp tư và hân hoan nói tiếp:) Nhưng dù sao tôi vẫn giữ được cho anh.

Meaulnes chậm rãi quay lại phía tôi, anh nói:

- Cậu nghe ra chưa? Anh ấy vừa đánh nhau, để cho chúng nó làm bị thương vì chúng mình, trong khi chúng mình tính đưa anh ấy vào bầy.

Rồi bỏ không dùng tiếng "anh" lạ tai đối với đám học trò ở Sainte-Agathe, anh tiếp:

- Cậu là một người bạn chân chính.

Và anh đưa tay ra. Chàng kịch sĩ nắm lấy tay anh, đứng lặng một giây không nói, bộ bối rối, ghen ngào... Sau đó với một vẻ tò mò nồng nhiệt gã nói tiếp:

- Thế ra các anh định đưa tôi vào bầy! Thú quá nhỉ! Tôi cũng đã đoán trước nên tự nhủ: họ sắp phải ngạc nhiên lắm khi lấy lại được bản đồ còn thấy tôi có ghi chú thêm cho đầy đủ...

- Ghi chú thêm nữa?

- Ô, đây này. Không hoàn toàn đầy đủ...

Bỏ cái giọng đùa bỡn, gã ghé gần lại chúng tôi, nghiêm trang và chậm rãi nói tiếp:

- Meaulnes ạ, đã đến lúc tôi phải nói ra với anh: chính tôi cũng có tới nơi mà anh đã tới. Tôi có dự buổi hội kỳ lạ đó. Khi bọn học trò lớn ở lớp kể cho tôi nghe cuộc phiêu lưu lạ lùng của anh, tôi đã nghĩ ngay đó là nơi trang trại bỏ hoang. Để coi lại xem có đúng không, tôi đã lấy cắp bản đồ của anh... Nhưng tôi cũng như anh:

tôi không biết tên tòa lâu đài đó; tôi không biết lối trở lại đó; tôi không biết rõ hết đường đi từ đây tới đó.

Chúng tôi quán quít lấy gã một cách vồn vã biết bao, với một vẻ tò mò nồng nhiệt chừng nào và bằng một tình bạn thật thắm thiết! Meaulnes háo hức gạn hỏi gã... Cả hai chúng tôi đều cho rằng nếu chúng tôi nhiệt thành nài nỉ anh bạn mới, chúng tôi sẽ đẩy anh ta tới chỗ nói hết những điều mà anh bảo là không biết.

Chàng trẻ tuổi vừa chán nản vừa bối rối đáp:

- Các anh sẽ thấy, các anh sẽ thấy, tôi có ghi trên bản đồ mấy chi tiết mà các anh không có... Tôi chỉ có thể làm được như vậy.

Rồi, thấy chúng tôi hết sức cảm phục và sốt sắng, gã vừa buồn vừa đắc ý nói:

- Ô! Tôi muốn đề chừng các anh rằng tôi không phải là một đứa con trai giống như mọi đứa khác. Ba tháng trước tôi đã bắn một phát đạn vào đầu, vì vậy các anh mới thấy lớp băng quán trên trán tôi đây, giống như một chàng vệ binh quốc gia lưu động ở hạt Seine, hồi 1870⁽¹⁾...

Meaulnes thân mật hỏi:

- Rồi chiều nay lúc cậu đánh nhau với bọn chúng, vết thương lại rỉ máu...

Nhưng gã kia, không lưu ý, tiếp tục một giọng đắc ý:

- Tôi muốn chết. Nhưng vì tôi không chết được nên tôi tiếp tục sống cho vui, như một đứa trẻ nhỏ, như một

1. Ý nói cuộc chiến tranh Pháp-Đức.

người bô-hê-miêng. Tôi từ bỏ hết. Tôi không còn có cha, có chị, có nhà, có tình yêu chi nữa... Hết, chỉ còn những bạn chơi.

Tôi nói:

- Những bạn chơi đó đã phản bội anh.

Gã hăng hái đáp:

- Đúng thế. Lỗi do một thằng cha tên là Delouche. Nó đoán rằng tôi sẽ ăn cánh với các anh. Nó làm cho bọn đàn em của tôi ban đầu ngoan ngoãn lắm trở nên mất tinh thần. Đêm hôm qua các anh đã thấy vụ tấn công chứ, thật là khéo điều khiển, mọi sự diễn tiến gọn gàng. Từ ngày nhỏ tôi chưa từng tổ chức được một vụ nào kết quả như vậy...

Gã đứng đó một lát ra vẻ suy nghĩ, rồi nói tiếp, khiến cho chúng tôi hoàn toàn không còn lăm tưởng gì về gã:

- Chiều nay tôi đến với các anh là vì một lý do tôi mới nhận thấy ban sáng: chơi với các anh thú hơn là với bọn những đứa kia. Thằng cha Delouche làm cho tôi chán quá. Mới mười bảy tuổi đã muốn làm người lớn! Không có cái gì làm cho tôi ghê tởm hơn... Các anh có nghĩ rằng chúng mình có thể kéo nó lại được không?

Meaulnes đáp:

- Có thể được chứ. Nhưng anh ở đây lâu với chúng tôi không?

- Tôi không biết nữa. Tôi muốn lắm. Tôi cô độc quá lắm. Tôi chỉ có một mình Ganache...

Bỗng chốc bao nhiêu sốt sắng, bao nhiêu vui vẻ của gã biến mất. Trong khoảnh khắc gã lại chìm vào nỗi thất vọng của cái ngày mà ý hấn gã chợt nảy ý định tự sát. Gã bỗng nói:

- Các anh là bạn tôi nhé? Các anh thấy chưa: tôi biết rõ sự bí mật của các anh, tôi lại bảo vệ nó chống với hết mọi người. Tôi có thể đưa các anh vào đúng những dấu vết mà các anh đã bị lạc mất...

Rồi gã trình trọng tiếp:

- Các anh hãy còn là bạn tôi ngày nào mà tôi lại chỉ còn có hai bước là tới địa ngục như đã có một lần... Các anh hãy thề là sẽ đáp lời tôi khi nào tôi kêu gọi tới các anh - khi nào tôi kêu gọi các anh như vậy... (gã phát ra một tiếng kêu quái lạ: Hú-u!...) Anh Meaulnes, anh hãy thề trước đi!

Và chúng tôi đã thề, vì, cho dù chúng tôi còn nhỏ tuổi, những gì quan trọng và đúng đắn hơn mục thường điều làm cho chúng tôi say mê lắm. Gã lại nói:

- Trả lại, đây là tất cả những gì tôi có thể nói với các anh được: tôi sẽ chỉ cho các anh căn nhà ở Paris mà cô gái ở tòa lâu đài thường có thói quen tới ở vào dịp lễ Phục sinh và lễ Hiện xuống, vào tháng sáu và đôi khi một phần trong vụ rét.

Lúc đó, trong đêm tối, có tiếng người lạ mấy lần gọi từ ngoài cổng lớn. Chúng tôi đoán chừng đó là người bô-hê-miêng Ganache, hấn không dám hay không biết làm sao đi vào trong sân. Tiếng gọi của hấn thôi thúc, lo lắng,

lúc thì to, lúc lại thật nhỏ:

- Hú-u! Hú-u!

Meaulnes la lên với chàng bô-hê-miêng trẻ tuổi vừa giựt mình xốc lại áo để chạy đi:

- Nói đi! Nói mau lên!

Chàng trẻ tuổi vội cho chúng tôi một địa chỉ ở Paris, chúng tôi thâm nhấm lại. Rồi anh ta biến vào bóng tối chạy theo người bạn đồng hành đang đợi ở ngoài hàng rào sắt, để chúng tôi ở lại trong một tình trạng bối rối không thể tả được.

CHƯƠNG 5

Người đàn ông mang giày vải

Đêm hôm đó, vào khoảng ba giờ sáng, bà sương phụ Delouche, chủ quán ở giữa làng, thức dậy nhóm bếp. Người em chồng bà tên là Dumas, cũng ở chung nhà, phải lên đường lúc bốn giờ. Người đàn bà buồn rầu đó, bàn tay phải co quắp vì bị phỏng nặng đã lâu, tắt tả lo pha cà phê ở dưới bếp tối thui. Trời lạnh giá. Bà ta khoác ra ngoài chiếc áo ngủ một tấm khăn quàng cũ, rồi một tay cầm cây nến, một tay - bàn tay có tật - che ngọn nến và xắn áo đi qua chỗ sân đầy những vỏ chai và thùng xà phòng, ra mở cửa nhà chứa củi còn dùng làm chuồng gà nữa để lấy ít củi vụn. Nhưng vừa đẩy cánh cửa thì một chiếc mũ lưỡi trai được vung lên bay vèo trong không khí, một người nào đó từ trong bóng tối đen ngịt vùng lên làm tắt ngọn nến, đồng thời hất ngã người đàn bà và co cẳng chạy mất, trong khi đó đàn gà cả trống lẫn mái hoảng sợ kêu inh ỏi.

Lát sau khi bà Delouche bình tĩnh lại mới nhận thấy người đó đã đem theo mất, trong cái túi, hơn một chục con gà mái tơ tốt mã nhất.

Nghe tiếng bà chị dâu kêu, Dumas chạy tới. Ông ta nhận thấy tên ăn trộm đã dùng chìa khóa giả mở cổng, vào chỗ sân nhỏ rồi khi bỏ chạy cũng theo lối đó, không kịp đóng cửa lại. Lập tức, vì đã quen với những trò đánh bầy lén hay ăn trộm vặt, ông ta thắp ngọn đèn xe, một tay xách đèn, một tay vác cây súng, cố gắng dõi theo vết tích không rõ rệt - tên ăn trộm chắc là chân mang giày vải - đưa tới con đường đi về phía ga rồi mất hút ở bên hàng giậu một khu đồng cỏ. Buộc phải ngưng cuộc dò tìm tại đó, ông Dumas ngẩng đầu lên và đứng dừng lại... từ xa xa, cũng trên con đường đó, có tiếng một chiếc xe đang phóng nước đại chạy trốn...

Về phần Jasmin Delouche, con trai bà sương phụ, hấn cũng trở dậy, vội trùm lên vai chiếc mũ bồ dài, xỏ chân vào dép chạy đi thám thính ở quanh phố. Nhà nhà đều ngủ kỹ, mọi vật đều chìm trong bóng tối và trong im lặng nặng nề lúc trời sắp sáng. Đi tới ngã tư Bốn ngã, cũng như ông chú, gã chỉ nghe thấy từ xa lắm, về phía đồi Les Riaudes, tiếng xe một ngựa đang chạy tung cả bốn vó lên trời. Vốn trai trẻ ranh mãnh và tự đắc, gã tự nhủ, cũng như sau đó gã nhắc lại với cái giọng lè nhè rất khó chịu của vùng ngoại ô Montluçon:

- Bọn đó chạy mất về phía nhà ga rồi, nhưng không phải là ta sẽ không “chộp” được bọn khác ở đầu làng bên kia.

Trong sự im lặng ban đêm đó, gã đi ngược trở lại phía nhà thờ.

Trên công viên, trong nhà lán của mấy người bô-hê-miêng có ánh đèn sáng. Chắc hẳn có người đau. Gã sắp tiến lại gần để hỏi xem có chuyện gì, chợt một cái bóng lạng lẽ, một cái bóng chân mang giày vải, từ khu Xóm nhỏ chạy vội ra, không nhìn thấy ai hết, chạy tới chỗ bàn đạp bước lên xe...

Jasmin, nhận ra bóng dáng Ganache, vội chạy tới chỗ có ánh sáng và hỏi nhỏ:

- Này, có chuyện gì vậy?

Ngơ ngác, tóc bơ phờ, cái miệng móm mím cười trông ghê sợ vì hẳn đang hoảng sợ lại tắc thở, hẳn thở hồng hộc đáp:

- Tại người bạn tôi đau... Chiều hôm qua y đánh lộn, vết thương lại chảy máu... Tôi vừa đi kiếm bà phước về.

Thật vậy, khi Jasmin Delouche hết sức nghi hoặc quay về nhà đi ngủ lại, gã có gặp ở giữa phố một bà phước đang bước vội.

Sáng ra, nhiều người trong làng Sainte-Agathe bước ra trước cửa với cặp mắt sung lên và đục ngầu vì một đêm mất ngủ. Ai nấy đều cất tiếng trút nỗi bức tức, sự công phẫn lan tràn khắp phố như một dây thuốc nổ.

Ở nhà Giraudat người ta có nghe thấy vào khoảng hai giờ sáng một chiếc xe ngựa đậu lại và có người vội vã chất lên xe những cái bọc rơi bịch bịch. Trong nhà chỉ có hai người đàn bà nên chẳng ai dám động đây.

Sáng ra, khi mở cửa vào chỗ sân nuôi gà vịt, họ mới hiểu ra những bọc đó chính là thỏ và gà, vịt... Lúc giờ chơi thứ nhất, Millie tìm thấy ở trước chỗ giặt quần áo nhiều que diêm cháy dở. Mọi người kết luận rằng bọn chúng không biết rõ địa thế nhà tôi nên không vào được... Ở nhà Perreux, nhà Clément và nhà Boujardon, ban đầu người ta tưởng chúng đã ăn trộm cả bầy heo, nhưng sáng ra lại tìm thấy heo đang phá những gốc sà-lách ở vườn. Các bầy heo được dịp cửa mở sẵn nên kéo nhau đi rong chơi đêm một chuyến... Hầu khắp mọi nơi đều bị mất trộm gà; nhưng chỉ mất có vậy thôi. Bà hàng bánh mì Pignot, không chăn nuôi gia súc, than van suốt một ngày rằng có người ăn trộm mất của bà một cái bàn đập và nửa cân chàm, nhưng vụ này không hề được chứng minh, cũng không được ghi vào biên bản...

Vụ náo động, sợ hãi và chuyện văn trao đổi tin tức kéo dài cả buổi sáng. Đến lớp, Jasmin kể lại vụ phiêu lưu trong đêm tối:

- Chà, bọn chúng nó ranh lắm. Nếu chú tôi mà bắt gặp một thằng nào ổng đã nói trước là sẽ nã cho một phát như bắn con thỏ vậy.

Và hắn vừa nhìn chúng tôi vừa nói tiếp:

- Cũng may là ổng không gặp Ganache, nếu gặp ổng dám bắn lắm. ổng bảo chúng một bọn hết, Desaigne cũng bảo thế.

Nhưng không ai nghĩ tới làm phiền rầy tới những người bạn mới của chúng tôi. Mãi tới hôm sau nữa

Jasmin mới nói cho ông chú biết rằng Ganache cũng mang giày vải như tên trộm. Hai chú cháu đồng ý cần nên báo điều đó với hiến binh. Họ hết sức bí mật quyết định có dịp nào rảnh gần đây sẽ tới tổng lý báo cho ông đội hiến binh biết.

Trong những ngày sau đó, chàng bô-hê-miêng trẻ tuổi bị đau vì vết thương lại chảy máu đôi chút, nên không thấy ló mặt.

Tại công viên nhà thờ, buổi tối, chúng tôi lên tới đó chỉ để ngó thấy ánh đèn của gã ở sau bức rèm màu đỏ trong nhà lán. Vừa nóng nảy vừa hốt hoảng, chúng tôi cứ đứng đó, không dám lại gần chiếc xe đã tàng chúng tôi coi như là con đường bí mật hay nơi tiền đường đưa tới cái Xứ chúng tôi đã lạc mất lối.

CHƯƠNG 6

Một cuộc cãi lộn nơi hậu trường

Bao nhiêu lo lắng và náo động khác nhau, trong những ngày vừa qua, đã ngăn chúng tôi không lưu ý rằng tháng ba đã tới và gió đã bắt đầu dịu bớt. Nhưng ngày thứ ba sau khi xảy ra vụ đó, buổi sáng ra sân tôi chợt hiểu là đã sang xuân. Một luồng gió ngon lành như nước ấm chảy trôi trên đầu tường; cơn mưa nhè nhẹ ban đêm đã làm đắm nước những chùm lá thược dược; đất đã xói lên ở ngoài vườn đưa một vị nồng nồng; tôi còn nghe thấy, trong lùm cây bên cửa sổ, có con chim đang tập hát...

Ngay giờ chơi đầu, Meaulnes đã bàn nên lập tức thử lộ trình mà anh học trò bô-hê-miêng đã chỉ. Tôi cố hết sức khuyên anh nên đợi gặp lại anh bạn, và để trời thật hoàn toàn đẹp trở lại đã... chờ bao nhiêu mạn ở Sainte-Agathe đều nở hoa. Tựa lưng vào bức tường thấp trong ngõ hẹp, hai tay đút túi, đầu để trần, chúng tôi nói chuyện với nhau và cơn gió lúc thì làm cho chúng tôi rét run lên lúc thì lại đưa từng luồng ấm nóng tới khơi dậy trong chúng tôi niềm háo hức sâu kín từ bao giờ. Chao

ôi! hai anh em, hai người bạn, hay là hai lữ khách, chúng tôi đều tin tưởng biết bao rằng hạnh phúc đã gần kề, chỉ cần lên đường là đạt được!...

Mười hai giờ rưỡi trưa, trong bữa ăn, chúng tôi nghe có tiếng trống dồn ở công viên Bón ngả. Trong nháy mắt chúng tôi đã chạy ra tới chỗ bước lên ở cánh cổng sắt nhỏ, khăn ăn cầm tay... Đó là Ganache đi loan báo tối hôm nay, hồi tám giờ, "vì trời đẹp", sẽ có một buổi đại trình diễn ở công viên nhà thờ. Để phòng trời mưa đã có lều dựng sẵn. Tiếp theo là một chương trình dài những màn biểu diễn theo gió bay đi nhưng chúng tôi cũng mơ hồ nghe thấy những "hoạt cảnh... bài ca... vũ điệu trên lưng ngựa..." bấy nhiêu thứ được những tiếng trống dồn điểm nhịp.

Trong bữa ăn tối, tiếng trống lớn báo tin buổi trình diễn vang dội bên ngoài cửa sổ nhà tôi, làm cho kính cửa rung lên. Liên sau đó, cùng với tiếng nói chuyện rì rào, dân ở vùng ngoại ô từng bọn nhỏ đi qua tiến về công viên nhà thờ. Còn hai chúng tôi bị buộc phải ngồi lại bàn ăn, chúng tôi nao nức mong đợi!

Sau cùng, lối chín giờ, có tiếng chân lệt sệt và tiếng cười bị nén lại ở ngoài cổng sắt nhỏ: các cô giáo tới rủ chúng tôi đi. Trong bóng tối đã dày, chúng tôi một bọn đi ra nơi hát. Từ xa đã thấy tường nhà thờ sáng trưng như có đốt một ngọn lửa lớn. Hai ngọn đèn dầu hỏa thấp sáng trước cửa nhà lặn đang đu đưa trước gió...

Bên trong, ghế ngồi được xếp đặt thành nhiều tầng như trong rạp xiếc. Ông Seurel, các cô giáo, Meaulnes và

tôi, chúng tôi ngồi trên hàng ghế thấp nhất. Tôi còn nhớ lại nơi này, chật hẹp như trong rạp xiếc thật, với những khu bóng tối, ở đó ngồi thành từng lớp có bà Pignot, bán bánh mì, và Fernande, cô hàng xén, với các cô gái ở ngoài phố, thợ đóng cá ngựa, các bà, bọn trẻ nhãi, nông dân, và nhiều người khác nữa.

Buổi diễn đã khởi sự tới quá nửa. Ở chỗ sân diễn con dê cái nhỏ biết làm trò đang ngoan ngoãn đặt chân lên bốn cái ly, rồi lên hai ly, sau cùng lên có một ly. Ganache nhẹ nhàng điều khiển con vật, tay cầm chiếc đĩa nhỏ gõ từng tiếng nhẹ, trong khi lo lắng ngó chúng tôi, miệng mở rộng, hai con mắt mất tinh thần.

Ngồi trên ghế đầu, gần hai ngọn đèn treo, chỗ sân diễn ăn thông với xe lăn, chúng tôi nhận ra anh bạn đang đóng vai chỉ huy buổi diễn, mình bận áo nịt đen, đầu quấn băng.

Chúng tôi vừa ngồi xuống thì một chú ngựa con nhảy ra sân diễn, mình nai nịt hấn hời, người trẻ tuổi bị thương sai khiến con ngựa chạy vài vòng, rồi bao giờ cũng ngừng lại trước mặt chúng tôi khi nó phải chỉ trong đám khán giả xem ai là người dễ thương nhất hay ai là người can đảm nhất; nhưng bao giờ nó cũng ngừng lại trước mặt bà Pignot khi phải khám phá ra người nói dối nhất, người keo kiệt nhất hay "người đa tình nhất"... Thế là chung quanh bà ta nổi lên những tiếng cười, tiếng la, tiếng quang quác, giống như một bầy ngỗng bị chó rượt chạy đi!...

Lúc tạm ngưng, người chỉ huy cuộc diễn tới nói chuyện một lát với ông Seurel, giá có dịp nói chuyện với những cô đào Talma hay kép hát nổi danh như Léotard, ông Seurel cũng không thấy đặc ý hơn; còn chúng tôi thì mãi mê chăm chú nghe những lời anh ta nói về vết thương: đã lành lại rồi; về buổi diễn: đã được sửa soạn trong những ngày mùa đông dài dặc; về ngày khởi hành của anh ta: chắc không thể trước cuối tháng, vì họ tính từ nay tới đó còn trình diễn nhiều buổi với nhiều trò mới lạ.

Buổi diễn kết thúc bằng một tuồng câm dài.

Sắp hết đoạn tạm nghỉ, anh bạn của chúng tôi cáo lui. Muốn trở về chỗ cửa xe, anh phải đi ngang một bọn đang đứng tràn ra ngoài sân diễn, ở giữa đám chúng tôi bỗng thấy có Jasmin Delouche. Các bà và các cô đều tránh ra. Bộ quần áo đen, vẻ người bị thương, kỳ dị và can đảm của anh khiến cho họ thấy mê. Còn Jasmin, hình như gã mới đi đâu về, đang nói nhỏ với bà Pignot ra vẻ háng hái lắm, xem ra gã thú sơi dây cột cổ, thứ cổ còn mềm và cái quần ống chân voi hơn. Dáng điệu vừa hóm hỉnh vừa lúng túng, hấn đứng, móc hai ngón tay vào ve áo. Khi anh chàng bô-hê-miêng đi ngang, vì bức tức, hấn nói lớn với bà Pignot một câu gì tôi không nghe rõ, nhưng chắc chắn là một câu chửi, một lời khiêu khích ám chỉ anh bạn tôi. Dường như đó là một lời đe dọa nặng nề và bất ngờ, vì chàng trẻ tuổi không thể đứng không quay lại ngó gã kia, gã này muốn khỏi lúng túng nên cười gằn và lấy khuỷu tay thích vào hai người ngồi bên

như để kéo họ về phe với mình... Việc đó xảy ra trong vòng có mấy giây. Hình như chỉ có một mình tôi ở hàng ghế này là để ý thấy mà thôi.

Người chỉ huy buổi diễn quay vào với đồng bạn ở phía sau tấm màn che kín cửa nhà lán. Ai nấy về chỗ ngồi của mình ở trên các tầng ghế; cho rằng phần thứ hai của buổi diễn sắp bắt đầu ngay đó, ai nấy đều im lặng. Trong khi đó, ở sau tấm màn, khi bên ngoài những tiếng nói chuyện xì xào bắt đầu ngớt, có tiếng cãi cọ nổi lên. Chúng tôi không nghe thấy nói những gì, nhưng nhận ra tiếng anh chàng cao lớn và cậu thanh niên. Tiếng nói thứ nhất thì biện bác; tiếng nói kia thì mắng mỏ, vẻ vừa giận dữ vừa buồn nản. Tiếng đó nói:

- Đồ khốn kiếp! tại sao không nói cho ta biết trước...

Tuy mọi người đều lắng tai nghe, chúng tôi không nghe rõ đoạn sau. Rồi bỗng im lặng hẳn. Cuộc cãi lộn tiếp tục rất nhỏ; bọn trẻ nhãi ở những tầng cao bắt đầu la:

- Bật đèn, mở màn! và đập mạnh chân.

CHƯƠNG 7

Chàng bô-hê-miêng tháo băng ra

Sau cùng lách qua tấm màn một bộ mặt - chi chít những vết nhăn, bị căng thẳng lúc thì bằng một vẻ vui tươi lúc thì bằng một nét buồn thảm và đầy những vết tròn như đóng dấu! - một thân hình ăn bận kiểu Pierrot chia làm ba phần không ăn khớp, bụng gập lại như đang cơn đau, chân đi nhón gót vẻ thận trọng hay sợ hãi quá đáng, hai bàn tay trong hai ống tay quá dài kéo lê dưới sàn diễn.

Tôi không thể hồi tưởng lại đầy đủ đề tài của tấn kịch câm. Tôi chỉ nhớ liền sau khi ra sân diễn, sau khi cố gắng một cách thất vọng để đứng thẳng người, anh chàng ngã nhoài ra. Cố gắng mãi để đứng lên mà không được, anh ta ngã lăn ra. Cứ té lên té xuống mãi như vậy. Rồi liền một lúc anh vương luôn vào bốn cái ghế, lại kéo theo thêm một cái bàn mới đem đặt ở giữa sân diễn. Rốt cuộc anh ta té nhào ra ngoài hàng gỗ ngăn sân diễn, xuống ngay gần chân khán giả. Hai người phụ phải khó khăn mới kiểm thấy trong số khán giả, và mất bao công sức mới nắm chân lôi được anh ta lên, rồi khó nhọc mới

đặt anh ta đứng thẳng lên được. Cứ mỗi lần anh ta ngã lại cất tiếng kêu nho nhỏ, mỗi lần kêu một khác, một thứ tiếng kêu rất khó chịu có pha lẫn đồng đều vừa vui vừa thảm. Khi kết thúc, anh ta leo lên một mớ ghế chồng chất rồi té nhào, té rất chậm, phát ra một tiếng la hân hoan, the thé mà thảm thương, kéo dài cùng với nhịp té, khiến cho các bà cũng kinh hoảng la theo.

Trong phần thứ hai của tấn tuồng câm, tôi nhớ lại, tuy vẫn không hiểu lý do vì sao, “anh chàng Pierrot đáng thương hay té sắp” bỗng rút trong tay áo ra một con búp bê nhỏ nhồi cám và cùng với con búp bê diễn một đoạn bi hài kịch câm. Sau hết, anh ta bóp cho bao nhiêu cám trong người con búp bê phụt hết ra miệng. Rồi, điếm theo những tiếng kêu thảm hại, anh ta nhét đầy cháo lỏng vào ruột con búp bê, và đúng lúc mọi người đang chăm chú, ai nấy đều há miệng, hai mắt dán vào đứa con gái nhỏ nhầy nhụa và thủng ruột của anh chàng Pierrot đáng thương, anh ta chọt một tay vung con búp bê lên và liệng thật mạnh vào mặt Jasmin Delouche, nhưng con búp bê chỉ làm ướt một bên tai hắn, rồi văng qua nằm xẹp trên bụng bà Pignot sau khi đụng phải phía dưới cằm bà ta. Bà hàng bánh mì thốt lên một tiếng la kinh hãi, né người về đằng sau, các bà ngồi bên cũng né tránh như vậy đến nỗi chiếc ghế dài gãy ra làm đôi, và bà hàng bánh mì Fernande, bà sượng phụ buồn rầu Delouche với hai chục khán giả khác nữa cùng ngã xuống, hai chân đưa lên trời, giữa những tiếng la, tiếng cười và tiếng vỗ

tay, trong khi anh hề cao lớn cũng ngã nằm rạp xuống đất, đứng lên cúi chào và nói:

“Thưa quý ông, quý bà, chúng tôi xin trân trọng cảm tạ.”

Nhưng giữa lúc đó, giữa tiếng ồn ào vang dậy, anh Meaulnes, nín lặng từ đầu tấn tuồng câm và tỏ ra ngày càng chăm chú, chợt đứng lên, nắm lấy tay tôi, không thể đè nén nổi, anh la:

“Coi kìa, coi kìa anh chàng bô-hê-miêng! Tôi nhận ra hấn rồi!”

Dường như từ lâu lắm, ý tưởng đó đã được ấp ủ một cách vô ý thức trong đầu tôi và chỉ chờ dịp phát lộ ra, nên trước khi kịp nhìn ra tôi đã đoán rõ. Đứng gần một ngọn đèn, ở lối bước lên xe, người trẻ tuổi kia đã gỡ cuốn băng quấn trên mặt và khoác trên vai chiếc áo choàng. Trong ánh đèn ám khói, giống như hồi nào dưới ánh ngọn nến, trong căn phòng ở nơi trang viện, ta trông thấy một gương mặt rất thanh thú, mũi rất cao, và không có râu. Nước da tái xanh, đôi môi hé mở, anh ta đang vội vã lật từng trang cuốn sách nhỏ bìa đỏ, ý hấn một cuốn bản đồ bỏ túi. Ngoại trừ vết thương nằm ngang trên thái dương, lấn vào mái tóc rậm, chính là anh chàng chú rể nơi trang viện xa xôi kia, đúng như anh Meaulnes đã căn kê tả cho tôi nghe.

Rõ ràng anh ta gỡ mớ băng quấn ra cho chúng tôi nhận diện. Nhưng, vừa lúc anh Meaulnes làm cử chỉ đó và thốt la lên với tôi thì chàng trẻ tuổi bước vào trong

xe, sau khi đã đưa con mắt thông cảm ngó lại chúng tôi và mỉm cười, phảng phất một chút buồn, như anh vẫn thường mỉm cười vậy.

Meaulnes nóng nảy nói:

- Còn người kia, tại sao ta không nhận ngay ra. Đúng là anh chàng Pierrot trong đám hội ở đó...

Rồi anh bước xuống để chạy lại gần. Nhưng Ganache đã ngăn hết mọi lối thông với sân diễn; lần lượt hắt tắt hết bốn ngọn đèn trong rạp, chúng tôi buộc phải đi theo dòng người tiến lên rất chậm giữa hai dãy ghế dài, trong bóng tối, chúng tôi sốt ruột bước một.

Tới khi sau cùng ra được ngoài, anh Meaulnes vội chạy lại chỗ xe đậu, bước lên bậc xe, gõ vào cánh cửa, nhưng cửa đã đóng kỹ. Ý hẩn trong chiếc xe có kéo rèm, cũng như bên xe chở con ngựa con, con dê non và mấy con chim biết làm trò xiếc ai nấy đều đã rút về để bắt đầu ngủ yên cả rồi.

CHƯƠNG 8

Có hiến binh tới!

Chúng tôi đành phải theo đám các ông các bà đang bước trên những con đường tối tăm trở về trường. Lần này chúng tôi đã hiểu rõ hết. Bóng trắng cao lớn Meaulnes trông thấy trong đêm tan hội, đang thoăn thoắt chạy giữa những hàng cây đúng là Ganache, hắn vừa đón được chú rể hịt và cùng với cậu ta trốn đi. Cậu ta nhận cuộc sống lang thang, đầy nguy hiểm, nhiều trò vui và phiêu lưu này, coi như bắt đầu lại thời niên thiếu của mình...

Cho tới nay Frantz de Galais vẫn giấu chúng tôi tên anh và làm bộ không biết lối đi về nơi trang viện, ý hắn anh sợ phải bắt buộc quay về với cha mẹ. Nhưng tại sao đêm nay bỗng nhiên anh muốn lộ diện với chúng tôi và để cho chúng tôi đoán biết hết sự thật?...

Trong khi dòng khán giả từ từ trôi qua trong phố, anh Meaulnes đã nghiền ngẫm bao nhiêu dự tính. Anh định sáng sớm mai là thứ năm, anh sẽ tới kiếm Frantz. Rồi cả hai sẽ cùng đi tới đó. Một chuyến đi trên con

đường còn đầm sương! Frantz sẽ giải thích rõ hết; mọi sự sẽ thu xếp xong và cuộc phiêu lưu kỳ diệu sẽ tiếp tục đúng chỗ bị gián đoạn...

Về phần tôi, tôi bước đi trong bóng tối, trong lòng dào dạt lạ thường. Mọi sự đều nhập lại khiến cho tôi thêm vui, từ nỗi vui nhẹ nhẹ đợi ngày mai thú nằm cho tới cuộc khám phá lớn vừa xảy ra, kể cả sự may mắn lạ lùng chúng tôi vừa gặp. Tôi còn nhớ khi đó trong lòng bỗng dưng cởi mở, tôi lại gần cô con gái xấu nhất của ông quản lý văn khế mà thỉnh thoảng tôi vẫn bị cái tội phải dẫn cô ta đi bên, và tự nhiên tôi đưa tay cho cô ta vịn.

Kỷ niệm chua chát! Hy vọng vô cơ và bị chà đạp!

Sáng hôm sau, mới tám giờ, khi chúng tôi tới công viên nhà thờ với đôi giày đánh xi rất kỹ, khóa thắt lưng bóng loáng với cái mũ lưỡi trai mới, anh Meaulnes từ nãy mỗi khi ngó tôi vẫn cố giữ không mỉm cười, bỗng la lên một tiếng và chạy bổ về phía công viên bỏ trống... Chỗ dựng rạp và đậu xe, nay chỉ còn một cái bình vỡ và mấy nắm giẻ rách. Bọn người bô-hê-miêng đã bỏ đi rồi...

Một luồng gió nhẹ, chúng tôi thấy lạnh giá. Tôi tưởng như cứ mỗi bước đi lên chúng tôi sẽ vấp phải nền đất sỏi cứng nơi công viên và chúng tôi sẽ ngã. Anh Meaulnes hốt hoảng hai lần toan vùng chạy đi, lần đầu chạy về phía đường đi Vieux-Nançay, lần sau về phía đường Saint-Loup-des-Bois. Anh đưa bàn tay lên che mắt, thoáng hy vọng rằng bọn người của chúng tôi mới

đi khỏi. Nhưng biết làm sao? Trên công viên có tới cả chục vết xe lộn xộn và tan mờ mất khi ra tới đường đá cứng. Đành vô phương mà đứng đó!

Trong khi chúng tôi quay trở về, đi qua làng vào lúc bắt đầu buổi sáng một ngày thứ năm, bốn viên hiến binh cỡi ngựa, đêm hôm qua đã được Delouche đến báo, phóng ngựa tới công viên, rồi tỏa ra các phố để ngăn hết mọi lối thoát, giống như một đoàn kỵ binh tới thám thính trong làng... Nhưng đã chậm quá rồi. Anh chàng ăn trộm gà Ganache đã cùng với người đồng bạn bỏ trốn mất. Hiến binh chẳng kiếm được một ai, kể cả hấn ta lẫn những người đã chắt lên xe những con gà bị vạ cổ. Kịp thời được báo trước do câu nói trống trãi của Jasmin, Frantz chắc đã bỗng nhiên hiểu ra rằng người đồng bạn và anh ta vẫn sống bằng cách nào những khi hòm tiền ở trong xe rỗng không; vừa xấu hổ vừa tức giận quá, anh liền quyết định một lộ trình và đào tẩu trước khi hiến binh tới. Nhưng, không còn sợ có người sẽ kiếm cách bắt anh về nơi trang viên của cha, anh đã cho chúng tôi thấy bộ mặt không bằng bố, trước khi biến mất.

Chỉ còn một điểm vẫn tối mò: làm sao Ganache vừa vét sạch các sân nuôi gà vịt lại vừa đi mời được bà phuốc tới săn sóc cho bạn? Phải chăng đó là tất cả bộ mặt thật của con người đáng thương đó? Một mặt chuyên môn trộm cắp, lang thang, một mặt lại là con người tốt bụng.

CHƯƠNG 9

Đi tìm con đường cũ

Chúng tôi về tới nhà, mặt trời đã đánh tan màn sương mỏng buổi sáng: các bà nội trợ đứng trên bậc thềm rửa thảm hay chuyện vãn; ngoài đồng và trong rừng, chỗ đầu làng, bắt đầu một buổi sáng mùa xuân rạng rỡ nhất còn lại trong ký ức tôi.

Bữa đó hết thấy các học trò lớn đều phải tới lúc tám giờ để suốt buổi sáng đó lo sửa soạn, bọn này cấp bằng Cao học, bọn kia thi vào trường Sư phạm. Khi hai chúng tôi về tới trường vẫn vắng tanh, Meaulnes đang bị xúc động mạnh phần vì luyến tiếc, phần bị thôi thúc nên không ngồi yên được, còn tôi rất là ủ rũ... Một tia nắng mới chiếu trên chiếc ghế mộc và trên lớp men đã rạn nứt của một trái cầu.

Làm sao mà ngồi đó, trước cuốn sách, để nghiền ngẫm nông nổi thất vọng, trong khi biết bao nhiêu thứ kêu gọi ở bên ngoài: những bầy chim đuổi nhau trên cành bên cửa sổ, những học trò khác đã bỏ trốn vào rừng hay ra ngoài đồng, và nhất là ý muốn lập tức thử lộ trình

chưa đầy đủ mà anh chàng bô-hê-miêng đã soát lại - đó là kế cuối cùng của chúng tôi trong cái túi đã gần rỗng không, đó là chiếc chìa khóa cuối cùng, sau khi đã thử hết mọi cái khác... Thật là quá với sức của chúng tôi! Anh Meaulnes đi bách bộ, tới bên cửa sổ nhìn ra vườn, rồi quay trở lại đứng ngó về phía làng, làm như anh đang mong đợi một người nào chắc chắn sẽ không tới. Sau anh bảo tôi:

- Tôi nghĩ không chừng chẳng xa lắm như mình vẫn tưởng. Frantz đã xóa bỏ trên bản đồ của tôi cả một đoạn đường mà tôi đã vẽ. Như vậy có nghĩa là trong khi tôi chợp ngủ, con ngựa có lẽ đã đi một vòng vô ích...

Tôi ngồi ghé vào một góc cái bàn lớn, một chân thả xuống đất, một chân đu đưa, vẽ chán nản, rồi rãi, đầu cúi xuống. Tôi nói:

- Tuy vậy khi trở về trên chiếc xe có thùng kín anh cũng mất cả một đêm.

Anh vội đáp:

- Chúng tôi ra đi lúc đã nửa đêm. Tới bốn giờ sáng người ta thả tôi xuống ở chỗ cách Sainte-Agathe chừng sáu cây số về phía tây, trái lại khi tôi ra đi bằng con đường đưa tới Ga lại hướng về phía đông. Vậy phải trừ bớt sáu cây số trên đường đưa từ Sainte-Agathe tới cái xứ xa lạ đó. Thật tình tôi cho rằng ra khỏi rừng Communaux ta không còn cách nơi muốn kiếm tới hơn hai dặm đâu.

- Thì chính hai dặm đường đó không có vẽ trên bản đồ.

- Đúng thế. Từ đây tới chỗ ra khỏi rừng cách xa một dặm rưỡi, nhưng đối với một người cuốc bộ khỏe có thể trong một buổi sáng đi tới được...

Vừa lúc đó Moucheboeuf tới. Gã có thói rất khó chịu là muốn tỏ ra là học trò tốt, không phải gã chăm học hơn những người khác mà bằng cách tăng công khi gặp những dịp như dịp này.

Gã hân hoan nói:

- Tôi đã biết sẽ chỉ gặp có hai cậu. Tất cả bọn kia đều đi vào rừng Communaux hết. Cầm đầu là Jasmin Delouche, nó biết những nơi có tổ chim.

Muốn tỏ ra là người kiêu mẫu, gã bắt đầu kể lại hết những lời bọn kia đã nói khi chúng tỏ ý vì muốn chọc cả trường, tức là ông Seurel và chúng tôi, nên mới quyết định bỏ đi chơi chuyến này.

Meaulnes nói:

- Nếu bọn họ ở trong rừng, có lẽ dọc đường tôi sẽ gặp vì tôi cũng đi đây. Chừng mười hai giờ rưỡi tôi sẽ về.

Moucheboeuf chung hửng.

Augustin ngừng lại một giây trên bậc cửa, cánh cửa đã hé mở và hỏi tôi:

- Cậu không đi sao?

Cánh cửa hé mở thổi vào trong phòng một luồng gió mà ánh mặt trời đã sưởi ấm, cùng với tiếng riu rít, tiếng gọi nhau, tiếng chiêm chiếp, tiếng gàu nước chạy trên miệng giếng và tiếng một ngọn roi vút từ xa.

Tuy rất thèm đi, tôi đáp:

- Không. Tôi đi không được vì sợ ông Seurel. Nhưng anh đi mau lên nhé. Tôi trông anh ghê lắm đấy.

Anh khoát tay ra dấu rồi vội vàng đi, ra vẻ hăm hờ lắm.

Khoảng mười giờ, khi ông Seurel tới, ông đã thay cái áo mặc ngoài bằng anpaga để bận một chiếc áo rộng kiểu đi câu có những cái túi rất to có cài khuy, đầu đội mũ rơm, chân mang đôi ghệt ngắn bằng da láng bó chèn ống quần. Tôi tin rằng ông không lấy làm lạ khi không thấy ai. Ông cũng chẳng nghe Moucheboeuf ba lần mách rằng bọn kia đã nói: "Nếu ông ấy cần bọn tôi thì ông ấy tới đây mà kiếm!"

Ông ra lệnh:

- Xếp sách vở lại, lấy mũ đội rồi chúng mình đi kiếm bọn chúng... François có thể đi bộ tới đó được không?

Tôi nói rằng được, và chúng tôi cùng đi.

Đã nhất định là Moucheboeuf dẫn đường cho ông Seurel và làm còi nhử cho ông... Tức là gã biết rõ những khu rừng mà bọn đi bắt chim đang ẩn, thỉnh thoảng gã sẽ lớn tiếng hỏi:

- Hấp! hấp là! Giraudat! Delouche! Các người ở đâu thế? Có được gì không?... Bắt được nhiều không?...

Còn tôi, tôi rất thích thú được cử đi men theo cánh rừng để phòng trường hợp có đứa học trò trốn học nào lén ra phía đó chẳng.

Trong bản đồ mà anh chàng bô-hê-miêng đã sửa lại và tôi cùng với anh Meaulnes đã nghiên cứu mãi, dường như có một con đường, vẽ bằng một gạch đen, tức là

một con đường đất, đi từ bìa cánh rừng này tiến về phía trang trại đó. Nếu sáng nay tôi khám phá ra được!... Tôi bắt đầu tin tưởng rằng trước mười hai giờ trưa tôi sẽ tìm ra lối đi tới tòa trang viện bỏ hoang.

Thật là một cuộc đi chơi kỳ thú!... Liên sau khi tôi đi qua khu Bãi phẳng và đi vòng quanh Nhà Cối xay, tôi tách khỏi hai bạn đồng hành là ông Seurel coi bộ như đi tác chiến vậy - tôi chắc thế nào ông cũng bỏ trong túi cây súng lục đã cũ - và gã phản phúc Moucheboeuf.

Rẽ vào một con đường ngang, lát sau tôi tới ven rừng, một mình ở giữa đồng ruộng lần đầu tiên trong đời, khác nào một anh lính đi dò thám bị ông cai bỏ lạc.

Tôi tưởng tượng sắp sửa đạt tới hạnh phúc mà anh Meaulnes đã có lần thấp thoáng gặp. Cả một buổi sáng là của riêng tôi để mặc sức thám hiểm khu ven rừng, nơi mát mẻ nhất và kín đáo nhất trong vùng, trong khi người anh lớn của tôi cũng đang đi dò tìm. Thật giống như một lòng suối đã cạn. Tôi chui qua dưới những cành cây không biết là cây gì nhưng đoán chắc là cây trăn. Tôi nhẩy qua một khúc cây chắn ngang ở đầu đường mòn và đi vào một con đường mọc toàn cỏ xanh chảy trôi dưới tầng lá, thỉnh thoảng tôi giẫm phải những bụi cây gai hay đạp lên những gốc hoa nữ lang mọc cao.

Đôi khi chân tôi giẫm mấy bước lên một nền cát mịn. Trong im lặng tôi nghe tiếng chim - tôi cho là một con họa mi, nhưng có lẽ tôi lầm vì họa mi hát vào buổi chiều - con chim cứ nhắc đi nhắc lại mãi một câu: tiếng

nói của ban mai, tiếng nói dưới bóng mát, xin mời đi dạo giữa những gốc trần. Không trông thấy nhưng luôn luôn có mặt, con chim cứ theo sát bên tôi dưới tàng lá.

Lần thứ nhất, tôi cũng đang đi trên con đường phiêu lưu. Không phải là những vỏ ốc mà tôi đang đi kiếm dưới sự chỉ dẫn của ông Seurel nữa, không phải những cây tượng quân mà chính ông giáo cũng không biết, cũng không phải, như chúng tôi vẫn thường gặp ở trong cánh đồng nhà ông Martin, cái giếng nước sâu đã cạn, bên trên có phủ một tấm phen, vùi lấp dưới cỏ dại mọc nhiều đến nỗi cứ mỗi lần lại thấy khó kiếm hơn... Tôi đi tìm một cái gì còn bí mật hơn nhiều. Đó là con đường mà trong sách thường nói đến, con đường cũ đã mất dấu vết, con đường mà hoàng tử đi đã mỗi dù vẫn chưa thấy lối vào. Sự khám phá đạt được vào cái giờ thông thả nhất trong buổi sáng, khi ta đã quên không lưu ý rằng sắp mười một hay mười hai giờ... Bỗng nhiên, rẽ những cành lá um tùm, cử chỉ lơ lửng hai tay đưa lên ngang mặt, ta chợt thấy con đường dài u tối tận cùng bằng một khung sáng tròn nhỏ xíu.

Trong khi tôi hy vọng và say sưa như vậy, chợt bước vào một khu rừng thưa, thật ra chỉ là một cánh đồng cỏ. Không dè đã tới bìa cánh rừng Communaux tôi vẫn tưởng còn xa lắm. Bên tay mặt, giữa đồng những khúc cây, đây kia là nhà của ông gác, có tiếng vang vang dưới bóng mát. Trên khung cửa sổ phơi hai đôi tất dài. Bao nhiêu năm trước, mỗi khi đi tới ven rừng bao giờ chúng

tôi cũng chỉ vùng ánh sáng ở cuối con đường đầy bóng tối: “Đằng kia là nhà của ông gác, nhà ông Baladier.” Nhưng không bao giờ chúng tôi đi tới đó. Đôi khi chúng tôi nghe thấy nói: “Nó đã đi mãi tới nhà ông gác đấy.” Nghe nói vậy tưởng như là một cuộc mạo hiểm ghê gớm.

Lần này tôi đã đi tới nhà ông Baladier, nhưng tôi chẳng thấy gì hết.

Tôi bắt đầu thấy đau ở đôi chân mới và thấy khó chịu vì trời nóng từ nãy tôi không lưu ý tới. Đang ngại sẽ phải một mình trở về thì tôi nghe thấy còi nhử của ông Seurel, tức là tiếng nói của Moucheboeuf, rồi nhiều tiếng khác nữa, gọi tôi...

Ở đó có một bọn sáu gã con trai lớn, trong số chỉ riêng gã phản phúc Moucheboeuf là ra vẻ tự đắc. Giraudat, Auberger, Delage và nhiều gã khác... Nhờ tiếng còi nhử nên đã bắt được, bọn thì đang một mình ở trên cây anh đào dại giữa một khoảng rừng thưa, bọn khác thì đang bắt những tổ chim gỗ mỗ. Anh chàng khùng mắt lúc nào cũng híp lại, tên là Giraudat, bận cái áo ngoài rất bẩn, giấu mấy con chim non vào trong áo ngay trước bụng. Thấy ông Seurel tới, hai gã trong bọn bỏ chạy mất: đích thị là Delouche và thằng nhỏ Coffin. Ban đầu bọn chúng còn nói đùa chọc anh chàng “Mouchevache!”⁽¹⁾ tiếng

1. *Vache*: con bò cái, còn là một tiếng chửi có nghĩa là đồ đểu. Bọn học trò nhái tên Moucheboeuf (*boeuf*: con bò đực) để chửi cạnh khoe anh chàng phản phúc. (MĐ)

trêu chọc vang dội trong rừng. Anh này tin chắc là xong việc, bèn tức giận đáp:

- Này, các cậu xuống hết đi, ông Seurel đã đến đó...

Thế là mọi người bỗng im bật, rồi lặng lẽ lui vào rừng. Bọn họ thuộc hết mọi lối đi, nên dừng nghĩ tới chuyện chạy theo lòng bắt. Không ai biết anh Meaulnes đi lối nào. Không ai biết tiếng anh; sau cùng mọi người thôi không tìm nữa.

Chúng tôi trở về Sainte-Agathe vào lúc đã quá trưa, mỗi một, lấm lem những đất, đầu cúi xuống, bước đi chậm chạp. Ra khỏi rừng, sau khi chúng tôi đã chùi và rũ sạch trên mặt đường khô những bùn bám vào giày thì trời bắt đầu nắng gắt. Bây giờ không còn là buổi sáng mùa xuân mát mẻ, rục rờ nữa. Những tiếng động buổi chiều đã vang lên. Xa xa một con gà cất tiếng gáy đơn độc, về phía các nông trại chơ vơ bên lề đường. Khi đi xuống chỗ Bãi phẳng chúng tôi ngừng lại một lát để nói chuyện với các chú nông phu đang bắt tay làm việc trở lại sau bữa nghỉ ăn trưa. Họ đứng tựa lưng vào hàng giậu, ông Seurel nói với họ:

- Đúng là một bọn nhãi ranh. Này các chú thử trông thằng Giraudat. Nó giấu chim non vào trong bọc. Lũ chim tha hồ bình ra bụng nó. Giỏi thật!

Tôi có cảm tưởng các chú nông phu còn cười nhạo cả sự thất bại của tôi. Họ lắc đầu và cười, nhưng cũng không hoàn toàn ra vẻ chê trách bọn trai trẻ mà họ đều quen biết cả. Khi ông Seurel đi lên dẫn đầu bọn tôi, họ còn cho chúng tôi biết:

- Còn một cậu nữa mới đi qua, cậu cao lớn đó. Chắc hẳn khi trở về cậu ta gặp xe nhà Des Granges ở dọc đường cho quá giang. Tối trước lối rẽ vào trại Grange, cậu ta mới xuống xe, quần áo rách bươm, be bét những bùn. Tội tôi có nói cho cậu ta biết là ban sáng thấy ông giáo với các cậu đi qua, nhưng chưa thấy trở về. Thế là cậu ta thủng thẳng tiếp tục đi Sainte-Agathe.

Quả vậy, anh Meaulnes đang ngồi mệt rũ ở một chân cột cầu gần chỗ Bãi phẳng đợi chúng tôi. Đáp lời ông Seurel hỏi, anh nói chính anh cũng đi kiếm bọn học trò trốn học. Còn đáp câu hỏi nhỏ của tôi anh thất vọng lắc đầu, nói:

- Không, không gặp chỗ nào giống như vậy cả.

Sau bữa trưa, trong lớp học đóng kín cửa, tối đen và trống trơ, trong khi bên ngoài rạng rỡ nắng, anh ngồi ở một chiếc bàn lớn, gục đầu trên hai cánh tay, ngủ một giấc dài, nặng nề và buồn. Đến chiều, sau một phen suy nghĩ, anh ngồi viết thư cho mẹ, xem ra vừa quyết định một điều gì hệ trọng lắm. Đó là tất cả những gì tôi còn nhớ lại về lúc gần tàn một ngày thất bại lớn.

CHƯƠNG 10

Vụ giặt quần áo

Chúng tôi dự tính đón mùa xuân sớm quá. Chiều thứ hai chúng tôi tính làm bài ngay sau lúc tan học bốn giờ như vào giữa mùa hè vậy. Chúng tôi khiêng hai cái bàn lớn ra sân cho sáng. Nhưng trời vụt tối đen; một giọt mưa rớt trên trang sách; chúng tôi vội vàng rút vào trong nhà. Ngồi trong căn phòng rộng trở nên tối đen, chúng tôi lặng lẽ nhìn qua khung cửa sổ rộng những mây trôi trên nền trời xám.

Khi đó anh Meaulnes, một tay cầm quả đấm cửa, cũng nhìn ra bên ngoài như chúng tôi, thốt nói ra, coi bộ như anh lấy làm bức mình cảm thấy trong lòng quá xốn xang luyến tiếc:

- Chà! mây có trôi như thế kia đâu, khi tôi ở dọc đường, trên chiếc xe của trại La Belle-Étoile.

Jasmin hỏi:

- Dọc đường nào?

Nhưng Meaulnes không đáp. Tôi nói để đánh lạc câu chuyện:

- Tôi lại thích đi trên xe trong lúc trời mưa to, ngồi che một cái dù lớn.

Một anh khác tiếp:

- Cứ thế ngồi xem sách suốt dọc đường y như là ngồi trong nhà vậy.

Meaulnes đáp:

- Khi đó trời không mưa, tôi không thấy muốn đọc sách, tôi chỉ lo ngắm khung cảnh chung quanh.

Nhưng tới khi đến lượt Giraudat hỏi nơi đó là nơi nào, Meaulnes lại nín thinh. Jasmin nói:

- Tôi biết... Vẫn chuyện cái vụ phiêu lưu kỳ lạ đó!

Hắn ta nói câu đó với một giọng thân thiện và trịnh trọng y như hắn cũng có dự trong vụ bí mật đó. Nhưng vô ích; những cố gắng làm thân của hắn cũng bỏ đó; khi trời đổ tối ai nấy vội chạy về nhà, vén vạt áo lên che đầu mưa lạnh.

Trời mưa liên miên cho tới thứ năm sau. Thứ năm đó còn buồn hơn thứ năm trước. Khắp làng mạc đều bao trùm dưới một màn sương lạnh như những ngày u ám nhất mùa đông.

Làm tưởng trời sẽ nắng đẹp như tuần trước, Millie bảo đem quần áo ra giặt giũ, nhưng không thể đem ra phơi trên hàng giậu ngoài vườn, hay trên dây căng trong vựa lúa vì không khí vừa ẩm ướt vừa lạnh.

Bàn với ông Seurel, mẹ tôi nảy ra ý đem đồ giặt vào phơi ở trong lớp học vì bữa đó là thứ năm, và đốt một lò lửa thật nóng. Để tiết kiệm củi đốt dưới bếp và trong

buồng ăn, sẽ nấu nướng ngay ở lò lửa đó và trọn ngày hôm ấy chúng tôi ở trong phòng học lớn.

Hồi đó tôi còn nhỏ cho nên ban đầu tôi coi sự mới lạ ấy như một dịp hội.

Thật là một thứ hội quá buồn tẻ!... Bao nhiêu hơi nóng ở lò sưởi đều bị quần áo ướt hút hết thành ra lạnh quá sức. Ngoài sân rả rích một trận mưa lất phất ngày mùa đông. Tuy vậy, ngay từ chín giờ sáng, đang buồn nản quá, tôi đã hội lại với anh Meaulnes. Qua những chấn song ở cánh cổng lớn, chúng tôi lặng lẽ tựa đầu vào cánh cửa xem một đám ma từ trong làng xa tới đầu phố, chỗ ngã tư Bốn ngã. Chiếc áo quan đặt trên xe bò, được nhấc xuống để trên một phiến đá dưới chân cây thập tự lớn, chỗ mà hôm nọ ông hàng thịt bắt gặp hai tên thám thính của anh chàng bô-hê-miêng! Viên chỉ huy khéo cầm đầu cuộc tấn công bây giờ ở đâu?... Linh mục và ban hát, theo tục lệ, tiến tới trước quan tài và chúng tôi nghe vẳng tới tiếng hát buồn buồn. Chúng tôi biết rõ đó là trò độc nhất trong ngày, một ngày chảy trôi như dòng nước đục chảy qua rãnh.

Meaulnes bỗng nói:

- Bây giờ tôi đi sửa soạn hành lý. Seurel ạ, tôi nói cho cậu biết thứ năm trước tôi đã viết thư cho má tôi xin phép lên Paris tiếp tục học nốt. Hôm nay tôi khởi hành.

Anh vẫn hai tay tì vào chấn song cửa ở ngang mặt đứng ngó mãi về phía làng. Chẳng cần phải hỏi xem bà mẹ anh, vốn giàu có và ưa chiều theo mọi ý muốn của

anh, đã nhận lời cho anh đi chưa. Cũng chẳng cần phải hỏi anh tại sao bỗng nảy ra ý muốn đi Paris.

Nhưng chắc chắn ở trong tâm anh có luyến tiếc và e ngại phải rời bỏ xứ thân yêu Sainte-Agathe, nơi anh khởi sự đi vào cuộc phiêu lưu kia. Về phần tôi, tôi cảm thấy một nỗi cô quạnh mãnh liệt ban sơ tôi không nhận ra. Anh Meaulnes thở dài, nói để giải thích với tôi:

- Gần tới lễ Phục sinh rồi!

Tôi hỏi:

- Nếu tới đó mà gặp được cô ta, cậu nhớ viết thư cho tôi nhé?

- Đã đành. Tôi hứa sẽ viết. Cậu không vừa là bạn vừa như anh em ruột của tôi sao?

Anh để bàn tay lên vai tôi.

Lần lần tôi hiểu rõ thế là hết. Anh Meaulnes đi Paris để học nốt, sẽ không bao giờ tôi còn được có một người bạn lớn như anh nữa.

Muốn gặp lại nhau sẽ chỉ còn hy vọng gặp tại căn nhà ở Paris, nơi anh sẽ tìm lại được vết tích của cuộc phiêu lưu đã tan biến mất... Nhưng cứ trông anh Meaulnes buồn rầu như thế kia tôi cũng thấy mỗi hy vọng của tôi mong manh làm sao!

Khi hay tin đó, ông Seurel ngạc nhiên lắm, nhưng liền sau đó ông đã tin theo lời Augustin. Millie, với tư cách một người nội trợ, chỉ lấy làm ân hận về sự nhà cửa bữa đó bất thường trở nên lúng cúng quá... Khốn nạn! cái rương của anh Meaulnes chỉ một lát sau đã xếp

xong! Chúng tôi kiếm ở dưới gầm cầu thang đôi giày anh vẫn mang những bữa chủ nhật, ở trong tủ ít quần áo của anh, và những giấy tờ, sách vở của anh - hết thấy những gì mà một chàng thanh niên mười tám tuổi có ở trên đời này.

Tối giữa trưa thì bà Meaulnes đi xe tới. Bà ăn cơm ở hàng cà phê Daniel với Augustin, và sau khi xe đã thắng ngựa lại và bỏ đầy cỏ trong giỏ cho ngựa ăn dọc đường, bà liền đón anh Meaulnes đi, gần như không một lời giải thích nào. Chúng tôi đứng trước thềm chào từ biệt, rồi chiếc xe khuất dạng sau khúc rẽ ở ngã tư Bốn đường⁽¹⁾.

Millie chùi chân ở trước cửa, bước vào phòng ăn lạnh lẽo thu xếp lại những đồ vật bị xáo trộn. Còn tôi, lần đầu tiên sau bao tháng trường, tôi cô đơn trở lại trước một buổi tối thứ năm dài dặc - với cảm tưởng tuổi thiếu niên của tôi vừa ra đi mất trên một chiếc xe kia.

1. Tức ngã tư "Bốn ngã" được nhắc ở các trang trước.

CHƯƠNG 11

Tôi phản bội...

Làm gì bây giờ?

Trời bắt đầu sáng sủa hơn. Xem ra mặt trời sắp lộ dạng.

Trong căn nhà rộng có tiếng cửa đóng. Rồi trở lại im lặng như cũ. Thỉnh thoảng cha tôi đi ngang ngoài sân lấy một thùng than đem đổ đầy lò sưởi. Tôi nhìn thấy những quần áo trắng phơi ở đây và chẳng muốn một chút nào quay về nơi được biến thành chỗ hong quần áo, để một mình đụng độ với kỳ thi cuối năm, kỳ thi vào trường Sư phạm, mối lo duy nhất của tôi từ nay.

Lạ lòng thật: cùng với sự chán nản làm tôi buồn khổ lại có chen lẫn một cảm giác tự do. Meaulnes đi rồi, cuộc phiêu lưu hoàn toàn chấm dứt tuy đang dở, ít nhất tôi cũng thấy thoát khỏi mối lo kỳ lạ, sự quan tâm kỳ bí nó không cho phép tôi được hành động giống như mọi người thường. Meaulnes đi rồi, tôi không còn là người bạn phiêu lưu của anh nữa, không còn là người anh em của anh chàng chuyên mò theo những vết tích; tôi trở lại

là một đứa trẻ trong làng giống như mọi trẻ nhãi khác. Như vậy thật dễ vì tôi chỉ cần chiều theo khuynh hướng tự nhiên nhất của tôi.

Thằng nhỏ út của gia đình Roy đi qua ngoài phố lầy lội, tay cầm một sợi dây gai đầu có buộc ba hột để quay tít rồi thả tung bay lên trời, rớt vào trong sân nhà tôi. Tôi rồi rồi đến độ lấy làm thích thú hai ba lần tung trả lại mấy hột để ra phía ngoài tường.

Chợt tôi thấy nó bỏ cuộc chơi trẻ con để chạy theo đón một chiếc xe đi từ phía trại La Vieille-Planche tới. Nó trèo tót lên phía sau xe trong khi xe vẫn chạy. Tôi nhận ra chiếc xe nhà Delouche và con ngựa của hắn. Jasmin đánh xe, còn anh chàng mập Boujardon đứng trên xe. Họ từ phía cánh đồng đi về.

Jasmin chắc hắn đã biết rằng Meaulnes đi rồi, la gọi tôi:

- Tới chơi với bọn này, François.

Thú thật, tôi chẳng nói với ai vội trèo lên chiếc xe đang lắc lư và cố đứng vững như mọi người, tay vịn vào thành xe. Xe đưa bọn chúng tôi tới nhà bà quả phụ Delouche...

Chúng tôi họp ở phía sau cửa tiệm, chỗ ở của quả phụ đứng tuổi vừa bán hàng xén vừa mở quán. Một tia nắng màu trắng lách qua khe cửa sổ thấp, chiếu sáng trên những hộp thiếc và những thùng đựng giấm. Anh mập Boujardon ngồi trên bậc cửa quay lưng lại phía chúng

tôi, tiếng cười khàn khàn, đang ăn bánh bích quy vụn. Gần tay hắn, trên nắp một thùng rượu, có một hộp bánh đã mở sẵn, voi hết một phần. Thằng nhãi Roy thích thú la lên từng tiếng ngắn. Một vẻ thân mật không được từ tế vây trùm chúng tôi. Tôi nhận thấy từ nay Jasmin và Boujardon sẽ là bạn của tôi. Cuộc đời tôi đột nhiên đổi hướng. Tưởng như Meaulnes bỏ đi đã từ lâu lắm và cuộc phiêu lưu của anh là một chuyện cũ, tuy buồn nhưng đã chấm dứt hẳn.

Thằng nhãi Roy lôi ra từ dưới một tấm ván một chai rượu ngọt đã uống dở. Delouche mời chúng tôi mỗi người một hớp nhưng vì chỉ có một cái ly nên mọi người uống chung. Bọn họ mời tôi uống trước nhất với cái vẻ có đôi chút tự hạ, làm như tôi chưa hề quen với những lễ thói như vậy của các thợ săn và nông dân... Tôi cũng thấy ngượng. Cho nên mọi người vừa nhắc tới Meaulnes là tôi thấy muốn làm tan bớt sự ngượng ngập đó đi và tìm lại sự tự nhiên bằng cách tỏ ra rằng tôi thấu hiểu câu chuyện của anh và đem ra kể lại một phần. Làm vậy đâu có hại gì cho anh vì ở đây cuộc phiêu lưu của anh đã coi như chấm dứt hẳn!...

.....

Không hiểu có phải tại tôi kể câu chuyện không khéo? Chẳng hề có một phản ứng nào như tôi mong đợi.

Các bạn tôi, với bản chất nông dân, không lấy làm ngạc nhiên trước một chuyện gì, không lấy câu chuyện đó đáng phải cho là lạ lùng, Boujardon nói:

- Đó là một đám cưới chứ gì!

Delouche cũng đã dự một đám như vậy, ở Préveranges, còn đáng lạ lùng hơn nữa.

Về tòa lâu đài? Chắc chắn là có thể kiếm được một người ở trong vùng đã từng nghe nói tới.

Về cô con gái? Meaulnes sẽ cưới cô ta sau khi xong một năm quân dịch.

Một người trong bọn nói:

- Đáng lẽ hẳn phải nói chuyện với bọn mình, đưa bản đồ cho bọn mình coi, còn hơn là giao phó cho một thằng bô-hê-miêng.

Luống cuống trong thất bại, tôi muốn nhân dịp gọi sự tò mò của bọn họ nên định nói cho họ biết về anh chàng bô-hê-miêng đó; về gốc tích, về định mệnh lạ lùng của anh ta. Boujardon và Delouche chẳng thêm nghe chuyện: "Chính thằng đó đã gây chuyện. Chính nó đã làm cho Meaulnes trở nên khó chơi, Meaulnes thật ra là một người bạn tốt lắm! Chính nó đã tổ chức những vụ tấn công ban đêm thật ngu dại, sau khi đã đưa bọn tôi vào kỷ luật y như một tiểu đoàn học sinh..."

Jasmin ngó Boujardon, cái đầu lúc lắc, nói:

- Cậu có biết không, tôi đã hay hết sức đi tố cáo nó với hiến binh. Đúng thằng đó đã làm hại cho cả vùng này và còn có thể làm hại hơn nữa!...

Thế là tôi gần như đồng ý với bọn họ. Mọi sự rất có thể đã xoay đổi khác hẳn nếu ban đầu chúng tôi không nhìn vụ đó bằng khía cạnh bí mật và bi thảm của nó.

Đúng là vì ảnh hưởng của tên Frantz đó mà mọi chuyện đều hồng hét...

Trong khi tôi đang mãi suy nghĩ như vậy, bỗng nhiên có tiếng động ở ngoài cửa tiệm. Jasmin Delouche vội giấu chai rượu ngọt phía sau một thùng rượu; chàng mập Boujardon, nhào từ trên cửa sổ xuống, đập nhằm một cái vỏ chai đầy bụi, cái chai lăn đi, thiếu chút nữa hai lần hấn ngã nhoài dưới đất. Thằng nhãi Roy cười khúc khích đẩy sau lưng bọn kia để chạy ra cho mau.

Chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, tôi cũng chạy trốn theo họ. Bọn tôi chạy qua sân rồi trèo thang lên chỗ chứa rơm. Có tiếng đàn bà chửi bọn tôi là đồ bỏ đi!...

Jasmin nói nhỏ:

- Mình không dè bà ấy về sớm thế.

Đến bây giờ tôi mới hiểu là bọn chúng tôi lén vào nhà ăn vụng bánh và uống trộm rượu. Tôi thất vọng không khác nào người bị đắm tàu lên bờ tưởng đang nói chuyện với một người, bất đồ nhận ra đó chỉ là một chú khỉ. Tôi mãi nghĩ cách nào rời khỏi ổ rơm vì thứ phiêu lưu đó tôi không thích. Trời cũng bắt đầu tối... Họ đưa tôi ra phía sau, đi qua hai thửa vườn, vòng một cái ao, tới đường cái lầy bùn, có phản chiếu ánh lửa ở hàng cà phê Daniel.

Tôi chẳng lấy làm hân hoan gì về buổi chiều đó. Đi tới ngã tư Bốn đường, bỗng nhiên tôi vô tình nhìn lại như thấy, ở một khúc quanh, gương mặt rần rỏ và thân ái đang mỉm cười với tôi; một bàn tay ra dấu - rồi chiếc xe khuất dạng...

Một cơn gió lạnh thổi bật tà áo của tôi, giống như những cơn gió của mùa đông đẹp mà thê lương kia. Tôi bắt đầu nhìn đời không thấy dễ dàng như trước nữa. Trong phòng học lớn nơi gia đình tôi đang chờ tôi về ăn bữa tối, những cơn gió lộng thỉnh thoảng lại thổi vào khu vực có đôi chút ấm cúng bao quanh lò lửa. Tôi rét run lên trong khi bị mắng vì tội bỏ đi chơi hoang cả buổi chiều. Khi quay trở lại cuộc đời bình thường cũ, tôi không có cả sự an ủi được ngồi vào bàn ăn và tìm lại được chỗ ngồi quen thuộc. Tối hôm đó không dọn bàn ăn; mỗi người kiếm một chỗ ngồi trong phòng học tối om, đĩa đồ ăn đặt trên đùi. Tôi lặng lẽ ăn miếng bánh ngọt nướng trên lò, đáng lẽ là món phần thưởng cho một ngày thứ năm vẫn đi học, nhưng bánh đã cháy sém trên cái khuôn quá già lửa.

Tối hôm đó, một mình trong phòng ngủ, tôi vội đi nằm để nhận chìm xuống niềm hối hận tôi cảm thấy đang từ nỗi buồn của tôi dâng lên. Nhưng nửa đêm hai lần tôi chợt thức giấc, lần đầu tưởng nghe có tiếng cọt kẹt ở giường bên, nơi Meaulnes vẫn có thói quen trở mình đánh ục ịch một cái, và lần thứ hai, như có tiếng chân của anh, khác nào một người thợ săn nhẹ bước rình mồi, ở trong mấy căn gác xếp đằng cuối nhà...

CHƯƠNG 12

Ba bức thư của anh Meaulnes

Trong đời tôi, tôi chỉ nhận được có ba bức thư của anh Meaulnes. Nay mấy lá thư đó vẫn còn ở nhà tôi, trong một ngăn tủ. Mỗi lần đọc lại tôi vẫn tìm thấy nỗi buồn của hồi nào.

Thư thứ nhất gửi tới tôi ngày thứ ba sau ngày anh ra đi:

“Bạn François thân mến, liền sau khi tới Paris, hôm nay tôi đã tới trước ngôi nhà mà người ta chỉ cho tôi. Tôi chẳng trông thấy gì. Tôi cũng không gặp ai. Chẳng bao giờ sẽ gặp ai đâu.

“Căn nhà mà Frantz chỉ là một ngôi nhà nhỏ có tầng lầu dùng để ở. Phòng của cô de Galais chắc phải ở tầng trên. Những cửa sổ tầng lầu đều bị hàng cây che khuất. Nhưng đi dưới hè đường ta có thể nhìn thấy rõ. Bao nhiêu rèm cửa đều kéo kín, họa có điên mới hy vọng một ngày nào đó, qua những tấm rèm kéo kín, bộ mặt của Yvonne de Galais sẽ hiện ra.

“Đó là một đại lộ... Trời mưa lất phất trong đám cây lá đã xanh tốt. Có tiếng chuông rung leng keng của những xe điện chạy không ngớt.

“Trong vòng gần hai giờ đồng hồ, tôi đi qua lại dưới dãy cửa sổ. Có một quán rượu, tôi có thể ngừng lại uống để khỏi bị nghi là kẻ gian đang tính ra tay một vụ gì. Rồi tôi lại tiếp tục rình mò, nhưng vô hiệu.

“Tối đến, các cửa sổ đều được thắp sáng ở hầu khắp nơi, nhưng không thấy sáng ở căn nhà đó. Chắc chắn không có một ai, tuy đã sắp tới lễ Phục sinh.

“Lúc tôi gần ra về, có một cô gái - hay một thiếu phụ, tôi cũng không biết nữa - tới ngồi trên chiếc ghế dài ướt nước mưa. Cô ta bận đồ đen có cái cổ áo nhỏ màu trắng. Khi tôi đi rồi, cô ta còn ngồi ở đó, im lặng mặc dầu trời về khuya lạnh giá, cô ta cứ ngồi đó chẳng hiểu đợi gì, đợi ai. Anh có thấy rằng Paris cũng đầy những người điên như tôi không?

AUGUSTIN”

Thời gian qua đi. Ngày thứ hai sau lễ Phục sinh và trong những ngày kế tiếp - những ngày sao mà bình lặng sau cơn sốt vào dịp lễ và chỉ còn chờ mùa hạ tới - tôi mong đợi mãi mấy hàng⁽¹⁾ của ông Augustin, nhưng rồi tháng sáu đưa tới những kỳ thi và một không khí nóng nực ghê gớm, hơi nóng bốc lên muốn nghẹt thở bao trùm cả vùng,

1. ý ở đây là mấy chữ (mot).

không có lấy một ngọn gió tới thổi cho tan đi. Đêm đến trời cũng không dịu bớt và do đó sự cực khổ cũng không giảm. Chính trong khoảng tháng sáu thật khó chịu đó tôi nhận được lá thư thứ hai của anh Meaulnes:

"Tháng sáu 189..."

"Bạn ơi, lần này bao nhiêu hy vọng đều tiêu tan. Tôi biết vậy từ tối hôm qua. Nỗi đau, mà tôi gần như không cảm thấy ngay khi đó, đang bắt đầu dâng lên.

"Chiều nào tôi cũng tới ngồi ở chiếc ghế đó, rình đợi, suy nghĩ, hy vọng, bất kể chi hết.

"Hôm qua, sau bữa chiều, trời tối đen và oi bức. Mọi người đứng nói chuyện ở vỉa hè, dưới gốc cây. Bên trên những tầng lá tối đen trở nên màu lục nhờ ánh đèn, các căn nhà ở những tầng lầu hai lầu ba, đều sáng đèn. Rải rác có những khung cửa sổ mở rộng vì mùa hè... Ta trông thấy ngọn đèn thấp sáng đặt trên bàn, đẩy ra xa đôi chút bóng tối nóng hổi của mùa hạ; có thể trông thấu rõ tới tận cùng gian phòng... Chao ôi! Nếu khung cửa sổ tối đen của Yvonne de Galais cũng được thấp sáng, nếu được như vậy tôi tin rằng tôi dám leo cầu thang, tới gõ cửa, bước vào phòng...

"Cô gái mà tôi đã nói chuyện với bạn vẫn còn đó, cũng trông đợi như tôi. Tôi nghi rằng cô ta có quen biết nhà đó nên tôi hỏi chuyện.

"Cô ta đáp: Tôi có biết hồi xưa kia ở căn nhà này có một cô gái và cậu em trai nghỉ hè vẫn tới ở. Nhưng

tôi được tin rằng cậu em trai đã bỏ trốn khỏi tòa lâu đài của cha mẹ không ai kiếm ra được cậu ở đâu, còn cô gái thì đã lấy chồng. Bởi vậy căn nhà bao giờ cũng đóng kín cửa.

“Tôi bỏ đi. Sau mười bước chân, tôi bỗng vấp phải hè phố và suýt ngã. Đến đêm - đó là đêm hôm qua - khi những trẻ con và các bà ở dưới sân đã hết làm ồn để tôi có thể ngủ được, tôi lại bắt đầu nằm nghe tiếng xe ngựa chạy ngoài phố. Thỉnh thoảng mới có một cái chạy qua. Nhưng khi một cái vừa chạy khỏi tôi lại chờ đón cái sắp tới: tiếng nhạc, tiếng bước chân ngựa đập trên mặt đường nhựa... Cứ thế tiếp diễn mãi: thành phố vắng bóng người, mối tình bị tan vỡ, đêm dài không hết, mùa hè, cơn sốt nóng...

“Seurel, bạn ơi, tôi đang trong một cơn khốn quẫn.
AUGUSTIN.”

Tuy bề ngoài như vậy nhưng thư không hề bộc bạch tâm sự! Meaulnes chẳng cho tôi biết tại sao trong bao lâu anh ta im tiếng như vậy, cũng chẳng cho tôi biết nay anh tính làm gì. Tôi có cảm tưởng anh muốn cắt đứt liên lạc với tôi, vì cuộc phiêu lưu của anh đã chấm dứt, giống như anh cắt đứt với quá khứ vậy. Tôi mặc sức viết thư cho anh nhưng không hề được hồi âm. Khi tôi thi đậu bằng Tiểu học, anh có viết cho tôi một câu chúc mừng. Tới tháng chín tôi được một anh bạn học cho biết anh có về nghỉ hè ở nhà mẹ tại La Ferté-d'Angillon. Nhưng

mùa hè năm đó chúng tôi được ông chú Florentin mời về Vieux-Nançay nên phải tới nghỉ hè ở đó. Thế rồi Meaulnes trở lại Paris tôi không kịp tới gặp anh.

Tựu trường, đúng vào cuối tháng một, trong khi tôi hằng hái một cách buồn nản sửa soạn thi bằng Cao tiểu, với hy vọng năm sau sẽ được bổ làm giáo viên khỏi phải học qua trường Sư phạm ở Bourges, tôi nhận được bức thư cuối cùng trong số ba bức thư vồn vện tôi nhận được của Augustin.

Anh viết:

“Tôi còn đi qua dưới khung cửa sổ đó. Tôi vẫn mong đợi, tuy không hy vọng gì, vì điên. Vào lúc tàn những ngày chủ nhật mùa thu này, khi trời sắp tối, tôi không sao trở về nhà, hay đóng cửa sổ phòng tôi, mà không quên đi tới đó đã, tới con đường lạnh giá ấy.

“Tôi giống như người đàn bà điên ở Sainte-Agathe cứ từng phút lại ra đứng cửa và ngóng trông về phía nhà ga, tay che trên mắt, xem cậu con trai đã chết có trở về hay không.

“Ngồi trên ghế, run rẩy, khố sở, tôi thả mình mơ tưởng có ai sắp tới nhẹ nhẹ nắm tay tôi... Tôi sẽ quay lại. Thì ra nàng. Nàng nói đơn sơ: ‘Em chậm mất một chút.’ Và bao nhiêu đau khổ, bao nhiêu điên dại đều tiêu tan hết. Chúng tôi cùng bước vào nhà. Chiếc áo lông của nàng lạnh quá, tấm voan che mặt bị ướt sũng; nàng đem theo vào mùi sương bên ngoài; khi nàng ghé gần lò

sười, tôi thấy băng đọng cả trên mái tóc vàng của nàng, khuôn mặt bán diện với những đường nét tuyệt đẹp cúi gần ngọn lửa...

“Khốn nạn! khung kính cửa vẫn trắng xóa vì tấm rèm che phía sau. Cho rằng cô gái ở tòa lâu đài bỏ hoang có mở cánh cửa ra bây giờ tôi đâu còn lời lẽ nào để nói với nàng nữa.

“Cuộc phiêu lưu của chúng tôi đã tan vỡ. Mùa đông năm đó đã chết hẳn như một nắm mồ. Không chừng khi chúng ta chết đi, cái chết sẽ đem tới chiếc chìa khóa cùng với đoạn kế tiếp và đoạn chót của cuộc phiêu lưu tan vỡ này.

“Seurel ơi, trước kia tôi yêu cầu anh hãy nhớ tới tôi. Bây giờ thì, trái lại, tốt hơn hết là anh hãy quên tôi đi. Tốt hơn là quên tôi đi.

A.M.”

Rồi tới một mùa lạnh nữa, một mùa chết, so với mùa lạnh trước sống động bao nhiêu nhờ một sự sống kỳ bí: công viên nhà thờ vắng bóng những người bơ-hê-miêng; sân trường mà lũ trẻ nhãi bỏ vắng ngay từ bốn giờ chiều... căn phòng học, nơi tôi một mình, chán ngán, ngồi học... Tới tháng hai, lần đầu tiên trong mùa lạnh, tuyết bắt đầu xuống, hoàn toàn chôn vùi cuốn tiểu thuyết phiêu lưu năm trước của chúng tôi, xóa nhòa mọi vết tích, đảo lộn hết mọi lối đi. Như anh Meaulnes đã yêu cầu tôi trong thư, tôi sẽ cố gắng quên hết.

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I

Cuộc bơi lội

Hút thuốc lá, vuốt nước có pha đường lên tóc cho tóc quăn, hôn những cô gái ở lớp Dự bị bắt gặp ở dọc đường và núp sau hàng giậu la: “Kìa cái sùng!” để nạt các bà phước, là những trò vui của bọn trẻ mất dạy trong vùng. Tuy nhiên, tới hai mươi tuổi những bọn trẻ mất dạy thuộc loại đó cũng rất có thể tu tỉnh và trở nên những thanh niên giàu tình cảm. Trường hợp nguy kịch hơn nếu đứa trẻ mất dạy đó có khuôn mặt đã già héo sớm, khi nó quan tâm tới những chuyện ám muội về đàn bà trong vùng, khi hấn nói về Gilberte Poquelin cả ngàn câu chuyện bậy bạ để cho mọi người phá lên cười. Tuy vậy, trường hợp chưa đến nỗi thất vọng lắm...

Đó là trường hợp Jasmin Delouche. Gã vẫn tiếp tục, tôi không hiểu tại sao, nhưng chắc chắn là không thích thú gì việc thi cử, tiếp tục theo học lớp Cao đẳng mà tất cả mọi người đều muốn gã bỏ đi. Đồng thời gã theo ông cậu⁽¹⁾

1. Ông chú thì đúng hơn.

Dumas học nghề thợ hồ. Hồi sau này chỉ còn gã Jasmin Delouche này, với Boujardon và một anh chàng rất dễ tính tên là Denis, con trai ông phó xã trưởng, là những học trò lớn mà tôi thích giao du, vì họ là “những người thời anh Meaulnes”.

Với lại, chính Delouche cũng rất thành thật muốn là bạn tôi. Thật tình mà nói, gã trước kia là kẻ thù nghịch với anh Meaulnes, nay gã lại muốn trở nên một anh Meaulnes của cả trường: dù sao gã cũng hối tiếc đã không là một cánh tay phải của anh Meaulnes. Gã nhẹ nhõm hơn Boujardon, tôi cho rằng gã cũng cảm thấy Meaulnes đã đem lại trong cuộc đời chúng tôi một cái gì kỳ lạ, khác thường. Thỉnh thoảng tôi nghe gã nhắc:

“Chính anh Meaulnes có nói...” hoặc: “Chà, anh Meaulnes đã bảo rằng...”

Ngoại trừ tính chất người lớn của gã khác hẳn chúng tôi, gã con trai đứng tuổi còn có cả một kho tàng những trò chơi chúng tôi gã hơn hẳn chúng tôi một bậc: con chó giống lai, lông dài màu trắng, có cái tên khó nghe là Bécali, biết tha về những cục đá người ta liệng ra xa trước mặt nó, nhưng nó chẳng có khiếu về hẳn một môn thể thao nào; chiếc xe đạp cũ mua lại, đôi khi Jasmin cho chúng tôi được đi thử, lúc buổi chiều tan học, nhưng gã thích dùng chiếc xe đó để tập cho đám con gái trong làng; sau hết và nhất là con lừa trắng, mù mắt có thể thắng vào bất cứ loại xe nào.

Con lừa đó là của ông cậu Dumas, nhưng mỗi

khi về mùa hè chúng tôi tổ chức đi tắm tại sông Cher, Dumas lại cho Jasmin mượn. Vào những dịp này, bà mẹ gã cho một chai nước chanh, chúng tôi để dưới chỗ ngồi lẫn với đám những quần tắm còn khô. Chúng tôi ra đi một bọn tám hay mười người học trò lớn ở trường, có ông Seurel hướng dẫn, kẻ đi bộ, người trèo lên xe có con la kéo. Chiếc xe được gửi lại ở trại Grand'Fons, khi tới đoạn đường đưa tới sông Cher bị lỗi lồm quá.

Tôi cần phải kể lại với đầy đủ mọi chi tiết nhỏ một cuộc đi chơi như vậy, chuyến đó chiếc xe có con la của Jasmin kéo chở những quần tắm, đồ đạc, chai nước chanh của chúng tôi và ông Seurel, còn tất cả chúng tôi đều đi bộ theo sau. Dịp đó vào khoảng tháng tám. Chúng tôi vừa thi xong. Rũ bỏ hết mọi lo lắng rồi, dường như cả mùa hè, tất cả hạnh phúc đều ở trong tay chúng tôi. Chúng tôi vừa đi trên đường vừa ca hát, chẳng biết vì sao và hát những bài gì nữa, vào lúc bắt đầu một chiều thứ năm tươi sáng.

Lúc ra đi chỉ có một vết đen trong cảnh tượng vô hại này. Chúng tôi chợt trông thấy Gilberte Poquelin đi đằng trước. Cô gái có thân hình tròn lẳn, bận cái váy không ngắn không dài, chân mang giày cao gót, vẻ hiền lành nhưng trắng tráo của một cô gái nhỏ đang trở thành thiếu nữ. Cô gái rời bỏ đường cái rẽ vào một con đường tắt, ý hẳn đi mua sữa. Thành nhãi Coffin lập tức bảo Jasmin đi theo. Gã kia đáp:

“Không phải lần đầu tiên tôi chạy theo hôn con bé đâu nhé...”

Và gã bắt đầu kể về cô gái và các cô bạn rất nhiều chuyện thô tục, trong khi tất cả bọn, vì huynh hoang, cùng rẽ vào con đường tắt, để mặc ông Seurel cứ tiếp tục tiến lên ở đường cái, trên chiếc xe có con la kéo. Rẽ vào con đường tắt, bọn này bắt đầu chia ra thành nhiều tốp. Chính Delouche xem ra không thích ở trước mặt chúng tôi tấn công cô gái đang bước đi rất nhanh, cho nên gã không tiến lại gần cô gái, để một khoảng cách chừng năm chục thước. Có những tiếng bắt chước gà trống hay gà mái được phát ra, cùng với đôi ba tiếng còi ngắn khiêu khích, rồi chúng tôi bỏ cuộc, quay trở lên đường cái, bộ ngượng ngịu. Lên tới đường cái, đang lúc trời nắng, chúng tôi phải chạy lên cho kịp. Không ai cất tiếng hát nữa.

Chúng tôi cởi quần áo và bện quần tắm trong đám lau sậy mọc bên bờ sông Cher. Lau sậy che chúng tôi khỏi bị những con mắt nhòm ngó, nhưng không che được ánh nắng mặt trời. Chân giẫm trên cát hay trên bùn đã đóng khô, chúng tôi ai cũng nghĩ tới chai nước chanh của bà sương phụ Delouche, đang ngâm cho lạnh ở vũng nước trong trại Grand'Fons, một vũng nước đào ngay bên sông Cher. Dưới đáy nước bao giờ cũng có những cây cỏ màu lục nhạt và hai ba con vật giống như những con bọ đất; nhưng nước lại rất trong, trong vắt, khiến cho các người đi câu cá không ngần ngại quỳ ngay xuống đất hai tay chống hai bên bờ, cúi xuống hóp nước.

Tội nghiệp, bữa đó cũng giống như bữa khác... Khi

chúng tôi quần áo chỉnh tề, ngồi xếp bằng, quây thành một vòng tròn để chia nhau chút nước chanh đã ngâm lạnh trong hai cái ly không có chân; phần của mỗi người, sau khi đã mời ông Seurel uống phần của ông, chỉ còn một chút bọt làm khé cổ họng và càng tăng thêm nỗi khát. Thế là lần lượt chúng tôi theo nhau ra chỗ vũng nước mà ban đầu chúng tôi đều chê. Chúng tôi từ từ vục mặt xuống vũng nước trong. Nhưng tất cả trong bọn không phải ai cũng quen cái lối nông dân đó. Nhiều anh, chẳng hạn như tôi, không làm sao cho hết khát được: người thì bởi không thích uống nước, người thì bởi cổ họng thất lại vì sợ lỡ uống phải một con bọ đất, người khác lại bị làm vì mặt nước trong veo và phẳng lặng không tính được đúng chỗ mặt nước nên vục cả nửa mặt xuống nước cùng với cái miệng, hít vào mũi một thứ nước tưởng như nóng bỏng và cay sè, người khác thì lại bởi tất cả những lý do đó cùng một lúc... Dù sao chẳng nữa, chúng tôi có cảm tưởng bao nhiêu sự mát mẻ trên trái đất này đều thu gọn ở nơi đó. Mãi tới bây giờ, cứ nghe nói tới vũng nước, nói ra bất kỳ ở đâu, là tôi đã nghĩ ngay rất lâu tới cái vũng nước đó.

Bao giờ trở về cũng vào lúc hoàng hôn, ban đầu ai nấy đều vô tâm như lúc ra đi. Con đường đi lên trại Grand'Fons và đưa tới đường cái mùa đông là một dòng suối, mùa hè là một cái khe xe cộ không đi được, có những hố và những rễ cây lớn chắn ngang. Con đường leo lên giữa hai hàng giậu trồng những cây lớn. Một phần

trong bọn đi tắm tỉnh nghịch leo lên theo con đường đó. Còn chúng tôi cùng với ông Seurel, Jasmin và nhiều bạn khác, đi trên một lối đi thoải thoải có rải cát, song song với con đường kia nhưng men theo một thửa đất kế cận. Chúng tôi nghe tiếng bọn kia cười nói ở ngay gần, dưới chân chúng tôi, nhưng không trông thấy bọn họ vì trời tối, trong khi đó Delouche kể những chuyện người lớn của gã... Trên ngọn những cây ở hàng giậu chúng tôi ngó lên qua những kẽ lá thấy những côn trùng buổi tối đang cất tiếng kêu ran. Thỉnh thoảng một con chọt rớt xuống, tiếng kêu bỗng dừng rít lên. - Thật là một buổi chiều mùa hè êm tĩnh và đẹp!... Cuộc trở về, không hy vọng mà cũng không thêm thưởng gì, sau một cuộc đi chơi mộc mạc ngoài đồng... Lại chính Jasmin làm náo động sự yên tĩnh đó, tuy gã không định tâm...

Khi chúng tôi đi tới đầu dốc, nơi còn lại hai phiến đá lớn đã xưa mà người ta cho là tàn tích của một tòa lâu đài cổ, gã nói tới chuyện những nơi trang viên mà gã đã tới thăm, nhất là một trang viên gần như bỏ hoang ở gần vùng Vieux-Nançay là trang viên Les Sablonnières. Với giọng nói vùng Allier có cái lối huỳnh hoang uốn lười kéo dài một vài tiếng hoặc cắt cụt một vài tiếng khác một cách rất rỏm, gã kể lại mấy năm về trước đã trông thấy trong ngôi giáo đường bỏ hoang tại trang viên cổ xưa đó một tấm bia trên có khắc những hàng chữ:

Mộ của hiệp sĩ Galois

Trung thành với Chúa, với Nhà Vua, với Người Đẹp

Ông Seurel nhún vai ậm ừa mấy tiếng, vừa có vẻ khó chịu thấy câu chuyện xoay ra như vậy, nhưng cũng muốn thây kệ bọn tôi, cho nói chuyện như người lớn.

Thế là Jasmin lại tiếp tục mô tả tòa lâu đài như gã đã từng cả đời sống tại đó.

Nhiều lần từ Vieux-Nançay trở về, Dumas và gã đều lưu ý tới cái tháp cổ màu xám ló ra trên những ngọn cây thông. Ở đó, ngay giữa rừng, có cả một lô nhà đổ nát ai nấy có thể tự do vào thăm trong lúc vắng mặt chủ nhà. Có một hôm người trông coi ở đó được hai chú cháu chở lên xe để đưa họ đi thăm khu trang viên kỳ dị đó. Nhưng về sau tất cả khu nhà đều bị dỡ đi hết; theo lời người ta nói, bây giờ chỉ có khu nông trại và một ngôi nhà mát nhỏ.

Những người ở lại vẫn là gia đình chủ cũ, một viên sĩ quan đã già, hồi hưu, gần tàn bại, và cô con gái.

Gã nói... nói mãi... Tôi chú ý nghe, cảm thấy, tuy không nhận biết rõ rằng đó là câu chuyện quen thuộc với tôi lắm, bỗng tự nhiên như không, đúng như những chuyện bất thường vẫn xảy ra, Jasmin quay lại phía tôi, đung vào cánh tay tôi, như bị choáng váng vì một ý nghĩ mà chưa bao giờ gã có:

- Này, tôi cho rằng đó là nơi mà Meaulnes - anh Meaulnes ấy - đã đi tới.

Rồi gã nói tiếp, vì tôi không đáp:

- Mà phải rồi, người trông coi ở đó có cho tôi biết cậu con trai nhà ấy là một người kỳ dị, có những tư tưởng khác thường.

Tôi không nghe gã nữa, tin chắc ngay từ đầu rằng gã đoán trúng và trước mặt tôi, trong lúc vắng anh Meaulnes và không một chút hy vọng nào, bỗng mở ra, dễ dàng và quang đãng như con đường ta vẫn đi, lối đưa tôi nơi trang viện không tên.

CHƯƠNG 2

Tại nhà chú Florentin

Trước kia tôi là đứa trẻ khổ sở, mơ mộng và lảm lì bao nhiêu, thì nay tôi trở nên vững vàng, hay như ở vùng tôi thường nói là “cả quyết” bấy nhiêu, khi tôi cảm thấy tự tôi sẽ định đoạt phần kết cục của cuộc phiêu lưu nghiêm trọng này.

Tôi tin chắc, kể từ chiều bữa đó, hai đầu gối tôi đã hoàn toàn hết đau.

Vieux-Nançay, thôn xã gồm cả khu trang viên Les Sablonnières, là trú quán của cả gia đình ông Seurel và nhất là ông chú Florentin, một nhà buôn; chúng tôi đôi khi tới ở chơi đó vào dịp cuối tháng chín. Khởi phải thi cử chi nữa, tôi không muốn đợi lâu thêm và xin phép tới chơi ngay nhà ông chú. Nhưng tôi cũng quyết định không nói cho anh Meaulnes hay biết chi hết trước khi tôi tin chắc có thể báo cho anh một tin mừng. Thật vậy, tội gì ta vội lôi anh ra khỏi nỗi thất vọng để rồi lại dìm anh vào một nỗi thất vọng khác?

Trong một thời gian rất lâu Vieux-Nançay là một

nơi trên thế giới mà tôi ưa thích nhất, cái xứ của những dịp gần tựu trường, nhưng chúng tôi ít khi tới, chỉ trừ những khi kiếm thuê được một cỗ xe riêng. Hồi xưa có xảy ra một chuyện xích mích nào đó với chi họ ở vùng này cho nên có lẽ vì vậy mà mỗi khi có dịp, Millie thường để cho nài nỉ mãi mới chịu lên xe đi. Riêng tôi chẳng quan tâm chi tới những vụ xích mích như vậy... Liền sau khi tới nơi là tôi đã lẫn vào đám những chú và anh chị em họ để hưởng những ngày tràn đầy trò chơi vui cùng những thích thú tôi thấy mê say.

Chúng tôi ở tại nhà chú Florentin và thím Julie, chú thím tôi có một cậu con trai tên là Firmin cùng tuổi tôi và tám cô con gái, hai cô lớn nhất là Marie-Louise và Charlotte, một cô đã mười bảy và một cô mười lăm. Gia đình chú tôi mở một cửa hàng lớn đầu làng thuộc xứ Sologne đó, ngay trước cửa nhà thờ - đó là một cửa hàng bách hóa, nơi hết thấy các nhà thiện xạ chủ lâu đài ở trong vùng thường tới mua sắm. Những người này sống chơ vơ giữa vùng hoang vu, cách hàng ba chục cây số mới tới một nhà ga.

Cửa hàng bao gồm những gian bán hương liệu và vải vóc quay ra phía lộ có mở nhiều cửa sổ; về phía công viên nhà thờ có một cửa ra vào lớn khung kính. Nhưng, lạ lùng nhất, tuy rất thường đối với vùng dân nghèo này, sàn nhà trong cửa hàng chỉ là đất nện chứ không lát ván.

Phía sau là sáu phòng, mỗi phòng chất đầy một loại hàng: phòng bày mũ nón, phòng bày các đồ làm vườn, phòng bày các loại đèn... kể ra không xiết. Hồi tôi còn nhỏ, tôi có cảm tưởng mỗi khi đi ngang nơi mê cung chứa đầy những đồ bách hóa sẽ không bao giờ ngắm cho hết được những món đồ kỳ lạ. Cho tới thời kỳ này tôi cũng vẫn còn cho rằng nghĩ hê chỉ ở đó mới thật là xứng đáng.

Gia đình chú tôi sống trong một căn nhà bếp rộng có cửa thông sang bên cửa hàng. Trong căn bếp đó vào dịp cuối tháng chín có đốt một lò sưởi lớn, tại đó các thợ săn tới bán các món săn bắn được cho chú tôi, từ tảng sáng đã ngồi uống rượu, trong khi các cô gái cũng đã trở dậy đang chạy đi chạy lại bôi dầu thơm cho nhau lên mái tóc chải mượt. Trên tường có treo những bức hình đã cũ, những hình chụp các toán học sinh trong đó có cha tôi đứng giữa các học sinh trường Sur phạm, tôi phải mất công lắm mới nhận ra ông trong số những người bạn đồng phục.

Những buổi sáng của chúng tôi đều qua đi tại căn bếp đó; cũng có khi ở ngoài sân, nơi chú Florentin trồng hoa thược dược và nuôi gà sao. Ở đó người ta ngồi rang cà phê trên những thùng đựng xà phòng; và chúng tôi dỡ trong thùng ra đủ các thứ đồ vật gói kỹ trong giấy, những món đồ chúng tôi có khi không biết tên...

Suốt ngày cửa hàng đông nghẹt những nông dân và những chú đánh xe ở các lâu đài quanh vùng. Bên ngoài cửa ra vào có khung kính, các xe ngựa chở đồ từ

các làng mạc xa tới đậu đó, sương mù tháng chín đọng trên xe nhỏ giọt xuống đất. Trong nhà bếp chúng tôi tò mò nghe các bà nhà quê kể đủ các thứ chuyện...

Nhưng buổi tối, sau tám giờ, khi người nhà xách đèn mang rơm xuống cho bầy ngựa mình đang bốc khói ở dưới chuồng, tất cả cửa hàng là của chúng tôi!

Marie-Louise, chị lớn trong số các cô em họ của tôi nhưng vóc người lại bé nhỏ nhất, đang gấp lại và thu dọn sắp xong những tấm nỉ ngoài cửa hàng; cô ta rủ chúng tôi ra đó chơi cho vui. Thế là Firmin và tôi cùng với đám các cô gái nhỏ, chúng tôi ủa ra ngoài cửa hàng có những cây đèn kiểu ở các quán ăn dùng thấp sáng, chúng tôi quay những cối xay cà phê, nhảy qua các quầy hàng; và đôi khi Firmin lại lên tầng gác xếp kiểm đếm xuống cái kèn đầy những vết mốc xanh, sàn đất nện xui chúng tôi thấy thích khiêu vũ...

Bây giờ tôi còn thấy đỏ mặt khi nghĩ rằng cô de Galais, những năm trước, có thể vào giờ đó tới cửa hàng và bắt gặp chúng tôi đang nô giỡn trẻ con như vậy... Nhưng lần đầu tiên tôi được gặp cô ta là một buổi chiều tháng tám năm đó, trời đã chạng vạng tối, trong khi tôi đang bình tĩnh nói chuyện với Marie-Louise và Firmin.

Ngay buổi tối bữa tôi tới Vieux-Nançay tôi đã hỏi chú Florentin về ấp Les Sablonnières. Chú tôi đáp:

“Bây giờ không còn là một ấp nữa. Đã bán hết rồi;

các chủ mới, đều là thợ săn, đã cho phá hết các ngôi nhà cổ cho rộng đất săn bắn; sân chính bây giờ chỉ còn là một bãi rộng mọc đầy những thạch thảo và kim tước. Chủ cũ chỉ còn giữ lại có một căn nhà nhỏ có gác và khu nông trại. Ở đây cháu sẽ có nhiều dịp gặp cô de Galais; chính cô ta vẫn tới đây mua đồ, khi thì cỡi ngựa, khi thì đi xe, nhưng bao giờ cũng vẫn một con ngựa già tên là Bélisaire... Cái xe thật kỳ lạ!”

Tôi bối rối quá không còn biết hỏi thêm những gì nữa.

- Trước kia gia đình đó giàu có lắm thì phải?

- Đúng, ông cụ de Galais vẫn mở hội để làm vui cho cậu con trai, cậu bé tính nết kỳ cục lắm, nhiều tư tưởng khác đời. Muốn làm vui cho con, ông cụ bày ra đủ thứ. Có khi mời các cô gái từ Paris về, mời bọn thanh niên ở Paris và các nơi khác nữa...

“Ấp Les Sablonnières hoàn toàn đổ nát khi bà de Galais sắp mất và trong nhà cố tìm hết cách làm vui cho bà ta, chiều tất cả mọi ý thích khác thường. Mùa đông năm ngoái, không, năm trước nữa, có tổ chức một dạ hội trá hình lớn lắm. Họ mời khách, một nửa người ở Paris và một nửa người vùng quê. Họ mua và đi mượn rất nhiều quần áo đẹp lạ lùng, cùng là các trò chơi và ngựa với du thuyền. Tất cả chỉ để mua vui cho Frantz de Galais. Người ta bảo Frantz sắp lấy vợ và buổi hội đó là để mừng lễ đính hôn của cậu ta. Nhưng Frantz còn nhỏ quá. Mọi sự bỗng tan vỡ, cậu ta bỏ đi mất, chẳng ai

còn gặp lại nữa... Bà chủ ấp chết, cô de Galais thành đột nhiên còn lại có một mình với ông bố già trước kia là đại tá hải quân.

Sau tôi mới hỏi được:

- Thế cô ta đã có chồng chưa?

Chú tôi đáp:

- Chưa, chú không hề nghe nói chuyện đó. Hay là cháu muốn làm rể nhà ấy?

Hết sức là bối rối, tôi chỉ kể rất gọn, rất kín đáo, rằng anh bạn thân nhất của tôi là Augustin Meaulnes có lẽ muốn lấy cô ta.

Chú Florentin mỉm cười đáp:

- À, nếu cậu ta không quan tâm tới vụ hỏi hôn thì thật là một đám tốt... Có cần để chú nói với ông de Galais cho? Thỉnh thoảng ông cụ còn tới đây mua ít đạn chì. Lần nào chú cũng mời ông cụ nếm thứ rượu mạnh cất bằng bã nho của chú để đã lâu năm.

Nhưng tôi vội vàng dặn chú đừng nói chi hết, hãy đợi đã. Và chính tôi cũng không vội vàng báo tin cho anh Meaulnes. Bao nhiêu là may mắn quy tụ lại như vậy làm cho tôi e ngại. Vì e ngại như vậy cho nên tôi thấy ít nhất cần phải gặp cô ta trước khi báo tin cho Meaulnes.

Tôi đợi không bao lâu. Ngày hôm sau, trước bữa cơm chiều một chút, trời bắt đầu sẩm tối; một màn sương có vẻ thánng chín hơn là thánng tám bao phủ cùng với bóng đêm. Firmin với tôi cho rằng cửa hàng sắp vắng khách nên cùng nhau ra chơi với Marie-Louise và

Charlotte. Tôi có kể cho hai cô em họ nghe vụ bí mật nó thúc đẩy tôi tới Vieux-Nançay sớm như vậy. Tì tay vào quầy hàng hay ngồi chống tay trên mặt gỗ đánh xi, chúng tôi kể cho nhau nghe những gì mình biết về cô gái bí mật đó - thật ra cũng chẳng có gì đáng nói - bỗng có tiếng bánh xe lăn làm cho chúng tôi cùng quay đầu ra. Các người kia nói nhỏ:

- Cô ta đấy!

Mấy giây sau, trước khung cửa kính, một chiếc xe lạ kiểu đậu lại. Đó là thứ xe dùng ở nông trại kiểu cổ xưa, thành xe gọt tròn cạnh, có những đường viền chạm nổi, kiểu xe mà chúng tôi chưa hề trông thấy trong vùng; một con ngựa trắng đã già lúc nào cũng muốn gặm chút cỏ bên đường vì nó chạy cứ chúi đầu gần sát đất; và trên xe - tôi nói đây với tất cả bản chất đơn giản của tôi và cân nhắc đúng mỗi lời nói - thật là một cô gái đẹp nhất trên đời này có thể có được.

Chưa hề bao giờ tôi được gặp bấy nhiêu duyên dáng hòa hợp cùng chừng đó trang nghiêm. Bộ áo của cô gái bó sát lấy mình làm cho cô có vẻ yếu ớt quá. Trên vai cô khoác một chiếc áo rộng, màu hạt dẻ, khi bước vào nhà cô cởi áo cầm tay. Đó là một cô gái trang nghiêm nhất và một phụ nữ mỏng mảnh nhất. Một mái tóc dày rủ xuống vàng trán và khuôn mặt với những đường nét và hình tượng tế nhị. Trên nước da rất trong sáng, mùa hè có điểm hai nốt tàn nhang... Tôi chỉ nhận thấy có một khuyết điểm so với bao nhiêu là vẻ đẹp: những lúc thoáng

buồn, chán nản hay mãi suy nghĩ, gương mặt thanh tú biết bao nổi lên những gân máu thấp thoáng, giống như ở những người bị bệnh nặng mà không biết. Khi đó bao nhiêu ngưỡng mộ của người ngắm đều nhường chỗ cho một sự cảm thương thật xót xa chỉ vì hết sức bất ngờ.

Đó là tất cả những gì tôi khám phá ra, trong khi cô gái từ từ bước xuống xe và sau hết Marie-Louise, rất tự nhiên, giới thiệu tôi với cô gái và bảo tôi tiếp chuyện cô.

Chiếc ghế có đánh xi được đưa ra mời cô gái ngồi, ghế tựa lưng vào quầy hàng, trong khi bọn chúng tôi đứng chung quanh. Xem cô gái quen thuộc và yêu thích cửa hàng này lắm. Được báo một tin khác, thím Julie của tôi chạy ra. Thời gian mà thím hai tay chấp trước bụng, gật gù cái đầu của một bà nhà quê chủ cửa hàng buôn có đội chiếc mũ trắng nhỏ, nói chuyện rất dễ thương, đã khiến cho cuộc hội kiến của tôi với cô gái phải chậm lại. Trong khi chờ đợi, tôi thấy run run đôi chút.

Câu chuyện rất đơn sơ. Cô de Galais hỏi:

- Thế ra ông sắp đi dạy học?

Thím tôi thắp ngọn đèn bằng sứ, treo trên đầu chúng tôi, đèn chiếu một ánh sáng nhạt trong cửa hàng. Tôi ngắm gương mặt hiền từ, ngây thơ của cô gái, đôi mắt xanh thật chất phác, và tôi lấy làm ngạc nhiên vì giọng nói rõ rệt và nghiêm trang của cô ta. Khi ngừng nói, đôi mắt nhìn ra xa, yên lặng đợi lời đáp, cô gái mím môi lại một chút. Cô nói:

- Nếu ông de Galais cho phép, tôi cũng thích dạy

học. Tôi dạy những trò bé như bà thân sinh ra ông...

Rồi cô mỉm cười tỏ lộ các cô em họ của tôi đã nói chuyện về tôi với cô. Cô gái lại tiếp:

- Tại vì dân trong vùng đối với tôi lễ phép, tử tế và ân cần lắm. Tôi quý họ, nhưng tôi thấy không xứng đáng... Trái lại... À này, có phải đối với một cô giáo họ sẽ hay kiếm chuyện, hay tỏ ra keo kiệt không? Luôn luôn sẽ có những chuyện mất bút, chuyện sách vở dất hay học trò không chăm học... Như vậy, tôi sẽ phải đụng độ với họ, mà họ vẫn cứ quý mến tôi. Như vậy khó khăn cho tôi nhiều hơn...

Rồi, không mỉm cười nữa, cô gái ngồi yên suy nghĩ, vẻ ngây thơ, đôi mắt xanh, im lặng.

Cả ba chúng tôi đều ngượng ngập trước sự thoải mái của cô khi nói những chuyện tế nhị, những gì thâm kín, tinh tế, chỉ có thể nói rõ ra được ở trong sách. Im lặng trong giây lát rồi cuộc thảo luận tiếp tục...

Nhưng bây giờ cô gái nói, ra vẻ ân hận và ác cảm đối với một cái gì bí mật ở trong đời cô ta:

- Với lại tôi sẽ dạy cho lũ trẻ biết ngoan ngoãn, sự ngoan ngoãn mà tôi quá hiểu! Tôi sẽ không gây cho chúng ham thích phiêu lưu, ham thích mà có lẽ, ông Seurel ạ, ông sẽ có khi trở thành phụ giáo. Tôi sẽ dạy cho chúng tìm thấy hạnh phúc ở ngay gần chúng, thứ hạnh phúc mà bề ngoài tưởng rằng không phải...

Marie-Louise và Firmin cũng sững sờ như tôi. Chúng tôi chẳng biết nói sao. Cô gái nhận thấy sự

ngượng ngập của chúng tôi nên ngưng nói, cúi mặt và cúi đầu xuống, rồi cô mỉm cười tưởng như muốn chế giễu chúng tôi:

- Thành ra có lẽ hiện đang có một chàng trai trẻ điên khùng nào đó đi tận đâu đâu để kiếm tôi, trong khi ở đây, trong cửa hàng của bà Florentin, dưới ngọn đèn kia, trong khi con ngựa già của tôi đang chờ ngoài cửa? Giá cậu trai đó trông thấy tôi ở đây chắc hẳn cậu ta không tin là thật nhỉ?

Trông cô gái mỉm cười, tôi thấy can đảm hơn và cảm thấy đã tới lúc nên nói, và cười nữa:

- Và không chừng chàng trai trẻ điên rồ đó tôi lại có quen biết rõ...

Cô gái chăm chú nhìn tôi.

Vừa lúc đó chuông ở ngoài cửa rung lên, có hai bà đứng tuổi tay xách giỏ bước vào cửa hàng. Thím tôi đẩy cánh cửa căn bếp và nói:

- Cô vào chơi trong "phòng ăn" này, yên tĩnh hơn.

Thấy cô de Galais từ chối muốn ra về ngay, thím tôi nói tiếp:

- Cụ de Galais cũng đang ở đây nói chuyện với Florentin ở bên lò sưởi.

Bao giờ cũng vậy, kể cả tháng tam, trong căn bếp rộng có một cây củi thông lớn luôn luôn cháy, nó lẹp bẹp. Tại đây cũng có thấp một ngọn đèn bằng sứ. Một ông già nét mặt hiền từ, nhiều vết nhăn, lúc nào cũng có vẻ lạng lẽ như một người bị tuổi tác và kỷ niệm cũ đè nặng, đang

ngồi gần Florentin với ly rượu mạnh ở trước mặt.

Florentin đứng lên chào, cất giọng ồ ồ của người chuyên bán rao ở các phiên chợ, tưởng như giữa chúng có ngăn cách bằng cả một con sông hay nhiều mẫu đất:

- Florentin à, tôi vừa⁽¹⁾ tổ chức một buổi chiều đi chơi trên bờ sông Cher vào thứ năm tới. Ai muốn săn bắn, ai muốn câu cá, ai muốn khiêu vũ, hay ai muốn tắm đều được cả. Thưa cô, cô sẽ cỡi ngựa lại, tôi đã xin phép cụ rồi. Mọi việc đã thu xếp xong cả.

Và chú tôi tiếp, như vừa nghĩ ra:

- Còn François, cậu có thể dẫn anh bạn cậu là ông Meaulnes tới... Có phải tên ông ta là Meaulnes không nhỉ?

Cô de Galais bỗng trở nên tái xanh và đứng dậy. Đúng khi đó tôi chợt nhớ ra, trước kia, nơi trang viên lạ lùng đó, khi ở gần hồ, anh Meaulnes có xung tên với cô gái...

Khi cô gái đưa tay bắt tay tôi để ra về, giữa chúng tôi có một sự thông cảm còn rõ rệt hơn là chúng tôi đã trao đổi rất nhiều chuyện - sự thông cảm thậm kín chỉ có cái chết mới làm tan vỡ được - với một tình bạn còn thấm thiết hơn cả tình yêu nồng thắm.

Bốn giờ sáng hôm sau, Firmin gõ cửa căn phòng nhỏ của tôi, phòng trông ra sân nuôi gà sao. Trời còn tối,

1. Ý nói là "sắp".

tôi mất công lắm mới thu thập được mọi vật dụng riêng trên chiếc bàn có bày đầy những cây đèn bằng đồng và tượng chư thánh nhỏ còn mới nguyên được lựa ở ngoài cửa hàng để bày biện nơi tôi ở hôm trước bữa tôi tới. Ngoài sân tôi nghe tiếng Firmin đang bơm xe đạp cho tôi và thím tôi ở trong nhà bếp đang thổi lửa. Khi tôi ra đi trời vừa rạng sáng. Ngày hôm đó thật là dài, ban đầu tôi phải về Sainte-Agathe ăn cơm sáng và giải thích về sự vắng mặt lâu của tôi, sau đó, tiếp tục chuyển đi, tôi phải tới La Ferté-d'Angillon, nhà anh bạn Augustin Meaulnes, trước khi trời tối.

CHƯƠNG 3

Một sự hiển hiện

Chưa bao giờ tôi đi đâu xa bằng xe đạp. Chuyến này là chuyến đầu tiên. Nhưng từ lâu, mặc dầu hai gối tôi bị đau, Jasmin vẫn lén dạy tôi tập đi. Nếu xe đạp đối với một thanh niên bình thường là một vật dụng đáng thích thú thì nó còn thích thú biết bao đối với một đứa con trai đáng tội nghiệp như tôi, vừa ngày nào còn khổ sở lê đôi chân, mới đi bộ tới cây số thứ tư đã mướt mồ hôi!... Từ đầu dốc đổ xuống và len sâu vào trong cảnh vật ở bên dưới; khám phá như bay tới những khúc đường trông thấy từ xa xa và khi tới gần mở rộng tung bừng hoa lá; vượt qua một làng mạc trong nháy mắt và đem theo cảm giác bao trùm cả làng... Trước kia chỉ trong giấc mơ tôi mới được biết những cuộc đi chơi nhẹ nhõm và tốt đẹp như vậy. Ngay khi leo dốc tôi cũng thấy hăng hái nữa. Vì, cũng cần phải nói, đó là con đường đưa tới nhà anh Meaulnes mà tôi đang ngấu ngiến như vậy...

Trước đây Meaulnes có nói với tôi khi anh mô tả làng anh: “Một đoạn trước khi tới đầu làng anh có một

cái vòng lớn có cánh, gió thổi quay tròn..." Anh cũng không biết cái vòng đó dùng làm gì, hay anh tảng lờ không biết để cho tôi thêm tò mò muốn biết.

Tới khi ngày cuối tháng tám đó hầu tàn tôi mới trông thấy chiếc vòng lớn đang quay trước gió giữa cánh đồng rộng ý hẩn để kéo nước lên cho một nhà tá điền ở gần đó. Sau những cây dương trên cánh đồng đã hiện ra những ngôi nhà đầu tiên của vùng ngoại vi. Khi tôi vòng quanh một khúc dài trên con đường lộ, bọc theo một dòng suối, phong cảnh như mở rộng và bùng nổ. Tới chân cầu tôi trông thấy con đường chính trong làng...

Bò ăn cỏ thấp thoáng sau những lau sậy dưới cánh đồng, tôi nghe tiếng nhạc rung khi xuống xe, hai tay dắt xe, ngắm nơi tôi sắp mang tới một tin quan trọng dường ấy. Các căn nhà xếp một hàng dài bên bờ một vũng sâu dọc theo phố, mỗi nhà đều có một nhịp cầu nhỏ bằng gỗ bắc từ mặt đường tới cửa ra vào, nhà nhà giống như những chiếc thuyền, buồm đã hạ xuống, cột lại đó trong buổi chiều êm ả. Đó là giờ mà lửa đang nhóm trong các bếp.

Lúc đó một mối lo và một niềm tiếc hận thầm kín, rằng tôi tới đây làm xáo trộn bao nhiêu bình lặng như vậy, khiến cho tôi mất hết can đảm. Còn làm cho sự hèn yếu bất ngờ đó của tôi thêm tăng bội, tôi chợt nhớ ra bà mẹ Moinel của tôi cũng có ngôi nhà trông ra một công viên nhỏ tại La Ferté-d'Angillon.

Đây là một trong các bà mẹ của tôi. Các con bà đều

chết cả, tôi có biết rõ người con nhỏ nhất của bà tên là Ernest hồi đó là một cậu trai đã lớn sắp sửa đi dạy học. Ông Moinel của tôi là một viên lục sự già cũng chết theo con ít lâu sau. Bà mẹ tôi một mình sống trong căn nhà nhỏ lạ kiểu, thảm dưới đất gồm toàn những mẩu vải dùng làm kiểu đem ghép lại với nhau, các bàn bày đầy những con gà trống, gà mái hay mèo làm bằng giấy, còn trên tường treo đầy những văn bằng cũ, hình các người đã chết, và những cái thuẩn nhỏ bằng tóc kết lại.

Bao trùm quanh bằng những thương tiếc và tang tóc như vậy, bà mẹ tôi lại là hiện thân của sự kỳ dị và vui tính. Khi tôi khám phá ra công viên nhỏ của khu nhà bà mẹ, tôi ghé qua cánh cửa hé mở cất tiếng gọi to, liền đó qua ba căn phòng nối dài, có tiếng bà mẹ tôi từ trong cùng nói lên:

- Cái gì thế, hả Trời?

Bà đánh đổ bình cà phê trên bếp lửa - vào giờ đó sao bà lại pha cà phê nhỉ? - rồi hiện ra... Ngã người về đằng sau, bà mang trên đầu một thứ, vừa là mũ thường vừa là mũ đội mưa, vừa là áo toi, để lộ vàng trán rộng nhăn nheo, trông có vẻ một bà người Mông Cổ cộng với một bà giống Hottentot; bà cười từng tiếng ngắn, để lộ cả hàm răng rất xinh.

Trong khi tôi hôn bà, bà vội vã, vụng về, nắm lấy bàn tay tôi sau lưng. Với một vé bí mật hết sức vô ích vì chúng tôi chỉ có hai người, bà nhét vào tay tôi một đồng tiền nhỏ mà tôi không dám ngó xem, ý hẩn đồng một

quan... Rồi trong khi tôi làm bộ muốn hỏi tại sao hay cảm ơn bà, bà vỗ vai tôi, cười nói:

- Thôi đi! Tôi biết rồi!

Bao giờ bà cũng nghèo, bao giờ cũng đi vay nhưng vẫn hoang rộng. Bà nói bằng cái giọng khàn khàn, không một chút chua chát:

- Bao giờ bà cũng ngu quá, bao giờ cũng khổ!

Tin chắc rằng cũng như bà, tôi luôn luôn bận tâm vì tiền, bà không đợi tôi nói đã vội nhét vào tay tôi món tiền nhỏ để dành được trong ngày. Sau đó bao giờ bà cũng đón tiếp tôi như vậy cả.

Bữa tối cũng kỳ lạ - vừa buồn vừa kỳ lạ - như lúc đón tiếp ban đầu. Bao giờ bà cũng có một cây nến ở gần tay, lúc thì bà cầm lên để mặc tôi trong bóng tối, lúc thì bà lại đặt lên mặt chiếc bàn có bày đầy những đĩa và hũ sứt hay vỡ. Bà nói:

- Cái này bọn người Phổ làm gãy mất quai hồi bảy mươi⁽¹⁾, vì bọn chúng không lấy mang đi được.

Khi đó trông thấy chiếc bình với một lịch sử bi đát như vậy tôi mới nhớ ra xưa kia chúng tôi đã có ngủ lại và ăn bữa tối ở đây. Hồi đó cha tôi đưa tôi tới quận Yonne kiếm một nhà chuyên môn chữa cho tôi cái đầu gối. Tôi đó phải đáp một chuyến xe lửa tốc hành đi qua đây lúc gần sáng... Tôi nhớ lại bữa ăn buồn nản hồi đó, cùng những chuyện mà ông lục sự già ngồi kể, hai khuỷu tay

1. 1870, chiến tranh Pháp-Đức.

chống trên bàn trước chai rượu màu hồng.

Tôi cũng nhớ lại những vụ kinh hãi của tôi... Sau bữa ăn, ngồi trước lò lửa, bà mợ tôi kéo cha tôi quay lại để kể một chuyện ma: “Tôi trở mình lại... Chà! anh Louis đáng thương ơi, tôi trông thấy gì, tôi thấy một người đàn bà bé nhỏ màu xám...” Bà tôi vốn được tiếng là trong đầu đầy những chuyện nhảm ghê rợn.

Tối hôm đó, sau bữa cơm chiều, mệt mỏi vì một ngày đạp xe, khi tôi nằm ở căn phòng lớn, bên chiếc áo ngủ kẻ ô vuông của ông Moinel để lại, bà tôi tới ngồi ở đầu giường và bắt đầu kể bằng cái giọng bí mật và the thé nhất của bà:

- François đáng thương ơi, bà cần phải kể cho cháu nghe câu chuyện bà chưa hề kể ra với ai hết...

Tôi nghĩ:

- Chán cho mình quá, thế là mình sắp sửa bị thất kinh cả đêm, giống như mười năm trước!

Tôi để ý nghe. Bà lắc đầu, rồi nhìn thẳng trước mặt như kể câu chuyện cho chính bà nghe:

- Bữa đó bà đi dự một dạ hội về cùng với ông Moinel. Đó là đám cưới đầu tiên mà cả hai ông bà cùng đi từ ngày cậu Ernest đáng thương chết đi. Tại đó bà gặp lại bà chị Adèle đã bốn năm rồi bà chưa gặp lại. Một ông bạn già của Moinel, giàu có lớn, mời ông tới dự đám cưới cậu con trai ở ấp Les Sablonnières. Ông bà mượn một chiếc xe. Mượn như thế tốn tiền lắm. Vào khoảng bảy giờ sáng giữa mùa đông giá rét, ông bà trở về. Mặt

trời đã mọc. Tuyệt nhiên không có một ai trên đường. Thế nhưng bà chợt trông thấy cái gì ở trên đường ngay trước mặt? Một chàng trai nhỏ bé, một chàng trai đứng đó, tươi đẹp như mặt trời, đứng sững đó mà nhìn xe của ông bà chạy tới. Càng lại gần ông bà càng thấy rõ gương mặt rất xinh, rất trắng, xinh đến nỗi phát sợ!...

Bà nắm lấy tay ông Moinel; bà run như tàu lá; bà tưởng đó là đức Chúa Trời!... Bà nói với ông Moinel:

- Mình coi kìa, có sự hiển hiện!

Ông cúi kính đáp rất nhỏ:

- Tôi trông thấy rồi, bà già lắm miệng quá...

Ông chẳng biết xử sự ra sao, bỗng con ngựa đứng dừng lại... Nhìn gần thì thấy người đó khuôn mặt xanh lợt, vàng trán đổ mồ hôi, có đội chiếc mũ nồi bản và bận cái quần ống dài. Bà nghe thấy một tiếng nhỏ nhẹ nói:

- Tôi không phải là đàn ông, tôi là một thiếu nữ. Tôi bỏ trốn đi vì chịu không nổi nữa. Hai cụ làm ơn cho tôi đi nhờ xe.

Lập tức ông bà mời cô ta lên xe. Vừa ngồi xuống thì cô ta ngất đi. Thế cháu có thể tưởng tượng được đó là ai không? Chính là vị hôn thê của cậu bé ở ấp Les Sablonnières, Frantz de Galais đó, nơi mà ông bà vừa tới dự tiệc cưới!

Tôi hỏi:

- Nhưng làm gì có đám cưới vì cô vợ chưa cưới đã bỏ trốn đi.

Bà tôi tiu nghỉu nhìn tôi, đáp:

- Đúng là không có. Làm gì có đám cưới. Vì con bé điên đó cứ nhồi nhét mãi vào trong đầu bao nhiêu là tư tưởng rồ dại nó kể lại hết cho bà nghe. Nó là con gái một người thợ dệt nghèo. Nó tin chắc bấy nhiêu hạnh phúc không thể có được, cậu bé kia so với nó còn trẻ quá, và bao nhiêu những sự kỳ lạ mà anh chàng mô tả cho nó nghe đều là tưởng tượng hết, cho nên khi Frantz tới đón nó, nó đâm ra hoảng sợ. Cậu ta cùng với nó và cô chị gái đi dạo chơi trong công viên tòa Tổng Giám mục ở Bourges, mặc dầu trời gió lạnh. Cậu ta, chắc chắn vì lịch sự và bởi cậu ta yêu cô em, nên hết sức lo săn sóc cô chị. Thế là con bé điên tưởng tượng ra được bao nhiêu chuyện; nó tạ sự về nhà lấy cái khăn quàng, rồi từ nhà nó đi bộ bỏ trốn lên Paris, ăn bận quần áo con trai cho khỏi ai theo bắt lại được.

Người vị hôn phu của nó nhận được một bức thư trong đó nó tuyên bố đi kiếm chàng trai nó thật sự yêu. Điều đó không đúng...

Nó nói với bà: Cháu hy sinh như thế thấy sung sướng hơn là làm vợ cậu ta. Còn thằng bé ngu ngốc đó thì, trong khi chờ đợi, nó đâu có ý định lấy cô chị, nó tự bắn một phát súng vào đầu, người ta có thấy máu của nó vương trong rừng, nhưng không sao kiếm được xác nó.

- Thế còn cô bé đáng tội nghiệp đó thì bà đối xử ra làm sao?

- Trước hết ông bà cho nó uống một hớp rượu mạnh. Rồi cho nó ăn uống, về tới nhà thì cho nó ngủ ở bên lò sưởi. Nó ở lại đây với ông bà gần hết mùa đông. Những hôm trời tạnh, suốt ngày nó may cắt, may áo dài, sửa lại mũ, cọ rửa nhà hăng hái lắm. Chính nó đã dán lại hết những tấm rèm châu thủy ở tường kia. Từ ngày có nó tới đây chim én phải rời ra ngoài làm tổ hết. Nhưng, mỗi tối, sau khi công việc hết, bao giờ nó cũng kiếm cơ để ra sân, ra vườn hay ra đứng trước cửa; kể cả những ngày trời lạnh đến đá cũng phải nứt nẻ. Người ta thấy nó cứ đứng đó mà khóc sụt sùi.

- Thế nào, con có chuyện gì thế?

- Thưa cụ Moinel, không ạ.

Rồi nó đi vào.

Hàng xóm báo:

- Cụ Moinel ơi, cụ kiếm đâu được một con bé ở xinh thế?

Mặc dầu bà đã nài nỉ mãi, tới tháng ba nó nhất định đòi đi Paris; bà cho nó những áo dài mới may cắt lại. Moinel lấy vé xe lửa cho nó, rồi còn cho thêm ít tiền.

Nó không quên ông bà đâu; nó đi làm thợ may ở gần nhà thờ Đức Bà; có viết thư hỏi thăm ông bà về tin tức ở ấp Les Sablonnières. Có một lần, để cho nó khỏi vương vẩn về chuyện đó mãi, bà có viết thư trả lời nó rằng ấp đó đã đem bán đi, nhà cửa dỡ sạch, cậu con trai thì mất tích và cô con gái đã đi lấy chồng. Bà cho

rằng những chuyện đó đều đúng cả. Từ ngày đó con bé Valentine cũng thưa viết thư cho bà...

Đó không phải là một câu chuyện ma mà bà Moinel vẫn có cái giọng the the để kể rất hợp. Nhưng tôi thật là thấy khó chịu quá! Vì chúng tôi đã thề với Frantz sẽ giúp đỡ lẫn như anh em ruột và nay cơ hội giúp đỡ đang đến với tôi...

Nhưng, đâu phải lúc làm hư mất nỗi vui mà sáng mai tôi sẽ đem tới cho anh Meaulnes nếu đem nói lại với anh câu chuyện tôi vừa được nghe. Tội vạ gì mà đẩy anh vào một công việc ngàn lần không thực hiện nổi? Nay ta đã có sẵn địa chỉ của cô gái; nhưng tìm đâu cho ra anh chàng bô-hê-miêng đang lưu lạc tứ phương?... Tôi nghĩ cứ mặc bọn điên đi với bọn điên. Delouche với Boujardon nói không sai. Anh chàng lãng mạn Frantz đã gây bao nhiêu tai hại cho chúng tôi rồi! Tôi nhất định không hờ ra một chút gì trước khi chứng kiến cuộc hôn nhân của Augustin Meaulnes và Yvonne de Galais.

Đã nhất định như vậy, tôi chỉ còn lại cảm giác khó chịu vì cái đêm không hay, nhưng tôi vội xua đuổi cảm giác đó đi.

Ngọn nến cháy gần lụi; một con muỗi bay vo ve; nhưng bà mợ Moinel, đầu cúi xuống vẫn mang chiếc mũ bằng nhung không bao giờ bà bỏ ra khi đi ngủ, hai khuỷu tay chống vào đầu gối, bà tiếp tục kể lại câu

chuyện... Đôi lúc, bà chột ngắc đầu ngó tôi để hỏi ý tôi, hoặc giả bà muốn nhìn xem tôi đã thiếp ngủ đi chưa. Sau hết, ngả đầu trên gối, tôi giả đò nhắm mắt ngủ.

Bà nói giọng khàn khàn, thất vọng:

- Ô, cháu ngủ rồi ư?

Tôi thấy tội nghiệp bà nên cãi:

- Không đâu, bà ạ, cháu nói thật với bà là cháu không ngủ đâu...

Bà đáp:

- Ngủ chứ. Bà cũng hiểu là những chuyện đó cháu đâu có quan tâm tới. Bà kể cho cháu nghe chuyện những người cháu đâu có quen biết...

Tôi hèn nhất, lần này, cố giữ không đáp lời bà nữa.

CHƯƠNG 4

Cái tin mong đợi

Sáng hôm sau khi tôi tới phố chính, đúng là một ngày hè đẹp trời, hết sức êm tĩnh. Bao trùm toàn khu làng có những tiếng động êm ái, quen thuộc, khiến cho tôi tìm lại được trọn vẹn sự vững tâm vui vẻ của một người đem tin mừng tới...

Augustin với bà mẹ ở tại ngôi nhà xưa kia dùng làm trường sở. Khi ông bố, về hưu đã lâu và trở nên giàu có nhờ một món hương hỏa, chết đi, Meaulnes ngỏ ý muốn mua lại ngôi trường sở nơi mà ông giáo già đã dạy học trong hai chục năm trời và cũng là nơi anh bắt đầu tập đọc. Không phải vì ngôi nhà bề ngoài có vẻ dễ thương: đó là một ngôi nhà hình vuông hệt như một tòa thị sảnh vì thực ra hồi trước thị sảnh đặt tại đó; các cửa sổ mở ra đường ở tầng sát đất đều rất cao không ai có thể ngó qua được; sân ở phía sau không có lấy một bóng cây lại thêm một sân chơi có mái cao bít kín không trông thấy ngoài làng, thật đúng một sân trường bỏ hoang khô khan và lạnh lẽo tôi chưa từng bao giờ trông thấy...

Trong hành lang quanh co thông với bốn cửa phòng, tôi gặp bà mẹ anh Meaulnes đem từ ngoài vườn vào một bó lớn đồ giặt, chắc bà ta đã phải đem ra phơi ngay từ giờ đầu tiên của buổi sáng nghỉ hè dài dặc này. Mái tóc xám của bà bị rối một phần; có những lọn tóc xõa xuống mặt; gương mặt đều đặn bên dưới mái tóc chải kiểu xưa xem ra sung húp và mệt mỏi như vừa qua một đêm mất ngủ. Bà cụ buồn bã cúi mặt xuống, ra chiều suy nghĩ.

Nhưng chợt trông thấy tôi, bà nhận ra tôi và mỉm cười:

- Cậu đến vừa đúng lúc. Ngày cậu xem tôi lấy những quần áo đem phơi vào để sửa soạn cho Augustin ra đi. Cả đêm hôm qua tôi ngồi tính toán tiền nong và sắp đặt hành lý cho cậu ấy. Xe lửa chạy lúc năm giờ, nhưng cũng đã thu xếp xong...

Cứ nhận thấy vẻ tự tin của bà cụ ai cũng tưởng quyết định ra đi của Augustin là do nơi bà. Nhưng có lẽ chính bà cũng chẳng biết Meaulnes tính đi đâu nữa. Bà nói:

- Cậu lên gác đi, Augustin đang ngồi viết trong phòng tòa xã trưởng.

Tôi vội vã leo thang, mở cánh cửa bên tay mặt nơi còn gắn tấm biển *Tòa xã trưởng*. Đó là một căn phòng rộng có bốn khung cửa sổ, hai mở ra phía làng và hai mở ra phía cánh đồng, trên tường có trưng những tấm hình đã vàng các tổng thống Grévy và Carnot. Trên cái bục dài kê suốt bề ngang tận cùng căn phòng vẫn còn

chiếc bàn trải thảm màu lục với dãy ghế của các ông hội đồng xã. Ở giữa bàn, ngồi trong chiếc ghế bành của ông xã trưởng anh Meaulnes đang viết, chấm ngòi bút vào đáy một lọ mực bằng sành kiểu cổ hình quả tim. Trong những dịp không đi thăm thú khắp vùng, kéo dài những ngày nghỉ hè, Meaulnes rút về nơi đây giống như nơi dành riêng cho một thứ phú hộ ở làng.

Anh đứng lên ngay sau khi nhận ra tôi, nhưng không có chút gì hấp tấp như tôi tưởng. Anh coi bộ hết sức ngạc nhiên, chỉ nói:

- Kia Seurel!

Vẫn anh chàng cao lớn, nét mặt xương xương, đầu hót ngắn. Bộ râu thưa bắt đầu mọc bên mép. Vẫn khéo nhìn thẳng thẩn đó... Nhưng so với vẻ hăng hái những năm trước nay phảng phất một màn sương thỉnh thoảng lại bị mối ham thích nồng nhiệt như xưa đẩy lui đi...

Anh coi bộ rất bối rối vì gặp tôi. Tôi nhảy một bước lên tới cái bực. Nhưng, thật là một sự lạ lùng nếu nói ra, anh chẳng buồn đưa tay ra cho tôi bắt. Anh quay mặt lại phía tôi, hai tay để sau lưng, hết tựa người vào thành bàn lại ngả lên lưng ghế, có vẻ hết sức ngượng ngập. Anh nhìn tôi mà không hấn nhìn, xem ra đang bận lo nghĩ tới câu sắp nói với tôi. Giống như hồi xưa và như tất cả bao giờ, anh vốn chậm nói, như những người đơn độc, những thợ săn hay những người ưa phiêu lưu, cho nên có khi anh quyết định xong mà chưa tìm ra được

lời để giải thích việc sẽ làm. Đến bây giờ tôi đang đứng trước mặt anh, anh mới bắt đầu nghiền ngẫm một cách khó nhọc những lời cần nói.

Trong khi đó tôi vui vẻ kể cho anh nghe hành trình của tôi, đêm qua ngủ tại đâu và tỏ ra rất ngạc nhiên thấy bà Meaulnes lo sửa soạn hành lý cho cậu con ra đi...

Anh hỏi:

- Mẹ tôi nói với anh thế?...

- Ừ, nhưng tôi chắc không phải một chuyến đi xa chứ?

- Xa, chuyến này đi xa lắm.

Sững sờ một lát, cảm thấy lát nữa, chỉ một lời nói tôi sẽ dẹp hẳn ý định đó của anh, ý định mà tôi chưa hiểu vì sao, tôi không dám nói thêm một lời nào và tôi cũng không biết bắt đầu câu chuyện từ đâu.

Nhưng rồi chính anh đã nói, như muốn giải bày với tôi. Anh tiếp:

- Seurel ạ, chắc anh đã biết cuộc phiêu lưu kỳ lạ ở Sainte-Agathe đối với tôi như thế nào. Đó là lẽ sống và niềm hy vọng của tôi. Hy vọng đó tan biến rồi, tôi còn là gì nữa đâu! Làm sao tôi sống được như những người khác! Bởi vậy tôi đã thử tìm cách sống ở Paris, khi tôi nhận thấy mọi sự đều hết và chẳng nên mất công đi tìm cái ấp xa xôi đó nữa... Nhưng một người đã có lần nhảy vọt tới Thiên đường, làm sao về sau có thể cũng tập sống như tất cả mọi người khác được? Những gì mà thiên hạ cho là hạnh phúc tôi thấy thật đáng tức cười. Thế rồi một

ngày khi thành thật, cả quyết, tôi định làm giống như mọi người thì chính ngày đó tôi đã chồng chất bao nhiêu hối hận đến mãi mãi...

Ngồi trên chiếc ghế kê trên bục, tôi cúi đầu nghe anh nói mà không ngó anh, tôi chẳng biết nghĩ sao về những lời giải thích tối tăm đó. Tôi đáp:

- Sau hết, Meaulnes ạ, anh giải thích rõ hơn nữa đi. Tại sao có vụ đi xa này? Anh có lỗi gì cần phải sửa lại? Anh có cần phải giữ một lời đã hứa chẳng?

Anh đáp:

-Ừ, đúng thế. Anh còn nhớ lời tôi đã hứa với Frantz không?

Tôi khoan khoái đáp:

- À, nếu chỉ có thế.

- Vụ đó. Và có lẽ cũng còn một điều lỗi lầm nữa cần sửa lại. Cả hai vụ làm một...

Tới một khoảng im lặng trong đó tôi quyết định nên nói và sửa soạn câu sẽ nói. Anh còn tiếp:

- Tôi chỉ tin được ở một lối giải thích. Quả tình tôi muốn gặp lại cô de Galais một lần, chỉ gặp mặt lại mà thôi. Nhưng bây giờ tôi tin chắc khi tôi khám phá ra cái ấp không tên đó tôi đang ở một trình độ, một cấp bậc hoàn toàn và trong trắng không bao giờ tôi còn đạt tới được nữa. Chỉ có, như tôi đã viết cho anh trong thư, chỉ có chết họa may tôi mới tìm lại được cái đẹp của thời đó...

Anh đổi giọng, ghé lại gần tôi, hăng hái tiếp:

- Nhưng, Seurel ạ, tình tiết mới và cuộc viễn du này,

tội lỗi mà tôi đã phạm và cần phải chữa chạy đây, thật ra, đó cũng chỉ là cuộc phiêu lưu cũ đang theo đuổi tôi.

Im lặng, trong khi đó anh cực nhọc cố thu thập những kỷ niệm. Tôi đã bỏ lỡ cơ hội trước. Tôi nhất định không vì lẽ gì bỏ lỡ cơ hội này; và lần này thì tôi nói - tôi vội nói quá, về sau tôi cay đắng tiếc sao không để cho anh thú thật hết đã.

Tôi thốt ra câu nói sửa soạn cho khi nãy, nhưng tới bây giờ không còn hợp cảnh nữa. Tôi nói, không một cử chỉ, đầu hơi lắc lư một chút:

- Nhưng nếu tôi tới báo cho anh biết hy vọng chưa hề mất?...

Anh ngó tôi, rồi, bỗng quay nhìn ra chỗ khác, anh đỏ mặt như chưa hề bao giờ tôi trông thấy một người đỏ mặt: máu kéo lên đập mạnh ở hai bên thái dương anh...

Mãi sau anh mới hỏi, tiếng nói không nghe rõ nữa:

- Anh nói sao?

Thế là tôi kể một hơi hết những điều tôi đã biết, những gì tôi đã làm và mọi sự nay đã đổi thay, gần như Yvonne de Galais đã bảo tôi đi tìm anh.

Lúc đó da mặt anh tái xanh một cách dễ sợ.

Trong khi tôi kể chuyện, anh lặng lẽ nghe, cái đầu rút lại, trông giống như một người vừa bị bắt gặp, không biết tự vệ ra sao, lẩn trốn hay chạy đi. Tôi nhớ anh chỉ ngắt lời tôi có một lần. Nhân câu chuyện tôi kể cho anh nghe rằng ấp Les Sablonnières đã bị san phẳng hết, nơi trang viên của thời xưa nay không còn nữa.

Anh nói:

- Đó, anh thấy chưa... (làm như anh chỉ đợi lúc này để chứng minh hành vi của anh và sự thất vọng anh đã lặn ngụp trong đó) anh thấy chưa: còn gì nữa đâu...

Sau hết, tin chắc bấy nhiêu sự thuận tiện sẽ kéo tan hết nỗi đau khổ của anh, và để kết thúc, tôi kể cho anh nghe ông chú Florentin của tôi có tổ chức một buổi đi chơi ở ngoài đồng, cô de Galais sẽ cỡi ngựa tới dự và anh cũng được mời. Nhưng anh xem ra hết sức luống cuống, cứ im lặng không đáp. Tôi nóng nảy nói:

- Phải lập tức hoãn cuộc ra đi này lại. Chúng mình xuống báo tin cho bác biết đi...

Khi hai chúng tôi cùng đi xuống, anh ngần ngại hỏi tôi:

- Cuộc đi chơi ngoài đồng nhất định tôi phải dự sao?

Tôi đáp:

- Ô kìa, lại còn phải bàn...

Trông anh có vẻ như người bị đụn vai đẩy đi.

Tối nhà dưới Meaulnes báo tin với mẹ tôi ăn bữa trưa, bữa tối và sẽ ngủ lại, ngày hôm sau anh sẽ mượn một chiếc xe đạp để theo tôi đi Vieux-Nançay.

Bà mẹ lắc đầu đáp: "Tốt lắm!" làm như những tin mới đưa ra đó bà đã đề chừng từ trước rồi.

Tôi ngồi trong phòng ăn nhỏ, dưới những tấm lịch có hình màu, những con dao găm có chạm trổ và những bầu rượu bằng da kiểu Soudan mà người em

ông Meaulnes, trước kia là quân nhân trong ngành thủy quân lục chiến, đã đem về sau những chuyến đi xa.

Augustin để tôi ngồi đó một lát, trước bữa ăn; ở phòng bên, nơi bà mẹ đang sửa soạn hành lý cho anh, tôi nghe thấy anh nói nhỏ rằng đừng dỡ rương ra vội - vì chuyến đi có lẽ chỉ chậm lại thôi...

CHƯƠNG 5

Một cuộc đi chơi

Trên đường đi Vieux-Nançay tôi khó nhọc lắm mới theo nổi Augustin. Anh đạp xe như một tay đua vậy. Tôi dốc anh không xuống xe. Tiếp theo sự ngập ngừng khó hiểu hôm trước nay là cả một cơn sốt, một sự nóng nảy, một mối ham muốn mau mau tới nơi nó khiến cho tôi không khỏi lo sợ đôi chút. Tôi nhà ông chú tôi anh cũng vẫn tỏ ra nóng nảy như vậy, anh xem ra không thể lưu tâm tới một việc gì cho tới khi, sáng hôm sau, vào khoảng mười giờ, chúng tôi lên xe ra bờ sông.

Khi đó đang cuối tháng tám, vào lúc mùa hè sắp tàn. Những cái vỏ ngoài vàng úa, không có hạt, ở các cây dẻ đã bắt đầu rụng trên mặt đường trắng. Chuyến đi không bao xa; trại Les Aubiers ở bên bờ sông Cher, nơi chúng tôi định tới, chỉ cách ấp Les Sablonnières có hai cây số. Dọc đường thảnh thơi chúng tôi gặp các du khách khác đi xe tới, có cả những chàng trai trẻ cỡi ngựa, mà chú Florentin đã tự tiện nhân danh ông de Galais mời tới... Cũng như hồi xưa, người ta có ý hòa trộn người giàu

với người nghèo, chủ lâu đài với nông dân. Vì vậy chúng tôi thấy Jasmin Delouche cũng tới, qua sự trung gian của ông gác rừng Baladier, trước kia có quen biết chú tôi.

Meaulnes nhìn thấy gã, nói:

- Kìa, thằng cha đó nắm được chìa khóa của mọi chuyện trong khi chúng mình mất công đi kiếm tận Paris. Nghĩ mà đáng thất vọng!

Mỗi lần trông thấy gã, mỗi hờn ghét của anh Meaulnes lại tăng bội. Gã kia lại tưởng có quyền được hưởng sự biết ơn của bọn tôi, nên bám sát xe chúng tôi cho đến khi tới nơi. Xem ra gã cố gắng một cách thảm hại, vô hy vọng, để lo quần áo và trang điểm, hai cái đuôi đã mòn của chiếc áo đuôi tôm của gã đập phành phạch vào cái chấn bùn sau xe...

Mặc dầu cố gắng để tỏ ra dễ thương, khuôn mặt già trước tuổi của gã không làm cho ai ưa. Đối với tôi, gã thấy đáng tội nghiệp. Nhưng trong ngày đó ai mà chẳng để cho tôi thấy đáng tội nghiệp?...

Không bao giờ hồi tưởng lại cuộc đi chơi này mà tôi không cảm thấy một sự luyến tiếc thâm kín, nó làm tôi muốn ghen thối. Từ trước tôi đã dành cho ngày này bao nhiêu là vui vẻ. Tất cả mọi sự đều như quy tụ lại cho chúng tôi thấy vui. Ấy thế mà vui chẳng được là bao!...

Tuy nhiên, bờ sông Cher đẹp làm sao! Bên bờ mà mọi người ghé lại triển đồ đồ thoải thoải, đất chia ra

thành những đồng cỏ xanh ròn và những khu trồng cây dương có giậu ngăn cách, trông như những thửa vườn nhỏ. Phía bên kia bờ sông gồm toàn những trái đồi màu xám dốc thẳng, trơ đá. Trên những ngọn đồi xa xa, giữa những lùm thông, thấp thoáng những tòa lâu đài thơ mộng với cây tháp. Xa nữa, thỉnh thoảng nghe tiếng bầy chó săn của lâu đài Préveranges sủa vang.

Chúng tôi đi tới đây qua những lối đi chằng chịt lúc thì trơ những cục đá sỏi trắng, lúc thì đầy những cát, khi gần tới mé sông lại biến thành những dòng suối do mạch nước từ dưới đất rỉ lên. Đi ngang, những cành phúc bồn tử đại vương cả vào tay áo chúng tôi. Cũng có khi chúng tôi bước vào vùng âm u tươi mát trong những khe sâu, có lúc, ngược lại, đi qua hết những hàng giậu chúng tôi ra giữa ánh nắng chan hòa của cả vùng thung lũng. Xa xa, bên bờ đối diện, khi chúng tôi tới gần thấy có một người đang bấu vào vách đá, chậm rãi tung ra những sợi dây câu. Trời ơi! phong cảnh thật là đẹp!

Chúng tôi hạ trại trên một bãi cỏ, trong khoảng êm tĩnh của khu rừng không thưa thớt. Đó là một khu cỏ mọc thấp dư chỗ để mọi người ngao du mãi không chán.

Xe được tháo ngựa để dẫn tới trại Les Aubier. Trong rừng mọi người bắt đầu bày các món ăn, những chiếc bàn nhỏ, gấp lại được, do chú tôi đem theo, được đặt trên bãi cỏ.

Lúc ấy cần có người sốt sắng đi ra chỗ đầu con đường lớn ở gần đó để đợi những người tới sau cùng và

chỉ cho họ lối vào đây. Tôi tức thì xin nhận; Meaulnes đi theo tôi, cả hai tôi đứng đợi ở cây cầu treo, chỗ giao nhau của nhiều con đường nhỏ từ ấp Les Sablonnières đưa tới. Chúng tôi đi bách bộ nói chuyện quá khứ, kiếm mọi cách giải trí để đợi người tới. Còn một chiếc xe từ Vieux-Nançay đến trên có những nông dân không quen biết, với một cô gái lớn trang điểm bằng những sợi băng lụa. Rồi chẳng còn ai nữa. À, có ba chú bé con ngồi trên chiếc xe lừa kéo, đó là con của ông làm vườn trong ấp Les Sablonnières hồi trước. Meaulnes nói:

- Đường như tôi còn nhớ mặt bọn họ. Tôi nhớ ra chính mấy cậu bé đó, hồi xưa, bữa dạ hội đầu tiên, đã dắt tay tôi đưa tới chỗ dự tiệc...

Nhưng lúc đó con lừa không chịu đi nữa, bọn trẻ xuống xe ra sức chọc kéo và đánh con vật; lúc đó Meaulnes thất vọng, bảo rằng anh đã nhìn lầm...

Tôi hỏi bọn chúng dọc đường có gặp ông cụ và cô de Galais không. Một đứa trong bọn trả lời không biết; đứa khác đáp: "Thưa ông, hình như có." Chúng tôi chẳng biết thêm được tí gì.

Rồi bọn chúng đi xuống chỗ bãi cỏ, đứa thì nắm dây cương kéo con lừa, đứa thì đẩy phía sau xe. Chúng tôi lại đứng đợi. Meaulnes chăm chú ngó chỗ khúc quanh rẽ vào con đường về ấp Les Sablonnières, lo lắng ngóng đợi cô gái trước kia anh nhọc công tìm kiếm. Một sự bực bội kỳ cục, gần như đáng tức cười, mà anh đổ lên đầu Jasmin, bỗng xâm chiếm Meaulnes. Đứng trên gò con

chúng tôi leo lên để nhìn ra xa trên đường, chúng tôi thấy nơi bãi cỏ ở phía dưới một đám du khách trong đó Delouche đang tìm cách nổi bật. Meaulnes nói:

- Anh coi kìa hắn đang nở miệng, thật là một thằng đồ tồi!

Tôi trả lời anh:

- Anh cứ mặc gã. Gã làm gì được thì làm, tội nghiệp gã quá!

Augustin vẫn không thôi. Đằng kia, có con thỏ hay con sóc vừa nhảy vào bụi rậm. Jasmin làm bộ đuổi theo để cho khỏi bối rối. Meaulnes nói, tưởng như sự căm giận của gã vượt hơn hắn mấy trò khác:

- Ô, hay quá, bây giờ hắn lại phóng chạy nữa...

Lần này tôi không thể dừng không bật cười; Meaulnes cũng vậy; nhưng chỉ trong nháy mắt.

Một khắc đồng hồ⁽¹⁾ nữa qua đi. Meaulnes nói:

- Nếu cô ta không tới nhỉ?

Tôi đáp:

- Nhưng cô ta đã có hẹn. Anh chịu khó một chút.

Anh lại tiếp tục ngóng trông. Nhưng lát sau, không thể nào chịu nổi sự trông đợi kéo dài mãi, anh nói:

- Này cậu. Tôi đi xuống với bọn họ đây. Tôi không hiểu có cái gì ám ảnh tôi: nếu tôi cứ đứng đây tôi chắc cô ta sẽ không tới, không thể nào một lát nữa từ chỗ đầu đường kia cô ta lại xuất hiện được.

1. Tức là mười lăm phút.

Rồi anh đi xuống chỗ bãi cỏ, để mặc một mình tôi đứng đó đợi. Tôi bước quá lên chừng một trăm thước trên con đường nhỏ cho qua thì giờ. Vừa tới khúc quanh đầu tiên tôi trông thấy Yvonne de Galais, cỡi ngang trên lưng con ngựa trắng. Sáng hôm đó con ngựa coi bộ hăng hái lắm khiến cô gái phải kéo mạnh dây cương ngăn nó không đi nước kiệu. Ông de Galais, nhọc mệt, lẳng lặng đi bên con ngựa. Ý hẳn hai cha con phải thay phiên nhau mỗi người cỡi con ngựa già một đoạn ở dọc đường.

Khi cô gái trông thấy tôi có một mình liền mỉm cười, lệ làng nháy xuống đất, đưa dây cương cho ông bố và tiến lại phía tôi trong khi tôi cũng chạy lại đón. Cô nói:

- Tôi rất sung sướng thấy ông có một mình. Vì tôi không muốn để cho ai trông thấy, ngoài ông ra, con ngựa già Bélisaire, hay đem cột nó lẫn với đám những ngựa khác. Trước hết nó già xấu quá; thứ nữa, tôi chỉ sợ nó bị ngựa khác đụng què cẳng. Tôi chỉ dám cỡi một mình con ngựa đó thôi, chừng nào nó chết, tôi sẽ không cỡi ngựa nữa.

Ở cô de Galais, cũng như nơi anh Meaulnes, tôi nhận thấy đằng sau sự sốt sắng dễ thương, nét duyên dáng bề ngoài xem ra bình thản đó, một vẻ bồn chồn gần như lo sợ. Cô nói mau hơn lúc thường. Mặc dầu đôi gò má hồng, ở quanh mắt, trên vầng trán, có những vết xanh tỏ rõ sự bối rối.

Chúng tôi thỏa thuận buộc Bélisaire vào một gốc

cây trong một khu rừng nhỏ, ngay gần lộ. Ông già de Galais, bao giờ cũng vẫn vậy, chẳng nói chẳng rằng, lấy sợi dây trong túi da bên yên ngựa ra cột con vật lại - ông ta cột tôi xem ra hơi thấp. Tôi hứa lát nữa sẽ bảo mang cỏ, lúa mạch và rom ở trại ra cho ngựa...

Tôi tưởng tượng cô de Galais đi rã chỗ bãi cỏ cũng giống như hồi trước cô đi xuống ven bờ đầm, khi lần đầu tiên Meaulnes được gặp gỡ.

Đưa tay cho cha dẫn, còn một tay kéo chiếc áo choàng rộng trùm cả người, cô gái bước ra phía các du khách, vừa nghiêm trang vừa trẻ thơ. Hết thấy mọi du khách tản mát hay đang chơi đùa ở xa đều đứng lên và tụ lại để đón; có một khoảnh khắc im lặng trong khi mọi người đợi cô gái đi tới.

Meaulnes đứng lẫn trong đám thanh niên, không có vẻ gì để phân biệt anh với đám đông ngoại trừ tầm vóc cao: nhưng trong đám cũng có những chàng cao không kém anh. Anh không tỏ một bộ điệu gì để được chú ý, không một cử chỉ, không một bước tiến lại gần. Tôi thấy anh, quần áo xám, yên lặng, giống như mọi người khác, đưa mắt nhìn thẳng vào cô gái đang đi tới. Tuy nhiên, lát sau, với một cử chỉ ngượng nghịu, vô ý thức, anh đưa tay lên đầu để trần như muốn che giấu cái đầu cạo nhẵn kiểu thô sơ của nông dân, trong đám cùng đứng đó ai nấy tóc chải mượt.

Rồi đám đông bao quanh cô de Galais. Người ta giới thiệu với cô những thiếu niên và thiếu nữ chưa

quen... Sắp tới lượt anh bạn tôi; tôi cũng cảm thấy hồi hộp không khác gì anh. Tôi sửa soạn để tự tôi lo việc giới thiệu này.

Nhưng trước khi tôi kịp nói, cô gái đã tiến lại gần anh với một vẻ cương quyết và nghiêm trang lạ lùng. Cô nói:

- Tôi đã nhận ra Augustin Meaulnes rồi.
- Và cô đưa tay cho anh ta bắt.

CHƯƠNG 6

Một cuộc đi chơi (hết)

Nhiều người mới tới khác tiến lại gần để chào cô de Galais và hai người trẻ tuổi phải rời xa nhau. Một sự tình cờ đáng buồn khiến cho hai người không được ngồi cùng một bàn nhỏ để ăn bữa trưa. Nhưng Meaulnes xem ra đã lấy lại được tự tin và can đảm. Nhiều lần, khi tôi đứng một mình giữa Delouche và ông de Galais, tôi thấy anh bạn từ xa đưa tay lên vẫy tôi.

Mãi tới gần tối, khi những cuộc dạo chơi, bơi lội, đứng từng bọn nói chuyện hay đi chơi bằng thuyền trên mặt đầm gần đó được tổ chức ở khắp nơi, Meaulnes mới có dịp tới trước mặt cô gái. Chúng tôi đang nói chuyện với Delouche, mỗi người ngồi trên chiếc ghế dùng ngoài vườn chúng tôi đem tới, cô de Galais quyết tâm rời khỏi một đám đông thanh niên xem ra cô đang thấy chán và tiến lại phía chúng tôi. Tôi còn nhớ cô hỏi chúng tôi sao không cùng với mọi người bơi thuyền trên đầm Les Aubier. Tôi đáp:

- Hồi trưa chúng tôi đã đi mấy vòng rồi, nhưng không thích thú mấy nên chúng tôi chán ngay.

Cô gái hỏi:

- Sao các ông không bơi hẵn ra sông?

- Dòng nước mạnh quá, chúng tôi sợ bị cuốn trôi đi mất.

Meaulnes nói:

- Chúng tôi cần phải có một cái ca nô chạy bằng dầu lửa hay một chiếc du thuyền chạy bằng hơi nước như hồi xưa kia.

Cô gái đáp rất nhỏ:

- Bây giờ không còn nữa, đã bán mất rồi.

Tiếp tới một khoảng im lặng ngượng ngịu.

Jasmin mượn dịp đó để tạ sự chạy đi nói chuyện với ông de Galais. Gã nói:

- Tôi biết chỗ kiếm được cụ.

Sự tình cờ lạ lùng! Hai con người thật là khác biệt lại hợp với nhau, từ sáng nay không rời nhau ra nữa. Lúc chiều ông de Galais có kéo tôi riêng ra một chỗ để bảo cho biết tôi có người bạn khéo léo, khiêm nhường và nhiều đức tính lắm. Không chừng ông cụ đã đi tới chỗ nói cho gã biết sự bí mật về Bélisaire và chỗ giấu con vật nữa.

Riêng tôi cũng nghĩ nên rút lui, nhưng tôi cảm thấy hai người trẻ tuổi đang ngượng ngùng, lo ngại đứng trước mặt nhau cho nên tôi thấy khôn ngoan hơn là nên ở lại...

Bấy nhiêu kín đáo về phần Jasmin, cũng như bấy nhiêu thận trọng về phần tôi cũng không giúp ích được

bao nhiêu. Hai người nói chuyện với nhau. Nhưng mãi không thôi, với một vẻ ngoan cố mà chắc chắn là anh không lưu ý tới, Meaulnes luôn luôn nhắc lại những chuyện kỳ diệu hồi xưa. Mỗi lần cô gái như bị cái vạ phải trả lời rằng bao nhiêu chuyện đó đều đã biến mất hết: ngôi nhà cổ kỳ lạ đó nay đã được dỡ đi; đầm nước rộng lớn nay đã tát cạn và lấp đầy; và những chú bé con với những quần áo dễ thương nay đã phân tán hết...

Anh Meaulnes chỉ à một tiếng thất vọng, dường như mỗi sự tan biến đi như vậy lại thêm một lý do cho anh thấy trái nghịch lại với cô gái và với tôi...

Chúng tôi đi bên nhau... Tôi cố gắng mãi làm cho tiêu tan hết nỗi buồn đang xâm chiếm cả ba người. Rồi anh Meaulnes lại nhận một câu hỏi đột ngột quay trở về với ý tưởng cố chấp trong đầu. Anh hỏi thăm về những thứ mà trước kia anh đã gặp: những cô gái nhỏ, người đánh chiếc xe hòm cổ, bầy ngựa chạy đua. "Cả bầy ngựa cũng bán đi rồi? Không còn con ngựa nào ở ấp nữa sao?"

Cô gái trả lời rằng không còn nữa. Cô không nói tới Bélisaire.

Rồi anh lại nhắc tới những đồ vật trong căn phòng anh ở: những cây đèn, tấm gương lớn, cây đàn ly tao cũ bị gãy... Anh hỏi thăm về tất cả những đồ vật đó với một vẻ say mê khác thường tưởng như anh muốn tin chắc không chút gì còn lại về cuộc phiêu lưu tuyệt diệu kia, cô gái không đem lại cho anh được một chút lưu tích khả dĩ chứng tỏ rằng cả hai người hồi đó không ở trong giấc

mơ, khác nào một người thợ lặn đem từ đáy nước lên một hòn sỏi hay một mớ rong...

Cô de Galais với tôi đều không thể không mỉm cười rất buồn: cô gái quyết định phải giải thích cho anh hiểu:

- Anh sẽ không bao giờ thấy tòa lâu đài trắng lệ mà chúng tôi, ông de Galais và tôi, đã sắp đặt cho em Frantz đáng thương.

Trọn đời chúng tôi chỉ lo chiều nó. Thật là một con người lạ lùng làm sao mà đáng yêu làm sao! Nhưng hết thảy đều cùng với nó tan biến hết trong đêm đám cưới bị lỡ dở.

Ông de Galais đã bị tán bại mà chúng tôi đâu có biết. Frantz có vay nợ nhiều, khi hay tin nó bỏ trốn đi các bạn nó liền tới đòi chúng tôi. Chúng tôi đã trở nên nghèo; bà de Galais đã mất rồi, trong có mấy ngày bao nhiêu bè bạn cũ của chúng tôi đều bỏ đi hết.

"Nếu nó chưa chết, Frantz nên trở về nhà. Nó sẽ gặp lại các bạn cũ và cô vị hôn thê; đám tiệc cưới bị gián đoạn sẽ tiếp tục, biết đâu mọi sự sẽ chẳng trở lại giống như cũ. Nhưng dĩ vãng có bao giờ sống lại được không?

Meaulnes trầm ngâm, đáp:

- Biết đâu đó!

Rồi anh không hỏi gì nữa.

Trên cỏ ngắn đã bắt đầu úa vàng chúng tôi ba người bước đi không tiếng động: Augustin đi bên tay phải cô gái mà anh đã tưởng không bao giờ gặp lại. Mỗi khi anh hỏi một câu đau đớn đó, cô gái chậm rãi quay bộ mặt

lo lắng dễ thương lại phía anh để đáp lời. Có một lần, khi nói với anh, cô gái nhẹ nhàng đặt bàn tay lên cánh tay anh, một cử chỉ đầy tin cậy và yếu đuối. Tại sao anh Meaulnes lại cứ như một người khách lạ; như một người không tìm thấy vật muốn tìm và không còn có gì khác làm cho lưu ý tới nữa? Hạnh phúc này, ba năm trước có lẽ anh không thể chịu đựng nổi, nếu không hoảng sợ hay phát điên lên. Nguyên do từ đâu có khoảng trống rỗng, sự xa cách, vẻ hèn yếu không kham nổi sự sung sướng mà anh đang có trong lúc này?

Chúng tôi đi tới gần khu rừng nhỏ ban sáng ông de Galais cột con ngựa Bélisaire; mặt trời sắp lặn trải dài bóng của chúng tôi trên mặt cỏ. Ở đầu bãi xa, chúng tôi nghe thấy tiếng nói của bốn người đang chơi đùa và tiếng những cô gái nhỏ trở nên âm ì ở xa, giống như tiếng một bầy ong vui vẻ. Chúng tôi đứng trong sự trầm lặng lạ lùng, bỗng nghe có tiếng hát cất lên từ phía sau cánh rừng, theo hướng trại Les Aubier, ở ngay bên bờ sông. Đó là tiếng trong trẻo xa xôi của ai đó đang dẫn bầy thú vật đi uống nước, điệu hát nhịp nhàng như một vũ điệu, nhưng người đàn ông hát kéo dài giọng lá lướt theo điệu một bài *ballade* cổ và buồn:

Đôi giày của ta màu đỏ...

Thôi từ biệt các bạn tình...

Đôi giày của ta màu đỏ...

Thôi từ biệt, không ngày trở lại...

Meaulnes ngược đầu lên nghe. Đó chính là một điệu hát mà đêm hội cuối cùng nơi trang viên không tên những nông dân còn nán lại đã hát, khi bao nhiêu chuyện đều đổ vỡ hết... Đó chỉ còn là một kỷ niệm - kỷ niệm thảm thương nhất - của bao ngày không trở lại.

Meaulnes nói nhỏ:

- Các người có nghe thấy không?Ồ, tôi phải chạy đi coi.

Rồi anh lập tức chạy vào cánh rừng nhỏ. Đột nhiên giọng hát im bật; có tiếng người đàn ông thứ hai huyết sáo gọi bầy thú vật, tiếng sáo xa dần, rồi mất hẳn...

Tôi ngó cô gái. Buồn rầu và suy nghĩ, cô gái còn để mắt theo dõi khu rừng thưa nơi anh Meaulnes vừa khuất dạng. Sau này, bao nhiêu lần khác cô gái cũng băn khoăn dõi theo nơi anh Meaulnes sẽ mãi mãi khuất dạng.

Cô quay lại phía tôi, giọng đau đớn:

- Anh ấy không sung sướng.

Rồi cô tiếp:

- Xem chừng tôi cũng chẳng có ích gì hơn cho anh ấy đâu.

Tôi ngần ngại không đáp, sợ rằng Meaulnes có thể chạy bay tới trại và hiện bầy qua rừng quay trở về sẽ bắt gặp bọn tôi đang nói chuyện. Tôi muốn khích lệ cô gái; bảo cho biết là đừng ngại thúc đẩy anh chàng cao lớn; là dường như có một điều bí ẩn gì đang làm cho anh thất vọng mà tự anh sẽ không bao giờ ngỏ ra với một ai - bỗng dưng một tiếng kêu phát ra từ phía rừng bên kia;

rồi chúng tôi nghe thấy như tiếng con ngựa đang vùng vẫy đập chân sau và tiếng người cãi lộn... Tôi lập tức hiểu có tai nạn gì xảy ra cho con ngựa già Bélisaire, tôi vội chạy tới chỗ phát ra tiếng ồn ào. Cô de Galais đi theo sau tôi từ xa. Bên dưới khu bãi cỏ mọi người dường như nhận ra hành động của bọn tôi, vì lúc đi vào khu rừng tôi nghe thấy nhiều người cũng chạy tới.

Con ngựa già Bélisaire vì bị cột thấp quá nên đã vướng một chân vào dây cương; nó vẫn đứng y nguyên cho tới khi ông de Galais và Delouche đi dạo chơi tiến lại gần nó; hoảng sợ và bị kích thích về mớ lúa mạch bất ngờ đem tới cho nên nó vùng vẫy như điên: hai người cố gắng gỡ cho nó nhưng vụng về đến nỗi càng làm cho nó vướng thêm mãi, và hai người rất có thể bị nó đá nguy hiểm lắm. Chính lúc đó tình cờ Meaulnes từ trại Les Aubier trở về gặp bọn này. Cậu tiết vì thấy họ quá sức vụng về, anh Meaulnes đã hất hai người đến suýt ngã nhào vào bụi rậm. Rất thận trọng, trong nháy mắt anh gỡ được cho con Bélisaire. Nhưng quá muộn, vì sự đã lỡ mất rồi. Con ngựa ý hấn bị bong gân, có thể gãy xương nữa vì nó đứng rũ đầu xuống một cách thảm hại, cái yên tuột ra nửa chừng ở trên lưng, một chân co lên bụng, run lẩy bẩy. Meaulnes cúi xuống nắm cái chân, ngấm con vật, chẳng nói năng gì.

Khi anh ngẩng đầu lên thì hầu hết mọi người đã tụ tập tại đó, nhưng anh chẳng thèm nhìn ai. Anh đang đỏ mặt lên vì cậu tiết. Anh la:

- Không hiểu ai lại buộc con ngựa như vậy chứ! Lại để nguyên cái yên trên lưng nó suốt một ngày. Mà ai lại dám thắt yên để cỡi một con ngựa giỏi lắm chỉ kéo nổi cái xe!

Delouche toan nói một câu gì - tự nhận hết mọi lỗi.

- Thôi chú mày câm miệng. Cũng tại chú mày nữa. Rõ ràng ta trông thấy chú mày đang ngu xuẩn kéo mãi dây cương để gỡ cho nó.

Anh lại cúi xuống tiếp tục lấy lòng bàn tay xoa bóp chân con ngựa.

Ông de Galais từ nãy chưa nói gì bỗng đại đột lên tiếng. Ông cụ bập bẹ:

- Các sĩ quan hải quân vẫn có thói quen... Con ngựa của tôi.

Meaulnes đã nguôi đôi chút, lại mặt đỏ gay, quay đầu về phía ông cụ, nói:

- À, ngựa của cụ?

Tôi tưởng anh sẽ đổi giọng, nói xin lỗi. Anh thở một chập. Và tôi thấy anh, như tìm lấy cái thú chua chát và thất vọng làm gia trọng thêm hoàn cảnh, muốn phá đổ hẳn đi, khi anh xác xược nói:

- Nếu vậy cụ chẳng đáng khen đâu!

Có người bàn:

- Có lẽ lấy nước lạnh... Dem ngâm nó xuống chỗ sông cạn...

Meaulnes không đáp, chỉ nói:

- Phải đem ngay con ngựa già này về, trong khi nó

còn đi được - trì hoãn không được đâu nhé - rồi cho nó vào chuồng và đừng bao giờ lôi nó ra nữa.

Mấy chàng trai trẻ xin lo vụ đó. Nhưng cô de Galais vội cảm ơn họ. Gương mặt đỏ như lửa, sắp trào nước mắt, cô cáo từ mọi người, kể cả Meaulnes đang lúng túng không dám ngó mặt cô ta. Năm sợi dây cương trông cô gái như cầm tay một người để xích tới gần hơn là dẫn con vật đi... Gió vào lúc buổi chiều cuối mùa hạ ở trên đường về Les Sablonnières ấm nóng khiến mọi người tưởng như còn là tháng năm; lá ở trên cây ở các hàng giậu rung rung theo gió nam. Chúng tôi nhìn theo cô de Galais ra về, cánh tay thò một chút khỏi chiếc áo choàng, bàn tay nhỏ bé nắm sợi dây cương lớn bằng da. Ông cụ vất vả bước đi ở bên...

Thật là một buổi chiều tàn rất buồn! Lần lần ai nấy thu nhặt các gói đồ dùng dao nĩa của mình; ghế được gấp lại, bàn được tháo rời ra; từng cái một, những chiếc xe chất đồ đạc và người chạy lên, mũ được giơ cao và mu soa đưa ra phát. Chúng tôi là những người cuối cùng còn lại trên bãi cỏ cùng với chú Florentin đang cũng như chúng tôi nghiền ngẫm những hồi tiếc và vụ thất vọng lớn.

Đến lượt chúng tôi cũng ra về, trên chiếc xe êm ái, được con ngựa hồng kéo chạy phăng phăng. Tới chỗ rẽ bánh xe nghiêng trên cát, rồi Meaulnes và tôi, ngồi ở hàng ghế sau, thấy vụt qua đi khúc đường nhỏ nối liền với con đường rẽ nơi con ngựa già Bélisaire cùng với chủ vừa đi vào khi nãy...

Lúc đó anh bạn tôi - con người mà tôi biết chắc rằng ở đời là người khó lòng thốt khóc được - bỗng đưa lại phía tôi một bộ mặt đang nhăn nhúm vì không thể cưỡng lại nổi một trận nước mắt trào ra. Anh đặt tay lên vai Florentin nói:

- Ông làm ơn ngừng lại. Xin đừng quan tâm tới tôi. Tôi sẽ về bộ một mình.

Rồi một tay chống lên cái chần bùn, anh nháy xuống đất. Anh làm cho chúng tôi đều sững sốt khi thấy anh quay trở lại, chạy lộn về lối con đường nhỏ mà chúng tôi vừa đi qua, con đường về ấp Les Sablonnières. Chắc hẳn anh đi tới trang viện cũ bằng con đường có trồng thông mà hồi trước anh đã đi qua và như một anh chàng lang thang trong bụi rậm lén nghe câu chuyện giữa những đứa trẻ nhỏ xinh đẹp, không quen biết...

Và tối hôm đó, cùng với những nhịp thốn thức, anh cưới cô de Galais.

CHƯƠNG 7

Ngày đám cưới

Đó là một ngày thứ năm, đầu tháng hai, một buổi chiều thứ năm lạnh giá, gió thổi mạnh. Lúc đó vào khoảng ba giờ rưỡi hay bốn giờ... Trên các hàng giậu, ở các thôn xóm, quần áo giặt đem phơi từ trưa đang khô dưới những cơn gió lộng. Trong nhà, ánh lửa lò sưởi ở phòng ăn làm lóe sáng cả một bàn những đồ chơi bóng lộng. Chơi đã mệt, đứa trẻ tới ngồi gần mẹ, nó đòi mẹ kể cho nghe ngày đám cưới của mẹ nó...

Nếu ai không sung sướng thì chỉ cần leo lên tầng gác xếp ngồi đó cho đến chiều tối nghe gào rít và rên xiết những nỗi thảm bại; hay đi ra ngoài, trên đường cái, để cho gió thổi tạt mạnh vạt khăn quàng vào miệng khác nào một cái hôn nóng hổi khiến phải thốt khóc. Nhưng nếu ai thích hưởng hạnh phúc lại có, ở bên một con đường nhỏ lầy lội, căn nhà ở Les Sablonnières nơi mà anh bạn Meaulnes của tôi đưa Yvonne de Galais mới thành vợ anh từ ban trưa về.

Thời đính hôn kéo dài trong năm tháng, nhưng

rất bình lặng, hết sức bình lặng nếu so với buổi gặp gỡ náo động đầu tiên. Anh Meaulnes thường tới Les Sablonnières luôn, đi xe ngựa hay xe đạp. Ít nhất mỗi tuần hai lần, cô de Galais đang ngồi may hay đọc sách bên cửa sổ mở ra bãi thông, bỗng trông thấy cái bóng lớn của anh vụt qua rất mau phía sau rèm, vì bao giờ anh cũng tới bằng con đường tắt mà xưa kia anh đi tới đây. Nhưng đó là sự ám chỉ duy nhất, mặc nhiên, anh còn giữ đối với dĩ vãng. Hạnh phúc dường như đã đẹp yên được nỗi băn khoăn kỳ dị của anh.

Trong vòng năm tháng bình lặng đó có những biến cố đáng ghi nhớ. Tôi được bổ làm giáo viên tại thôn Saint-Benoist-des-Champs. Saint-Benoist không phải là một làng. Đó là những nông trại rải rác trong một vùng đồng quê, ngôi trường sở đứng biệt lập trên một ngọn đồi gần lộ. Tôi kéo dài ở đó một cuộc đời rất đơn độc; nhưng nếu tắt cánh đồng tôi chỉ đi bộ mất có ba khắc đồng hồ là tới Les Sablonnières.

Delouche bây giờ ở tại nhà ông chú làm nghề thầu khoán thợ hồ tại Vieux-Nançay. Sau này gã sẽ lên đứng chủ. Gã hay tới chơi với tôi. Do sự nài nỉ của cô de Galais, nay anh Meaulnes đã tỏ ra nhã nhặn lắm đối với gã.

Những biến cố đó giải thích tại sao vào lúc bốn giờ chiều, khi mọi khách dự lễ cưới đã ra về hết, hai chúng tôi còn lang thang ở ngoài.

Hôn lễ cử hành vào giữa trưa, hết sức lặng lẽ, trong ngôi nhà thờ nhỏ tại Les Sablonnières, ngôi nhà này

không bị dỡ, ẩn sau bóng những lùm thông trên ngọn đồi gần đó. Sau bữa trưa ăn vội vàng, bà mẹ anh Meaulnes, ông Seurel và Millie, chú Florentin cùng mọi người đều lên xe ra về. Chỉ còn lại có Jasmin với tôi...

Chúng tôi đi lang thang ở ven rừng phía sau nhà, kế bên một khu đất hoang rất rộng hồi xưa tọa lạc tòa lâu đài đã bị dỡ đi. Tuy không nói ra và cũng chẳng hiểu tại sao, chúng tôi đều rất lo lắng. Chúng tôi cố gắng nhưng vô hiệu để khuấy khóa đầu óc và đánh lạc sự lo lắng bằng cách tìm xem, trong cuộc dạo chơi, những ổ thỏ rừng hay những vết dài trên cát mà lũ thỏ mới đào... một cái bẫy mới đặt... hay vết tích của một chú thỏ săn... Nhưng luôn luôn chúng tôi quay lại nơi ven khu rừng thưa, nơi trông thấy ngôi nhà yên tĩnh của đóng...

Bên dưới khung cửa sổ lớn mở ra rừng thông, có một cái bao lon bằng gỗ bị cỏ dại mọc trùm kín và thỉnh thoảng gió lại thổi rạp những cây cỏ xuống. Trên những tấm kính cửa thấp thoáng phản ánh một ngọn lửa đốt trong lò. Đôi khi có một bóng người đi ngang. Quanh đó, trên những cánh đồng ở gần, trong vườn rau, nơi nông trại độc nhất còn sót lại trong số những nhà phụ thuộc cũ, toàn thể là im lặng và cô liêu. Các tá điền đều ra ngoài làng ăn uống mừng ông bà chủ mới.

Thỉnh thoảng gió lại chở tới một thứ sương mù gần như là mưa làm chúng tôi thấy ướt trên mặt hoặc đưa tới tai chúng tôi tiếng dương cầm xa vắng. Về phía đó, trong ngôi nhà đóng kín cửa có ai đang dạo dương cầm.

Tôi dừng lại trong chốc lát để lắng nghe. Thoạt nghe đó là một giọng run rẩy vắng vắng từ xa của một người đang ngại ngùng không dám cất tiếng ca ngợi nỗi vui của mình... Đó cũng là tiếng cười của một cô gái nhỏ, nơi phòng riêng, đang thu nhặt bao nhiêu món đồ chơi cũ của mình đem bày hết trước mặt người bạn trai... Tôi cũng nghĩ tới sự sung sướng e dè của một thiếu phụ chạy đi thay bộ áo mới để đem ra khoe nhưng không biết áo có làm đẹp mắt ai không... Điệu nhạc mà tôi không biết đó khác nào một khúc nguyện cầu, van nài hạnh phúc đừng quá cay nghiệt, đúng là một lời khẩn nguyện, một sự quý mọp trước hạnh phúc...

Tôi nghĩ: “Thế là họ đã đạt hạnh phúc. Nay Meaulnes đã ở bên nàng.”

Được biết như vậy, tin chắc như vậy, đủ khiến cho một chàng trai trẻ tốt bụng như tôi phải lấy làm mãn ý.

Khi đó, đang mãi suy nghĩ, mặt bị đâm ướt bởi luồng gió nơi đồng bằng mà giống như bụi nước ở ngoài biển, tôi cảm thấy như có ai đụng vào vai tôi.

Jasmin nói rất nhỏ:

- Nghe kìa!

Tôi nhìn gã. Gã ra dấu bảo tôi đừng động, và chính gã cũng cúi đầu, chau mày đứng nghe...

CHƯƠNG 8

Tiếng gọi của Frantz

- Hú-u!

Lần này thì tôi nghe thấy. Đó là một âm hiệu, một tiếng gọi hai giọng cao thấp mà hồi xưa tôi đã nghe... Chà, tôi nhớ ra rồi: đó là tiếng kêu của gã kịch sĩ cao lớn khi gã đứng ở cổng trường gọi người đồng bọn. Đó là tiếng gọi mà Frantz đã bắt chúng tôi phải thề là khi nghe thấy thì dù ở đâu dù lúc nào, cũng phải tìm đến. Nhưng bữa nay, hấn muốn gì?

Tôi nói nhỏ:

- Tiếng kêu từ cánh rừng thông phía tay trái. Chắc hấn do một bác thợ săn nào.

Jasmin lắc đầu:

- Nhất định không phải.

Rồi hạ thấp giọng, gã nói tiếp:

- Cả hai đứa đã tới đây hồi sáng. Lúc mười một giờ tôi bắt gặp Ganache đang rình mò chỗ cánh đồng gần nhà thờ. Trông thấy tôi nó vội bỏ chạy. Có lẽ bọn chúng từ xa tới đây bằng xe đạp, vì nó bị bùn bắn lên đến nửa lưng...

- Thế bọn chúng muốn kiếm cái gì chứ?

- Sao biết được. Nhưng chắc chắn là tụi mình phải đuổi bọn chúng đi khỏi đây. Không thể để cho chúng bèn mảng quanh vùng. Nếu không thì bao nhiêu chuyện điên rồ có thể sẽ tái diễn...

Tôi đồng ý nhưng không nói ra. Tôi đáp:

- Tốt hơn hết là đi kiếm bọn họ, hỏi xem họ muốn gì và can ngăn họ...

Từ từ, lặng lẽ, chúng tôi cúi lén đi ngang khu rừng thưa tới cánh rừng thông, nơi mà, từng chập đều đặn, phát ra tiếng kêu ngân dài tự nó không buồn cho lắm nhưng cả hai chúng tôi có cảm tưởng đó là một điềm rất xấu.

Trong khu rừng thông này, ngó xuyên qua được những gốc cây trồng thẳng hàng nên khó lòng bắt gặp một người khác trước khi người đó trông thấy ta. Cho nên chúng tôi không tính làm vậy. Tôi đứng ở một góc rừng. Jasmin tới đứng ở góc đối diện, để có thể cũng như tôi từ ngoài kiểm soát được hai cạnh của khoảng đất hình chữ nhật, không để cho một người nào trong bọn bô-hê-miêng ở trong thoát ra được mà không bị gọi lại. Sắp đặt như vậy xong, tôi bèn đóng vai một người mở đường không có ác ý và tôi cất tiếng gọi:

- Frantz!...

- ... Frantz à, đừng sợ gì hết. Tôi đây, Seurel; tôi muốn nói chuyện với anh...

Im lặng một lát; khi tôi toan cất tiếng gọi nữa thì từ giữa rừng, nơi mà mắt tôi nhìn không thấu, có tiếng ra lệnh:

- Cứ đứng yên chỗ đó: y sẽ tới gặp.

Lần lần, ở giữa những cây thông lớn mà vì ở xa trông như liền khít với nhau, tôi nhận ra bóng dáng chàng trẻ tuổi đang đi tới. Trông gã ăn bận lôi thôi, người đầy những bunn lem; hai ống quần có ghim bó sát lại, trên mái tóc quá dài nằm bẹp một chiếc mũ kết đã tàng có thêu hình cái neo thuyền; bây giờ tôi trông thấy rõ gương mặt gầy ốm của gã. Dường như gã mới khóc.

Cương quyết tiến lại phía tôi, hấn ngạo nghễ hỏi:

- Anh muốn gì?

- Còn anh, Frantz, anh làm gì ở đây? Tại sao anh tới phá rối những người đang sung sướng? Anh cần đòi hỏi gì? Anh cứ nói.

Bị hỏi thẳng như vậy, gã hơi đỏ mặt, chỉ bập bẹ đáp:

- Tôi khổ quá, tôi khổ quá!

Rồi, gục đầu vào cánh tay, tựa mình vào một gốc cây, gã khóc lóc thảm thiết. Chúng tôi bước đi vài bước giữa rừng thông hoàn toàn tịch mịch. Không nghe thấy cả tiếng gió mà những ngọn cây thông lớn ngoài ven rừng đã chặn lại. Giữa những thân cây đều đặn, thốt lên rồi lại tắt những tiếng thốn thức nghẹn ngào của chàng trẻ tuổi. Đợi cho cơn xúc động dịu bớt, tôi đặt tay lên vai gã và nói:

- Frantz, anh về với tôi đi. Tôi sẽ đưa anh đến với họ. Họ sẽ tiếp đón anh như một đứa trẻ bị lạc mới tìm lại được và mọi sự sẽ được xóa bỏ hết.

Nhưng gã không chịu nghe. Với một giọng nói bị

nước mắt làm lấp đi, khổ sở, ương ngạnh, cău kỉnh, gã nói tiếp:

- Thế ra Meaulnes không lo lắng gì cho tôi nữa sao? Tại sao hắn không đáp khi nghe thấy tiếng tôi gọi? Tại sao hắn không giữ lời hứa?

Tôi đáp:

- Ô kìa, Frantz, thời những huyền tượng và những trò trẻ con đã qua rồi. Anh đừng đem những trò điên rồ tới làm xáo trộn hạnh phúc của những người mà anh yêu thương như chị anh và anh Meaulnes.

- Nhưng anh cũng biết rõ là chỉ riêng hắn ta mới cứu nổi tôi. Chỉ có hắn ta mới có thể tìm được tung tích người mà tôi đang tìm kiếm. Đã ba năm nay Ganache với tôi sục sạo khắp nước Pháp mà vô hiệu. Bây giờ tôi chỉ còn hy vọng nơi người bạn của anh. Thế mà hắn không đáp lời tôi nữa! Hắn đã kiếm được mối tình của hắn. Tại sao bây giờ hắn không nghĩ tới tôi? Hắn phải lên đường. Yvonne thế nào cũng sẽ để cho hắn đi... Chị ấy có bao giờ từ chối tôi điều gì đâu.

Gã đưa ra trước mặt tôi một gương mặt lem nhem những bụi đường và những bùn ở trên đó nước mắt đã vạch những vết dài bẩn, gương mặt của một thằng nhãi lớn tuổi, mệt lử, thiếu não. Đôi mắt gã có quầng đầy những vết tàn nhang; cằm gã không cạo; mái tóc quá dài xõa xuống cái cổ cău đen. Hai tay trong túi, gã rét run. Không còn là chàng trai trẻ bánh bao ăn bận rách rưới hồi mấy năm trước nữa. Trong tâm gã có lẽ gã còn trẻ

thơ như bao giờ: hách dịch, ngông nghênh nhưng cũng mau thất vọng. Nhưng cái vẻ con nít đó khiến cho ta thấy khó chịu ở con người sớm già trước tuổi này... Hồi nào ở gã có tràn đầy kiêu hãnh của tuổi trẻ cho nên bao nhiêu những ngông cuồng đều có thể chịu được. Bây giờ trước hết ta thấy thương hại gã không thành công ở đời; sau ta lại muốn trách gã cứ cố giữ mãi vai trò một nhân vật lãng mạn. Sau cùng, dù không muốn, tôi cũng bắt nghĩ rằng anh chàng Frantz với những mối tình cao đẹp nay cũng đã phải đi ăn trộm để sống, như gã đồng bọn Ganache... Bao nhiêu kiêu hãnh để rồi cuộc đến như thế ư?

Tôi nói, sau khi đã suy nghĩ:

- Nếu tôi hứa với anh rằng ít ngày nữa Meaulnes sẽ đi tìm kiếm cho anh, cho riêng anh?...

Hắn hỏi tôi, rằng đánh lập cập:

- Hắn sẽ thành công, phải không? Anh có chắc như vậy không?

- Tôi cho rằng được, đối với anh ấy việc gì cũng sẽ xong.

- Nhưng làm sao tôi biết được? Ai sẽ cho tôi hay tin?

- Đúng trong vòng một năm nữa, cũng giờ này, anh sẽ trở lại đây: anh sẽ gặp ở đây cô gái mà anh yêu.

Nói như vậy tôi không nghĩ rằng sẽ làm phiền đến cặp vợ chồng mới cưới, chính tôi sẽ tới hỏi bà mẹ Moinel rồi tự tôi lo vụ đi kiếm cô gái đó.

Chàng bô-hê-miêng ngó trong mắt tôi với một ý chí tin tưởng hết sức đáng phục. Mười lăm tuổi, thật vậy, gã chỉ mới mười lăm vẫn cái tuổi của chúng tôi thời Sainte-Agathe, bữa buổi chiều quét lớp rồi sau đó chúng tôi đã thốt ra lời thề ghê gớm mà trẻ con đó.

Thất vọng lại xâm chiếm gã khi gã thấy phải nói:

- Vậy, bây giờ chúng tôi đi.

Gã nhìn một lượt, chắc chắn trong lòng thất lại, những cánh rừng ở quanh đây mà gã sắp phải từ giã một lần nữa. Gã nói:

- Trong ba ngày nữa bọn tôi sẽ lang thang trên các nẻo đường ở Đức. Chúng tôi để xe lại một nơi xa. Từ ba mươi giờ nay bọn tôi đi không ngừng. Chúng tôi tính sẽ về kịp để lôi Meaulnes đi trước đám cưới và cùng đi tìm vị hôn thê của tôi, cũng như hắn đi tìm kiếm ấp Les Sablonnières.

Rồi trước khi đi, vẫn cái thói trẻ con ghê gớm của gã, gã nói:

- Anh gọi thằng cha Delouche của anh lại đi, nếu tôi gặp mặt nó chắc có chuyện.

Lần lần, giữa những gốc thông tôi thấy bóng dáng xám xịt của gã biến đi. Tôi gọi Jasmin lại rồi cả hai chúng tôi cùng đứng gác. Nhưng liền khi đó, ở đằng kia, nơi nhà anh, chúng tôi thấy Augustin đi ra đóng cửa sổ, chúng tôi rất lấy làm quan tâm tới cái vẻ kỳ lạ của anh.

CHƯƠNG 9

Những con người sung sướng

Sau đó, tôi được biết rõ những chi tiết về các việc đã xảy ra.

Từ đầu buổi chiều, trong phòng khách tại Les Sablonnières, Meaulnes và cô vợ, mà tôi vẫn gọi là cô de Galais, chỉ có hai người với nhau. Bao nhiêu khách ra về hết, ông cụ de Galais mở cánh cửa ra vào lớn, để trong một giây cho gió thổi rít vào tận trong nhà: rồi ông ta đi về phía Vieux-Nançay hẹn tới giờ ăn bữa tối mới trở về để khóa hết mọi cửa và dọn dò công việc các tá điền. Không một tiếng động nào từ ngoài lọt tới tai đôi người trẻ tuổi. Có chăng là một cành hoa hồng trĩu lá đập nhẹ vào khung cửa kính mở về phía bãi. Khác nào hai du khách trên một con tàu thả buông trôi trong gió lộng mùa đông, họ là hai kẻ tình nhân bị nhốt chung trong hạnh phúc.

- Lò lửa sắp tàn.

Cô de Galais nói vậy và toan lấy một khúc củi ở trong thùng. Nhưng Meaulnes vội đứng lên và tự mình chất thêm củi vào lò.

Rồi anh cầm lấy tay cô gái, hai người đứng đó, trước

mặt nhau, như bị nghẹt thở vì cái tin quan trọng không thể nói ra với nhau.

Gió thổi như tiếng rú của con sông tràn bờ. Thỉnh thoảng một hạt mưa vạch chéo trên mặt kính như trên kính của toa xe lửa đang chạy.

Lúc đó cô gái bỏ đi. Nàng mở cánh cửa ra hành lang rồi biến mất sau một nụ cười bí mật. Trong khoảnh khắc, Augustin đứng một mình trong vùng tranh tối tranh sáng... Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ con xui nhớ lại phòng ăn ở Sainte-Agathe... Ý hẩn anh đang nghĩ: “Thế ra đây là ngôi nhà bấy lâu tìm kiếm mãi; nơi hành lang mà xưa kia đầy những tiếng thì thào và những bóng người kỳ lạ ra vào...”

Đúng vào lúc này anh đã nghe tiếng kêu thú nhất của Frantz, ở ngay gần nhà. Sau này cô de Galais nói với tôi là cũng có nghe thấy tiếng kêu.

Sau đó cô gái mặc sức phô bày cho anh coi những món kỳ diệu của riêng cô: những đồ chơi của cô hồi nhỏ, toàn tập ảnh của cô thời niên thiếu: cô bạn đồ kiểu các cô bán quán, cô và Frantz ngồi trên đùi bà mẹ xưa kia rất đẹp... rồi những gì còn lại trong số những bộ quần áo rất đúng đắn cô thường bận: “Cho chí cả bộ áo này mà em bận vào hồi anh sắp sửa quen biết em, thời mà anh bắt đầu tới trọ học ở trường Sainte-Agathe thì phải...”, nhưng Meaulnes chẳng nghe thấy gì hết, chẳng trông thấy gì hết.

Tuy nhiên, có một lúc dường như anh chợt ý thức lại được sự hạnh phúc lạ lùng, không thể tưởng tượng

được của anh. Anh nói thầm thì, tưởng như nói ra đã thấy choáng váng rồi:

- Em đấy ư, em lại gần cái bàn, tay em đặt trên bàn trong giây lát...

Hoặc anh nói:

- Mẹ anh, khi còn trẻ tuổi, cũng cúi xuống như vậy mỗi khi nói với anh... Và những khi mẹ anh ngồi vào trước cây dương cầm...

Cô de Galais liền đề nghị chơi đàn trước khi trời đổ tối. Nhưng trong góc nơi phòng khách cũng đã tối phải thắp một ngọn nến. Cái chụp đèn màu hồng ánh trên da mặt cô gái càng làm tăng thêm sắc đỏ in trên gò má và báo hiệu một nỗi xao xuyến lạ.

Ngoài kia, nơi ven rừng, tôi bắt đầu nghe thấy bản ca run rẩy trong gió đưa tới, sau bị cắt ngang do tiếng kêu thứ hai của hai thằng điên khi đó đã lại gần chúng tôi, trong rừng thông.

Meaulnes ngồi nghe cô gái rất lâu, yên lặng ngó ra ngoài qua khung cửa sổ. Nhiều lần anh quay lại ngó khuôn mặt hiền hậu chứa đựng bao nhiêu ưu tư và nhu nhược. Rồi anh ghé lại gần Yvonne và nhẹ nhàng đặt tay lên vai nàng. Nàng cảm thấy ở phía sau gáy đè nặng bàn tay dịu dàng vuốt ve mà nàng cần phải biết ứng đáp lại.

Lát sau anh nói:

- Đã tối rồi. Để anh đi đóng cửa. Nhưng em cứ tiếp tục đàn đi...

Những gì đã xảy ra khi đó trong con tim u ám và cô tịch ấy? Tôi vẫn thường tự hỏi vậy nhưng chỉ biết được khi đã quá muộn. Những ăn năn thâm kín hay những di hám không biểu lộ ra được? Hay anh sợ chẳng bao lâu nữa sẽ trông thấy trôi qua kẽ tay nguồn hạnh phúc phi thường anh đang nắm chặt được? Hoặc anh bị sự dục dõ ghê gớm muốn hất đổ hẳn xuống đất, ngay tức khắc, món bảo vật tuyệt vời anh vừa chiếm được?

Anh chậm rãi, lặng lẽ đi ra ngoài, sau khi một lần nữa ngó người vợ trẻ. Từ ven rừng, chúng tôi trông thấy anh trước hết do dự đóng một cánh cửa, rồi mơ hồ ngó ra phía chúng tôi, rồi lại đóng một cánh cửa nữa, và bất chợt phóng chạy về phía chúng tôi. Anh chạy tới gần chúng tôi trước khi chúng tôi kịp nghĩ tới chuyện núp kín. Anh trông thấy chúng tôi khi sắp sửa bước qua một hàng rào thấp mới trồng để ngăn ranh giới một cánh đồng cỏ. Anh lảng tránh ra. Tôi còn nhớ rõ cái vẻ ngơ ngác như con vật bị săn đuổi của anh... Anh làm bộ quay trở lại để vượt qua hàng rào về phía dòng suối nhỏ.

Tôi gọi anh:

- Meaulnes! Augustin!...

Nhưng anh chẳng quay đầu lại. Khi đó, tin chắc có nói ra như vậy mới kéo anh lại được, tôi la lên:

- Frantz ở đây. Hãy đứng lại!

Anh đứng lại thật. Thở hỗn hển, chẳng để cho tôi có thì giờ sửa soạn câu nói, anh hỏi:

- Hắn ở đây à, thế hắn muốn gì?

Tôi đáp:

- Hắn khổ lắm. Muốn nhờ anh giúp hắn đi kiếm cái mà hắn đã mất.

Anh cúi mặt, nói:

- Chà! Tôi cũng nghi vậy. Tôi cứ cố ru ngủ mãi ý tưởng đó... Nhưng hắn ở đâu? Kể mau cho tôi nghe đi...

Tôi đáp Frantz vừa ra đi và chắc chắn bây giờ chạy theo hắn không kịp nữa. Thật là một thất vọng lớn đối với Meaulnes. Anh lưỡng lự, đi hai ba bước, rồi dừng lại. Coi bộ anh đắn đo và rầu rĩ hết sức. Tôi kể lại cho anh những điều tôi đã thay mặt anh hứa với chàng trẻ tuổi. Tôi nói tôi đã hẹn hắn trong vòng một năm nữa, cũng ở nơi này.

Augustin thường vẫn bình tĩnh lắm bỗng trở nên nóng nảy, bồn chồn lạ lùng. Anh nói:

- Chà! sao lại làm vậy chứ! Thôi mà, không chừng tôi có thể cứu được hắn. Nhưng cần phải lo ngay lập tức. Tôi cần phải gặp mặt hắn, nói chuyện với hắn, hắn phải tha thứ cho tôi và tôi phải đền bù lại hết... Nếu không, tôi sẽ không thể quay về đằng kia được nữa...

Anh quay mặt lại phía Les Sablonnières. Tôi nói:

- Thế ra chỉ vì một lời hứa hồi tuổi nhỏ mà anh tính phá tan cả hạnh phúc của anh sao?

Anh đáp:

- Trời, nếu chỉ có lời hứa đó mà thôi!

Do đó tôi mới biết có chuyện gì ràng buộc hai người trẻ tuổi, nhưng không làm sao đoán ra được. Tôi nói:

- Dù sao đi nữa bây giờ không còn là lúc để anh đuổi theo hắn. Bọn họ hiện đang trên đường sang Đức.

Anh sắp sửa đáp bỗng một khuôn mặt bơ phờ, thiếu nảo, ngơ ngác hiện ra giữa chúng tôi. Đó là cô de Galais. Chắc hẳn cô vừa phải chạy một thôi, vì gương mặt đầm mồ hôi. Cô có lẽ còn vấp ngã và bị sây sát, trên trán bị một vết thương bên trên mắt phải, máu đọng cả ở mái tóc.

Tại những khu phố nghèo ở Paris, tôi thường có dịp bất đồ trông thấy đi xuống đường giữa mấy người cảnh binh vừa tới can thiệp, một cặp vợ chồng trước kia cứ tưởng là sung sướng, thuận hòa, lương thiện. Vụ xô xát bỗng nhiên xảy ra, bất kỳ lúc nào, khi sắp ngồi vào bàn ăn, ngày chủ nhật trước khi ra phố, đúng lúc sắp mừng sinh nhật thằng con trai... - và bây giờ thì mọi sự đều phúi đi hết, tan hoang hết. Người đàn ông và người đàn bà, giữa cảnh ồn ào, chỉ còn là hai con quỷ đáng thương và lũ trẻ con khóc suốt muốt nháy vào giữa đám ôm lấy cha mẹ mà hôn, van lạy xin cha mẹ đừng nói nữa và đừng đánh nhau nữa.

Cô de Galais, khi chạy tới gần Meaulnes đã khiến cho tôi nghĩ tới một trong số những đứa trẻ hốt hoảng khốn khổ kia. Tôi tin rằng cho dù tất cả các bè bạn, tất cả làng xóm, tất cả một đám đông có ở đó mà nhìn nàng thì cô de Galais cũng vẫn cứ chạy tới, cũng vấp ngã cho bị thương như vậy, đầu tóc tôi bời, khóc lóc, lem luốc.

Nhưng khi cô biết Meaulnes vẫn còn đó, lần này ít

nhất anh cũng không bỏ cô chờ vợ đó, thế là cô khoác tay anh và không thể dừng không vừa khóc vừa cười như đứa trẻ thơ. Cả hai không nói với nhau một lời. Nhưng khi cô gái rút khăn tay ra, Meaulnes dịu dàng cầm lấy: cẩn thận, chăm chú, anh chùi những vệt máu lem trên mái tóc cô gái.

Anh nói:

- Bây giờ ta đi về thôi.

Tôi để cho hai người ra về với nhau, trong cơn gió lộng ban chiều phả mạnh vào mặt họ, anh đưa tay cho cô gái vịn khi gặp những quãng khó đi; cô tươi cười, vội vã, hai người quay về nhà riêng bỏ vắng trong chốc lát.

CHƯƠNG 10

Nhà của Frantz

Bối rồi, bị ám ảnh bởi một mối lo lắng ngấm ngấm mà kết cuộc thanh thoát của cuộc xáo trộn hôm qua không đẹp tan nổi, trọn ngày hôm sau tôi phải tự giam mình trong trường. Liên sau khi tan giờ “ôn tập” kể theo sau giờ học buổi chiều, tôi đi sang ấp Les Sablonnières. Khi tôi tới chỗ rặng thông trên lối đi vào nhà thì trời sấm tối. Các cửa ngoài đều đã đóng kín. Tôi sợ giờ này tới chơi, lại vào bữa sau đám cưới, không biết có làm phiền không. Tôi ở mãi cho tới khuya, lảng vảng bên ngoài vườn và trên những khu đất gần đó, mong có ai ở trong căn nhà đóng kín cửa bước ra ngoài... Nhưng tôi hy vọng vô ích. Cả trong nông trại gần đó cũng chẳng thấy có ai... Tôi đành phải quay về, trong lòng vương vấn bao nhiêu giả tưởng đen tối.

Hôm sau là thứ bảy, tôi vẫn phân vân không kém. Đến chiều tôi vội vàng lấy chiếc áo khoác, cây gậy và một mẩu bánh mì đem theo ăn dọc đường. Khi trời sấm

tối tôi tới Les Sablonnières thì thấy cũng như hôm trước cửa ngõ đều đóng kín... Trên lầu có chút ánh đèn; nhưng không một tiếng động; không một bóng dáng người qua lại... Tuy nhiên, lần này đứng ngoài sân tôi thấy khung cửa ra vào nơi nông trại mở, trong căn bếp rộng có đốt lửa và tôi nghe có tiếng người và tiếng bước đi như thường lệ vào giờ ăn tối. Thấy như vậy tôi vững bụng hơn nhưng vẫn không biết rõ mọi sự việc đã xảy ra. Tôi không thể hỏi han hay nói chuyện gì với mọi người ở đây được. Tôi quay trở lại ngóng đợi nữa, nhưng vô ích, những mong cửa sẽ mở và hiện ra bóng dáng cao lớn của Augustin.

Mãi tới chiều chủ nhật tôi mới quyết định tới gọi cửa nhà vợ chồng anh Meaulnes. Trong khi leo lên ngọn đồi trọc tôi nghe văng vẳng tiếng chuông chiều ngày chủ nhật mùa đông. Tôi cảm thấy trơ trọi và buồn nản quá. Không hiểu có linh cảm buồn nào đó đang xâm chiếm tôi. Tôi chỉ ngạc nhiên đôi chút sau tiếng chuông gọi thấy ông de Galais một mình hiện ra và gần như nói thầm với tôi: Yvonne de Galais phải nằm ở giường với một cơn sốt nặng; Meaulnes có việc phải đi vắng xa từ sáng thứ sáu; không ai biết tới chừng nào mới trở về được...

Thấy ông cụ tỏ ra lúng túng, buồn rầu quá, không mời tôi bước vào nhà, tôi liền cáo từ. Cánh cửa đóng lại rồi, tôi còn đứng một lát trên bậc cửa, tim thất lại, trong lòng bối rối vô cùng, tôi đứng đó mà ngẩn, chẳng biết

tại sao, một cành *glycine*⁽¹⁾ đã héo bị gió lay động rất buồn dưới một tia nắng.

Thế ra mối tiếc hận thâm kín mà anh Meaulnes mang nặng từ hồi ở Paris đã thắng thế. Anh bạn lớn của tôi sau cùng đành phải dứt bỏ mối hạnh phúc bền chặt...

Mỗi thứ năm và chủ nhật, tôi tới thăm tin Yvonne de Galais, cho tới buổi chiều mà Yvonne bắt đầu lành bệnh mới cho mời tôi vào. Tôi trông thấy cô bạn ngồi bên lò sưởi, trong căn phòng khách có khung cửa sổ rộng và thấp mở ra phía rừng và cánh đồng. Yvonne không xanh xao như tôi tưởng, nhưng trái lại đang sốt nóng, phía dưới mắt có những nốt đỏ tươi và ở trong một tình trạng bồn chồn, run rẩy tới cùng độ. Tuy xem chừng Yvonne còn yếu lắm, cách phục sức lại như sắp sửa đi đâu. Yvonne nói ít, nhưng câu nào nói ra cũng sốt sắng lạ lùng, tưởng như muốn cho chính mình phải tin rằng hạnh phúc chưa tan vỡ hẳn... Tôi không nhớ hết những lời trao đổi. Tôi chỉ nhớ có lúc đã lưỡng lự hỏi xem chừng nào Meaulnes sẽ về. Yvonne vội đáp:

- Tôi cũng không biết bao giờ anh ấy về nữa.

Trong mắt cô bạn như tỏ ý van lơn cho nên tôi không dám hỏi thêm.

Thường thường tôi hay trở lại thăm bạn. Có nhiều dịp tôi ngồi nói chuyện với Yvonne bên lò sưởi, trong căn phòng khách trần thấp này, nơi mà trời tối mau hơn

1. Cây đậu tía.

bất kỳ nơi nào khác. Không bao giờ Yvonne nói tới mình hoặc nỗi buồn kín đáo của mình. Nhưng Yvonne không chán nghe tôi kể lại từng chi tiết cuộc đời học sinh của chúng tôi ở Sainte-Agathe.

Cô bạn nghiêm trang, dịu dàng nghe, chăm chú như bà mẹ ngồi nghe kể lại những nỗi buồn của bọn trẻ đã lớn là chúng tôi. Không bao giờ Yvonne tỏ ra ngạc nhiên, kể cả những trò trẻ con táo bạo nhất, nguy hiểm nhất. Sự chú ý triu mến đó cô bạn hưởng được của ông de Galais, và cô vẫn chưa hề thấy ngán những vụ phiêu lưu đáng chê trách của cậu em. Điều duy nhất mà cô lấy làm ân hận đối với quá khứ, tôi cho rằng chỉ có điều ân hận rằng không là một người chị đáng tin cậy, cho cậu em có thể tâm sự, bằng chứng là hồi cậu ta thất vọng nhất cũng không dám thổ lộ với chị hay với một ai khác và tự coi như vô phương cứu vãn. Cứ mỗi khi nghĩ tới, tôi lại cho rằng đó là một trách vụ nặng nề lắm đối với thiếu phụ, - trách vụ nhiều nguy hiểm dọ hỏi một tâm hồn đầy huyền ảo đến độ điên rồ như tâm hồn cậu em đó; - trách vụ có thể đe bẹp thiếu phụ khi muốn cảm thông với một tâm hồn phiêu lưu như anh bạn lớn tên là Meaulnes của tôi.

Một hôm cô bạn cho tôi một bằng chứng đáng cảm động nhất - tôi cho rằng gần như bí hiểm nhất - về sự tin tưởng mà cô còn giữ mãi đối với những ảo mộng trẻ con của

cậu em, về sự chi chút của cô trong việc gìn giữ ít nhất những mẩu nhỏ của giấc mơ mà cậu em đã sống cho tới năm hai mươi tuổi.

Đó là một đêm tháng tư buồn như về cuối thu. Từ một tháng nay chúng tôi sống trong một mùa xuân sớm và cô bạn vẫn thường cùng với ông de Galais đi dạo chơi rất lâu như cô hằng ưa thích. Nhưng hôm đó ông cụ mệt, còn tôi lại rảnh, cô yêu cầu tôi đưa đi mặc dầu trời xem chừng rất xấu. Tới chỗ cách Les Sablonnières chừng hơn nửa dặm, dọc theo bờ đầm, chúng tôi bất chợt gặp mưa, bão và mưa đá. Dưới căn lều chúng tôi tới trú cho qua cơn mưa mãi không dứt, gió thổi làm cho chúng tôi lạnh buốt khi đứng gần nhau, suy nghĩ trước cảnh âm u. Tôi còn nhớ lại cô bạn tái xanh, xao xuyến, trong bộ áo trang nghiêm mà dịu dàng. Yvonne nói:

- Phải về thôi. Chúng ta ra đi đã lâu. Ở nhà sợ có chuyện gì xảy ra chẳng?

Nhưng tôi ngạc nhiên biết bao khi chúng tôi có thể ra đi được thì thiếu phụ đáng lẽ trở về Les Sablonnières lại tiếp tục đi nữa và yêu cầu tôi đi theo. Sau khi đi bộ một lúc lâu, chúng tôi tới trước một ngôi nhà tôi chưa hề tới, trơ trọi ở bên một con đường lỏm chỏm dường như đưa tới Préveranges. Đó là một ngôi nhà nhỏ kiểu phú hộ, mái lợp đá đen, trông không khác những ngôi nhà thường gặp trong vùng, ngoại trừ sự biệt lập xa một nơi.

Cứ thái độ Yvonne de Galais tưởng như ngôi nhà đó là của chúng tôi và đi vắng xa chúng tôi đã bỏ đó.

Yvonne cúi xuống mở một cánh cổng nhỏ, và nhanh nhẩu coi xét căn nhà trơ trọi. Một cái sân rộng đầy cỏ mọc, nơi mà lũ trẻ con thường hay tới chơi trong những buổi chiều dài dặc cuối mùa đông, bị trận bão làm xói lở. Trong vũng nước có ngâm một cái vòng. Trong những mảnh vườn nhỏ trẻ con có gieo cây hoa và cây đậu, nay chỉ còn những cái rãnh nhỏ trơ cát trắng. Sau cùng chúng tôi khám phá thấy núp trên bậc một khung cửa ướn cả một bầy gà con bị đắm nước mưa. Hầu hết đều chết rét dưới đôi cánh cứng đờ và bộ lông xơ xác của con gà mẹ.

Trước cảnh đáng tội nghiệp đó, thiếu phụ cất một tiếng la nghẹn ngào. Cô cúi xuống, không nề hà bùn nước lựa những con gà còn sống ra đem để trong vạt áo. Rồi chúng tôi bước vào căn nhà cô bạn có chìa khóa để mở. Bốn cánh cửa mở ra một khúc hành lang gió lùa kêu rít. Yvonne de Galais mở cánh cửa đầu tiên bên tay mặt đưa tôi vào một căn phòng tối om. Sau một lát tôi mới nhận ra một tấm gương lớn và một cái giường nhỏ trên có phủ, theo kiểu ở thôn quê, một tấm mền bằng lụa đỏ. Còn cô bạn, sau khi tìm kiếm một lát trong các phòng khác, trở lại tay xách đàn gà ốm trong cái giỏ có trái lông mềm, thận trọng tôi đặt bên dưới tấm mền. Trong khi một tia nắng yếu ớt, tia thứ nhất và cuối cùng trong ngày, chiếu sáng làm cho gương mặt chúng tôi thêm tái xanh và buổi chiều thêm u tối, chúng tôi đứng đó, lạnh giá và bối rối, trong căn nhà kỳ lạ!

Đôi lúc cô bạn chạy lại ngó trong cái ổ ấm, bắt ra

một con gà mới chết cho khỏi chết lây sang những con khác. Mỗi lần như vậy chúng tôi lại tưởng chừng như tiếng gió lộng qua những tấm kính cửa đã vỡ ở trên từng gác xép đang lặng lẽ thở dài, khác nào một nỗi buồn kỳ bí của bọn trẻ nhỏ nào đó không quen biết.

Mãi sau cô bạn gái mới nói với tôi:

- Đây là nhà của Frantz hồi em nó còn nhỏ. Nó muốn có riêng một căn nhà, xa hết mọi người, tại đó nó có thể tùy thích chơi đùa và sống một mình. Cha tôi thấy cái trò kỳ dị đáng tức cười quá nên cũng không từ chối. Thế là mỗi khi nó muốn, một bữa thứ năm hay chủ nhật, Frantz lại một mình tới sống trong căn nhà của nó y như một người lớn vậy. Bọn trẻ con ở các trại gần đó kéo tới chơi với nó, giúp nó thu dọn trong nhà, trồng cây ngoài vườn. Thật là một trò chơi kỳ lạ. Tối đến nó không sợ phải ngủ một mình. Chúng tôi thấy phục nó quá cho nên cũng chẳng thấy làm lo ngại.

Cô bạn thở dài nói tiếp:

- Căn nhà bây giờ bỏ không đã lâu. Ông de Galais vì cao tuổi lại gặp cảnh buồn nên chẳng kiếm cách gì để tìm lại hay gọi em tôi về. Với lại có muốn cũng chẳng làm gì được.

Tôi thường ghé đây luôn. Bọn trẻ con nhà quê ở quanh đây vẫn vào chơi trong vườn như hồi trước. Tôi rất thích nghĩ rằng đó là những bạn cũ của Frantz; rằng chính em tôi vẫn còn là một đứa trẻ và nó sắp trở về với cô vị hôn thê nó đã chọn được.

Bọn trẻ con đó quen với tôi lắm. Tôi cũng chơi với chúng. Đàn gà con này là của chúng tôi...

Tất cả mối lo buồn lớn mà trước kia cô bạn không hề nói ra, mối hận lớn vì đã mất cậu em trai thật điên rồ, thật dễ thương và thật là được vị nể, nhờ con mua và vụ tan vỡ rất trẻ con này mới được thổ lộ với tôi. Tôi nghe kể, không đáp một lời, trong lòng dạt dào thổn thức...

Sau khi đã đóng các cửa và cánh cổng, sau khi đã đem bày gà vào trong căn lều bằng gỗ dựng ở phía sau nhà, cô bạn buồn rầu vịn tay tôi để tôi đưa trở về.

Nhiều tuần lễ, nhiều tháng trường trôi qua đi. Thời gian qua! Hạnh phúc lỡ dở! Con người trước kia là nàng tiên, là vị công chúa và là mối tình kỳ bí của cả thời tuổi trẻ của chúng tôi, nay lại chính tôi phải dẫn tay và nói những lời cần thiết cho dịu bớt nỗi đau khổ, trong khi anh bạn tôi đã trốn đi mất. Bây giờ tôi còn biết nói chi nữa về thời gian đó, về những câu chuyện trao đổi vào những buổi tối, sau giờ dạy học của tôi ở bên đồi Saint-Benoist-des-Champs, về những cuộc dạo chơi nhân đó câu chuyện đáng nói nhất lại đúng là chuyện mà chúng tôi đã quyết không nói tới. Tôi không còn giữ lại một kỷ niệm nào khác ngoài hình ảnh đã xóa mờ đôi chút của khuôn mặt xinh đẹp nhưng đã gầy đi nhiều, của đôi mắt cứ mỗi khi nhìn tôi hai mí lại từ từ khép lại tưởng như không còn nhìn thế giới bên ngoài, để quay hẳn vào nội tâm.

Tôi cứ là người bạn đường trung thành - bạn đường trong một cuộc trông ngóng mà cả hai đều không đã động tới - cả một mùa xuân, rồi cả một mùa hè không bao giờ còn trở lại. Nhiều lần buổi chiều chúng tôi quay lại nơi nhà của Frantz. Yvonne mở các cửa cho thoáng khí, cho khỏi bị meo mốc khi nào cặp vợ chồng trẻ tuổi trở về. Yvonne chăm lo đàn gà gần như thả hoang ở dưới sân sau. Thứ năm hay chủ nhật chúng tôi gọi bọn trẻ nhỏ ở quanh vùng tới chơi, tiếng la cười của bọn trẻ nhà quê ở giữa khung cảnh trơ trọi này càng làm cho căn nhà nhỏ bỏ hoang thêm cô tịch, trống trải hơn nữa.

CHƯƠNG 11

Nói chuyện dưới mưa

Tháng tám, thời kỳ nghỉ hè, tôi phải xa Les Sablonnières và thiếu phụ trẻ tuổi. Tôi phải về Sainte-Agathe sống hai tháng hè. Tôi gặp lại cái sân trường rộng khô ráo, chỗ sân chơi có mái, lớp học không có người... Tất cả đều nhắc nhở tới Meaulnes. Khắp nơi đầy những kỷ niệm của thời tuổi nhỏ đã qua của chúng tôi. Trong những ngày dài vàng úa đó, tôi lại như hồi xưa, trước khi Meaulnes tới, chui vào Phòng Văn Khố hay một mình ngồi trong lớp học trống trải. Tôi đọc, tôi viết, tôi hồi tưởng lại những kỷ niệm cũ... Cha tôi đi câu ở xa. Millie ngồi trong phòng khách may vá hay chơi dương cầm như hồi xưa... Trong sự cô tịch tuyệt đối của lớp học, nơi mà những vòng giấy màu lục đã rách, những giấy bao các sách phần thưởng, những tấm bảng đen được lau sạch, hết thấy đều tỏ rõ là năm học đã qua, phần thưởng đã phát, hết thấy đều chờ đợi mùa thu, ngày tựu trường tháng mười và những cố gắng mới - tôi lại nghĩ rằng thuở thiếu thời của chúng tôi đã hết và hạnh phúc đã lỡ dở; riêng tôi cũng mong đợi

ngày trở lại Les Sablonnières và ngày Augustin trở về, không chừng anh chẳng bao giờ trở về nữa...

Tuy nhiên có một tin mừng mà tôi nói với Millie khi mẹ tôi định tâm hỏi chuyện tôi về cô dâu mới. Tôi rất ngại bị Millie hỏi chuyện, ngại cái vẻ vừa ngây thơ vừa ma quái của bà để đột nhiên đẩy ta tới chỗ bối rối bằng cách đụng nhằm ý nghĩ thầm kín nhất của ta. Tôi ngăn chặn được hết bằng cách báo tin cô vợ trẻ của anh bạn Meaulnes sẽ sinh con vào tháng mười sắp tới.

Riêng tôi, tôi còn nhớ cái ngày mà Yvonne de Galais cho tôi hiểu rằng cô đã có tin mừng. Một khoảng im lặng; về phần tôi có đôi chút cái lúng túng của người con trai. Để giấu sự lúng túng đó, tôi đã ngu dại vội nói ngay: "Chị thật sung sướng quá nhỉ", nhưng mãi sau mới nghĩ ra rằng tôi đã khơi dậy cả một thảm kịch.

Nhưng cô bạn không ản ý, không hối tiếc, không ân hận, không giận hờn, chỉ đáp cùng với một nụ cười hạnh phúc:

- Vâng, sung sướng lắm.

Trong tuần lễ cuối kỳ nghỉ hè, thường thường bao giờ cũng đẹp và nên thơ nhất, tuần lễ có mưa lớn, tuần lễ mà mọi nhà bắt đầu đốt lò sưởi, tôi vẫn có thói quen đi săn ở trong rừng thông ẩm ướt đen sì ở Vieux-Nançay, tôi sửa soạn để về thẳng Saint-Benoist-des-Champs. Firmin, bà thím Julie và các cô em họ ở Vieux-Nançay có thể hỏi tôi

những câu mà tôi không muốn trả lời. Lần này tôi đành bỏ tám ngày miên man đi săn ở vùng quê để về thẳng nơi trường sở của tôi, bốn ngày trước khai trường.

Trời gần tối thì tôi tới sân trường đã bắt đầu đầy lá vàng. Người đánh xe đi rồi, tôi buồn rầu ở trong buồng ăn âm vang và có mùi ẩm mốc mở gói đồ ăn mẹ tôi gói cho tôi mang theo... Sau một bữa ăn qua loa, bồn chồn, lo lắng, tôi khoác áo mưa đi dạo một chuyến hồi hã tới thẳng ấp Les Sablonnières.

Ngay bữa đầu tiên trở về tôi không muốn là thứ người thừa vội tới chơi ngay. Nhưng đã mạnh bạo hơn hồi tháng hai, sau khi đi một vòng quanh khu trang trại chỉ thấy có ánh đèn nơi cửa sổ phòng thiếu phụ, tôi trèo qua rào ở phía sau nhà tới ngồi trên ghế dài bắc sát vào hàng giậu cao; trong bóng tối đã bắt đầu bao trùm tôi ngồi đó sung sướng được ở gần những gì làm cho tôi ham mê nhưng cũng khiến cho tôi lo ngại nhất đời.

Đêm đến. Một trận mưa nhỏ bắt đầu rơi. Dầu cúi xuống, tôi ơ thờ ngó đôi giày lần lần sũng nước đến bóng loáng. Bóng tối bao quanh tôi chậm chậm, khí lạnh tăng lần lần cũng không kéo tôi ra khỏi cơn mơ. Tôi triu mến, buồn bã mơ tới những con đường lầy bùn ở Sainte-Agathe, cũng một ngày tháng chín như hôm nay; tôi tưởng tượng nơi công viên mờ khói sương, chú phụ đồ tể đi ra chỗ máy nước vừa đi vừa huýt sáo, quán cà phê trung đèn sáng, một chuyến xe đầy người nói chuyện vui vẻ có một cái vỏ ngoài làm bằng những chiếc dù

mở, một ngày cuối hè chạy tới nhà chú Florentin... Và tôi buồn rầu tự nhủ: Bấy nhiêu hạnh phúc có nghĩa gì nếu anh bạn Meaulnes của tôi và cô vợ trẻ không được dự...

Chính lúc đó, ngẩng đầu lên tôi trông thấy cô bạn đứng cách tôi có hai bước. Tiếng giày của cô nhẹ nhàng trên cát tôi cứ lầm với tiếng những giọt nước ở hàng giậu nhỏ xuống. Yvonne trùm lên đầu, trên vai một tấm khăn len đen lớn, mưa lấm tẩm trên những lọn tóc trước trán. Ý hẩn từ trên cửa sổ mở ra sân cô trông thấy tôi, xuống đón tôi. Giống như mẹ tôi ngày xưa lo ngại đi kiếm tôi để bảo: “Vào nhà đi”, nhưng đã quen với cái thú đi dạo dưới mưa trong đêm tối, cô bạn chỉ dịu dàng nói: “Coi chừng anh bị lạnh đấy” và cứ ngồi đó nói chuyện mãi với tôi...

Bàn tay Yvonne de Galais đưa ra nóng hổi, cô không mời tôi vào trong nhà, tự ngồi xuống chỗ ít đầm nước mưa nhất trên mặt ghế rêu mốc xanh, trong khi tôi đứng, một đầu gối quỳ bên ghế, cúi xuống nghe bạn nói.

Cô bạn thân mật trách tôi sao bỏ lỡ mất mấy ngày trong dịp hè như vậy. Tôi đáp:

- Tôi cũng cần phải mau mau trở về để nói chuyện với chị.

Thiếu phụ đáp qua một tiếng thở dài nhẹ nhẹ:

- Đúng thế, tôi vẫn chỉ có một mình, Augustin chưa về.

Coi tiếng thở dài đó như một mối hận, một ý trách móc bị dần xuống, tôi chậm rãi nói:

- Bao nhiêu điên rồ trong một đầu óc cao cả! Có lẽ sự ham thích phiêu lưu mạnh hơn hết...

Nhưng thiếu phụ ngắt lời tôi. Và tại đó, tối hôm ấy, lần đầu tiên và cũng là lần cuối Yvonne nói chuyện về Meaulnes với tôi. Yvonne nhẹ nhàng nói:

- Anh đừng nói thế, anh bạn François Seurel ạ. Chỉ có chúng ta - chỉ có riêng tôi là có tội. Anh có nghĩ tới những việc ta đã làm...

Chúng ta đã bảo với anh ấy: đây hạnh phúc, đây là những gì mà anh đã bỏ cả tuổi trẻ để tìm kiếm, đây là cô gái đem lại sự thành tựu cho những gì anh hằng mơ ước!

Làm sao con người mà chúng ta xô đẩy như vậy lại không cảm thấy ngập ngừng, rồi lo ngại, rồi hoảng sợ, và không nghe theo sự cám dỗ bỏ trốn đi?

Tôi nói nhỏ:

- Yvonne ạ, chị cũng thừa biết chính chị là niềm hạnh phúc đó, là cô gái đó.

Cô bạn thở dài:

- Chao ôi! Làm sao có lúc tôi có thể có ý nghĩ kiêu hãnh đó. Chính ý nghĩ đó là nguyên nhân của bao nhiêu chuyện.

Khi tôi nói với anh: "Có lẽ tôi chẳng được việc gì cho Meaulnes đâu", thì trong thâm tâm tôi, tôi lại nghĩ: "Nếu Meaulnes mất công tìm kiếm ta và nếu chính ta cũng yêu Meaulnes, vậy ta cần phải đem hạnh phúc lại cho Meaulnes chứ." Nhưng tới khi tôi gặp Meaulnes, với trọn vẹn sự háo hức, băn khoăn và sự hồi hận bí mật của

anh ấy, tôi chợt hiểu rằng tôi chỉ là một người đàn bà đáng thương như mọi người khác...

Meaulnes cứ nhắc lại mãi một câu, khi trời tảng sáng sau đêm tân hôn: “Anh không xứng đáng với em”.

Tôi cố gắng an ủi, làm cho Meaulnes vững lòng. Nhưng không cách nào khiến cho Meaulnes hết băn khoăn. Khi đó tôi mới nói: “Nếu anh cần ra đi, nếu em đến với anh vừa đúng lúc không cách nào làm cho anh được sung sướng, nếu anh cần xa em trong một thời gian để sau trở về với em được bình tĩnh hơn, chính em sẽ van xin anh nên ra đi...”

Trong bóng tối tôi thấy cô bạn ngược mắt lên ngó tôi. Đó là một lời thú tội mà cô vừa ngỏ với tôi, và cô lo lắng chờ xem tôi chấp thuận hay phủ nhận việc cô đã làm. Nhưng tôi biết nói gì được? Đã đành trong thâm tâm tôi, tôi nhận thấy anh Meaulnes của thời trước vụng về, cô độc, thà rằng chịu bị phạt còn hơn là xin lỗi hay xin phép tuy biết rằng sẽ được phép. Không chừng Yvonne de Galais đã phải làm dữ với anh, hai tay ôm lấy đầu anh mà bảo: “Thầy kệ những chuyện anh đã làm; em yêu anh; tất cả mọi người đàn ông đều có tội hết.” Không chừng thiếu phụ đã quá vụng dại, vì lòng cao thượng, vì biết hy sinh, đẩy anh ta lên đường phiêu lưu... Nhưng làm sao tôi có thể không chấp nhận một lòng tốt và một tấm tình như vậy được...

Im lặng một lúc lâu, trong khi đó, xúc động tới đáy

lòng, chúng tôi lặng nghe những giọt mưa lạnh nhỏ trên hàng giậu và dưới những lùm cây.

Thiếu phụ nói tiếp:

“Thế là sáng hôm đó Meaulnes ra đi. Khi đó không còn có điều gì ngăn cách chúng tôi nữa. Meaulnes bình thản hôn tôi như người chồng từ biệt vợ trước khi đi vắng xa.”

Cô bạn đứng lên. Tôi cầm bàn tay nóng hổi của Yvonne, rồi cánh tay, và hai chúng tôi đi ra trong bóng đêm đen thẳm.

Tôi hỏi:

- Thế anh ấy không hề viết thư cho chị sao?

Cô bạn đáp:

- Không bao giờ.

Và cả hai chúng tôi cùng nghĩ tới cuộc đời phiêu lưu mà anh đang trải qua trên những nẻo đường Pháp hay Đức, chúng tôi bắt đầu nói tới anh như chưa hề bao giờ từng nói. Những chi tiết cũ, những cảm tưởng xưa trở lại trong trí nhớ chúng tôi, trong khi chậm rãi chúng tôi nhìn căn nhà mỗi bước lại ngừng để trao đổi những kỷ niệm... Lâu lắm - cho tới khi đi đến hàng rào thấp cuối vườn - trong bóng tối tôi nghe giọng nói quý báu trầm trầm của thiếu phụ; còn tôi, lấy lại được sự sốt sắng hời hợt xưa, tôi không ngớt nói với bạn, giọng thân mật sâu xa, về con người đã bỏ chúng tôi mà đi...

CHƯƠNG 12

Gánh nặng

Trường khai giảng ngày thứ hai. Chiều thứ bảy, khoảng năm giờ, một người đàn bà bên ấp bước vào sân trường trong khi tôi đang bận chẻ củi để dùng trong mùa đông. Bà ta tới báo tin cho tôi hay một cô gái mới sinh hạ ở Les Sablonnières. Vụ sinh nở khó khăn. Chín giờ đêm đi mời bà mụ ở Préveranges, tới nửa đêm lại phải thắng xe đi kiếm ông y sĩ ở Vierzon. Ông ta phải dùng tới kẹp. Cô bé cái đầu bị móp nên la rất dữ nhưng xem ra sống được. Yvonne de Galais bây giờ yếu lắm, nhưng thiếu phụ đã can đảm dị thường để chịu đau và cầm cự.

Tôi bỏ công việc đó, chạy đi bận chiếc áo ngực hàn, tuy nhiên cũng lấy làm bằng lòng về tin mới đem tới, tôi đi theo người đàn bà nhà quê tới Les Sablonnières. Sợ làm kinh động hai người đau không chùng đang ngủ, tôi thận trọng bước lên cầu thang bằng gỗ đưa lên từng lầu nhất. Tại đó, ông de Galais, gương mặt mệt mỏi nhưng hớn hờ, đưa tôi vào căn phòng tạm thời đặt chiếc nôi có rèm bao quanh.

Tôi chưa từng bao giờ bước vào một căn nhà đúng

ngày mới sinh một đứa trẻ. Biến cố đối với tôi lạ lùng, bí mật và êm đềm quá! Bữa đó buổi chiều đẹp trời lắm - thật là một buổi chiều mùa hè - nên chi ông de Galais không ngại mở cánh cửa sổ về phía sân. Đứng chống tay vào khung cửa ở gần tôi, ông cụ kể cho tôi nghe, vừa muốn dứt hơi vừa sung sướng, tấn bi kịch đã xảy ra hồi đêm. Còn tôi đứng nghe, tôi âm thầm cảm thấy trong căn phòng nay đã có thêm một người lạ...

Bên trong tấm màn, đứa nhỏ bỗng la lên, một tiếng la the the ngân dài... Ông de Galais nói nhỏ với tôi:

- Nó la vì vết đau ở trên đầu.

Như cái máy, ông già đứng đu đưa cái mớ mũn màn nhỏ nhắn đó, nhìn ông ta có cảm tưởng rằng từ sáng ông làm công việc đó đã bắt đầu thấy quen.

Ông già nói:

- Nó đã biết cười, lại biết ngậm ngón tay. Thế ông chưa trông thấy cháu sao?

Ông già mở màn, tôi thấy một khuôn mặt phì phì, bé bỏng và đỏ hỏn, cái đầu bị kẹp dài ra và méo mó.

Ông de Galais nói tiếp:

- Không sao hết, y sĩ bảo tự nhiên nó sẽ tròn lại. Ông thử đưa ngón tay ra cháu sẽ nín lấy ngay.

Tôi khám phá thấy cả một thế giới chưa hề biết. Tôi thấy trong tim nao nức một niềm vui lạ lùng mà trước kia tôi chưa từng cảm thấy...

Ông de Galais nhẹ nhàng hé mở cánh cửa phòng thiếu phụ. Cô bạn không ngủ, nói:

- Anh vào chơi.

Yvonne nằm trên giường, gương mặt hừng sốt, giữa những lọn tóc vàng bơ phờ. Yvonne đưa tay cho tôi, miệng cười mỗi mệ. Tôi ngỏ lời khen cô cháu gái. Cô bạn mỉm cười đáp bằng một giọng đục khàn, cứng cỏi khác thường - sự cứng cỏi của người vừa dự một cuộc đấu tranh:

- Vâng, nhưng cũng bị người ta bóp méo mất.

Lát sau tôi vội cáo từ để khỏi làm mệt thiếu phụ.

Hôm sau là chủ nhật, buổi chiều tôi vội vã hăng hái tới Les Sablonnières. Trên cửa sổ có ghim một tấm bảng nhỏ làm cho tôi kịp giữ lại cử chỉ vừa phác họa:

"Xin đừng kéo chuông"

Tôi không thể đoán ra có chuyện gì. Tôi đập cửa khá mạnh. Bên trong nghe có tiếng người bước nhẹ chạy mau ra. Một người tôi không quen - đó là viên y sĩ ở Vierzon - ra mở cửa. Tôi vội hỏi:

- Thế nào, có chuyện gì vậy?

Y sĩ bộ khó chịu, đáp rất nhỏ:

- Suyt! suyt! Con bé đêm qua suyt chết. Bà mẹ cũng khó sống lắm.

Hoàn toàn kinh ngạc, tôi rón rén đi theo ông ta lên gác. Con bé nằm ngủ trong nôi, da mặt tái xanh, bênh bệch, trông như đã chết. Y sĩ cho rằng có thể cứu sống

con bé được. Còn về phần người mẹ thì ông không dám cả quyết...

Ông giải thích rất lâu cho tôi nghe như đối với người bạn độc nhất trong gia đình. Ông cho biết là thiếu phụ bị sung huyết ở phổi và bị huyết tắc. Ông do dự không dám chắc... Ông de Galais bước vào, mới có hai ngày mà đã già ghê gớm, ngơ ngác, run rẩy.

Ông cụ đưa tôi sang phòng bên không biết để làm gì. Ông cụ nói với tôi, nói thầm vào tai:

- Cần phải giữ cô ấy đừng sợ; bác sĩ bảo phải cố nói cho cô ấy tin rằng mọi sự đều êm đẹp.

Yvonne de Galais vẫn nằm trên giường như hôm qua, đầu ngả ra phía sau, máu dồn hết lên đầu. Đôi má và vùng trán đỏ ửng, hai mắt đôi lúc đảo lộn lên như người bị nghẹt thở. Thiếu phụ cầm cự với cái chết can đảm và dịu dàng lạ thường.

Cô bạn nói không được nhưng đưa cho tôi bàn tay nóng như lửa, đáng diệu thân mật đến độ tôi muốn phát khóc.

Ông de Galais nói to tiếng, vui vẻ đến khó chịu, tưởng như điên dại:

- Này, này, đau mà như vậy trông tươi tỉnh lắm đấy chứ?

Tôi chẳng biết đáp lại ra sao, tôi nắm chặt trong tay bàn tay nóng ghê gớm của thiếu phụ sắp chết...

Yvonne muốn cố gắng nói với tôi một câu gì, yêu cầu tôi một việc gì đó; Yvonne đưa mắt ngó tôi, rồi ngó

ra ngoài cửa sổ, có ý bảo tôi ra ngoài kiếm một người nào... Ngay lúc đó, một con uất nghen dăng lên; đôi mắt xanh rất đẹp của thiếu phụ vừa kêu gọi tôi thật lâm ly nay bỗng đảo ngược; hai má và vùng trán xám đen; cô nhẹ nhàng cố gắng kháng cự, tìm cách ngăn giữ cho tới cùng sự kinh hoàng lẫn nỗi thất vọng của mình. Mọi người chạy bổ tới - viên y sĩ và bọn đàn bà, người mang bình dưỡng khí, kẻ mang khăn tay và những lọ thuốc; trong khi đó ông cụ ghé gần con mà la - cụ la với cái giọng cứng cỏi mà run rẩy, tưởng như cô ta đã đi xa lắm rồi:

- Yvonne, đừng sợ! Không có gì đâu! Con không cần phải sợ!

Rồi con đau lại dịu bớt. Thiếu phụ đã thở được đôi chút nhưng vẫn còn bị nghen, hai con mắt toàn tròn trắng, đầu ngả ra phía sau, tuy cố gắng kháng cự nhưng vẫn chưa thể, dù trong giây lát, nhìn tôi và nói chuyện, vượt ra khỏi cái hố sâu mà cô đang chìm xuống.

... Thấy không được việc gì, tôi phải ra về. Có lẽ tôi nên ở lại một lát nữa; cứ nghĩ như vậy tôi lại cảm thấy như bị bóp nghẹt bởi nỗi tiếc ghê gớm. Nhưng tại sao vậy? Tôi vẫn còn hy vọng cơ mà. Tôi cố tin rằng chưa tới lúc hết.

Ra tới ven rừng thông, phía sau nhà, nghĩ tới khóe mắt của thiếu phụ ngược về phía cửa sổ, tôi chăm chú soi mói như một người lính canh hay một kẻ đi lòng người, trong cánh rừng sâu, nơi mà xưa kia Augustin đi tới đây và cũng do nơi đó mùa đông năm ngoái anh

lại trốn đi. Khốn nạn, tôi chẳng thấy gì hết. Không có lấy một cái bóng khả nghi; không một cành cây lay động. Nhưng, nghe mãi, tôi nghe thấy từ xa xa, về phía đường đi Préveranges, tiếng rung trong trẻo của một cái chuông; liền đó từ một khúc quanh hiện ra một đứa nhỏ đội chiếc mũ nôi đỏ và bận chiếc áo khoác ngoài của học trò theo sau cô một linh mục... Tôi bỏ đi, nuốt lệ.

Ngày hôm sau khai trường. Bảy giờ sáng đã có hai ba đứa trẻ tới sân trường. Tôi do dự mãi chưa muốn xuống. Khi tôi xuất hiện, lấy chìa khóa mở cửa lớp học ầm mồm đóng kín từ hai tháng nay, điều mà tôi ghê sợ nhất đã xảy tới: tôi thấy đứa trẻ lớn nhất trong đám học trò tách khỏi bọn đang chơi dưới chỗ sân chơi có mái và tiến lại gần tôi. Nó tới nói cho tôi biết: “thiếu phụ ở Les Sablonnières đã chết hôm qua lúc trời đổ tối”.

Đối với tôi mọi sự đều đảo lộn, trộn lẫn trong nỗi đau này. Tôi có cảm tưởng không bao giờ tôi có thể dạy học được nữa. Riêng có việc đi ngang qua sân trường cần cỗi cũng là một sự khó nhọc khiến cho tôi muốn gãy đầu gối. Hết thấy đều nặng nề, cay đắng vì cô bạn đã chết. Thôi thế là hết những cuộc nhắm mắt lao mình ra đi bằng xe ngựa; hết cuộc dạ hội kỳ lạ... Mọi sự chỉ còn là nỗi đau hiện tại.

Tôi bảo cho học trò biết là sáng nay không học. Chúng từng tốp nhỏ ra về, đem cái tin chẳng lành đi

khắp nơi trong vùng. Về phần tôi, tôi lấy cái mũ đen và bận cái áo đuôi tôm có viền, rồi thăm hại, buồn rầu, tôi đi về phía Les Sablonnières.

Tôi tới trước ngôi nhà mà ba năm trước chúng tôi mất bao công tìm kiếm! Chính trong căn nhà đó Yvonne de Galais, vợ của Augustin Meaulnes, đã chết hôm qua. Một người lạ sẽ cho đó là một giáo đường, vì trong căn nhà chơ vơ đó im lặng đã tràn ngập từ đêm qua.

Buổi sáng khai trường đẹp trời, tia nắng giả trá mùa thu đang xuyên qua cành cây đã dành cho tôi sự đau đớn như vậy đó! Làm sao tôi kháng cự lại được nỗi phần nộ ghê gớm và nguồn nước mắt đang làm cho tôi muốn nghẹn thở! Chúng tôi đã tìm ra được cô gái xinh đẹp. Chúng tôi đã chinh phục được nàng. Nàng trở thành vợ của anh bạn tôi và tôi cũng yêu nàng bằng thứ tình bạn sâu xa và kín đáo không bao giờ tự nói ra. Tôi ngó nàng và thấy vui thích như đứa trẻ thơ. Một ngày nào đây có lẽ tôi sẽ cưới một cô gái khác, đáng lẽ nàng là người đầu tiên để tôi gửi gắm cái tin bí mật mà quan trọng đó.

Bên dây chuông ở góc khung cửa người ta đã bỏ tấm bảng nhỏ hôm qua đi rồi. Chiếc hòm đã được đem tới chỗ tiền phòng ở tầng dưới nhà. Trong phòng trên lầu nhất chị vú nuôi đứa nhỏ đón tôi, kể cho tôi nghe lúc thiếu phụ chết và hé mở cánh cửa phòng... Yvonne đây kia. Không còn nóng sốt, không còn cầm cự nữa. Không còn nước da đỏ ửng, không còn mong đợi chi nữa... Nay chỉ còn lại sự im lặng. Chỉ còn khuôn mặt cứng, vô tri

giác và trắng bệch có bông gòn bao quanh, chỉ còn vùng trán đã chết có lơ thơ những sợi tóc đã khô cứng.

Ông de Galais ngồi thụp trong góc nhà, ông cụp quay lưng lại phía chúng tôi, chân mang bí tất không mang giày, ông cụp đang hồi hải lục tìm trong những ngăn kéo rồi tung, mới lấy ở trong tủ ra. Thỉnh thoảng ông cụp lôi ra một tấm hình đã vàng của cô gái, kèm theo một tràng nức nở lay động hai vai ông cụp như một trận cười.

Đám táng định vào buổi trưa. Y sĩ sợ rằng xác chết dễ sinh chương mau khi bệnh nhân bị chứng tắc huyết. Vì vậy trên mặt và trong người có bao quanh những miếng gòn có tấm chất thạch thán toan.

Sau khi đã thay quần áo cho Yvonne - chiếc áo bằng nhung màu xanh sậm, có rải rắc những ngôi sao bạc, nhưng phải làm bẹp và vò nát hai cái vai áo phồng rất đẹp nhưng nay đã lỗi thời - khi đem chiếc áo quan lên người ta mới nhận thấy là không thể khiêng vòng quanh cầu thang quá hẹp. Như vậy cần phải dùng dây thừng kéo lên qua cửa sổ và sau đó lại hạ xuống sân cũng bằng lối đó...

Nhưng ông de Galais, vẫn cắm cúi trong đám những kỷ vật cũ để tìm kiếm không hiểu món kỷ niệm gì đã thất lạc, phản đối rất hăng hái, giọng nói nghẹn ngào vì nước mắt và vì giận:

- Đáng lẽ làm một việc đáng ghê tởm cứ để mặc tôi bồng con tôi đưa xuống nhà dưới...

Và ông cụp định làm đúng như vậy tuy có thể vì yếu mà nửa đường vấp ngã xuống cùng với xác chết của con.

Tôi bèn đứng ra giải quyết cách duy nhất: nhờ một người đàn bà và ông bác sĩ mỗi người một tay đỡ lưng một tay đỡ chân người chết, tôi bồng Yvonne trên tay. Người trên cánh tay trái hai vai tựa vào cánh tay phải, cái đầu lắc lư tựa vào cằm tôi, Yvonne đè nặng ghê gớm trên ngực tôi. Tôi chậm rãi bước xuống, từng bậc thang một, trên cầu thang dốc ngược, trong khi ở bên dưới mọi người lo sắp đặt chiếc hòm.

Mới mấy bước tôi đã thấy hai cánh tay mỏi rời. Cứ thêm một bậc thang, với cả một sức nặng như vậy trên ngực, tôi càng thấy thở mạnh. Ôm chặt cái xác vô tri và nặng, tôi cúi gần đầu người chết thở mạnh, những sợi tóc vàng bay cả vào miệng tôi - những sợi tóc chết có một mùi như mùi đất. Cái mùi đất, mùi chết và sức nặng đè trên ngực: đó là trọn vẹn những gì còn lại đối với tôi trong cuộc phiêu lưu đáng ghi nhớ và của Yvonne de Galais, người thiếu phụ được dò tìm mất bao công phu và cũng được yêu không biết chừng nào...

CHƯƠNG 13

Cuốn tập làm bài hằng tháng

Trong căn nhà đầy những kỷ niệm buồn, nơi mà hằng ngày có những đàn bà tới lo nuôi nấng, cung kiu đứa trẻ nhỏ bị đau, ông cụ de Galais chẳng bao lâu nữa cũng nằm bệnh. Bắt đầu vụ rét ông cụ qua đời êm ả. Tôi không thể không nhỏ nước mắt ở bên giường ông cụ dễ thương mà những tư tưởng rộng rãi và tính thích khác đời cộng với tính chất của cậu con đã là đầu mối cho tất cả cuộc phiêu lưu của chúng tôi. May mắn thay ông cụ mất đi trong lúc không hiểu biết chi hết về những chuyện đã xảy ra và trong một sự im lặng gần như tuyệt đối. Vì đã từ lâu không có một người bà con hay bạn hữu nào ở trong vùng, ông cụ để chúc thư lại nhờ tôi làm kế thừa toàn thể tài sản cho cụ, chờ khi anh Meaulnes về. Khi đó, nếu Meaulnes có trở về thật, tôi sẽ phải tường trình hết mọi việc với anh... Từ nay tôi sẽ ở luôn tại ấp Les Sablonnières. Tôi chỉ sang Saint-Benoist để dạy học, sáng ra đi từ sớm, buổi trưa ăn tại trường mấy món nấu ăn sẵn từ ấp đem đi, lúc ăn tôi hâm nóng trên mặt lò sưởi,

buổi chiều liền sau lớp học tôi lại trở về Les Sablonnières. Như vậy tôi có thể trông nom con bé cháu, ban ngày nó được đàn bà ở nông trại săn sóc. Hơn nữa, làm vậy tôi có nhiều hy vọng gặp anh Meaulnes nếu một ngày nào anh trở về Les Sablonnières.

Với lại, tôi còn hy vọng lâu dần tôi sẽ kiếm ra trong các tủ, rương hay trong những ô kéo ở trong nhà, một mảnh giấy hay một chứng tích gì cho phép tôi tìm biết được thì giờ của anh trong những năm anh kín tiếng, và có lẽ nắm được những lý do của cuộc ra đi của anh hay cùng lắm có thể dò được tung tích của anh hiện nay... Tôi đã mất bao nhiêu công kiểm soát những ngăn tủ, mở ra biết bao nhiêu hộp giấy đủ mọi kiểu trên gác xép, cái thì đầy những tấm hình cũ của gia đình de Galais, cái thì đầy những hoa giả, những lông chim, những xác chim nhồi rom đã lỗi thời. Từ những hộp đó bay ra mùi phai lạt, những mùi hương đã tàn bồng khơi dậy cho tôi trọn một ngày những kỷ niệm, những tiếc hận khiến cho tôi phải tạm ngưng cuộc dò xét...

Sau cùng nhân một ngày nghỉ, tôi kiếm được trên gác xép một chiếc rương dài và thấp, có bọc da heo lông bị nhấm gặm hết một nửa, tôi nhận ra là chiếc rương của Augustin dùng hồi đi trọ học. Tôi tự trách sao không bắt đầu cuộc dò tìm từ chỗ này. Tôi nậy rất dễ cái khóa đã han rỉ. Rương đầy những sách vở dùng ở Sainte-Agathe. Thôi thì đủ cả sách toán, sách văn học, vở làm toán... Triu mến hơn là tò mò tôi lục tìm trong đồng sách vở

đó, đọc lại những bài chính tả mà tôi còn thuộc lâu, vì đã bao nhiêu lần chúng tôi phải chép đi chép lại. Bài “Máng nước” của Rousseau, bài “Một cuộc phiêu lưu tại Calabre” của P.-L. Courier, “Lá thư của George Sand gửi cho con trai”...

Trong đó còn một cuốn tập “Bài làm hằng tháng”. Tôi lấy làm lạ vì những sách này được giữ lại ở trường, học trò không bao giờ được đem ra ngoài. Đó là một cuốn tập màu lục mép ngoài đã vàng. Tên học trò “Augustin Meaulnes” được viết bằng bút *rông* rất đẹp trên tờ bìa. Tôi mở ra. Theo ngày làm bài đề trên sách, tháng tư 189... , tôi nhận ra rằng Meaulnes bắt đầu cuốn tập mấy ngày trước khi rời khỏi Sainte-Agathe. Những trang đầu được giữ gìn hết sức cẩn thận đúng với lệ đã quen đối với loại sách làm bài thi. Nhưng không có hơn ba trang bài, những trang sau để trắng, đó là lý do tại sao Meaulnes lại đem cuốn sách đó đi.

Trong khi quỳ gối dưới đất, suy nghĩ tới những tục lệ, những lễ thói trẻ con đã chiếm bao nhiêu chỗ trong thời tuổi nhỏ của chúng tôi, tôi lấy tay lật mép từng trang trên cuốn tập bỏ dở. Vì vậy tôi mới khám phá ra rằng trên những trang khác có chữ viết. Sau bốn trang bỏ trắng, lại có chữ viết.

Đó vẫn là tuồng chữ của Meaulnes, nhưng viết vội, lem nhem, khó đọc. Có những đoạn dài ngắn không đều, phân biệt bằng một hàng bỏ trống. Đôi khi chỉ là một câu viết dở. Đôi khi lại chỉ ghi có ngày tháng. Ngay

từ hàng đầu, tôi đã đoán ra rằng trong đó chứa đựng những chi tiết về cuộc sống đã qua của Meaulnes ở Paris, những chứng tích về hành tung mà tôi đang muốn dò tìm. Tôi đi xuống phòng ăn để thanh thoi đọc dưới ánh sáng ban ngày tập tài liệu kỳ lạ này. Bữa đó là một ngày mùa đông sáng sủa nhưng náo động. Lúc thì mặt trời sáng rõ vẽ những hình thập tự do những ô kính lên trên tấm rèm trắng ở cửa sổ, lúc thì một cơn gió bỗng tung vào kính cửa những trận mưa rào, lạnh ngắt. Trước khung cửa sổ đó, bên lò sưởi, tôi ngồi đọc những hàng chữ giải thích cho tôi biết bao nhiêu chuyện, dưới đây là nguyên văn không sai một chữ...

CHƯƠNG 14

Sự bí mật

“Một lần nữa tôi đi ngang dưới cửa sổ nhà nàng. Ô kính vẫn bám đầy bụi và trắng xóa do tấm rèm kép treo bên trong. Yvonne de Galais có mở cánh cửa ra chẳng nữa, tôi biết nói gì với nàng và nàng đã có chồng... Làm sao bây giờ? Sống sao cho được...

Thứ bảy 13 tháng hai. - Tôi gặp trên bờ sông cô gái hồi tháng sáu đã cho tôi biết rằng cô cũng như tôi tới đợi trước căn nhà đóng kín cửa... Tôi nói chuyện với cô gái. Cùng cô bước đi, tôi ngó nghiêng nhận thấy những khuyết điểm trên mặt cô ta: bên mép có một vết nhăn nhỏ, hai má có hơi trể xuống, và phấn đọng nhiều trên hai cánh mũi. Cô gái chợt quay lại và nhìn thẳng vào mặt tôi, ý hẳn nhìn thẳng cô ta xinh hơn là nhìn nghiêng, nói cộc lốc:

- Tôi thấy ông vui lắm. Ông khiến cho tôi nhớ lại một chàng trẻ tuổi trước kia, ở Bourges, vẫn hay tán nịnh tôi. Anh ta đã gần như vị hôn phu của tôi...

Tuy nhiên, khi trời tối hẳn, trên mặt hồ vắng có uớt nước mưa, phản chiếu ánh một ngọn đèn hơi ở bờ đường, cô gái bỗng tiến sát lại gần tôi, đòi tôi đem đó đưa cô đi coi hát cùng với cô chị. Lần đầu tiên tôi nhận thấy cô gái bạn đồ tang, đầu đội một chiếc mũ kiểu đàn bà trông già quá đối với khuôn mặt còn trẻ của cô, tay cầm một cái dù dài giống như cây gậy. Vì đứng gần nàng, mỗi khi làm một cử chỉ nào móng tay tôi lại vương phải lần lữa móng trên ngực áo của cô gái... Tôi khó khăn mãi mới chịu nhận lời yêu cầu của nàng. Bực mình, cô gái muốn bỏ đi ngay. Tới lượt tôi giữ nàng lại, nài nỉ nàng. Khi đó một bác thợ đi ngang trong bóng tối, bông lơn, một câu thấp giọng:

- Thôi cô bé đừng đi, hấn sẽ làm đau cô bé đấy!

Cả hai chúng tôi đều lấy làm sùng sốt.

Tại rạp hát. - Hai cô gái, nàng tên là Valentine Blondeau và cô chị, tới rạp hát có quàng tấm khăn rất cũ.

Valentine ngồi trước mặt tôi. Chốc chốc nàng quay lại bộ lo ngại, ý muốn hỏi xem tôi có cần việc gì không. Gần cô ta tôi cảm thấy khá sung sướng; mỗi lần như vậy tôi lại đáp bằng một nụ cười.

Chung quanh chúng tôi có các bà ăn bận quá hở hang. Chúng tôi nói đùa với nhau. Ban đầu nàng cười, sau mới nói: "Em không nên cười. Chính em cũng hở hang quá". Và nàng thu mình trong tấm khăn quàng.

Quả vậy, bên dưới tấm khăn ten đen, tôi nhận thấy, vì vôi vàng thay áo, nàng vẫn bận cái áo lót lúc ban ngày.

Ở nàng tôi nhận thấy có vẻ vừa nghèo vừa trẻ con; trong khóm mắt nàng có một niềm đau khổ và liều lĩnh nó lôi cuốn tôi. Gần nàng, con người duy nhất trên đời này có thể cho tôi biết về những người ở trang viện kia, tôi không ngớt nghĩ tới cuộc phiêu lưu kỳ lạ của tôi hồi xưa... Tôi muốn hỏi thêm cô gái về ngôi nhà ở đại lộ. Nhưng tới phiên nàng hỏi tôi những câu rất khó chịu khiến tôi chẳng biết trả lời ra sao. Tôi cảm thấy rằng từ nay cả hai chúng tôi sẽ cùng nín lặng về chuyện này. Tuy nhiên tôi biết rằng tôi sẽ gặp lại nàng. Gặp để làm gì? Tại sao?... Liệu tôi có bị buộc từ nay sẽ phải theo đuổi hết thấy những gì có mang đôi chút di tích rất mơ hồ hay rất xa xôi của cuộc phiêu lưu lỡ dở của tôi kia?

Nửa đêm, một mình ngoài phố vắng, tôi tự hỏi không biết câu chuyện mới lạ này sẽ ảnh hưởng tới tôi ra sao. Tôi đi ngang những căn nhà giống nhau như những hộp bằng giấy bồi xếp thành hàng, trong đó có bao nhiêu người đang ngủ. Và đột nhiên tôi nhớ lại một quyết định từ tháng trước: tôi quyết định nửa đêm đi tới đó, vào khoảng một giờ đêm, đi vòng ra phía sau

nhà, mở cánh cửa vườn, lên vào trong nhà như một tên trộm và kiểm xem có hình tích nào giúp tôi tìm lại được nơi trang viện bí mật, để tôi tới ngó lại, chỉ ngó lại nơi đó mà thôi... Nhưng tôi đang mệt, lại đói. Tôi cũng vậy trước khi tới rạp hát chỉ kịp vội thay áo và không kịp ăn... Bồn chồn, lo lắng, tôi ngồi rất lâu bên thành giường, trước khi ngủ, bị một sự hối tiếc mơ hồ giày vò. Tại sao?

Tôi còn ghi thêm câu này: Hai cô gái không muốn tôi đưa về hay nói cho tôi biết hai nàng ở đâu. Nhưng tôi cũng cố sức đi theo hút hai nàng cho tới cùng. Tôi biết họ ở tại một phố rẽ về phía nhà thờ Đức Bà. Nhưng số mấy?... Tôi đoán chừng hai cô đó làm nghề thợ may hay thợ làm mũ.

Lén giấu cô chị, Valentine hẹn với tôi tới thứ năm, lúc bốn giờ, ở trước rạp hát mà chúng tôi mới coi. Nàng nói:

- Nếu mai em không ra đó thì thứ sáu cũng giờ ấy, hay thứ bảy, và cứ như thế, tất cả mọi ngày.

Thứ năm 18 tháng hai. - Tôi ra đi đợi nàng trong cơn gió lộng đem mưa tới. Ai nấy luôn luôn tự nhủ: Trời sắp mưa...

Tôi đi ngoài phố trong bóng tối chạng vạng, trong

lòng bị một vật gì đè nặng. Có một giọt mưa rơi. Tôi sợ trời sẽ mưa: một trận mưa lớn có thể khiến cho nàng không tới được. Nhưng gió tiếp tục thổi, vẫn chưa đổ mưa. Trên trời, trong buổi chiều xám - lúc thì xám lúc lại trong sáng - một đám mây lớn ý hấn bị gió thổi tan. Còn tôi thì ngồi đây thu mình trong sự mong ngóng thảm hại...

Trước rạp hát. - Một khắc đồng hồ sau tôi tin chắc rằng nàng không tới. Đứng trên bờ sông, tôi kiểm soát được từ xa những đám người qua lại trên cầu mà nàng sẽ đi qua khi tới đây.

Tôi đưa mắt dõi theo hết thấy những phụ nữ bận đồ tang sắp đi tới và tôi thấy gần như biết ơn những bà những cô, từ một quãng xa hay rất gần, hao hao giống nàng, khiến cho tôi thêm hy vọng...

Một giờ mong đợi. - Tôi chán ngán quá! Khi trời tối, một ông cảnh binh lái về quận gần đó một thằng nhãi đang tưới cho ông ta những câu chửi, những lời tục tằn mà hấn biết, với một giọng bị bóp nghẹt. Ông cảnh binh cúi tiết, mặt tái xanh, nhưng nín lặng... Vừa tới hành lang quận là ông ta bắt đầu đập, rồi ông ta đóng cửa lại để mặc sức đập thằng bé khốn nạn... Tôi chợt nảy ra ý ghê gớm rằng tôi đã từ bỏ thiên đường và đang đứng trước cửa địa ngục.

Chán ngán tôi bỏ đi, tới con đường thấp và hẹp, giữa sông Seine và nhà thờ Đức Bà, nơi xem chừng tôi có

thể biết được nhà cô gái ở vào khoảng nào. Một mình tôi đi bách bộ. Thỉnh thoảng một chị ở hay một bà nội trợ đi ra ngoài mua mua sắm vài món cần dùng trước khi trời tối... Ở đây chẳng có gì hết, tôi lại bỏ đi... Trong cơn mưa lất phất khi trời còn sáng, tôi trở lại nơi chúng tôi có hẹn nhau. Bây giờ càng đông người qua lại hơn khi nãy - một đám đông đen nghịt...

Giả tưởng - Thất vọng - Nhọc mệt - Tôi nín lấy ý nghĩ này: đến mai. Đến mai, cũng giờ này, vẫn nơi đây, tôi sẽ quay lại đợi. Và tôi nao nức muốn ngày mai chóng tới. Buồn nản, tôi tưởng tượng tối hôm nay, rồi buổi sáng ngày mai tôi sẽ chẳng có công việc gì làm... Nhưng ngày hôm nay cũng đã hầu tàn rồi. Trở về nhà, bên lò sưởi, tôi nghe tiếng trẻ con rao báo buổi chiều. Ý hắc, ở căn nhà tại nơi nào trong thành phố, gần nhà thờ Đức Bà, nàng cũng nghe thấy tiếng rao đó.

Nàng... tôi muốn nói: Valentine.

Cái buổi tối mà tôi muốn giấu kín đi cứ đè nặng trong lòng tôi một cách lạ lùng. Trong khi về khuya, ngày đó sắp tàn và chính tôi cũng muốn cho mau tàn đi, lại có những người gửi vào đó trọn vẹn những hy vọng, trọn vẹn tấm tình và tất cả những năng lực cuối cùng của họ. Có những người đang sắp chết, có những người chờ tới hạn, những người muốn rằng ngày mai không bao giờ tới. Lại có những người khác đối với họ ngày mai sẽ

ló ra như một mối hận. Nhiều người khác nhọc mệt, đêm nay thấy đủ dài như ý muốn được nghỉ ngơi của họ. Còn tôi, tôi đã bỏ lỡ mất ngày hôm nay, tôi có quyền gì kêu gọi ngày mai?

Chiều thứ sáu. - Tôi toan viết tiếp: "Tôi vẫn chưa gặp lại nàng." Và mọi sự thế là hết.

Nhưng lúc bốn giờ chiều nay, khi tới góc rạp hát bỗng nàng đây kia. Mảnh khảnh và trang nghiêm, bận đồ đen, nhưng chút phấn thoa trên mặt và chiếc cổ áo khiến cho nàng có vẻ một chàng Pierrot tội lỗi. Một kẻ vừa đau đớn vừa hóm hỉnh.

Nàng tới cho tôi biết rằng nàng muốn đi ngay và sẽ không bao giờ gặp lại nữa.

.....

Tuy nhiên, tới khi trời đổ tối, chúng tôi vẫn còn ở bên nhau chậm bước đi dạo trên sỏi trong vườn Tuileries. Nàng kể chuyện riêng cho tôi nghe nhưng kể kín đáo tôi rất khó hiểu. Nàng nói: "người yêu của tôi" khi nhắc tới vị hôn phu mà nàng không lấy. Tôi cho rằng nàng cố tình nói vậy cho tôi phải bực mình và đừng lưu luyến với nàng nữa.

Có những lời nói của nàng mà tôi rất khó chịu phải ghi lại đây:

Nàng nói: "Anh đừng đặt lòng tin nơi em, luôn luôn em có những hành động điên rồ."

“Em một mình đi phiêu lưu.

“Em đã làm cho vị hôn phu của em phải thất vọng. Em đã bỏ anh ta vì anh ta ngưỡng mộ em quá. Anh ấy chỉ nhìn em bằng tưởng tượng chứ không bằng thực tế. Trong khi em đầy những tật xấu. Nếu lấy nhau chúng em chắc sẽ khổ sở lắm.”

Luôn luôn bất gặp nàng đang muốn tỏ ra xấu nét hơn sự thật nàng xấu. Tôi cho rằng nàng muốn tỏ rõ với chính mình rằng hồi xưa nàng có lý khi quyết định làm việc ngu dại vừa kể lại, rằng nàng không có điều gì đáng than tiếc và không xứng đáng với mối hạnh phúc đã gặp.

Một lần khác:

Nàng ngó tôi rất lâu rồi nói: “Điều mà em thích ở anh em không hiểu tại sao nhưng đúng là những kỷ niệm của em...”

Một lần nữa, nàng lại nói:

- Em vẫn yêu người ấy, yêu hơn là anh tưởng.

Rồi đột nhiên, tàn nhẫn, buồn rầu:

- Tóm lại, anh muốn gì! Liệu anh cũng yêu em không đó? Anh có sắp hỏi em làm vợ không?...

Tôi trả lời ấp úng. Tôi chưa biết trả lời ra sao. Có lẽ tôi sẽ nói: Có!

Tập gọi là nhật ký đó ngừng tại đây. Tiếp theo là những bản ráp⁽¹⁾ những lá thư đọc không được, không thành hình, xóa be bét. Thật là một sự đính hôn quá lỏng lẻo!... Theo lời yêu cầu của Meaulnes, cô gái đã bỏ nghề. Anh lo thu xếp vụ đám cưới. Nhưng luôn luôn bị ám ảnh bởi ý muốn dò tìm thêm nữa, đi theo dõi thêm nữa những dấu tích của mối tình cô độc, ý hấn đã nhiều lần anh bỏ đi. Trong những lá thư đó anh tìm cách biện bạch với Valentine, lúng túng, khổ sở.

1. Tức là nháp.

CHƯƠNG 15

Sự bí mật (*tiếp theo*)

Rồi tập nhật ký tiếp tục.

Anh ghi lại những kỷ niệm về một dịp cả hai cùng đi về vùng quê; tôi không rõ ở đâu. Nhưng lạ lùng thay, kể từ thời kỳ này, có lẽ vì một cảm tưởng khiêm nhượng thâm kín, nhật ký được ghi rất vụn, rất lem nhem, viết rất vội, khiến cho tôi phải tự ý viết lại, sắp đặt lại hẳn cái phần này của câu chuyện.

14 tháng sáu. - Khi buổi sáng sớm anh ở nhà trọ ngủ dậy, mặt trời đã in những hình đỏ trên tấm rèm đen. Thợ gặt ở căn phòng dưới nhà uống cà phê buổi sáng nói chuyện vang: bằng những lời lẽ thô kệch và bình tĩnh họ phàn nàn về một ông chủ điền. Ý hẳn từ lâu Meaulnes đã nghe trong khi còn ngủ những tiếng động phảng lảng đó. Vì ban sơ anh không lưu ý tới. Tấm rèm có những chùm nho được ánh nắng làm đỏ tươi, những tiếng nói ban mai đưa lên căn phòng lặng lẽ, bấy nhiêu thứ chìm

lần trong một cảm tưởng duy nhất một buổi sáng thức dậy ở nhà quê vào lúc khởi sự những ngày nghỉ hè đáng thích thú.

Anh trở dậy, gõ nhẹ cánh cửa phòng bên không thấy có ai đáp, anh nhẹ nhẹ hé cửa phòng. Anh trông thấy Valentine và hiểu rằng mối hạnh phúc êm đềm đó từ đâu tới. Nàng đang ngủ, hoàn toàn im lặng, không động cựa, tuy không nghe tiếng nàng thở, giống như một con chim đang ngủ vậy. Anh ngắm rất lâu khuôn mặt trẻ thơ đang nhắm mắt, khuôn mặt bình lặng đến nỗi ta không bao giờ muốn đánh thức hay xáo trộn giấc ngủ.

Muốn tỏ rõ rằng nàng đã tỉnh dậy, nàng không làm một cử chỉ nào khác ngoài việc mở mắt ra và nhìn anh.

Liên sau khi nàng đã bận áo, Meaulnes trở lại bên cô gái. Nàng nói:

- Mình dậy trễ quá nhỉ.

Lập tức nàng làm những công việc của một người nội trợ.

Nàng thu dọn trong hai căn phòng, chải những quần áo Meaulnes bận hôm qua, khi chải tới cái quần nàng lấy làm phàn nàn lắm. Gấu quần đầy những bùn dính chặt. Nàng do dự, rồi cẩn thận, kỹ lưỡng, trước khi chải, bắt đầu lấy con dao cạo bớt lớp bùn đi. Meaulnes nói:

- Trẻ con ở Sainte-Agathe cũng làm vậy sau mỗi khi nhảy vào vũng bùn.

Valentine đáp:

- Còn em thì được mẹ dạy.

Đó là người vợ mà trước cuộc phiêu lưu kỳ lạ người thợ săn và người nông dân Meaulnes phải ao ước lấy làm vợ.

15 tháng sáu. - Có người quen giới thiệu là một cặp vợ chồng, Meaulnes và Valentine được mời tới dự tiệc ở một nông trại nhưng họ rất lấy làm ngán, Valentine tỏ ra e thẹn đúng như một cô dâu mới.

Nến được thắp trên hai cây đèn đặt ở hai đầu bàn có trái nắp trắng, giống như một tiệc cưới ở thôn quê. Mỗi khi cúi xuống thì gương mặt lại chìm vào bóng tối vì ánh sáng yếu quá.

Valentine và Meaulnes ngồi bên tay phải Patrice (con trai ông chủ trại), anh chẳng nói một lời suốt từ đầu đến cuối bữa, tuy mọi người luôn luôn gọi chuyện với riêng anh. Từ ngày tại thôn xóm hẻo lánh này, anh quyết định tỏ cho mọi người biết rằng Valentine là vợ anh để tránh sự đàm tiếu, anh luôn luôn bị khổ sở vì hối hận, luyến tiếc. Trong khi Patrice, ra vẻ một tay điền chủ ở thôn quê, đang điều khiển bữa tiệc, anh Meaulnes ngẫm nghĩ:

"Đáng lẽ tối nay, trong một gian phòng trần thấp như gian phòng này, một gian phòng mà ta chưa quên,

chính ta phải chỉ huy bữa tiệc cưới của ta.”

Ngồi bên anh, Valentine e thẹn từ chối hết mọi món người ta mời ăn. Trông ra đúng là một cô gái quê. Cứ mỗi khi được mời cô gái lại ngó người bạn mình và như muốn nép vào bên anh vậy. Từ nãy Patrice cố nài để nàng uống cạn ly rượu, Meaulnes bỗng ghé lại gần nàng và dịu dàng nói:

- Valentine, em uống đi.

Thế là nàng ngoan ngoãn uống. Patrice cả cười khen anh có một cô vợ ngoan.

Nhưng cả hai, Valentine và Meaulnes, đều ngồi yên ra vẻ suy nghĩ. Trước hết họ mệt quá, hai chân họ bị ướt vì đạp mãi trong bùn khi đi dạo chơi ngoài đồng, nay lạnh giá trên nền gạch đã cọ rửa kỹ nơi nhà bếp. Với lại thỉnh thoảng anh lại bắt buộc phải nói:

- Vợ tôi, Valentine, vợ tôi...

Và mỗi lần, trong gian phòng tối này, phải nói vậy trước mặt những nông dân không quen biết, anh có cảm tưởng như phạm lỗi.

17 tháng sáu. - Buổi chiều ngày cuối cùng đó khởi sự không được êm đẹp.

Hai vợ chồng Patrice đi dạo cùng với hai người. Lát sau, trên sườn đồi lỏm chỏm có thạch thảo mọc đầy, hai cặp vợ chồng lạc nhau. Meaulnes và Valentine ngồi giữa hai cây đỗ tùng, trong một khu rừng thưa.

Gió mang tới những giọt mưa, mà trời thì thấp nặng. Đường như buổi chiều đó có một vẻ gì chua cay, có hương vị chán ngán mà ngay tới tình yêu cũng không làm cho tan bớt đi.

Hai người ngồi đó rất lâu, núp dưới những tàng lá, im lặng. Bầu trời trở nên quang đãng hơn, đẹp hơn. Họ tin rằng mọi sự cũng sẽ tốt đẹp hơn.

Và hai người cùng nhau nói chuyện yêu đương, Valentine nói mãi, nói mãi... Nàng nói:

- Đây là những hứa hẹn của vị hôn phu của em, anh ta trẻ con lắm: chúng em sẽ có liền một ngôi nhà, như một túp lều tranh ẩn kín giữa đồng quê. Anh ấy bảo nhà đã có sẵn rồi. Chiều hôm cưới chúng em sẽ về đó như sau một cuộc viễn du, về vào khoảng giờ này, trước khi trời đổ tối. Dọc đường, trong sân, núp trong các lùm cây, bọn trẻ con lạ sẽ hoan hô chúng em, chúng sẽ la: "Cô dâu muôn năm!" Anh thấy có phải là điên không?

Meaulnes sững sờ, lo lắng, ngồi nghe. Trong câu chuyện đó dường như anh thấy tiếng vang của một giọng nói quen thuộc. Trong giọng nói của cô gái khi kể lại câu chuyện cũng có vương sự luyến tiếc.

Về phần nàng lại sợ đã làm phật lòng anh. Nàng vội quay lại, nhẹ nhàng nói:

- Với anh em muốn cho anh hết những gì em có: cả cái món đối với em quý giá nhất... anh sẽ đem đốt đi!

Thế rồi, nhìn thẳng vào mắt anh, vẻ lo ngại, nàng

lấy trong bọc ra một tập thư đưa cho anh, thư của vị hôn phu của nàng hồi trước.

Ngay tức khắc anh nhận ra nét chữ nhỏ nhắn. Tại sao anh không nghĩ ra sớm hơn? Đúng là tuồng chữ của Frantz, của anh chàng bô-hê-miêng mà hồi xưa anh đã thấy trên tờ thư tuyệt vọng trong căn phòng nơi trang viên...

Hai người bước đi chậm chậm trên một lối đi nhỏ, giữa những cụm hoa cúc đầu xuân và những cọng rom có ánh mặt trời lúc năm giờ chiều xuyên ngang. Anh sững sờ đến độ chưa ý thức được hết sự thể nay đưa anh tới một cảnh thất bại như thế nào. Anh đọc thư vì cô gái cứ đòi phải đọc. Những lời lẽ trẻ con, lãng mạn, lâm ly... Chẳng hạn như câu này, trong bức thư cuối cùng:

"... Chao! em đã đánh mất trái tim nhỏ rồi, em Valentine không thể tha thứ được kia ơi! Chúng ta sẽ ra sao bây giờ! Thật tình anh không đến nỗi mê tín quá..."

Meaulnes đọc thư, gần như quáng cả mắt vì tiếc hận và giận dữ, nét mặt phẳng lặng, nhưng tái xanh, hai mắt chớp chớp. Valentine lo ngại thấy anh như vậy, đưa mắt dõi theo anh, tự hỏi tại sao anh lại nổi giận như vậy.

Nàng giải thích:

- Đó là một món nữ trang anh ấy cho em và bắt em thề phải giữ kín mãi. Đó là một trong số những sáng kiến điên rồ của anh ấy.

Nhưng nàng chỉ làm cho Meaulnes thêm cáu tiết.

Anh bỏ mấy bức thư vào túi và nói:

- Điên rồi! Tại sao em cứ nhắc lại mãi tiếng đó? Tại sao em không biết tin nơi lời nói của anh ta? Anh có biết hẳn, thật là một chàng trai lạ lùng nhất đời!

Nàng sùng sốt vô cùng, hỏi:

- Anh biết anh ấy ư, anh quen Frantz de Galais sao?

- Đó là người bạn thân nhất, người anh em trong mọi cuộc phiêu lưu, thế mà ta lại cướp mất của y người vợ chưa cưới!

Anh thình nộ tiếp:

- Chà, cô đã làm hại chúng tôi bao nhiêu, cô chẳng tin tưởng gì hết. Cô là đầu mối cho mọi chuyện. Chính cô đã để mất hết, mất hết!...

Nàng muốn nói với anh, muốn cầm lấy tay anh, nhưng anh tàn nhẫn đẩy nàng ra.

- Cô rút đi. Để mặc tôi.

Nàng đỏ mặt như lửa đốt, ấp úng muốn khóc, đáp:

- Nếu sự tình như vậy, em cần phải đi. Em sẽ trở về nhà ở Bourges với chị em. Anh ạ, nếu anh không trở lại đón em nữa, cha em nghèo quá không nuôi nổi em, em sẽ đi Paris, sẽ lang thang ngoài phố như hồi nào, và sẽ trở thành một cô gái hư vì em chẳng có nghề gì khác nữa.

Rồi nàng về nhà trọ lấy hành lý ra ga xe lửa, Meaulnes chẳng thềm ngó lại cứ tiếp tục lang thang bước lên.

Tập nhật ký lại ngưng một lần nữa.

Tiếp theo lại có bản ráp những bức thư để nói cho biết sự quyết tâm của anh không gặp lại cô ta nữa, nói hết những lý do rõ rệt, nhưng sự thật là có ý muốn để cho cô gái phúc đáp. Trong một thư, anh còn hỏi cả cô gái điều mà trong lúc lúng túng anh chưa hề nghĩ tới để hỏi: cô ta có biết nơi trang viện anh nhọc công tìm kiếm ở vào vùng nào chẳng?... Trong thư khác anh van nài cô ta nên nối lại với Frantz de Galais. Chính anh sẽ lãnh công việc đi tìm... Hầu hết những thư tôi tìm thấy bản ráp dường như đều không được gửi đi. Nhưng chắc hẳn anh có viết hai ba lần nhưng không được hồi âm. Đó là một thời kỳ tranh đấu ghê gớm, thảm hại, trong khi anh trơ trọi một mình. Hy vọng gặp lại Yvonne de Galais đã hoàn toàn tan biến, anh tất phải thấy sự quyết tâm của mình ngày một sút kém đi. Và theo như những trang tiếp theo - những trang cuối cùng trong tập nhật ký - tôi đoán rằng anh phải có một buổi sáng đầu mùa hè muón xe đạp đi Bourges thăm nhà thờ.

Anh đi từ sớm, trên con đường thẳng ở giữa rừng, dọc đường anh lo bày ra cả ngàn cớ để tới trước mặt cô gái mà trước kia anh đã đuổi đi, cho dù không hòa thuận lại.

Bốn trang cuối cùng mà tôi thu thập lại được kể chuyện đi này và tội lỗi cuối cùng của anh...

CHƯƠNG 16

Sự bí mật (hết)

25 tháng tám. - Ở đầu bên kia thành phố Bourges, nơi tận cùng khu ngoại thành, sau khi tìm kiếm rất lâu, anh khám phá ra nhà Valentine Blondeau. Một người đàn bà - mẹ Valentine - đứng ở bậc cửa, tưởng như chờ đợi anh. Bà ta có khuôn mặt đầy đặn của một người nội trợ, nặng nề, nhẵn nhúm, nhưng còn đẹp. Bà ta tò mò đứng nhìn anh đi tới và khi anh hỏi: “cô Blondeau có nhà không?” bà ta nhẹ nhàng có hảo ý nói cho anh biết rằng hai chị em đều trở về Paris từ bữa rằm tháng tám.

Bà ta nói tiếp: “Chúng nó dặn tôi không cho ai hay rằng hai chị em ở đâu nhưng cứ viết thư tới địa chỉ cũ ở đó họ sẽ gửi tiếp đi giúp.”

Khi quay ra, tay dắt xe, chân bước trên mảnh vườn nhỏ trước nhà, anh nghĩ:

- Nàng đi rồi... Mọi sự thế là hết, đúng như ý muốn của ta... Chính ta đã buộc nàng như vậy. Nàng có nói: “Em chắc chắn sẽ thành một cô gái hư.” Thì ra chính ta đã đẩy nàng tới chỗ đó. Chính ta đã làm hỏng người vợ

chưa cưới của Frantz!

Anh như điên lên, nói một mình: “Càng hay! Càng hay!” nhưng tin chắc rằng trái lại chính anh muốn nói “Tiếc thay” và anh sắp sửa, trước khi ra khỏi vườn, ngay trước mắt người đàn bà đó, sẽ ngã quy xuống đất.

Anh chẳng buồn nghĩ tới ăn bữa trưa; ghé vào một quán cà phê để viết một bức thư rất dài cho Valentine, viết để mà la lên, giải cho thoát được nông nổi thất vọng đang làm cho anh tức nghẹn. Trong thư anh nhắc đi nhắc lại: “Liệu em có thể... Liệu em có thể... Liệu em có thể cam chịu như vậy sao? Liệu em có thể tự làm hư hỏng cuộc đời như vậy sao?”

Gần anh có một đám quân nhân đang uống rượu. Một người trong bọn đang to tiếng kể lại một chuyện đàn bà anh chỉ nghe được từng đoạn: “... Tôi đã bảo nó... cô chắc chắn phải biết rõ tôi... Tối nào tôi chẳng đánh bài với chồng cô!” Những người khác cả cười, và quay mặt đi, nhổ bọt ra phía sau ghế. Tiều tụy và bụi bặm đầy người, Meaulnes ngồi nhìn họ khác nào một kẻ ăn mày. Anh tưởng tượng bọn họ đang bồng Valentine trên đùi.

Trong giờ lâu, ngồi trên xe, anh đi quanh nhà thờ, thầm nghĩ: “Tóm lại, ta tới đây chỉ vì ngôi nhà thờ này⁽¹⁾!” Ở

1. Nhà thờ Công giáo ở Bourges đặc biệt nổi tiếng linh thiêng.

khắp các phố, trên công viên vắng người, đều thấy nhà thờ vươn cao, đồ sộ, thần nhiên. Nhưng phố đó đều hẹp và bẩn như những ngõ nhỏ bao quanh các nhà thờ ở thôn quê. Thỉnh thoảng lại thấy tấm biển một nhà điểm với ngọn đèn đỏ... Meaulnes cảm thấy nỗi đau của mình thêm nặng trong khu phố bẩn thỉu, tội lỗi, hẻo lánh cũng như thời xưa dưới những cây cột ở ngoài cửa các giáo đường. Anh cảm thấy một niềm lo sợ đặc biệt nông dân, một sự ghê tởm đối với ngôi giáo đường thành phố, nơi mà bao nhiêu những tội lỗi đều được lén ghi dấu tích, xây cất giữa một khu vực tội lỗi và vô phương cứu gỡ, đối với những đau khổ thuần khiết nhất của tình yêu.

Hai con điểm đi ngang đó, ôm ngang lưng nhau, đưa mắt lơ láo ngó anh. Vì ghê tởm hay muốn thử thách, để trả thù mối tình của mình hay để cho nó đắm chìm thêm nữa, Meaulnes chậm chậm đạp xe theo hai đứa, một đứa trong bọn, một con bé đáng tội nghiệp, mấy sợi tóc vàng lơ thơ kéo ra phía sau búi lại thành một cục tóc giả, hẹn anh sáu giờ chiều tới vườn tòi Tổng Giám Mục, nơi vườn mà Frantz, trong một bức thư của hắn, đã hẹn với Valentine đáng thương.

Anh không trả lời không, biết chắc rằng giờ đó anh đã rời khỏi thành phố này từ lâu. Đứng trong khung cửa sổ thấp, tại con đường dốc, con bé còn lơ đãng ra dấu cho anh mãi.

Anh vội vàng quay về.

Trước khi ra về anh không thể cưỡng lại với ý muốn đi ngang một lần nữa trước nhà Valentine. Anh mở to mắt để nhìn và thấu nhận bao nhiêu buồn thảm vào trong lòng. Đó là một trong những ngôi nhà cuối cùng ở khu ngoại thành, từ sau khu này đường phố trở thành con đường lộ... Phía trước là một bãi hoang thành một công viên nhỏ. Không có một ai ở các cửa sổ, hay trong sân, hay bất kỳ ở chỗ nào khác. Dọc theo một mảnh tường, có độc nhất một người đàn bà mặt dôi phẩn đang lúi theo sau hai đứa trẻ rách rưới.

Thời tuổi nhỏ của Valentine kéo dài ở đó, chính ở đó nàng bắt đầu nhìn đời bằng đôi mắt tin cậy và ngoan ngoãn. Nàng đã phải làm việc, may vá, phía sau những cửa sổ kia. Và Frantz đã tới đây để gặp nàng, mỉm cười với nàng, trong khu phố vùng ngoại ô này. Nhưng bây giờ không còn chi nữa, không còn chi nữa... Buổi chiều buồn kéo dài, Meaulnes chỉ biết rằng ở nơi xa xôi, cũng buổi chiều này Valentine thấy qua đi trong ký ức, kỷ niệm của nơi công viên buồn nản mà không bao giờ nàng sẽ trở lại.

Đoạn đường dài anh còn phải đi trên đường về là phương thuốc độc nhất chống với nỗi đau của anh, một dịp bắt buộc lãng quên trước khi anh sẽ chìm ngập trong đau thương.

Anh ra về. Ngay sát đường, trong thung lũng, có những ngôi nhà nông trại rất dễ thương, dựng giữa lùm cây, bên bờ sông, đưa ra những đầu hồi nhọn có những dây nho màu lục. Có lẽ, nơi xa kia trên bãi cỏ xanh có những cô gái đang ngồi nói chuyện yêu đương. Ta tưởng tượng ở xa đó có những tấm lòng, những tâm hồn cao đẹp...

Mấy hàng vội vã trong tập nhật ký cho tôi biết rằng anh còn nuôi ý định thế nào cũng sẽ đi kiếm Valentine trong khi còn kịp thời. Một ngày đề nơi góc trang cho tôi hiểu rằng có lẽ đó là ngày mà bà Meaulnes đang sửa soạn hành trang cho anh đi một chuyến xa thì tôi tới La Ferté-d'Angillon làm xáo trộn hết mọi chuyện. Trong căn phòng trước dùng làm tòa thị sảnh, một buổi sáng đẹp trời vào cuối tháng tám, Meaulnes đang ngồi ghi những kỷ niệm và những dự định, thì tôi bỗng đẩy cửa vào đem tới cho anh cái tin mừng mà anh không chờ đợi nữa. Anh đang bó tay bị cuộc phiêu lưu trước xâm chiếm nhưng không dám làm một việc gì hay thú thật sự bó tay của mình. Từ đó bắt đầu có những hối hận, những luyến tiếc và nỗi đau đốn, lúc thì bị nén xuống, lúc lại trỗi lên, cho tới ngày đám cưới khi tiếng kêu của anh chàng bô-hê-miêng trong rừng thông đã long trọng nhắc anh lời thề đầu tiên thời tuổi trẻ.

Cũng trên cuốn tập “Những bài làm hằng tháng” anh còn ghi vội vài ba câu nữa, lúc buổi sáng, trước khi, dù được phép nhưng không hẹn ngày trở lại, anh từ biệt Yvonne de Galais, người vợ mới cưới ngày hôm trước:

“Tôi ra đi. Tôi cần phải tìm lại được hành tung hai người bô-hê-miêng bữa qua tới trong rừng thông và đã bỏ đi về hướng đông bằng xe đạp. Tôi sẽ chỉ quay về với Yvonne khi nào tôi đưa được về và đem tới ở tại ‘nhà của Frantz’ hai người: Frantz và Valentine, sau khi họ đã làm lễ cưới.

“Tập thủ bút này, tôi bắt đầu như một tập nhật ký riêng nay đã trở thành những lời thú tội của tôi, nếu tôi không trở về, tập thủ bút này sẽ thành vật sở hữu của anh bạn tôi tên là François Seurel.”

Chắc hẳn anh đã vội vàng giấu tập sách xuống dưới những sách vở khác, khóa kỹ chiếc rương nhỏ thời học trò và biến mất.

KẾT TÙ

Thời gian trôi qua. Tôi mất hết hy vọng có bao giờ gặp lại anh bạn tôi. Những ngày buồn nản trôi qua trong căn trường sở nơi thôn quê. Những ngày buồn nản trôi qua trong căn nhà quạnh vắng. Frantz không tới hẹn như tôi đã định trước, và bà mợ Moinel của tôi cũng chẳng biết từ lâu nay Valentine ở đâu nữa.

Về sau nguồn vui độc nhất ở Les Sablonnières là cô gái nhỏ đã được cứu sống. Tới cuối tháng chín, con bé coi bộ mạnh khỏe và xinh tươi hẳn lên. Cháu sắp đầy tuổi tôi. Vịn vào thành ghế cháu một mình đẩy chiếc ghế chạy đi, hoặc tự mình tập đi không sợ ngã, cháu làm cho trong căn nhà bỏ hoang nổi lên những tiếng âm ĩ vang động gọi lên rất lâu những dư âm. Mỗi khi tôi bỗng cháu trên tay không bao giờ nó chịu cho tôi hôn. Cháu có một lối vừa dữ tợn vừa dễ thương giãy giụa đồng thời lấy bàn tay xòe ra đẩy mặt tôi ra và cười to tiếng. Nhờ sự vui vẻ và lối dữ tợn trẻ con của cháu, ta có thể nghĩ rằng nó sẽ xua đuổi được sự buồn rầu đè nặng lên cả nhà từ ngày

nó ra đời. Thỉnh thoảng tôi lại tự nhủ: “Không chừng mặc dầu tính khó của nó, cháu có thể cũng như là con tôi.” Nhưng một lần nữa Trời đã định đoạt khác hẳn.

Một buổi sáng chủ nhật vào cuối tháng chín, tôi dậy rất sớm, dậy trước cả người đàn bà nông dân chuyên trông nom cháu. Tôi định đi ra sông Cher câu cá với hai người ở Saint-Benoist và Jasmin Delouche. Thường thường như vậy, có người ở quanh vùng vẫn cùng tôi tổ chức những vụ săn bắt lén như vậy: đi bắt cá ban đêm, hay đi đơm cá, là những lối bị cấm chỉ... Suốt mùa hè, gặp ngày nghỉ, chúng tôi ra đi từ sáng tinh sương và mãi tới trưa mới về. Đó là nghề kiếm ăn của hầu hết những người đó. Về phần tôi, đó là món giải trí độc nhất, thú phiêu lưu đặc biệt nó nhắc nhở những vụ đi chơi ngày xưa. Lâu dần tôi thấy thú những vụ ra đi như vậy, hàng giờ lâu đi dọc theo bờ sông hay lội xuống đám lau sậy ở đầm.

Sáng hôm đó từ năm giờ rưỡi tôi đã ra trước cửa đứng dưới mái hiên nhỏ sát bức tường ngăn khu vườn kiểu Anh của ấp Les Sablonnières với khu vườn rau của nông trại. Tôi đang mài gỡ những tấm lưới thứ năm trước về, tôi để đó một đồng.

Lúc đó trời chưa sáng hẳn; đó là lúc rạng đông của một ngày tháng chín đẹp trời; chỗ mái hiên tôi đang ngồi gỡ lưới chìm trong bóng tối.

Tôi đang lặng lẽ, mài miết, chợt nghe thấy tiếng

cánh cổng sắt mở ra và tiếng bước chân lạo xạo trên sỏi. Tôi tự nhủ:

- Ô, mọi người tới sớm hơn mình tưởng. Thế mà mình vẫn chưa sửa soạn xong.

Nhưng người đi vào trong sân tôi không quen biết. Tôi cố nhận ra thì thấy đó là một anh chàng cao lớn có râu, ăn bận như một tay thợ săn. Đáng lẽ tôi kiếm tôi ở chỗ mà những người kia đã biết là bao giờ tôi cũng đợi ở đó vào giờ hẹn, người đó lại đi thẳng tới chỗ cửa ra vào. Tôi nghĩ:

- Thôi được, chắc hẳn một người bạn nào mà họ mời nhưng không cho mình biết, người này được cử đi trước để dò đường.

Người đó nhẹ nhàng mở then cửa. Nhưng cửa tôi đã khóa sau khi ra. Người đó cũng mở cả cửa vào nhà bếp. Rồi, ngập ngừng một lát, người đó quay mặt lại phía tôi, khuôn mặt lo lắng lộ ra trong chỗ tranh tối tranh sáng. Lúc đó tôi mới nhận ra là anh Meaulnes.

Tôi đứng đó một lúc lâu, hoảng hốt, thất vọng, đột nhiên bị xâm chiếm bởi trọn vẹn nỗi đau khổ mà sự trở về của anh bỗng khơi dậy. Anh biến mất về phía sau nhà, đi một vòng, rồi quay lại rất do dự.

Lúc đó tôi tiến ra trước mặt anh, và chẳng nói chi hết, tôi vừa khóc vừa ôm hôn anh. Lập tức anh hiểu. Anh nói cộc lốc:

- Cô ấy mất rồi, phải không?

Và anh đứng sững tại đó, lặng lẽ, dửng dưng, không

nghe gì nữa. Tôi nhẹ nhàng nắm tay anh, dìu anh vào trong nhà. Bây giờ trời đã sáng. Lập tức, để cho mỗi xúc động mạnh nhất bùng ra cho xong, tôi kéo anh lên thang đưa tới phòng người đã chết. Liền sau khi bước vào anh quỳ xuống bên giường, và anh gục đầu trong hai cánh tay một lúc lâu.

Sau anh đứng lên, mắt ngơ ngác, bước đi lảo đảo, chẳng còn biết anh đang ở đâu. Vẫn dắt tay anh, tôi mở cánh cửa thông sang phòng con bé cháu. Cháu tự mình đã thức dậy - trong khi đó chị vú còn ở nhà dưới - và nhanh nhẹn ngồi dậy ở trong nôi. Ta chỉ trông thấy có cái mặt ngơ ngác, quay về phía chúng tôi.

Tôi nói:

- Con gái của anh đó.

Anh giật mình, ngó tôi.

Rồi anh bế con bé trong tay. Anh không nhìn rõ mặt nó vì anh đang khóc. Rồi, để làm loãng bớt sự xúc cảm mạnh và những dòng nước mắt, vẫn ôm chặt con bé trong tay, để con bé ngồi trên cánh tay, anh quay cái đầu ủ rũ lại phía tôi và nói:

- Tôi đã đem hai người kia về... Anh sẽ tới gặp ở ngay nhà họ.

Thật vậy, sáng ra, khi tôi vừa gần như sung sướng vừa lo nghĩ lung, đi về phía nhà của Frantz mà Yvonne de Galais trước kia đã đưa tôi tới xem trong cảnh hoang

vắng, từ xa tôi trông thấy có người ra vẻ một cô nội trợ, bận áo có cổ ngoài, đang quét trước thềm nhà, khiến cho mấy chú bé chần bò ăn bận quần áo đẹp đi xem lễ lấy làm tò mò và hoan hỉ⁽¹⁾...

Trong khi đó con bé cháu bắt đầu thấy không thích bị ôm chặt như vậy, và khi Augustin quay sang bên để che giấu và ngăn những giọt lệ tuôn rơi cứ tiếp tục không ngớt mặt nó, con bé lấy bàn tay xinh xinh đập mạnh một cái vào cái miệng râu xồm và ướm lệ.

Lần này người cha giờ cao đưa con lên, nhìn nó mà cười mếu máo. Thích thú, con bé vỗ tay...

Tôi lùi lại một chút để ngắm cho kỹ hai người. Tuy thất vọng đôi chút nhưng rất lấy làm kỳ thú, tôi hiểu ra rằng con bé đã tìm được người bạn mà nó vẫn âm thầm mong đợi... Nỗi vui duy nhất mà anh Meaulnes còn lưu lại nơi tôi, tôi cảm thấy rõ rệt nay anh đã trở về để lấy lại. Và tôi đã tưởng tượng thấy anh, đêm đêm, quần con bé trong chiếc áo ngự hàn, cùng với nó ra đi tìm những cuộc phiêu lưu mới.

1. Trong ấn bản cũ, đoạn văn này bị in lỗi; ở đây khôi phục theo tạp chí *Nghệ thuật* số 31, tuần lễ từ 14-5 tới 20-5 năm 1966.

ANH MEAULNES

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập	Nguyễn Thu Hà
Biên tập viên Nhã Nam	Nhị Linh
Thiết kế bìa	Bảo Anh
Trình bày	Thành Khánh
Sửa bản in	Kim Ngân

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 024 37161518 | 024 37163409 | Fax: 024 38294781
Website: www.nxbvanhoc.com; www.nxbvanhoc.vn
Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
290/20 Nam kỳ Khởi nghĩa - Quận 3
Điện thoại: 028 38469858 | Fax: 028 38483481

Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng
344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng
Điện thoại & Fax: 0236 3888333

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 35146875 | Fax: 024 35146965
Website: www.nhanam.vn
Email: nhanambook@vnn.vn
<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38479853 | Fax: 028 38443034
Email: hcm@nhanam.vn

In 1.500 cuốn, khổ 14x20.5cm tại Công ty CP In Viễn Đông (km 19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 422-2019/CXBIPH/35-21/VH, cấp ngày 01.2.2019 và quyết định xuất bản số 1471/QĐ-VH của Nhà xuất bản Văn Học ngày 14.11.2019. Mã ISBN 978-604-976-522-3. In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.